

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ NHÃ LỘNG
(1930 - 2014)**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

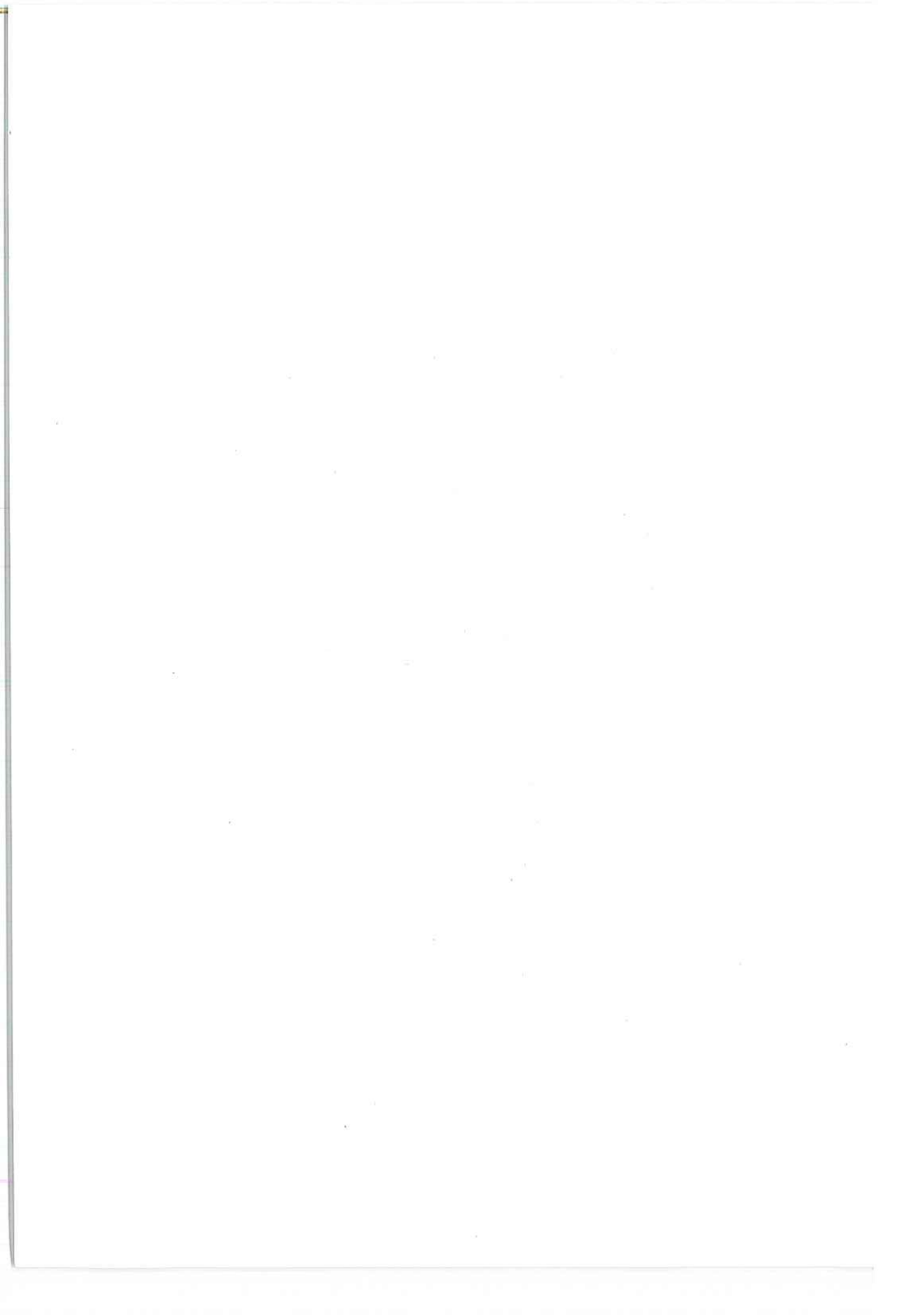
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
1100 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637
(312) 937-1234

THE UNIVERSITY OF CHICAGO LIBRARY



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Lê Đăng Toàn

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Nguyễn Thành Đồng

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban

Dương Ngọc Hưng

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Dương Mạnh Hùng

Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Dương Văn Doanh

Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Nguyễn Thành Đồng

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

Dương Văn Rô

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Phó ban

Dương Đình Đỗ

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

Nguyễn Huy Lộc

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

Dương Văn Nhưng

Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ủy viên

Dương Văn Thước

Đảng viên 60 năm tuổi Đảng - Ủy viên

Dương Văn Đông

Đảng viên 55 năm tuổi Đảng - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Thạc sỹ Lịch sử Đảng: **Phạm Thị Hoạt**

Cử nhân Chính trị học: **Phạm Đình Dương**

HUYỆN PHÚ BÌNH

TÌNH THẠY NGUYÊN



Bản đồ hành chính xã Nhĩ Lộng







Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nhả Lộng



Đài Tưởng niệm Liệt sỹ xã Nhả Lộng

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Nhĩ Lộng nằm ở phía tây bắc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Đây là một vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong suốt chặng đường lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Nhân dân Nhĩ Lộng đã anh dũng đứng lên đánh đuổi ngoại xâm, đấu tranh với thiên tai, mưu cầu sự sống và sự bình yên của dân làng. Quá trình đó đã hình thành và hun đúc nên những giá trị tinh thần và truyền thống tốt đẹp, là niềm tự hào của các thế hệ người dân xã Nhĩ Lộng trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

Truyền thống tốt đẹp của người dân Nhĩ Lộng càng được phát huy từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ lối, soi đường. Đặc biệt, sự kiện thành lập Chi bộ Đảng Phú Cường năm 1946 (tiền thân của Đảng bộ xã Nhĩ Lộng) đã tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng ở địa phương. Sự trưởng thành của tổ chức Đảng ở Nhĩ Lộng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc là yếu tố quan trọng để thành lập Đảng bộ xã Nhĩ Lộng năm 1960. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong xã đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng hậu phương

vững mạnh, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam. Nhiều người con ưu tú của Nhã Lộng đã đứng lên cầm súng đánh giặc, tô thắm những trang sử hào hùng của quê hương Nhã Lộng.

Bước sang thời kỳ đổi mới, tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã, cùng với sự hoạt động tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong xã đã tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành cơ bản các mục tiêu trên tất cả các lĩnh vực. Những thành quả đó đã góp phần quan trọng cải thiện đời sống Nhân dân, bộ mặt nông thôn xã Nhã Lộng đã có nhiều thay đổi tích cực.

Với đạo lý *“uống nước nhớ nguồn”* của Nhân dân xã Nhã Lộng hôm nay đối với thế hệ đi trước, trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng luôn mong muốn biên soạn một cuốn sách nhằm ghi lại những chặng đường lịch sử và truyền thống văn hóa, yêu nước. Nhận thức rõ được tầm quan trọng này, để đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 15 - CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng bộ cơ sở; Chỉ thị số 17 - CT/TU ngày 31-12-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhã

Lộing khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc biên soạn cuốn sách ***“Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Nhã Lộng (1930-2014)”***.

Cuốn sách là một nguồn tài liệu chính thống nhằm giáo dục, nhắc nhở Nhân dân Nhã Lộng hôm nay và mai sau phát huy tinh thần, ý chí cách mạng, ra sức học tập, lao động, cống hiến cho quê hương - đất nước. Đồng thời, từ thực tiễn giai đoạn cách mạng đã qua, rút ra bài học kinh nghiệm quý báu để vận dụng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc đó là sự cố gắng, nỗ lực của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhã Lộng, sự quan tâm của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, cùng với sự nhiệt tình ủng hộ, cung cấp thông tin, tư liệu của cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ và toàn thể Nhân dân trong xã. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất... nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhã Lộng khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015) rất mong nhận được các ý kiến, đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhã Lộng xin trân trọng ghi nhận những đóng

góp của các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ và sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành công trình khoa học ***“Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Nhĩ Lộng (1930-2014)”***.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

Trưởng Ban chỉ đạo

Lê Đăng Toàn

Chương I

NHÃ LỘNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VÙNG ĐẤT NHÃ LỘNG

Nhã Lộng là một xã trung du có lịch sử lâu đời, nằm ở phía tây bắc của huyện Phú Bình cách trung tâm huyện 5km, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 18km, nơi có Quốc lộ 37 chạy qua. Xã nằm gần thị trấn Hương Sơn có địa giới giáp với các xã Thượng Đình và xã Bảo Lý về phía bắc, xã Xuân Phương về phía đông, xã Diềm Thụy về phía tây, xã Úc Kỳ về phía nam.

Diện tích tự nhiên của xã là 599,60ha, trong đó 394,68ha đất nông nghiệp, còn lại là đất phi nông nghiệp và đất chuyên dụng. Toàn bộ xã có 1.701 hộ với 7.121 nhân khẩu, trong đó số khẩu nông nghiệp là 85%, còn lại là số khẩu phi nông nghiệp chiếm 15%, được phân thành 14 xóm¹, xã có tới 39% giáo dân². Nhân dân trong xã không phân chia lương, giáo mà cùng chung sống và đoàn kết,

1. 14 xóm bao gồm: Nón, Hanh, Bến, Đồi, Thanh Đàm, Trại, Soi 1, Soi 2, Chiến 1, Chiến 2, Xóm Mít, Náng, Đô, Xúm.

2. Số liệu tính đến tháng 4 -2010.

thực hiện nhiệm vụ chung là hướng tới xây dựng bộ mặt nông thôn Nhĩ Lộng khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực.

Địa hình của xã Nhĩ Lộng tương đối bằng phẳng, độ chênh gần như không đáng kể, trung bình khoảng 0,5m trên 1km dài, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Phía tây bắc của xã tính từ trung tâm Ủy ban nhân dân là vùng đồi nhỏ, thấp, thoải, xen kẽ là những dải ruộng và các khu dân cư cũng được hình thành để tiện cho việc sản xuất nông nghiệp. Phía đông nam của xã chạy dọc về phía sông Cầu là vùng đồng bằng. Xã Nhĩ Lộng có giao thông thuận lợi, dân cư sống tập trung. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các ngành nghề, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Với cấu tạo địa chất như vậy, tạo nên hệ thống kênh mương, ao, hồ và các dải ruộng là điều kiện thuận lợi cho Nhĩ Lộng phát triển kinh tế nông nghiệp.

Do sự khác nhau trong việc phân cấp địa hình cùng những tác động của yếu tố tự nhiên và canh tác đã làm cho nguồn tài nguyên đất của Nhĩ Lộng có sự biến đổi. Trên các vùng gò đồi có sự phân bố của đất feralit phát triển trên đá mẹ phiến thạch sét, loại đất này có tỷ lệ sét khá cao, có khả năng giữ nước và giữ ẩm tốt rất thuận lợi cho việc trồng cây hoa màu và cây ăn quả. Đối với đất ở khu vực chân đồi, gò và khu trung tâm xã là loại đất có tầng đất dày, độ mùn cao thích hợp cho việc trồng cây lúa nước và các loại cây hoa màu ngắn ngày. Ngoài ra, với sự bồi đắp phù sa của hệ thống sông Cầu ở phía đông nam của xã, loại đất này có lượng mùn cao, có khả năng giữ nhiệt, giữ ẩm tốt, thuận lợi cho việc trồng cây hàng năm,

tăng khả năng thâm canh tăng vụ. Bên cạnh các loại đất trên còn có đất màu nâu vàng trên đất phù sa cổ, đất feralit biến đổi do trồng lúa nước, với số lượng không đáng kể nằm rải rác trên địa bàn xã.

Khí hậu ở Nhĩ Lộng mang tính đặc thù của nhiệt đới gió mùa, thời tiết trong năm được chia thành bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Trong đó 2 mùa rõ rệt nhất là mùa đông và mùa hè. Mùa đông thời tiết hanh khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, lạnh, có những đợt gió mùa đông bắc cách nhau từ 7 đến 10 ngày. Hơn nữa, thời tiết vào mùa đông còn mang theo sương muối, giá rét ảnh hưởng đến mùa màng. Mùa hè với đặc trưng là nền nhiệt cao gây ra tình trạng nóng nực từ tháng 6 đến tháng 10, nhiệt độ cao, lượng mưa lớn vào tháng 6,7,8 chiếm 70% lượng mưa cả năm, thường gây ra tình trạng ngập úng ở một số nơi trên địa bàn xã, ảnh hưởng đến sản xuất của Nhân dân. Nhiệt độ trung bình hàng năm trong khoảng 22,8°C, nhiệt độ cao nhất 39°C, nhiệt độ thấp nhất là 8°C, lượng mưa nhiều nhất vào tháng 6,7,8 trên 2.000mm và thấp nhất vào tháng 1 với lượng mưa khoảng 1.212mm. Tổng số giờ nắng trong năm dao động từ 1.206 đến 1.570 giờ, được phân chia tương đối đồng đều giữa các tháng trong năm. Nhìn chung, nhiệt độ trong năm tương đối điều hòa, lượng ánh sáng phù hợp với sản xuất nông nghiệp, thuận lợi cho sinh hoạt và đời sống.

Nhĩ Lộng chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa Đông Bắc và gió Đông Nam. Gió mùa Đông Bắc mang theo mưa phùn, nhiệt độ thấp, giá rét, ảnh hưởng tới

trồng trọt và chăn nuôi. Gió Đông Nam mang theo nhiều hơi nước gây mưa, gió bão, lụt lội, ảnh hưởng xấu đến đời sống và quá trình sản xuất.

Đặc điểm khí hậu đó đã tạo cho vùng đất Nhĩ Lộng có độ ẩm không khí trung bình cả năm là 81%-82%, độ ẩm cao nhất vào tháng 6, 7, 8; độ ẩm thấp nhất vào tháng 11, 12 hàng năm.

Hệ thống cây trồng của xã tương đối đa dạng, phong phú bao gồm các cây hàng năm như: lúa, ngô, cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâu năm như cây lấy gỗ... nhất là việc trồng rau xanh đáp ứng nhu cầu cho bà con Nhân dân trong xã và các xã lân cận.

Nguồn nước cung cấp cho sản xuất ở Nhĩ Lộng chủ yếu là hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc, trong đó kênh chính chạy dọc từ tây bắc xuống đông nam của xã là nguồn cung cấp nước tưới chủ yếu cho hoạt động nông nghiệp. Ngoài ra còn có hệ thống sông Cầu có chiều rộng 60-80m, uốn lượn từ phía bắc về phía đông nam. Nhĩ Lộng còn có các ao hồ, kênh mương chứa nước phục vụ cho sản xuất, đặc biệt là tưới nước cho cây trồng vụ đông.

Bên cạnh hệ thống nước mặt để phục vụ sản xuất nông nghiệp, Nhân dân trong xã còn khai thác nguồn nước ngầm ở độ sâu 6-8m thông qua phương pháp khoan và đào giếng khơi để phục vụ ăn uống và sinh hoạt hàng ngày của Nhân dân trong xã.

Nhĩ Lộng có Quốc lộ 37 chạy qua và đường giao thông liên xã dài 2,5km, đã được Nhà nước mở rộng và nâng cấp với chất lượng tốt. Hệ thống đường liên thôn đã

được bê tông hóa với 5,7km, bê tông hóa theo đúng tiêu chuẩn của Nhà nước đã quy định. Cùng với các tuyến đường chính, Nhả Lộng còn có các tuyến đường nội đồng, các đường giao thông liên xóm cũng không ngừng được nâng cấp. Hệ thống giao thông tương đối hoàn chỉnh, đã tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân địa phương giao lưu, phát triển kinh tế văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh với nhiều xã khác trong vùng, tạo ra tiềm năng, thế mạnh để phát triển một nền kinh tế đa dạng gồm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Đầu mối của các hoạt động giao thương, buôn bán ở xã Nhả Lộng là chợ Cầu. Theo các bậc cao niên trong xã, chợ Cầu được hình thành từ rất lâu đời từ khi hình thành phủ Phú Bình (đầu thời Lê). Hiện nay, chợ Cầu nằm ven đường trục chính của xã, gần trụ sở Ủy ban nhân dân. Đây được coi là trung tâm kinh tế sôi động không chỉ của xã Nhả Lộng mà còn là nơi giao lưu buôn bán với các xã trong và ngoài huyện. Hoạt động của chợ Cầu vẫn mang tính chất như các chợ miền quê khác là hoạt động theo phiên, chợ họp theo các ngày 2, 5, 7, 10, 12, 15, 17, 20, 22, 25, 27, 30 hàng tháng. Các mặt hàng kinh doanh buôn bán trong chợ cũng khá đa dạng, từ các đồ điện tử, đồ gia dụng, quần áo, đến các mặt hàng nhu yếu phẩm hàng ngày... Bên cạnh đó, chợ cũng là nơi tiêu thụ các sản vật của vùng như thóc gạo, rau xanh và các sản phẩm từ gỗ.

Gắn với lịch sử vùng đất Nhả Lộng, các cánh đồng, vùng đất cao được Nhân dân khai khẩn đất để trồng trọt và chăn nuôi. Cây trồng chính của Nhả Lộng là lúa, các cây vụ đông như ngô, đậu tương... nhất là việc trồng rau

xanh ở Nhã Lộng rất phát triển, tạo nguồn thu nhập cho Nhân dân trong xã. Đây cũng là ngành nghề tạo ra thu nhập chính cho Nhân dân trong xã. Từ khi thay đổi cơ chế quản lý, sản xuất nông nghiệp đã tạo ra động lực thúc đẩy Nhân dân đầu tư thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích cây trồng, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và giống mới để tăng năng suất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Những năm gần đây, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động trong xã, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Như vậy, với vị trí địa lý và các nguồn tài nguyên thiên nhiên cơ bản thuận lợi là tiền đề quan trọng giúp Nhã Lộng phát triển mạnh kinh tế, văn hóa cũng như xã hội; không ngừng mở rộng các mối quan hệ giao lưu trên mọi mặt với các xã trong và ngoài huyện. Đặc biệt, trước sự phát triển của nền kinh tế mở như hiện nay, cộng với nhân tố con người là một lợi thế để Nhã Lộng khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên trong, tranh thủ kết hợp những nguồn lực bên ngoài để phát triển toàn diện nền kinh tế xã hội của địa phương.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG, XÃ VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ

1. Quá trình hình thành làng, xã

Tên gọi Phú Bình xuất hiện từ những năm đầu thời Lê, khi đó Phú Bình là phủ thuộc Thái Nguyên¹. Phủ Phú

1. Theo sách "Dư địa chí" của Nguyễn Trãi viết năm 1438

Bình gồm các huyện: Tư Nông (nay là huyện Phú Bình), Bình Xuyên, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Văn Lãng, Vũ Nhai và Châu Định Hóa. Huyện Tư Nông thuộc phủ Phú Bình gồm có 9 tổng, trong đó Tổng Nhã Lộng có 5 xã: Triều Dương, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Diêm Thụy, Ngọc Long và hai thôn Ngọc Sơn, Cống Thượng.

Địa danh Phú Bình tồn tại từ những năm đầu thế kỷ XV đến hết đầu thế kỷ XX với tư cách là một đơn vị hành chính thuộc tỉnh Thái Nguyên. Thời nhà Lê, theo sách “*Dur địa chí*” của Nguyễn Trãi (viết năm 1438) huyện Tư Nông có 57 xã, 1 trang và 5 trại. Dưới thời Pháp thuộc, những năm cuối thế kỷ XIX vùng đất Phú Bình ngày nay vẫn giữ nguyên về phạm vi địa giới hành chính như huyện Tư Nông trước. Năm 1904, chính quyền thực dân Pháp đặt cấp châu, huyện trực thuộc cấp tỉnh. Huyện Tư Nông đổi thành huyện Phú Bình, vẫn giữ nguyên 9 tổng, 45 xã. Dưới chính thể Việt Nam dân chủ Cộng hòa, ngày 25-3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 148/SL thống nhất cả nước bỏ phủ, châu, quận, trên cấp xã là cấp huyện. Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Nghị quyết số 103/NQ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái. Huyện Phú Bình là 1 trong 14 huyện thị của tỉnh Bắc Thái. Ngày 6-11-1996, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội (khóa IX) đã ra Nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái để tái lập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Theo đó, huyện Phú Bình với 20 xã và 1 thị trấn lại trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Nhã Lộng là một xã của huyện Phú Bình, có truyền thống lịch sử lâu đời. Tương truyền rằng Nhã Lộng vốn là

vùng đất địa linh nhân kiệt, là nơi làm ăn sinh sống lâu đời của cư dân. Những cư dân thành lập làng chạ, tạo dựng cuộc sống, do vậy mà được gọi là làng to xã lớn.

Theo các bậc cao niên trong xã kể lại, xã Nhã Lộng khi xưa là nơi rừng rậm mịt mù với những cây cổ thụ, có nhiều chim muông, thú dữ và chưa có dấu chân người. Đến khoảng 500 năm trước đây (cuối thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVI) có một số người dòng họ Nguyễn đến ở. Trải qua thời gian, dân cư ngày một đông đúc do các cư dân nơi khác di cư đến như họ Trần, họ Dương, họ Lê... và hình thành nên các xóm, làng như làng Lộng, Thanh Đàm, làng Hanh. Số nhà trong mỗi xóm làng tăng dần lên thành hàng chục nóc nhà, số đình trong xã cũng có khoảng gần 100 suất.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhã Lộng thuộc tổng Nhã Lộng, phủ Phú Bình. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhã Lộng nằm trong một xã lớn, đó là xã Phú Cường, trên cơ sở sáp nhập ba xã: Úc Kỳ, Nhã Lộng, Triều Dương. Đến năm 1950, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, xã Phú Cường và Đại Cát sáp nhập thành xã Nhã Lộng, nhưng đến năm 1954 xã Nhã Lộng lớn đã tách ra thành 3 xã: Quyết Tiến trên cơ sở sáp nhập Nhã Lộng và Triều Dương, Hồng Phong trên cơ sở sáp nhập Úc Kỳ và Ngọc Long, Trần Phú trên cơ sở sáp nhập Diêm Thụy, Ngọc Long và Hộ Lệnh.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Bắc - Nam thống nhất một nhà, đến đầu năm 1976, xã Quyết Tiến

được đổi tên thành xã Nhĩ Lộng. Từ đó, tên gọi và địa giới hành chính của xã được giữ nguyên cho đến ngày nay. Như vậy, xã Nhĩ Lộng đã được hình thành từ lâu đời và cùng cả nước trải qua bao biến động thăng trầm của lịch sử, gắn với công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ nền độc lập tự do. Trong mỗi thời kỳ, Nhĩ Lộng lại được sáp nhập, chia tách để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị mà cấp trên giao cho, cùng phấn đấu chung tay xây dựng xã nhà giàu mạnh.

Sau nhiều lần tách nhập, khi mới hình thành xã trên cơ sở của ba làng: Thanh Đàm, làng Hanh, làng Lộng. Tính đến năm 2010, xã Nhĩ Lộng, có 14 xóm: Nón, Hanh, Bến, Đồi, Thanh Đàm, Trại, Soi 1, Soi 2, Chiển 1, Chiển 2, Xóm Mít, Náng, Đô, Xúm.

2. Lịch sử hình thành các làng

Làng Thanh Đàm

Thanh Đàm là một làng Việt cổ, có nhiều sự kiện lịch sử, văn hóa từ thời cổ đại cho đến nay. Tương truyền rằng xưa kia vùng đất Thanh Đàm là một vùng đất rậm rạp, hoang hóa, có nhiều chim muông thú dữ. Khu cây mây, núi mỡ, núi chùa đầm là đất làng cũ xưa, vùng đất hiện nay mà làng Thanh Đàm đang sinh sống là vùng Soi bãi. Tương truyền rằng, vào thời nhà Mạc khi Mạc Đăng Dung giành ngôi đã cho lập dinh lũy ở phía bắc, đặt các trấn huyện để cai trị. Trước đó nhà Mạc đã cho xây dựng dinh Quan Văn thuộc khu đầu làng ở đồng Dền, dinh Quan Trấn ở xóm Nón. Để nối các dinh này với nhau nhà Mạc cho đắp đường tạo thành con đường vòng, cho đến ngày

nay đường vòng vẫn còn. Những dấu tích khảo cổ trên đường vòng, gò mạc và đồng Dền đã cho thấy nơi này là nơi mà triều Mạc từng đóng dinh lập trại. Khi nhà Mạc không còn, vùng đất đã trở thành vùng đất hoang, hàng trăm năm sau mới có người ở. Trải qua sự thăng trầm của lịch sử và sự biến đổi của thiên nhiên, nơi đây là nơi dừng chân của cư dân sinh sống và phát triển xây dựng làng. Người đến khai phá đầu tiên của làng Thanh Đàm là cụ Nguyễn Đăng Đàm người làng Đại Mão, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau vùng đất này trở thành nơi định cư của nhiều dòng họ từ các vùng miền khác như ở Bắc Ninh, Bắc Giang, Sóc Sơn, Thanh Hóa... Từ đó mà hình thành nên làng Thanh Đàm.

Địa giới của làng: Phía bắc, phía đông và một phần thuộc đông nam được ngăn cách với làng Ngược, làng Đại Lễ là đoạn sông Cầu. Phía tây giáp xóm Đồi bởi núi Hin, giáp xóm Bến của làng Triều Dương, một phần phía đông nam giáp xóm Trại; phía tây nam giáp con suối chảy qua khu Gò Mạc. Chính vì vậy mà Thanh Đàm có hình thắt nút ở giữa làng và gần cuối làng với chiều dài khoảng 1.500m, chỗ rộng nhất thuộc khu đầu làng khoảng 350m, chỗ hẹp nhất là khu giữa làng đến đầu xóm dưới từ 70-100m theo hướng đông bắc - tây nam.

Do dân làng định cư theo một thế đất trải dài, bên bờ của sông Cầu, tạo nên thế đất với hai vùng rõ rệt: Vùng đầu thấp hơn vùng cuối làng, nhưng độ chênh không đáng kể, do vậy mà đất khá bằng phẳng, phần lớn là đất pha cát dễ làm và phù hợp với sản xuất nông nghiệp; vùng cuối

làng là vùng đất hẹp trải dài, nối liền với núi Hin có thể đất cao thấp, rộng hẹp không đều phần lớn là đất sỏi com; bên cạnh đó có vùng đất chân đồi, chân bãi kém màu mỡ gọi là đất mỡ cua.

Đầu thế kỷ XIX, qua nhiều năm dựng nghiệp, làng Thanh Đàm được hình thành từ 9 dòng họ, họ đến sớm nhất tính đến nay cũng được khoảng 12 đời, hơn 80 hộ gia đình với gần 400 nhân khẩu. Trải qua nhiều biến cố, thăng trầm của lịch sử và thiên nhiên, Nhân dân Thanh Đàm qua các thế hệ luôn cố gắng nỗ lực vươn lên, dựng xây cuộc sống ấm no, xây dựng làng ngày càng trù phú Khang trang.

Làng xưa vốn nhỏ lại nghèo, được hình thành từ những người dân ở vùng miền khác mang tính chất “*địa hợ*” đến định cư. Tuy nhiên với những nét khác biệt về mặt tâm linh tín ngưỡng cũng có những tập tục đáng quý, có giá trị về mặt giáo dục nhân cách. Thanh Đàm có tục thờ cúng tổ tiên ở tại gia, tục cúng cơm mới vào 15 tháng 8 âm lịch hàng năm, tục thờ cúng thần phật ở Đình, Chùa, Nghè, Miếu.

Hiện nay trong Bản thần tích, thần sắc thôn Thanh Đàm (Hùng triều Duệ vương phụ quốc công thần Tản Viên chi đệ Cao Sơn Quý Minh Tam Ty quá giang tam vị thượng đẳng ngọc phả cổ lục) viết về sự tích vị thần Hiền Công (Cao Sơn đại vương) .

Đình làng Thanh Đàm thờ ba vị Thành hoàng Đệ nhất, Đệ nhị, Đệ tam là ba vị tướng có nhiều công lao dẹp giặc

ở đời Hùng Vương thứ 18, vị Đế tam được thờ ở Nghè Nuôi. Đình làng là nơi tổ chức các ngày lễ của làng như ngày 7 tháng Giêng làm lễ khai đài - lễ thượng nguyên, 3-2 là ngày lễ ở Nghè Nuôi, 10-2 là ngày lễ Thượng điền, 12-10 là ngày đại lễ (việc làng), ngày này thường được tổ chức tế lễ và rước bát hương từ Nghè Nuôi về đình thờ. Ngày mồng một hàng tháng, các hương lão từ 50 tuổi trở lên phân công lo liệu lễ sắp vọng.

Nhìn chung về mặt tôn giáo, tín ngưỡng chủ yếu của Nhân dân làng Thanh Đàm chủ yếu theo đạo Phật và theo tục thờ cúng tổ tiên. Bên cạnh đó, người dân còn thờ cúng các vị thần theo tín ngưỡng dân gian, thờ các vị anh hùng dân tộc, những người có công với nước.

Vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, người dân làng Thanh Đàm một lòng theo Đảng, đứng lên làm cuộc cách mạng giành chính quyền (tháng Tám năm 1945). Hăng hái đóng góp sức người, sức của trong hai cuộc kháng chiến, bảo vệ đất nước. Những năm giặc Mỹ bắn phá, ném bom miền Bắc, làng Thanh Đàm là nơi sơ tán của bệnh viện gang thép Thái Nguyên, bà con Nhân dân trong làng đã tạo những điều kiện tốt nhất để đón các cơ quan đến sơ tán trên địa bàn.

Mặc dù Thanh Đàm được hình thành từ nhiều dòng họ khác nhau, từ các vùng miền khác đến định cư sinh sống ở những thời điểm khác nhau nhưng Nhân dân luôn phát huy tinh thần thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, có tinh thần trọng nghĩa, luôn biết lấy *“trong xóm, ngoài làng”*

bằng tình làng nghĩa xóm, giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần. Phần đầu xây dựng thành làng văn hóa, cùng nhau xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư.

Hiện nay, làng Thanh Đàm gọi là xóm Thanh Đàm thuộc xã Nhĩ Lộc, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Làng Hanh

Làng Hanh xưa là trung tâm kinh tế, văn hóa và giao thông của phủ Phú Bình, làng Hanh xưa có tên gọi là thôn Hanh Bển¹ thuộc xã Triều Dương, tổng Nhĩ Lộc, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Từ cuối thời Lê đến đầu thời Nguyễn, xã Triều Dương là 1 trong 7 xã² của phủ Phú Bình. Hiện nay, Làng Hanh là một làng lớn thuộc xã Nhĩ Lộc, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Làng có truyền thống hiếu học, hòa thuận và là một trong những nơi được truyền bá chữ quốc ngữ sớm ở huyện Phú Bình.

Các công trình văn hóa vật thể còn hiện diện trên làng Hanh rất phong phú, tiêu biểu như đình, chùa, bia đá... điều đó thể hiện đời sống tinh thần, tín ngưỡng của người dân qua các thế hệ.

Đình làng Hanh được xây dựng ở đầu làng, mặt chính diện của đình quay về hướng nam. Bên cạnh đình là chùa

1. Gồm có: Hanh Bển, Hanh Hộ và Hanh Chuông

2. 7 xã gồm xã Nhĩ Lộc, Úc Kỳ, Triều Dương, Cống Thượng, Diềm Thụy, thôn Ngọc Sơn, Ngọc Long thuộc tổng Nhĩ Lộc, huyện Tư Nông phủ Phú Bình. Trong quá trình phát triển, 2 xã Triều Dương và xã Nhĩ Lộc hợp nhất thành xã Nhĩ Lộc như ngày nay.

làng, tạo nên một quần thể di tích lịch sử văn hóa của địa phương thể hiện tư tưởng “*Thần phật đồng quy*”. Theo tài liệu “*Thư mục thần tích, thần sắc*” ở tỉnh Thái Nguyên cho biết làng Hanh, tổng Nhã lộng, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thờ thần Cao Sơn, Quý Minh. Đình là nơi sinh hoạt tập thể của Nhân dân trong mỗi kỳ lễ hội. Dựa trên văn bia của di tích cho biết đình được xây dựng cuối thời Lê (thế kỷ XVII). Trong những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đình là nơi các cơ quan, đơn vị bộ đội, bệnh viện ở và làm việc. Trước năm 2006, đình chỉ còn nền và một số hiện vật như 1 tấm bia đá dựng thời Bảo Đại (1935), 1 bài vị ghi tên vị thần ở đình và một số bát hương cổ men gốm da lươn. Sau đó, đến năm 2006 đình được trùng tu lại trên nền đất cũ, bằng sự đóng góp sức người và nguồn kinh phí từ Nhân dân trong làng, vì thế đình làng Hanh được xây dựng rất khang trang. Đình làng Hanh được xếp hạng là khu di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2009.

Chùa làng Hanh được Nhân dân xây dựng sau đình, chùa quay mặt về hướng tây. Trước khi xây dựng lại, chùa có quy mô khá lớn thờ Phật và thần, theo nội dung cây hương đá chùa Hanh dựng năm Vĩnh Hựu, niên hiệu vua Lê Ý Tông - Ất Mão tức là năm 1735, hiện cây hương còn dựng trước cửa chùa. Trong những năm kháng chiến chống Pháp thực hiện chỉ thị tiêu thổ kháng chiến, chùa bị phá dỡ, hiện nay chùa được Nhân dân xây mới lại. Hiện vật ở chùa còn 15 cột đá, 1 cây hương đá thời Lê, 1 bia đá thời Bảo Đại, tượng phật và các đồ thờ cổ.

Ở làng Hanh có Nghè Ông, Nghè Bà: Nghè Ông nằm ở giữa làng, trước là nơi sắc phong của triều đình phong cho thần làng, khi lễ hội làng tổ chức rước sắc từ Nghè Ông về đình làng; Nghè Bà nằm ở phía cửa chùa Hanh, thờ Đức Thánh Mẫu, ở Nghè Bà có cây cau lạ 4 mùa đều đơm hoa kết trái, cho nên có người gọi khu di tích này với tên gọi là Chùa cau đẻ, nhưng hiện giờ cây cau này không còn nữa. Ở Nghè Bà có tượng Mẫu và một số tượng nhỏ, hàng năm đều được tôn tạo lại.

Hiện nay, làng Hanh được chia tách thành các xóm: xóm Hanh, xóm Nón, xóm Đồi, xóm Bến.

Làng Lộng

Làng Lộng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 thuộc tổng Nhã Lộng, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên nay là xã Nhã Lộng huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Làng Lộng có từ thế kỷ XV - đời Vua Lê Thánh Tông.

Nhân dân làng Lộng chủ yếu theo đạo Phật và đạo thiên chúa giáo, có đời sống tâm linh rất phong phú. Điều đó được thể hiện qua các công trình kiến trúc văn hóa đình, chùa, miếu... còn hiện diện trong làng và đã được xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa. Bên cạnh đó còn có nhà thờ công giáo, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của bà con giáo dân.

Đình làng Lộng theo các tài liệu hiện có như tư liệu Hán Nôm "*Ngọc phả cổ lục Đình Lộng*" được khởi dựng từ khi hình thành làng. Người làng Lộng từ khi mới đến sinh sống và định cư, dựa trên những điều kiện tự nhiên

thuận lợi, khả năng chinh phục thiên nhiên và cải tạo sản xuất nên có cuộc sống ổn định, khấm khá.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đình là nơi Nhân dân tập trung để biểu dương lực lượng chào đón chính quyền cách mạng, lễ chào cờ đầu tiên đón chào sự thắng lợi của cách mạng thành công diễn ra tại đình làng. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình là nơi căn cứ quan trọng, vừa là nơi sinh hoạt cộng đồng của bà con Nhân dân, vừa là nơi hội họp cơ sở cách mạng. Năm 1946, đình làng Lộng vinh dự được chọn làm nơi tổ chức lấy phiếu bầu cử Quốc hội. Cũng tại sân đình là nơi Đảng và chính quyền phát động phong trào diệt giặc đói, giặc dốt, xây dựng hũ gạo kháng chiến... từ đó mà phong trào cách mạng đã lan tỏa tới khắp các làng xóm quanh vùng. Đình làng Lộng cũng là nơi chào đón tiểu đoàn Lũng Vài thuộc Đại đoàn 308, quân tiên phong đóng quân ở địa phương, Ban chỉ huy tiểu đoàn đóng tại đình. Năm 1949, Tiểu đoàn 11, Trung đoàn 141 thuộc Đại đoàn 308 do đồng chí Đào Đình Luyện¹ chỉ huy đóng tại đình làng, chỉnh huấn quân tại đình làng trước khi xuất quân đánh trận Phủ Thông, sau đó đánh trận Đèo Giàng, trận Đông Khê năm 1950.

Trải qua những biến động thăng trầm của thời gian và biến cố của lịch sử, đình làng Lộng đã gắn bó với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, kiến trúc

1. Sau này là Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ quốc phòng kiêm Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam.

ban đầu của đình đã không còn nguyên vẹn, chỉ còn phần hậu cung. Được sự quan tâm của Nhà nước, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền xã, với phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, năm 2007 đình được tôn tạo, tu sửa, nhận được rất nhiều nguồn ủng hộ cả về vật chất và nhân vật lực tại địa phương tạo nên một ngôi đình khang trang như hiện nay.

Đình làng Lộng được xây dựng trên khoảng đất cao, rộng với diện tích là 940m² và nằm ở vị trí trung tâm của làng, cách sông Cầu khoảng 1.500m. Chính diện quay theo hướng nam, thể hiện quan niệm phong thủy của người xưa, đảm bảo thế “*Tụ thủy, tụ linh, tụ phúc*”. Hướng đình trông ra cánh đồng màu mỡ, quanh năm đón gió lành thổi tới cho nên những ngày hè nóng nực là nơi nghỉ mát của Nhân dân trong làng. Mặt bằng đình Lộng bố cục theo kiểu chữ “*Đình*” (J) gồm tiền đường và hậu cung, tiền đường được Nhân dân xây dựng lại trên nền đất cũ vào năm 2012 và đến năm 2013 thì khánh thành với 5 gian hai dĩ, kết cấu chịu lực với lòng nhà rộng 195m² tạo nên một không gian rộng rãi, bề thế và vô cùng vững chãi. Kiến trúc đình đơn giản nhưng không vì thế mà làm giảm đi vẻ uy nghi bề thế của ngôi đình. Khu vực hậu cung của đình rộng 36m² được nối từ gian giữa mái sau ra tạo thành dáng chuôi vồ theo cách gọi dân gian. Hậu cung gồm hai gian, gian ngoài đặt hương án và đồ thờ; gian trong thờ ngài vị sắc phong Tứ đại vương.

Hàng năm, hội đình làng Lộng diễn ra vào ngày rằm tháng giêng và Tết trùng thập (10/10). Ngoài ra vào các

dịp lễ khác như ngày mùng 1, ngày rằm hàng tháng Nhân dân bày biện lễ vật cúng lễ ở miếu, đình hoặc chùa để lễ thần cúng phật với lòng từ bi, nhân ái, hướng thiện. Các ngày tuần tiết: 3 ngày chính đán (tết Nguyên Đán), Đoan Dương (5/5) hạ điền, thượng điền thì tùy theo từng lễ, từng năm mà biện lễ to nhỏ khác nhau. Vào chính hội rằm tháng giêng hàng năm, đêm trước ngày khai hội làng làm lễ Mộc dục (Lễ tắm tượng). Trước khi thực hiện phải làm lễ cáo thần, khói hương thơm ngát, đèn nến sáng trưng. Phần Lễ diễn ra rất trang nghiêm, sau lễ Mộc Dục là lễ tế gia quan, tức lễ đặt thần vị và quần áo của Ngài được lên kiệu, chuẩn bị cho đám rước thần. Sáng hôm sau làm lễ tế gia quan, các cụ bà làm lễ lớn cúng phật ở chùa xong cũng ra tập trung ở sân đình cùng dự lễ chung.

Trong dịp hội có hai lần rước, khi khai hội rước Thần từ Nghè xuống đình, lúc kết thúc hội thì lại rước Thần từ đình về Nghè. Việc khiêng kiệu rước Thần do những thanh niên trai tráng khỏe mạnh, có tài, có đức, ai được chọn trong đám rước là vinh dự của bản thân và gia đình. Đối với tết trùng thập (10/10) tổ chức rước cỗ ra đình. Theo quy định của làng, nam giới 50 tuổi có cỗ ra trình làng, nhập hội hương của lão làng. Các cụ ông 70 tuổi có cỗ khao thượng (làm lễ khao làng), 80 tuổi làm lễ cầu thọ, cầu mong sức khỏe, tuổi thọ lâu dài. Sau phần lễ là phần hội với các trò chơi thể thao, đòi hỏi phải có sức khỏe, sự khéo léo và năng khiếu ca hát, đối đáp. Với các trò chơi truyền thống như cướp cầu, kéo co, đấu vật...

Đình làng Lộng gắn bó với những hoạt động văn hóa tinh thần của bà con, cũng là nơi diễn ra nhiều sự

kiến lịch sử quan trọng của làng, của xã. Chính vì vậy đình làng Lộng đã được công nhận là di tích lịch sử văn hóa năm 2004.

Chùa làng Lộng có tên là Chùa Ha được xây dựng vào thời Lê Trung Hưng, chùa có kiến trúc nghệ thuật độc đáo, được tu sửa hoàn chỉnh trong thời Hậu Lê, Nguyễn và được gọi là “*Bảo tàng về kiến trúc nghệ thuật*”, đến nay chùa vẫn là trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, gần gũi và gắn bó với Nhân dân trong vùng. Chùa Ha gồm các công trình như: Chùa chính, gác chuông đồng, tam quan, nhà tổ. Hai dãy tả hữu Mạc chạy song song nối tiền đường, Thượng Điện với nhà thờ Tổ trong một khuôn viên khép kín.

Chùa Ha nằm trên một quả đồi thoải có rừng cây xanh, rộng 2,5ha cách thủ đô Hà Nội 60km về phía bắc, cách thành phố Thái Nguyên 20km phía đông nam và cách huyện lỵ Phú Bình 7km về phía tây bắc.

Trong chùa còn lưu giữ 40 pho tượng cổ đường bệ, uy nghi, chất liệu gỗ và đất phủ sơn son thếp vàng, các pho tượng được tạo dáng tỉ mỉ, công phu mang nét đẹp dân dã tràn đầy tính nhân văn, đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật tạc tượng truyền thống; sáu bộ câu đối nội dung ca ngợi di tích danh lam Bà Ha Tự, bức hoành phi chạm khắc công phu với đề tài tứ quý và tứ linh cùng bài biểu khắc trên gỗ còn khá nguyên vẹn đều có niên đại từ thời vua Thành Thái (vua triều nhà Nguyễn, tại vị năm 1889-1907). Chùa Ha có 28 cột đá, tiêu biểu là hai cột đá hình lục lăng niên hiệu Vĩnh Thịnh 12 - triều Lê (1716) có kỹ thuật đục gọt, đục chạm công phu, tinh tế đạt tới trình độ kỹ thuật cao.

Chùa là nơi duy trì thờ vọng vào ngày sóc (ngày vọng tức ngày mùng 1 và ngày 15 hàng tháng). Thu hút nhiều du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm quan du lịch trong các ngày lễ, tết cổ truyền của dân tộc. Ngôi chùa là nơi người dân được thể hiện sự tự do tín ngưỡng, thể hiện đạo lý làm người giản đơn và thiêng liêng với tâm niệm “ở hiền gặp lành”, “nhân từ bác ái”, để qua đó đề cao ý nghĩa giáo dục và nhân sinh.

Cả đình và chùa làng Lộng được Bảo tàng Thái Nguyên kiểm kê di tích tháng 6-1996, phúc tra di tích thực hiện Luật di sản văn hóa 2002, có kế hoạch lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ văn hóa thông tin xếp hạng di tích trong năm 2004 và đã được công nhận là “Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia” năm 2004. Đình làng Lộng được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2009.

Hiện nay, làng Lộng được chia ra thành các xóm: Náng, Mịt, Đô, Xúm, Trại, Soi 1, Soi 2, Chiễn 1, Chiễn 2.

3. Truyền thống văn hóa, lịch sử

Trải qua những biến cố thăng trầm lịch sử... đã hun đúc nên những truyền thống tốt đẹp của người dân Nhã Lộng qua các thế hệ, tạo thành bản sắc rất riêng của người dân nơi đây. Những truyền thống đó không tách rời mà vẫn mang đậm nét đặc trưng của Nhân dân trồng lúa nước.

Truyền thống văn hóa

Nhã Lộng là vùng đất có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời, Nhân dân nơi đây có đời sống văn hóa tinh thần

phong phú, ngay khi mới bước chân đến định cư, Nhân dân Nhã Lộng đã rất quan tâm đến đời sống tâm linh, thể hiện trong việc xây dựng đình, chùa, miếu... Trải qua những biến động thăng trầm của lịch sử, những dấu tích văn hóa vẫn còn được lưu giữ ở Nhã Lộng là những minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa tâm linh và đời sống tinh thần của người dân nơi đây.

Song song với đời sống văn hóa, tâm linh, người dân Nhã Lộng rất quan tâm đến sinh hoạt lễ hội văn hóa. Lễ hội của người dân Nhã Lộng được đúc kết trong quá trình lịch sử lâu dài và là niềm tự hào của cả cộng đồng, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của Nhân dân. Hàng năm cứ đến dịp lễ hội, Nhân dân trong xã lại nô nức mặc những bộ quần áo mới đi chơi hội. Trong không khí rộn ràng, náo nhiệt nhưng cũng rất trang nghiêm và thiêng liêng của lễ hội, tình cảm keo sơn, gắn kết cộng đồng càng gắn bó hơn bao giờ hết. Lễ hội phản ánh nét đẹp của bà con Nhân dân Nhã Lộng luôn hướng về cội nguồn của dân tộc mình; ngoài ra nó còn phản ánh niềm tin của cư dân nông nghiệp canh tác phụ thuộc và dựa vào thiên nhiên là chủ yếu coi *“nắng mưa là việc của trời”*, vì vậy người dân sống hòa nhập và gần gũi với thiên nhiên đất trời.

Trong lịch sử cũng như hiện tại, sinh hoạt tôn giáo là một bộ phận quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Nhã Lộng. Ở Nhã Lộng, Nhân dân lương, giáo đoàn kết sống tương trợ với nhau, tạo thành cộng đồng dân cư sống đoàn kết và tôn trọng tự do tín ngưỡng của

nhau. Vì vậy mà các công trình kiến trúc khá phong phú có cả đình, chùa, miếu... và nhà thờ Công giáo. Đạo Công giáo vào Nhĩ Lộng từ những năm đầu của thế kỷ XVII, do những tiểu thương từ Nam Định, Thái Bình... đến Nhĩ Lộng làm ăn buôn bán trên đường sông Cầu du nhập vào. Bến Thác Đạo là nơi bà con đọc kinh cầu nguyện.

Nhà thờ Nhĩ Lộng được xây dựng tại núi Đô, làng Lộng, được khởi công xây dựng từ năm 1908, khánh thành năm 1914. Đến năm 1949 thực hiện tiêu thổ kháng chiến, sau đó bà con Nhân dân đã xây dựng lại nhà nguyện vào năm 1960. Năm 1993 được phép xây dựng lại trên nền đất nhà thờ cũ, đến năm 1996 thì khánh thành, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của đông đảo bà con giáo dân.

Với phương châm sống *“tốt đời đẹp đạo”*, bà con giáo dân trên mảnh đất Nhĩ Lộng đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế của xã nhà. Hàng năm, có trên 90% hộ giáo dân đăng ký và thực hiện các nội dung thi đua được cụ thể hóa bằng các hương ước, quy ước ở các khu dân cư. Các sinh hoạt tôn giáo luôn được chính quyền, Mặt trận Tổ quốc quan tâm giúp đỡ, qua đó củng cố thêm niềm tin của đồng bào công giáo với Đảng, Nhà nước thực hiện đúng phương châm *“Kính chúa, yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo”*.

Các công trình kiến trúc ở Nhĩ Lộng thể hiện trình độ nghệ thuật đạt đến trình độ cao, mang nét tinh xảo với những nét hoa văn chạm trổ. Không chỉ vậy, đình chùa ở

Nhã Lộng còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của làng, của xã, là nơi đóng quân của bộ đội trong đấu tranh chống thực dân Pháp và chống Mỹ cứu nước. Vì thế mà đình, chùa ở đây đã được công nhận là di tích lịch sử văn hóa.

Cũng như các vùng quê khác, người dân Nhã Lộng thờ cúng các vị thần, các anh hùng có công với nước ở đình, đền, miếu thờ cúng tổ tiên ở tại gia... Điều đó thể hiện nét đẹp nêu cao truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*” của Nhân dân trong xã.

Khi đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Nhã Lộng có những bước chuyển mình quan trọng trên các lĩnh vực xây dựng kinh tế, vì vậy mà lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, đạo đức lối sống của Nhân dân địa phương ít nhiều cũng có những tác động nhất định. Nhân dân Nhã Lộng tiếp thu những lối sống tích cực nhưng bên cạnh đó cũng tồn tại những tiêu cực, có những nét văn hóa dần bị mai một. Tuy nhiên, về cơ bản những giá trị truyền thống, lịch sử văn hóa luôn được người dân nơi đây gìn giữ và phát huy.

Truyền thống lao động, sáng tạo

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, từ những ngày đầu mới đặt chân đến sinh sống và định cư lập làng, xã, người dân Nhã Lộng đã ngày đêm lao động cần cù, chịu thương chịu khó, một nắng hai sương để biến những khu đất hoang rậm rạp thành những cánh đồng màu mỡ xanh tươi. Sau đó, lại dày công cải tạo đồng ruộng, xây dựng

các công trình thủy lợi tưới tiêu... phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Những biến động của thiên nhiên, lúc nóng nực, hạn hán lúc lại giá rét sương muối thất thường... đã gây ra những ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống cũng như hoạt động sản xuất của Nhân dân trong xã. Phát huy tính tự lực tự cường của mình, Nhân dân đã có những cách khắc phục riêng để duy trì sản xuất và tạo dựng cuộc sống. Ngoài nghề chính là trồng lúa nước, Nhân dân còn phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, tận dụng những ngày nông nhàn tham gia làm các nghề phụ như: xay xát, xây dựng, mộc, làm bún.... Đây chính là những cơ sở, nền tảng vững chắc để Nhân dân địa phương phát triển đa ngành nghề nhằm làm cho kinh tế địa phương phát triển cả chiều rộng và chiều sâu.

Truyền thống đoàn kết, tương trợ

Người dân Nhĩ Lộng vốn có truyền thống đoàn kết, đó là một thứ tài sản vô cùng quý giá giúp Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Từ những ngày đầu dựng làng với bao khó khăn gian khổ Nhân dân đã cùng chung sức chung lòng đối phó với những hiểm nguy, sống quần cư tạo thành làng, thành xã. Mặc dù hầu hết những cư dân đầu tiên đến làng sinh sống khai khẩn đất hoang đều từ những vùng miền khác, với nhiều ngành, nhiều họ khác nhau nhưng họ đã phát huy ý thức cộng đồng cao độ trong việc xây dựng và phát triển làng xã.

Trong xã, mỗi người dân đã luôn phát huy trách nhiệm của mình với công việc chung và với những thành

viên khác, điều đó được thể hiện rõ nhất tinh thần đoàn kết tương trợ với nhau mỗi khi gặp khó khăn hoạn nạn. Những ngày sau Cách mạng Tháng Tám thành công, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, với tinh thần *“lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”* Nhân dân đã cùng nhường cơm sẻ áo vượt qua khó khăn. Ý thức bảo vệ làng xã luôn là trách nhiệm của mỗi người dân trong làng, trong xã kể cả trong thời chiến hay thời bình. Khi người trong làng có tai nạn, hỏa hoạn hay trộm cướp... tất cả mọi người đều đến ứng cứu khi trong làng có người ốm đau được mọi người đến thăm hỏi động viên... Ở các làng, xóm Nhân dân đã tổ chức thành lập các hội để nâng cao tinh thần đoàn kết và cố kết cộng đồng dân cư.

Truyền thống hiếu học

Từ trong cái nôi của nền văn hóa làng xã, văn hóa tinh thần của Nhân dân Nhã Lộng rất phong phú, ở Nhã Lộng có nhiều nhân tài, thành đạt trên con đường khoa cử. Vốn là vùng quê có truyền thống hiếu học, việc học hành ở Nhã Lộng luôn được coi trọng, khuyến khích. Đây là truyền thống quý báu của người dân Nhã Lộng hướng tới đam mê học hỏi với tất cả những khát khao mãnh liệt nhất.

Ngày nay, phát huy truyền thống hiếu học của cha ông, các thế hệ con em của Nhã Lộng vượt lên mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu những tri thức của nhân loại để xây dựng quê hương đất nước. Đời sống của người dân Nhã Lộng dần ổn định và phát triển đi lên, tạo điều kiện

tốt nhất cho con em được học hành chu đáo, nhiều người đã đỗ đạt cao và thành đạt nhiều gia đình trong xã đã có từ 1-3 con thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên cả nước, .

Truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm

Trong quá trình sinh sống, đất và người Nhã Lộng đã nhiều lần phải đối mặt với thiên tai, giặc giã. Tuy nhiên, từ trong lao động và sản xuất, Nhân dân Nhã Lộng đã hun đúc nên nhiều giá trị truyền thống quý báu, trở thành hành trang không thể thiếu trong mỗi gia đình, dòng họ, làng xóm, góp phần vào sự phát triển của mảnh đất Phú Bình địa linh, nhân kiệt và sự trường tồn của dân tộc ta trong mỗi thời kỳ lịch sử.

Một trong những giá trị văn hóa đặc sắc tiêu biểu của Nhã Lộng là truyền thống kiên cường, anh dũng trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Truyền thống đó được phản ánh rõ nét nhất trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của Nhân dân ta.

Với vị trí có ý nghĩa chiến lược về quân sự, Nhã Lộng từng là địa bàn đóng quân, hoạt động của nhiều đồng chí cán bộ cách mạng. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nơi đây từng được coi là “*địa chỉ đỏ*” của bộ đội và cán bộ về đây đóng quân và chuẩn bị cho những chiến dịch lớn. Tiếp nối truyền thống lịch sử đó, trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Nhân dân Nhã Lộng đã có những đóng góp

lớn về sức người, sức của phục vụ cho cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, truyền thống anh dũng, kiên cường, bất khuất là chất keo cổ kết cộng đồng của Nhân dân, đã được người dân Nhã Lộng không ngừng hun đúc và tôi luyện tạo thành một bề dày truyền thống đáng tự hào của các thế hệ.





*Dị tích Lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia chùa Ha
ở xóm Xúm, xã Nhã Lộng*



Dinh làng Triều Dương xóm Hanh, xã Nhã Lộng



Chùa Triều Dương xóm Hanh, xã Nhĩ Lộng



Đình Lộng xóm Náng, xã Nhĩ Lộng



Chùa Thanh Đàm



Nhà thờ ở xã Nhĩ Lộng



Bến Thác Đạo



*Khuôn viên nhà cụ Dương Văn Hoàn
nơi đồng chí Võ Văn Kiệt ở khi đi công tác năm 1948*

Chương II

NHÂN DÂN NHÃ LỘNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ NHÃ LỘNG DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

1. Tình hình chính trị

Cuối thế kỷ XIX, sau khi hoàn thành công cuộc chiếm đóng nước ta, bằng việc tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914), thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy cai trị trên toàn cõi Đông Dương. Trên tất cả mọi mặt của cuộc sống, chúng đã thi hành nhiều biện pháp nhằm củng cố vị trí và vai trò thống trị của mình. Thực dân Pháp tăng cường câu kết với bộ máy quan lại địa phương, âm mưu thực hiện chính sách “*Chia để trị*”, nhằm khai thác triệt để sức người, sức của những người bản xứ, làm giàu cho chúng. Thực hiện âm mưu thâm độc đó, thực dân Pháp đổi huyện Tư Nông thành huyện Phú Bình với 9 tổng và 45 xã, trong đó có tổng Nhã Lộng (lúc này tổng Nhã Lộng có 5 xã: Triều Dương, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Ngọc Long, Diềm Thụy), đứng đầu tổng là Chánh tổng (sau gọi là Cai tổng), ngoài ra còn có thêm Phó

Chánh tổng, mỗi tổng gồm có nhiều xã gộp lại. Ở làng xã, chúng đặt hệ thống quan viên, chức sắc gồm có lý trưởng, phó lý, tiên chỉ, hương trưởng... để bóc lột, đàn áp Nhân dân. Với cách thức tổ chức như này, chính Dumer¹ đã nói một cách trắng trợn: *“Theo cách tổ chức này thì mỗi làng xã sẽ có một nước cộng hòa nhỏ, độc lập trong giới hạn những quyền lợi địa phương... điều đó rất thuận lợi cho công việc của chúng ta”*². Ngoài bộ máy kỳ hào, chức sắc, trong làng còn có các lực lượng tuần phiên. Bên dưới là bọn địa chủ cường hào chia nhau nắm giữ các chức vụ trong làng, xã theo dòng họ và phe cánh. Nhiều tên trong số đó, sau này trở thành những tên phản động, chống lại Nhân dân, chống lại cách mạng.

Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân phong kiến đã thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hà khắc, khiến cho đời sống của người dân tối tăm và cơ cực. Chúng không trừ một thủ đoạn nào để đè nén, ức hiếp và bóc lột quần chúng Nhân dân, đẩy Nhân dân vào con đường bần cùng hóa. Bộ máy quan lại địa phương trở thành công cụ tay sai của chính quyền thực dân Pháp. Người dân bị tước hết mọi quyền tự do, dân chủ, không được hưởng một chút quyền lợi chính trị nào. Các cuộc đấu tranh phản kháng của Nhân dân đều bị chúng đàn áp, khủng bố dã man.

1. Toàn quyền Đông Dương từ năm 1896 đến năm 1902.

2. Dẫn theo: Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.102.

Hơn thế nữa, để triệt phá các cuộc đấu tranh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Pháp tăng cường các hoạt động chia rẽ giữa người có đạo, người không có đạo, người xóm này, người xóm khác, các phe giáp, phường hội làm cho làng xóm trở nên ngột ngạt, căng thẳng. Mâu thuẫn xã hội thêm sâu sắc và không thể giải quyết được. Các phong trào yêu nước liên tiếp nổ ra nhưng nhìn chung đều chưa thu được kết quả. Tình hình trong xã thường xuyên mất ổn định, đại bộ phận Nhân dân rất bất bình với tầng lớp trên ngay trong làng mình.

Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp tăng cường sự thống trị của mình bằng cách thi hành ở thôn xã chính sách “*cải lương hương chính*” với các hình thức như: Thành lập các Hội đồng kỳ dịch, Hội đồng tộc biểu, Hội đồng kỳ mục, Hội đồng kỳ hào, kết hợp với “*Chấn hưng công nghiệp*” ở các làng tiểu, thủ công nghiệp. Thực chất của việc thành lập các tổ chức hội này đều là giả hiệu, che đậy cho bộ mặt thống trị của chúng đến cấp cơ sở xã, thôn. Thông qua chính sách này, chúng đã lừa bịp được một số người nhẹ dạ, cả tin, hướng phong trào yêu nước, cách mạng của Nhân dân ta theo con đường cải lương do chúng đặt ra; ru ngủ được một bộ phận quần chúng Nhân dân để củng cố vị trí thống trị lâu dài của chúng.

Để nắm tình hình dân chúng từng ngõ xóm, chính quyền thực dân phong kiến còn duy trì ở mỗi làng 1 Hội đồng kỳ hào - đây là một tổ chức của các chức dịch cũ và đương chức chuyên bàn bạc và quyết định các công việc của làng. Trên thực tế, quan lại cũ ngày càng chiếm đa số

ghế trong Hội đồng kỳ hào. Số này nắm khá rõ những thủ đoạn cai trị và bóc lột của chế độ thực dân phong kiến và mâu thuẫn với bộ máy đương chức nên thường thiên về việc làng như hội hè, lễ lạt... tránh cản trở công việc của bộ máy chức dịch đương chức.

Năm 1927, thực dân Pháp xóa bỏ Hội đồng kỳ hào, thay vào đó là Hội đồng tộc biểu, giám sát hoạt động của Hội đồng tộc biểu. Đến năm 1936, chúng cho tái lập Hội đồng kỳ hào với tên gọi mới là Hội đồng kỳ mục. Hội đồng kỳ mục tồn tại song song với Hội đồng tộc biểu, giám sát hoạt động của Hội đồng tộc biểu. Năm 1941, chính quyền thực dân phong kiến lại bỏ Hội đồng tộc biểu và Hội đồng kỳ mục để lập ra Hội đồng hương chính.

Tuy nhiên, các “*Hội đồng*” đó dù có thay tên gọi nhưng thực chất chỉ là công cụ do thực dân Pháp lập ra để mị dân, trên danh nghĩa trao quyền tự do dân chủ cho Nhân dân các làng, qua “*Hội đồng*”, thực dân Pháp dễ dàng cai trị, ức hiếp và bóc lột Nhân dân. “*Hội đồng*” hoạt động trên nguyên tắc thực thi các mệnh lệnh của chính quyền cai trị và chỉ có quyền tổ chức các việc lễ lạt, ma chay, cưới xin, đình đám...

Những chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã khiến người dân xã Nhả Lộng cực khổ trong vòng áp bức của chế độ thực dân phong kiến.

2. Tình hình kinh tế

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhìn chung Nhả Lộng là một vùng quê nghèo. Cả xã chủ yếu vẫn là nhà lợp tranh tre, nứa lá, số nhà ngói rất ít.

Sau khi đặt ách thống trị lên vai Nhân dân Việt Nam và thiết lập xong bộ máy thống trị, để phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp ra sức vơ vét, bóc lột sức người, sức của bằng mọi thủ đoạn. Chế độ sưu cao, thuế nặng, phu phen tạp dịch liên miên đã chồng chất lên vai những người lao động đặc biệt là những người nông dân không có ruộng canh tác. Trong khi đó, kinh tế Nhã Lộng, cơ bản vẫn là nền nông nghiệp lạc hậu, vốn đã què quặt dưới chế độ phong kiến, nay càng phụ thuộc chủ yếu vào nền kinh tế chính quốc. Bên cạnh những hình thức bóc lột theo kiểu tư bản, thực dân Pháp còn đặt vô số những thứ thuế vô lý như: thuế đất, thuế rượu, thuế thân, thuế các loại hàng hóa, thuế chợ, thuế dò... Trong đó, thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh, sưu) là loại thuế nặng nề và dã man nhất, đánh thẳng vào các trai đinh. Thuế được chia ra nhiều các mức khác nhau với thẻ xanh, thẻ đỏ, thẻ vàng. Từ sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, đối với thuế thân, thực dân Pháp quy định cùng một mức là 2,5 đồng một suất tương đương với một tạ thóc, đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng gấp hơn 7 lần so với thời gian đầu Pháp mới xâm lược. Thuế điền thổ năm 1932 mỗi mẫu ruộng đất của Phú Bình một năm phải nộp 1,87 đồng, năm 1935 tăng 2,7 đồng. Đó chỉ là trên giấy tờ, trên thực tế mỗi suất sưu, thuế còn hơn nhiều vì mỗi vụ sưu, thuế là dịp để bọn chánh tổng, lý trưởng đục khoét, móc túi Nhân dân bằng phụ thu lạm bổ.

Bộ mặt xã hội Nhã Lộng dưới thời phong kiến, thực dân được phản ánh toàn diện nhất trong mỗi kỳ thu thuế.

Tri huyện và các viên nha lại, lính lệ xuống tận làng xã để đốc thúc lý trưởng thu thuế. Cảnh xóm thôn trở nên căng thẳng bởi những tiếng tù và, trống mõ, tay gậy cũng như dây thừng sẵn sàng trói bắt những người nông dân thiếu sưu thuế. Vì thiếu tiền nộp sưu, nhiều người trong làng bị cùm trói, đánh đập dã man, trong số họ nhiều người phải bán vợ đợ con, có những người phải đi vay lãi của địa chủ rồi thế chấp ruộng vườn, đất đai và khi không trả được thì những tài sản cuối cùng của họ lại rơi vào tay những địa chủ giàu có.

Ngoài ra, bọn tư bản và địa chủ còn dựa vào các thế lực phong kiến, dùng thủ đoạn chiếm đoạt ruộng đất để tăng cường bóc lột sức lao động của đại bộ phận Nhân dân. Địa chủ ở Nhã Lộng cũng bằng nhiều phương thức khác nhau để bóc lột Nhân dân, tiêu biểu là tô cao, tức nặng. Mức tô thông thường địa chủ thu từ 50 đến 70%, cộng với nhiều hình thức cho vay nặng lãi khác đã o ép và bóp nghẹt cuộc sống của những người nông dân. Đến mùa, Chánh tổng về đốc sưu, nông dân thiếu tiền nộp thuế phải đến vay địa chủ. Đây là cơ hội để địa chủ bắt chẹt người nông dân phải bán lúa non hoặc chịu những mức lãi cắt cổ không thể trả được. Nông dân phải cầm cố tài sản của mình, bán lúa non, thậm chí cho con đi ở cho địa chủ để có tiền nộp sưu. Đến mùa giáp hạt, địa chủ cho nông dân vay thóc với mức lãi gấp 2 - 3 lần. Gia đình nào không có khả năng trả nợ, địa chủ đến xiết nợ bằng cách cướp ruộng vườn, nhà cửa của họ. Ngoài việc bóc lột địa tô, nông dân còn bị bóc lột gián tiếp bằng "lệ" biểu xén

cho địa chủ trong các dịp tết lễ. Còn những người nông dân vì không có ruộng nên phải đi làm thuê, làm mướn, đi ở cho các địa chủ với giá rẻ mạt. Ruộng đất ngày càng bị thu hẹp, cộng với việc phải chịu hàng trăm thứ thuế nên người nông dân ngày càng bị bần cùng hóa.

Khi Nhật nhảy vào nước ta, chúng còn bắt Nhân dân nhổ lúa trồng đay, thầu dầu, không cho trồng các cây lương thực.

Tình hình chính trị nặng nề, kinh tế tối tăm, đói nghèo, cực nhọc đã dồn người nông dân vốn thuần hậu, chất phác vào bước đường cùng như những “*anh Pha, chị Dậu*”¹. Hậu quả là nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 đã làm hàng triệu người nông dân Việt Nam chết đói. Ở Nhĩ Lộng cũng có hàng trăm người chết đói. Làng xóm xơ xác tiêu điều, Nhân dân tha phương cầu thực khắp nơi.

3. Tình hình văn hóa - xã hội

Không chỉ bị kìm kẹp về chính trị, áp bức về kinh tế, người dân Nhĩ Lộng còn bị chính quyền thực dân phong kiến bày ra đủ trò để hành hạ, giam hãm trong sự ngu dốt và lạc hậu để dễ bề thực hiện chính sách cai trị của mình trên đất của người bản xứ. Về giáo dục, chính sách “*ngu dân*” mà thực dân Pháp thực thi trên quê hương Nhĩ Lộng đã làm cho hơn 95% số người trong thôn xã không biết chữ. Các cuộc thi Hương, thi Hội bằng chữ Hán bị bãi bỏ và thay vào đó, Pháp mở các trường học dạy chữ quốc

¹ Hai nhân vật trong tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố

ngữ và chữ Pháp nhằm đào tạo đội ngũ tay sai phục vụ cho chế độ phong kiến, thực dân mà chúng đang cai trị. Thông qua đó, Pháp tăng cường ảnh hưởng và truyền bá văn hóa Pháp, văn hóa phương Tây tới những người bản xứ. Tuy nhiên, trường học mở ra chủ yếu phục vụ tầng lớp trên trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ như địa chủ và một số gia đình khá giả. Toàn xã không có một người nào có bằng "*Sơ học yếu lược*". Nội dung học tập cũng mang tính chất nô dịch, truyền bá phục vụ mục đích thống trị của chúng.

Trình độ dân trí của xã thấp là nguyên nhân trực tiếp nảy sinh những hủ tục lạc hậu, bói toán, mê tín dị đoan. Thâm độc hơn chúng còn khuyến khích Nhân dân tổ chức ma chay, cưới xin linh đình, mở bàn đèn thuốc phiện và các chiếu bạc... nhằm tha hóa mọi tầng lớp Nhân dân, để Nhân dân ta say sưa, mụ mị trong vòng tối tăm mà quên đi lý tưởng cao đẹp của mình là tự do và độc lập. Bên cạnh đó, thực dân Pháp còn đẩy mạnh tuyên truyền, kích động hòng chia rẽ đồng bào lương - giáo.

Về y tế cũng không có gì sáng sủa, chính quyền thực dân phong kiến không quan tâm chăm sóc đến sức khỏe của Nhân dân. Nhân dân trong xã chữa bệnh chủ yếu dựa trên kinh nghiệm dân gian, thầy lang chỉ chữa những bệnh thông thường. Chuyện ốm đau cũng như sống chết của người dân trong xã chủ yếu trông chờ vào số mệnh may rủi của mình. Nhiều người chỉ lễ bái, cầu cúng để xin với thánh thần, uống tàn nhang, nước thải để mong khỏi được bệnh. Cả xã không có nhà hộ sinh, phụ nữ khi sinh nở đều

nhờ các bà đỡ ngay tại nhà nên tỷ lệ tử vong của trẻ em là rất cao, tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” trở nên phổ biến. Nhiều dịch bệnh liên tiếp xảy ra như dịch tả, đậu mùa... đã cướp đi tính mạng của nhiều người dân.

Cùng với đó, nạn trộm cướp xảy ra liên miên đã làm cho đời sống của Nhân dân vốn không được ổn định lại ngày càng rối ren. Kinh tế kém phát triển kéo theo cơ sở vật chất hạ tầng trong thôn xóm nghèo nàn, lạc hậu. Tính đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở Nhĩ Lộng nhà cửa chủ yếu được lợp bằng tranh, tre, nứa lá đơn sơ, tuyềnh toàng. Đường làng, ngõ xóm hầu hết là bản thiu, lầy lội, vào mùa mưa nhiều ngõ bị nước ao tràn ngập, đi lại rất khó khăn. Nhĩ Lộng trở thành một vùng nông thôn khép kín về văn hóa, sự thống trị của hệ tư tưởng phong kiến cùng những kìm kẹp của chủ nghĩa thực dân đã vẽ nên bức tranh tối tăm, mờ mịt của xóm làng trước Cách mạng Tháng Tám.

Tóm lại, dưới ách thống trị của bọn thực dân và phong kiến, địa chủ tay sai, Nhân dân Nhĩ Lộng đã sống cuộc sống bi thảm, tăm tối, quyền dân chủ không có, quyền sống luôn bị đe dọa. Kinh tế địa phương suy kiệt, đời sống bị o ép, ngột ngạt. Nhưng có áp bức thì có đấu tranh, mâu thuẫn giữa Nhân dân với thực dân phong kiến trở nên gay gắt, không thể điều hòa được. Nhân dân Nhĩ Lộng không có con đường nào khác ngoài con đường vùng lên đấu tranh đập tan xiềng xích của giặc “*đem sức ta mà giải phóng cho ta*”. Lịch sử đặt lên vai Nhân dân cả nước nói chung và Nhân dân Nhĩ Lộng nói riêng nhiệm vụ đấu

tranh giành chính quyền thắng lợi, đập tan ách thống trị của thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

II. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN NHÃ LỘNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Phong trào đấu tranh cách mạng trên quê hương Nhã Lộng trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Sau khi chiếm được Việt Nam, bằng nhiều biện pháp sử dụng trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp chính thức bình định được nước ta. Những chính sách thâm độc của thực dân Pháp trên tất cả các phương diện đã làm cho mâu thuẫn dân tộc giữa Nhân dân Việt Nam và thực dân Pháp ngày càng gay gắt, khó có thể điều hòa được. Sự thất bại của phong trào Cần Vương và các phong trào yêu nước thời kỳ này đã dẫn đến cuộc khủng hoảng sâu sắc về con đường cách mạng của Nhân dân ta lúc bấy giờ.

Những năm 1919-1930 là thời kỳ tồn tại và cọ xát của hàng loạt các phong trào yêu nước theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Trong đó, nổi bật nhất là sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản và tư sản. Sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái đã đặt dấu chấm hết cho vai trò lịch sử của giai cấp tư sản Việt Nam. Đồng thời, sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản năm 1929 đã cho thấy bước phát triển nhảy vọt của cách mạng nước ta, chứng tỏ hệ tư tưởng giai cấp vô sản đã giành được ưu thế tuyệt đối trong phong trào cách mạng nước nhà thời kỳ

này. Điều kiện thành lập một chính đảng vô sản đã chín muồi, tạo cơ sở quan trọng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Và đến giai đoạn này, lịch sử ghi nhận sự xuất hiện của một vĩ nhân có tầm ảnh hưởng vĩ đại đối với cách mạng Việt Nam, đó là Nguyễn Ái Quốc - người có công lao to lớn trong việc thành lập ở nước ta một chính Đảng duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam (1930). Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của một quá trình tìm đường và chuẩn bị về mọi phương diện của Nguyễn Ái Quốc ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX. Sự ra đời của Đảng mang một ý nghĩa đặc biệt quan trọng với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Nó chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam và chứng tỏ tính ưu việt của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản đầu thế kỷ XX ở Việt Nam đã thắng lợi.

Ngay sau khi ra đời, Đảng nhanh chóng bắt tay vào xây dựng lực lượng, đưa quần chúng vào thực tiễn đấu tranh qua các đợt tập dượt cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945 để chuẩn bị cho một cuộc bạo động có sự tham gia của toàn dân tộc, chặt xiềng xích của thực dân phong kiến, *“đem sức ta mà giải phóng cho ta”*.

Hòa chung với không khí cách mạng toàn dân tộc, phấn khởi trước những đổi thay trên con đường cách mạng mới, Nhân dân khắp nơi hưởng ứng và tham gia tích cực vào các phong trào đấu tranh yêu nước thời kỳ này.

Mặc dù bị địch khủng bố tàn bạo, các phong trào đấu tranh vẫn phát triển mạnh mẽ như phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, tiếp đó là một làn sóng đấu tranh mới của thời kỳ 1936-1939 đã diễn ra quyết liệt. Hưởng ứng phong trào dân chủ thời kỳ này, một số thanh niên Nhã Lộng có điều kiện được tiếp xúc với các tờ báo do Đảng phát hành công khai lúc bấy giờ và tham gia vào phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Từ các phong trào ở Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Bình... Thông tin về cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của thợ thuyền và nông dân ở các đô thị, các tỉnh thành bằng nhiều cách khác nhau đã đến với Nhân dân Nhã Lộng. Thông qua các hoạt động công khai và bán công khai, ảnh hưởng của Đảng đã lan truyền tới các thôn xóm trong Nhã Lộng. Bước vào mùa thu năm 1939, nguy cơ của Chiến tranh thế giới thứ II đã cận kề, Chính phủ Pháp ngày càng thiên về hữu. Bọn thống trị ở Đông Dương cũng ngày càng thay đổi thái độ với phong trào đấu tranh của Nhân dân ta. Trước tình hình đó, Đảng đã có những chủ trương, chuẩn bị đối phó khi tình hình có những chuyển biến. Giai đoạn này, một số phong trào cách mạng ở phía Bắc của huyện Phú Bình phát triển sớm đều hoạt động thận trọng và kín đáo.

Có thể thấy rằng, cũng như nhiều địa phương khác phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của Đảng thời kỳ 1936-1939 ít nhiều có ảnh hưởng đến tư tưởng Nhân dân trong xã Nhã Lộng. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng ấy mới chỉ dừng lại ở những hành động mang tính tự phát, chưa đủ điều kiện để tạo nên phong trào quần chúng tự giác sâu

rộng. Mặt khác, trên địa bàn xã lúc này chưa có tổ chức Đảng đóng vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng.

Tháng 9-1940, Nhật nhảy vào Đông Dương và nhanh chóng câu kết chặt chẽ với Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ Nhân dân ta, Nhân dân Nhĩ Lộng cùng Nhân dân cả nước phải sống trong cảnh “*một cổ hai tròng*”, cuộc sống rơi vào cảnh tận cùng của sự khốn khổ. Nạn đói diễn ra trầm trọng ở hầu hết các thôn xóm. Toàn xã có tới 70-80% các gia đình thiếu ăn dài ngày, gia đình khá giả hơn thì được bữa đói, bữa no, củ khoai, củ chuối qua ngày, có gia đình có tới 3-4 người chết đói. Từ năm 1943-1945, ở trong xã có hàng trăm người dân bị chết đói, chết dịch, thôn xóm trở nên hoang tàn, xơ xác, tiêu điều. Mâu thuẫn dân tộc diễn ra ngày càng gay gắt đòi hỏi phải được nhanh chóng giải quyết từng ngày, từng giờ.

Trước tình hình có những biến đổi mau lẹ, ngày 28-1-1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sau một thời gian nghiên cứu kỹ tình hình cách mạng trong nước, tháng 5-1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tại Pác Bó (Cao Bằng). Hội nghị đã xác định cuộc cách mạng trước mắt là “*Cách mạng dân tộc giải phóng*” và chủ trương tạm gác khẩu hiệu “*Đánh đổ địa chủ, chia ruộng cho dân cày*” thay bằng khẩu hiệu “*Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm tức*”. Bên cạnh việc xác định nhiệm vụ của cách mạng cả nước Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng

minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm tập hợp của mọi tầng lớp Nhân dân. Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng thời kỳ 1939-1945. Những tư tưởng và đường lối đó có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta, đưa đến thắng lợi chung cuối cùng của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới ánh sáng của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, phong trào cách mạng trong cả nước phát triển nhanh chóng. Cuối năm 1941, đồng chí Ngô Thế Sơn đã triệu tập cán bộ cốt cán của ba huyện Hiệp Hòa, Phú Bình và Phổ Yên về họp tại nhà đồng chí Cao Nhật, xã Kha Sơn để phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 và chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huấn luyện về chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh cho cán bộ, quần chúng cấp cơ sở, chỉ đạo các cơ sở chuyển các đoàn thể phản đế thành các đoàn thể cứu quốc, thành lập Mặt trận Việt Minh. Đường lối đoàn kết cứu nước của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã truyền thêm sức mạnh cho phong trào cách mạng của Nhân dân địa phương.

Các thông tin về Mặt trận Việt Minh ngày càng lan nhanh ra khắp các xã trong huyện Phú Bình. Ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh ngày càng lan rộng trong các tầng lớp Nhân dân đã góp phần làm thức tỉnh tinh thần đấu tranh của quần chúng Nhân dân, giáo dục tinh thần đoàn kết chống lại ách thống trị tàn bạo của đế quốc, thực dân.

Năm 1942, với cái gọi là “*Hưng chấn nông thôn*”, Vi Văn Kỳ là tri phủ Phú Bình đã đứng ra kêu gọi Nhân dân trong huyện đóng góp tiền của và nhân lực xây dựng trường tiểu học ở Nhã Lộng, làm sân vận động huyện lỵ. Thực ra đây là thủ đoạn lừa bịp của bọn thống trị vừa mị dân, vừa móc tiền của dân, nên hào lý địa phương rất tích cực thực hiện chủ trương của Vi Văn Kỳ. Dưới sự lãnh đạo của các đoàn thể cứu quốc, đông đảo Nhân dân phản nộ kéo đến nhà hào lý phản đối một cách quyết liệt, kiên quyết không đóng tiền, không đi làm phu sân vận động, làm trường tiểu học. Trước sức mạnh đấu tranh của Nhân dân, Vi Văn Kỳ đã phải từ bỏ ý đồ của mình.

Bước sang năm 1943, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến tích cực, thuận lợi cho phong trào cách mạng phát triển, đặc biệt là phong trào cách mạng ở các căn cứ địa. Để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng, Trung ương quyết định lấy các xã giáp ranh của Bắc Giang và Thái Nguyên (trong đó có Phú Bình) làm Khu an toàn thứ 2 (ATK2). Từ khi trở thành ATK2, phong trào cách mạng ở Phú Bình phát triển nhanh chóng, Nhân dân Nhã Lộng cũng hăng hái tham gia cách mạng, với tinh thần dũng cảm mưu trí, thành lập tổ trung kiên, bồi dưỡng cốt cán cho cách mạng ở địa phương, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong hai năm 1943-1944, Ban cán sự Đảng ở ATK2 đã lựa chọn và kết nạp 12 quần chúng ưu tú vào Đảng, thành lập được 2 Chi bộ Đảng ở Phú Bình. Cũng trong

thời gian này, Phú Bình là vùng đất quan trọng trong ATK2 của Trung ương và Xứ ủy, Nhã Lộng cũng đã đóng góp sức mình trong thắng lợi chung của toàn huyện. Những cơ sở cách mạng ở Nhã Lộng đã đùm bọc nhiều cán bộ của Đảng hoạt động trên địa bàn, bảo vệ cán bộ các nơi đến dự các lớp đào tạo, huấn luyện quân sự, chính trị... Hoạt động của các cơ quan ở Nhã Lộng hết sức bí mật, nhưng thật sự sôi động, thúc đẩy phong trào cách mạng của cả huyện thành cao trào cách mạng.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới có những biến chuyển quan trọng, phe phát xít liên tiếp thất bại trên các chiến trường. Trong nước, năm 1945, phát xít Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ngay sau ngày đảo chính, chính quyền bù nhìn tay sai Nhật được thiết lập từ phủ đến khắp các làng trong xã.

Trước tình hình đó, Mặt trận Việt Minh lãnh đạo Nhân dân nổi dậy thực hiện khẩu hiệu “*Phá kho thóc để giải quyết nạn đói*”. Phong trào thu hút sự tham gia của nhiều người dân địa phương cho thấy lòng căm thù áp bức bóc lột và tinh thần đấu tranh kiên quyết của đông đảo Nhân dân lao động ở Nhã Lộng.

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức cách mạng cuộc đấu tranh phá kho thóc giành được một số thắng lợi, đem lại những kết quả đầu tiên, đó là lưng cơm, bát cháo cho dân nghèo. Điều đó cho thấy nếu được tổ chức, lãnh đạo thì Nhân dân Nhã Lộng sẽ vùng lên làm cuộc cách mạng đòi thắng lợi.

2. Nhân dân Nhĩ Lộng tham gia giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Bước sang năm 1945, tình hình chiến sự trên thế giới có nhiều biến chuyển. Chiến tranh thế giới thứ II đang bước vào giai đoạn cuối, phe Đồng minh đã giành được những thắng lợi cơ bản trước phe phát xít. Ở châu Á, phát xít Nhật liên tiếp thất bại trên chiến trường châu Á - Thái Bình Dương.

Tại chiến trường Đông Dương, thực dân Pháp đang có những hoạt động nhằm chờ thời cơ khi quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ nổi dậy để tấn công quân Nhật. Biết trước âm mưu đó, ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, chiếm Đông Dương. Chúng lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp Nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Đây chính là thời cơ cách mạng đối với Đảng và Nhân dân ta để giành chính quyền. Bằng nhiều hoạt động khác nhau, Đảng ta ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước, nhanh chóng tuyên truyền nhằm thức tỉnh, khơi dậy niềm tự hào và tự tôn dân tộc.

Trên cả nước, sau ngày đảo chính Pháp, Nhật ráo riết thi hành chính sách thống trị phát xít, tiếp tục âm mưu đầu độc, lừa bịp Nhân dân để dễ bề vơ vét nhân tài, vật lực, củng cố chỗ đứng cho chúng. Chúng tăng cường đàn áp, lùng bắt cán bộ, những người không phải Việt Minh nhưng khi bắt được chúng cũng tra tấn dã man. Ở các địa phương, Nhật vẫn duy trì bộ máy tay sai ở hương thôn

như thời Pháp thống trị. Nhưng thời điểm này, chúng đã đổi đội tuần vũ đứng trước đây thành các đội Bảo an binh. Xây dựng lực lượng này, Nhật hy vọng có thể dựa vào chúng để củng cố thế và lực của mình ở hương thôn, nhằm vơ vét của cải, tài nguyên của Nhân dân ta.

Tháng 3-1945, nạn đói hoành hành dữ dội tại miền Bắc, cùng với việc liên tục mất mùa do thiên tai, sự bóc lột của thực dân và phát xít Nhật khiến làng mạc xác xơ tiêu điều. Tại xã Nhĩ Lộng, làng nào cũng có người chết vì đói, tình cảnh đó càng làm cho Nhân dân thấy rõ không còn con đường nào khác là phải đứng lên đấu tranh giành quyền sống cho mình, giành lấy độc lập, tự do. Cũng trong năm 1945, Nhĩ Lộng là một nơi tiếp nhận hàng trăm người ở vùng xuôi từ Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh đến cư ngụ nhiều người đã chết vì đói, bệnh dịch hoành hành càng làm cho đời sống của Nhân dân lâm vào cảnh cùng cực.

Trước những hành động của Nhật, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, trong đó khẩu hiệu đấu tranh được nêu rõ: *“Kẻ thù chính của ta lúc này là phát xít Nhật”*, đồng thời phát động một cao trào kháng Nhật sâu rộng trong cả nước.

Thực hiện chỉ thị và hưởng ứng phong trào kháng Nhật cứu nước của Trung ương, cuối tháng 3-1945, Ban cán sự tỉnh Thái Nguyên quyết định đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở về chính trị, quân sự, kinh tế nhằm chống

đói, chống Nhật bắt phu, bắt lính với khẩu hiệu đấu tranh chính trị “*Kháng Nhật cứu nước, đả đảo Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim...*” Trên cơ sở đó, các tổ chức Việt Minh trên địa bàn Phú Bình nói chung và địa bàn xã Nhã Lộc nói riêng đã tăng cường hoạt động, kết nạp hội viên, luyện tập võ nghệ, vạch trần các tội ác của phát xít Nhật và bọn tay sai, phổ biến lời hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh, tuyên truyền mạnh mẽ đường lối của khu giải phóng Việt Bắc nhằm làm tăng lòng tin của quần chúng vào cách mạng...

Cuối tháng 4-1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ tỉnh, huyện, sự phát triển của phong trào cách mạng địa phương, cơ sở Việt Minh địa phương đã được xây dựng ở hầu khắp các thôn trong xã - trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo trực tiếp Nhân dân đấu tranh chống lại chính quyền thực dân, chống thuế, chống tô tức, phá kho thóc giải quyết nạn đói cho Nhân dân. Khẩu hiệu đấu tranh “*Phá kho thóc giải quyết nạn đói*” đã phần nào đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân địa phương. Để bảo vệ lực lượng cho phong trào cách mạng địa phương trước những âm mưu thâm độc của kẻ thù, các cán bộ Việt Minh đã chỉ đạo lực lượng thanh niên vừa đấu tranh bí mật vừa tham gia chuẩn bị lực lượng nhằm trấn áp những tên tổng lý nguy hiểm. Hoạt động chủ yếu của lực lượng thanh niên là bảo vệ và hỗ trợ các cán bộ Việt Minh đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền vũ trang quần chúng. Cuộc đấu tranh của Nhân dân chống sưu cao thuế nặng, chống chính sách thu thóc tạ của Nhật ngày càng sôi nổi.

Song song với việc xây dựng lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị, đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước trong toàn huyện, nhiệm vụ xây dựng Đảng ở Hiệp Hòa và Phú Bình được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới. Đến tháng 7-1945, Tỉnh ủy đã triệu tập Hội nghị toàn thể đảng viên huyện Phú Bình để truyền đạt Nghị quyết của Tỉnh ủy về thành lập Ban cán sự Đảng bộ huyện Phú Bình. Hội nghị này được coi là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất. Ban cán sự Đảng bộ huyện có chức năng như một Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời, Đảng bộ lúc đầu có 2 chi bộ với gần 20 đảng viên. Đảng bộ huyện Phú Bình thành lập là sự kiện đánh dấu bước tiến mới của phong trào cách mạng tại các xã trong huyện trong đó có Nhã Lộng. Ngay sau khi được thành lập, Đảng bộ huyện đã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Ban cán sự Đảng bộ huyện đã họp và đề ra những nhiệm vụ trước mắt, trong đó trọng tâm là chuẩn bị lực lượng đánh chiếm huyện lỵ, giải phóng toàn huyện. Để chuẩn bị cho nhiệm vụ đó, huyện đã thành lập lực lượng vũ trang, có quần chúng hậu thuẫn. Hưởng ứng phong trào, tầng lớp thanh niên trong toàn xã Nhã Lộng đã hăng hái tham gia, sẵn sàng bước vào trận đánh. Ở Nhã Lộng đã thành lập đội du kích đầu tiên với 27 đồng chí do đồng chí Dương Văn Quyền chỉ huy. Lực lượng vũ trang đã tổ chức 3 lần tấn công vào huyện lỵ nhưng không giành được thắng lợi do sự phòng thủ kiên cố và vững chắc của địch. Trong khi đó lực lượng vũ trang cách mạng chỉ có

vũ khí thô sơ, chưa có kinh nghiệm tổ chức. Trước tình hình đó Đảng bộ đã có quyết định sáng suốt là tạm dừng các cuộc tấn công vào huyện lỵ, chỉ để lại một lực lượng nhỏ tự vệ chiến đấu bao vây, không cho chúng ra khỏi đồn, đại bộ phận tỏa ra các làng xã nhất là những nơi yếu để gây dựng lại phong trào.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của các cán bộ cốt cán, phong trào kháng Nhật trên địa bàn phát triển nhanh chóng. Một số người ở Nhã Lộng trước đây chưa được giác ngộ thì nay được tuyên truyền và giác ngộ đã nhận thức rõ bản chất của phát xít Nhật và các hoạt động cứu quốc của Mặt trận Việt Minh nên đã nhiệt tình và hăng hái tham gia vào Mặt trận Việt Minh và trong các phong trào yêu nước ở địa phương.

Đến tháng 8-1945, trước khí thế cách mạng của quần chúng, địa chủ, hào lý ngoan cố không còn dám hống hách như trước nữa, nhiều tên trở nên hoang mang, dao động. Điều này cho thấy sự phát triển vượt bậc của phong trào cách mạng, thời cơ cách mạng giành chính quyền ngày càng đến gần với Nhân dân Nhã Lộng và Nhân dân cả nước. Trên thế giới, tình hình chiến sự có những thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng Việt Nam: Tháng 5-1945, phát xít Đức thất bại nặng nề ở mặt trận châu Âu, tháng 8-1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

Trước tình hình đó, ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào. Trên cơ sở phân tích những tình hình mới trong và ngoài nước, Hội nghị đã đi

đến quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Tiếp sau đó, ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân Tân Trào đã thông qua Lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi với quyết tâm: *“Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”*. Đáp lại lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta từ Bắc tới Nam, từ mọi tầng lớp từ nông thôn đến thành thị đều một lòng nhất tề vùng dậy tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tin giành chính quyền cách mạng ở nhiều nơi trong tỉnh và trong huyện, đặc biệt là ở Thị xã Thái Nguyên (ngày 19-8) dòn dập truyền về làm cho cán bộ, các tầng lớp Nhân dân địa phương vô cùng phấn khởi. Nhất là việc giành chính quyền thắng lợi tại làng Thanh Đàm đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của cả xã Nhã Lộng. Trước khi thể cách mạng mới, Nhân dân các thôn trong xã Nhã Lộng đã đứng dậy lật đổ chính quyền thống trị ở địa phương. Với các khẩu hiệu đấu tranh *“Việt Nam độc lập muôn năm”*, *“Đả đảo chính phủ Trần Trọng Kim”*... đại diện của Mặt trận Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến cùng các chính sách phản động, thiết lập các chính quyền cách mạng lâm thời để điều hành, quản lý mọi mặt kinh tế - xã hội. Trước khi thể cách mạng như bão táp của quần chúng Nhân dân, bộ máy chính quyền thân Nhật ở các thôn xóm sụp đổ nhanh chóng. Ở Nhã Lộng, Nhân dân tập trung và kêu gọi tri phủ Nguyễn Đăng Tám ra nộp ấn triện cho cách mạng. Đồng thời, được cán bộ Việt Minh truyền bá tư tưởng

cách mạng và tổ chức thành những nhóm thanh niên tiên bộ. Trong đó có sự tham gia của một số con em những gia đình giàu có tổ chức thành lực lượng với giáo mác, gậy gộc đứng lên giành chính quyền. Trước sức mạnh như vũ bão của quần chúng Nhân dân, cường hào, lý trưởng đã ra nộp ấn tín cho cán bộ cách mạng. Khởi nghĩa giành chính quyền thành công trong toàn xã.

Sau khi giành được chính quyền cách mạng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã nhanh chóng được thành lập do đồng chí Nguyễn Đình Quế làm Chủ tịch, ông phó Sứ làm Phó chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời.

Việc giành chính quyền ở các thôn xã thắng lợi là điều kiện thuận lợi để Nhân dân khắp nơi tiến về giải phóng huyện lỵ, tiêu biểu là hàng ngàn quần chúng Nhân dân kéo về sân vận động huyện (khu vực chợ Cầu cũ) dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban cách mạng lâm thời huyện do ông Nguyễn Đức Xương làm Chủ tịch. Sự kiện này đã đẩy lên phong trào đấu tranh với khí thế tung bùng, đông đảo của quần chúng Nhân dân cùng các đoàn thể hăng hái tham gia giành chính quyền ở nhiều nơi. Chỉ trong 10 ngày, với tinh thần đấu tranh khẩn trương, mau lẹ và kiên quyết, việc khởi nghĩa giành chính quyền ở các thôn trong xã, trong huyện đã giành thắng lợi. Ngày 27-8-1945, khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ đã thắng lợi hoàn toàn. Chính quyền cách mạng từ huyện đến xã được thành lập.

Cùng trong thời gian này, Nhân dân cả nước đã nhất tề nổi dậy giành chính quyền trong cả nước. Với thắng lợi

của cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền của Nhân dân được thành lập là một bước nhảy vọt trong lịch sử đấu tranh cách mạng địa phương. Cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Nhã Lộng giành thắng lợi trước hết là do có đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân đã nhất tề nổi dậy khi thời cơ cho phép. Đó là một sức mạnh to lớn, đập tan ách kìm kẹp của bộ máy tay sai thống trị Pháp - Nhật ở địa phương, lập nên chính quyền của dân, do dân làm chủ. Hai nhân tố này quyết định thành công của Cách mạng Tháng Tám lịch sử ở Nhã Lộng.

Bước sang thời kỳ mới, cùng với cả nước, Nhân dân Nhã Lộng từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập. Được sống trong độc lập, tự do, Nhân dân rất phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, bắt tay vào xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới mà nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, bảo vệ và củng cố chính quyền.

III. CHI BỘ ĐẢNG PHÚ CƯỜNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

1. Nhân dân Nhã Lộng xây dựng và củng cố chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai

sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy*”.¹ Đây là mốc quan trọng đối với đất nước nói chung và Nhân dân Nhã Lộng nói riêng, vì lần đầu tiên trong lịch sử quyền độc lập dân tộc gắn liền quyền dân sinh dân chủ được thừa nhận. Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một trang sử mới cho đất nước và Nhân dân. Từ thân phận nô lệ, người dân Việt Nam bước lên vị thế của người làm chủ đất nước, phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới và bảo vệ những thành quả đã giành được trong Cách mạng Tháng Tám.

Ở khắp xóm làng của Nhã Lộng, mọi tầng lớp Nhân dân rất vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào đường lối đúng đắn của Đảng, của cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Chính quyền cách mạng quản lý và tổ chức mọi hoạt động của Nhân dân trên địa bàn. Mặt trận Việt Minh phát triển nhanh chóng, cuốn hút mọi lứa tuổi tham gia vào các đoàn thể cứu quốc với các hình thức sinh hoạt hết sức phong phú, sôi nổi. Đó là những thuận lợi căn bản để Nhân dân Nhã Lộng bắt tay vào xây dựng chế độ xã hội mới.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.1.

Cũng như nhiều địa phương trong cả nước, Nhân dân Nhã Lộng bước vào xây dựng chế độ mới với những hậu quả hết sức nặng nề về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội do chế độ cũ để lại. Hơn nữa, dịch bệnh phát triển lan tràn khắp nơi đã cướp đi sinh mạng của hàng trăm người và hàng trăm gia súc. Bên cạnh đó, những tàn dư của nền văn hóa lạc hậu do chế độ thực dân, phong kiến để lại còn nặng nề, hơn 95% dân số mù chữ. Kèm theo đó là những hủ tục lạc hậu trong việc tổ chức ma chay, cưới xin, hội hè, đình đám... còn phổ biến trong các xóm làng Nhã Lộng.

Tuy khó khăn chồng chất khó khăn nhưng trước khí thế cách mạng mới với tư cách người làm chủ đất nước, một lòng đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, Nhân dân Nhã Lộng sẵn sàng khắc phục những khó khăn, vượt qua thử thách, giữ vững và phát triển thành quả của cách mạng.

Trên cơ sở phân tích tình hình đất nước ở vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 nhiệm vụ trước mắt cấp bách cho toàn Đảng, toàn dân, sau này được Người khái quát thành 3 nhiệm vụ lớn: Diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

Từ những nhiệm vụ trên của cách mạng cả nước, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”; đồng thời xác định nhiệm vụ chủ yếu của Nhân dân ta lúc này là: “*Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho Nhân dân*”.

Tổ chức Đảng và chính quyền cách mạng lâm thời ở huyện Phú Bình tập trung lãnh đạo Nhân dân đấu tranh nhằm thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị “*Kháng chiến - kiến quốc*” ngày 25-11-1945 của Đảng đề ra. Muốn tiến tới tiêu diệt giặc ngoại xâm, trước mắt phải lo giải quyết nạn đói. Nghe theo lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”, các gia đình trong xã đều lập hũ gạo tiết kiệm.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Nhân dân Nhã Lộng đã lần lượt giải quyết các vấn đề cấp bách đặt ra lúc bấy giờ:

Diệt giặc đói: được coi là nhiệm vụ cách mạng hàng đầu của Nhân dân Nhã Lộng, vốn là một xã với nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu, cộng với chính sách khai thác, bóc lột thậm tệ của thực dân, thêm vào đó, trận lụt lớn xảy ra trong tháng 8-1945 và tiếp theo là hạn hán kéo dài khiến phần lớn diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, tình trạng đói kém, thiếu ăn xảy ra khắp nơi trong các thôn xóm. Trước tình hình ấy, Ủy ban vận động cứu tế được thành lập nhằm tổ chức quyên góp tiền, gạo cứu đói cho Nhân dân. Với truyền thống yêu nước, tương thân, tương ái, “*nhường cơm sẻ áo*”, “*lá lành đùm lá rách*”, nhiều người trong xã đã tình nguyện nhịn bữa, bớt ăn, tiết kiệm tiêu dùng và chia sẻ cơm áo cho nhau. Trong những “*ngày đồng tâm*”, noi gương Hồ Chủ tịch, nhà nào cũng lập “*Hũ gạo tiết kiệm*”. Tính chung trong toàn xã, phong trào này đã quyên góp được số lượng gạo lớn, tổ chức

chia cho Nhân dân bị đói. Ngoài ra, chính quyền các xã còn nghiêm cấm sử dụng lương thực, thực phẩm để nấu rượu, làm bánh, nghiêm trị những hành vi đầu cơ tích trữ, để lấy lương thực cứu đói cho Nhân dân. Cùng với các hoạt động cứu đói, chính quyền còn động viên Nhân dân giúp nhau sửa sang lại nhà cửa, ruộng vườn sau lũ.

Tuy nhiên, đó mới chỉ là những biện pháp trước mắt. Để giải quyết tận gốc nạn đói, nhiều biện pháp đã được thực hiện: vận động Nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, mở rộng diện tích trồng trọt, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Với các khẩu hiệu “*không bỏ ruộng hoang*”, “*tắc đất tắc vàng*”, cuộc vận động đã nhanh chóng trở thành phong trào sâu rộng trong quần chúng. Nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất, phát quang bụi rậm, san lấp các ô trũng, khai hoang và không ngừng mở rộng các diện tích gieo trồng. Hệ thống mương máng thủy lợi phục vụ tưới tiêu trong sản xuất được nạo vét, khơi thông đã bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Cùng với đó, hàng trăm thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế chợ, thuế đò cũng được chính quyền mới xóa bỏ. Các món nợ lưu cữu được xóa, hoãn đối với những gia đình quá khó khăn. Đi đôi với các biện pháp chống đói thiết thực và hiệu quả, thực hiện chủ trương của Nhà nước, chính quyền xã đã thực hiện giảm tô 25% cho tá điền, giảm thuế 20% cho nông dân. Số ruộng đất tịch thu được của bọn Việt gian địa chủ, công điền, công thổ đã được chia cho những dân nghèo.

Nhờ các biện pháp tích cực, nhạy bén, tình trạng thiếu đói từng bước được khắc phục, đời sống Nhân dân tuy còn

nhiều vất vả nhưng đã dần đi vào ổn định. Nạn đói được đẩy lùi là thắng lợi cơ bản bước đầu của chính quyền cách mạng mới, gợi ra những hướng đi tích cực trong tương lai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tốt hàng loạt các nhiệm vụ cơ bản khác.

Diệt giặc đói: Cùng với cuộc vận động phát triển kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân, khắc phục những khó khăn thì vấn đề tấn công trực diện vào giặc đói cũng được các cấp chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Bằng những khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*”, “*Đi học là kháng chiến và diệt giặc đói*”, “*Mỗi gia đình là một lớp học, mỗi người biết chữ là một giáo viên, mỗi công dân là một học sinh*”, “*thắp đèn dầu đêm để học chữ quốc ngữ*”... Nhân dân Nhã Lộng đã thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Giặc đói, giặc dốt là bạn đồng minh của giặc ngoại xâm*”. Phong trào Bình dân học vụ đã diễn ra sôi nổi và thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em... đặc biệt có cả các cụ già trong làng cũng tham gia, tạo nên những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Với phương châm: Người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít... những người biết chữ trong làng được chính quyền lâm thời cử ra mở lớp và dạy học.

Làng nào cũng có lớp và người dạy tạo nên không khí lao động và học tập sôi nổi, nghiêm túc trên khắp các làng quê Nhã Lộng. Công tác tuyên truyền vận động người đi học được lực lượng thanh, thiếu niên cứu quốc tích cực

tham gia dưới nhiều hình thức phong phú. Mặc dù cơ sở vật chất trường lớp phục vụ cho học tập còn thiếu thốn nhưng bằng quyết tâm của các cấp chính quyền và Nhân dân, phong trào vẫn được đẩy mạnh và thu được những kết quả nhất định. Chỉ hơn một năm, từ tháng 9 năm 1945 đến cuối năm 1946, nhiều người dân Nhã Lộng đã thoát khỏi nạn mù chữ. Với những cố gắng và nỗ lực hết mình, Nhân dân Nhã Lộng bước đầu đẩy lùi được “*giặc đốt*”, khắc phục một bước những hậu quả do chế độ thực dân, phong kiến để lại.

Đi liền với cuộc đấu tranh xóa nạn mù chữ là cuộc vận động thực hiện đời sống mới bằng nhiều nội dung thiết thực và hình thức thể hiện phong phú. Nhân dân tham gia đấu tranh tích cực với nạn cờ bạc, nghiện hút, nhất là nạn rượu chè bê tha, mê tín dị đoan. Những hủ tục trong ma chay, cưới xin trước đây cũng được giảm đi rất nhiều. Phong trào “*Sạch làng, tốt ruộng*” được đông đảo Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình đã có tác dụng nhất định trong việc bảo vệ môi trường nơi đường làng, ngõ xóm. Những chuyện xích mích làng xóm nhờ không khí cách mạng mới cũng giảm dần. Tất cả những chuyển biến mới trong đời sống văn hóa, tư tưởng đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục tinh thần cách mạng cũng như củng cố niềm tin của quần chúng Nhân dân lao động vào cách mạng, vào chế độ mới.

Giải quyết những khó khăn về tài chính: Hiểu rõ những khó khăn của Nhà nước mới, Nhân dân Nhã Lộng đã tích cực tham gia vào cuộc vận động thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ (ngày 4-9-1945) về việc tổ chức “*Quỹ*

độc lập” cùng “*Tuần lễ vàng*” để thể hiện lòng yêu nước nồng nàn của mình. Bằng tinh thần tự nguyện cao, Nhân dân trong xã đã nô nức tham gia và tích cực hưởng ứng bằng việc mang đồ trang sức, vật kỷ niệm, những tài sản quý nhất đóng góp cho Nhà nước nhằm góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia. Trong khắp các thôn xóm, những câu ca dao, hò, vè và hát nói được lưu truyền rộng rãi để cổ vũ phong trào như:

“Đeo vàng chỉ tổ nặng tai

Đeo kiềng nặng cổ có ai hỏi vàng”

Hoặc câu ca:

“Đem vàng đổi súng cối xay

Đánh tan giặc Pháp mong ngày thành công”.

Với những đóng góp hết sức thiết thực của bà con Nhân dân trong xã, toàn xã đã thu được 11.825kg gạo, 5,5 cây vàng và 271kg đồng. Về đóng góp vũ khí cũng thu được những kết quả đáng trân trọng với khoảng 20 con dao găm và nhiều giáo, mác, gậy gộc...

Những đóng góp của Nhã Lộng đã cùng Nhân dân cả nước tạo ra một nguồn tài chính đáng kể để Nhà nước ta vượt qua những khó khăn thử thách ban đầu. Bên cạnh đó, địa phương còn tích cực hưởng ứng phong trào mua công trái kháng chiến.

Như vậy, sau khi giành chính quyền, cuộc sống của người dân đã thực sự thay đổi, cả về vật chất và tinh thần. Tuy vẫn còn những khó khăn nhưng Nhân dân đã tìm thấy

chỗ đứng của mình trong xã hội mới, cùng kề vai sát cánh, xây dựng và bảo vệ quê hương.

2. Nhã Lộng củng cố chính quyền dân chủ Nhân dân, xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Ngày 23-9-1945, được sự hậu thuẫn của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng chiếm Nam Bộ, mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Tiếp đó chúng có nhiều hành động ráo riết chuẩn bị tấn công ra Bắc, tiêu diệt cơ quan đầu não, xoá bỏ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà của Nhân dân ta.

Trước tình hình đó, ngày 11-11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán, chuyển vào hoạt động bí mật, chỉ để lại một bộ phận hoạt động công khai dưới danh nghĩa Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương. Đồng thời, Trung ương Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thực hiện sách lược ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo, nhằm gạt bỏ kẻ thù và tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng kháng chiến chống ngoại xâm. Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước (14-9-1946) là những minh chứng thể hiện rõ nét đường lối ngoại giao đó của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện triệt để đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm và củng cố chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trước những hành động ngang ngược của kẻ thù, để bảo

vệ chính quyền cách mạng, các lực lượng vũ trang địa phương nhanh chóng được xây dựng và củng cố. Xã Nhã Lộng đã thành lập một trung đội tự vệ, biên chế thành các tiểu đội tại các xóm. Trung đội tự vệ được củng cố và tăng cường sức chiến đấu trên mọi mặt từ trang bị vũ khí đến trình độ tác chiến, thường xuyên luyện tập, nâng cao cảnh giác, chú ý những đối tượng nguy hiểm, sẵn sàng trấn áp những âm mưu chống phá chính quyền Nhân dân. Mặc dù trang bị vũ khí còn rất thô sơ nhưng với tinh thần chiến đấu cao, trung đội tự vệ luôn hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chính quyền. Trong làng, xã ngày càng có nhiều những thanh niên tham gia vào đội tự vệ. Được sự quan tâm của Huyện ủy, các lớp huấn luyện, bồi dưỡng qua thực tiễn đấu tranh, các buổi tập dượt đã được đông đảo Nhân dân cổ vũ và hoan nghênh.

Cùng với các biện pháp trên, nhiệm vụ củng cố chính quyền cách mạng cũng được đặt ra cấp thiết. Huyện ủy cử các cán bộ có kinh nghiệm về giúp xã nhanh chóng kiện toàn bộ máy tổ chức. Cùng với việc củng cố chính quyền cách mạng lâm thời, các đoàn thể quần chúng cũng được thành lập và củng cố. Các tổ chức Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc... cũng từng bước được ra đời. Mặt trận Việt Minh ở các thôn được thành lập. Hoạt động tích cực của các tổ chức, Mặt trận trên địa bàn xã là điều kiện tốt để tập hợp quần chúng, lôi kéo họ tham gia đông đảo vào các phong trào cách mạng.

Trong khi chính quyền cách mạng non trẻ đang giải

quyết những khó khăn thì ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ bắt đầu. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước ra sức ủng hộ, chi viện cho cuộc kháng chiến của Nhân dân miền Nam. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện kêu gọi Nhân dân hưởng ứng phong trào “*Ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến*”. Vừa động viên con em tham gia đội quân Nam tiến, Nhân dân còn tổ chức đóng góp tiền bạc, thuốc men, chăn màn, quần áo gửi cho đồng bào Nam Bộ kháng chiến. Thông qua cuộc vận động này, Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc đã lấy “*Tình tổ quốc, nghĩa đồng bào*” để thắt chặt tình ruột thịt Bắc - Nam. Ngay trong đợt đầu, Nhã Lộng đã có nhiều thanh niên vinh dự được tham gia vào đội quân Nam Tiến, lên đường vào Nam đánh địch cứu nước. Những hành động này đã chứng tỏ sức mạnh to lớn, quyết tâm chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc.

Phấn khởi trước những thành tựu bước đầu, ngày 23-12-1945, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Nhã Lộng tích cực triển khai các hoạt động cho việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I¹. Nhiều đợt tuyên truyền vận động quần chúng, các khẩu hiệu biểu dương được dán khắp đường làng, ngõ xóm chuẩn bị sẵn sàng đảm bảo cho sự thành

1. Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23-12-1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6-1-1946. Song một số địa phương, trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn, nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian trước.

công của cuộc bầu cử. Nhân dân Nhã Lộng trong độ tuổi bầu cử đã nô nức cầm lá phiếu trên tay, thực hiện quyền lợi thiêng liêng, cao cả của một người công dân bầu ra những đại biểu chân chính, đủ đức vẹn tài tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc bầu cử trong cả nước nhanh chóng thắng lợi đã góp phần thiết thực vào cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố chính quyền của Nhân dân ta trong cả nước.

Sau khi ra đời, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua bản Hiến pháp mới, đồng thời khẩn trương tổ chức lãnh đạo các cấp tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Đây được coi là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác củng cố chính quyền. Tháng 4-1946, theo quyết định của Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban lâm thời tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân xã. Trên cơ sở đó chính thức bầu ra Ủy ban hành chính thay thế cho Ủy ban lâm thời các cấp để lãnh đạo các mặt công tác ở địa phương, đồng thời tiến hành hợp nhất một số xã nhỏ thành xã lớn. Cấp huyện không tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân mà các xã cử một đại biểu trong thành viên Hội đồng hoặc Ủy ban hành chính xã tham gia vào Hội đồng nhân dân huyện. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân xã là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, khẳng định vị trí, vai trò của các tầng lớp Nhân dân trong việc xây dựng, củng cố chính quyền.

Đây là lần đầu tiên, mọi công dân Nhã Lộng không

phân biệt nam nữ, giàu nghèo, thành phần, tôn giáo đều có quyền ứng cử vào chính quyền các cấp. Hơn thế nữa, mọi cử tri đều có quyền lựa chọn người đủ tiêu chuẩn để bầu vào cơ quan quyền lực của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, ngày bầu cử là ngày hội lớn của Nhân dân.

Đầu năm 1946, để thuận tiện cho tình hình mới, 3 xã: Úc Kỳ, Nhã Lộng, Triều Dương hợp nhất thành 1 xã lớn lấy tên là Phú Cường. Ủy ban hành chính xã được thành lập do đồng chí Nguyễn Đình Quế làm Chủ tịch.

Công tác thông tin tuyên truyền, phòng gian bảo mật, giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, Ủy ban hành chính xã phát động phong trào tăng gia sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân.

Tháng 11-1946, cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao ngày càng phức tạp, thực dân Pháp ngày càng bộc lộ rõ ý đồ chiếm đất nước ta, đơn phương phá bỏ các hiệp định đã ký kết với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nguy cơ bùng nổ chiến tranh ngày càng đến gần. Cụ thể, về quân sự: Ngày 20-11-1946, thực dân Pháp tiến hành đánh chiếm Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn. Đặc biệt trong 2 ngày liên tiếp 18 và 19-12-1946, chúng đã có những hoạt động khiêu khích ở Hà Nội, gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí của bộ đội ta, khước từ đề nghị thương lượng của Chính phủ Việt Nam. Để bảo vệ và giữ vững nền độc lập tự do vừa giành được, Trung ương Đảng quyết định phát động Nhân dân cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp

xâm lược vào lúc 20h ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.*

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Tiếp đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Toàn dân kháng chiến”*, đáp lại lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo đường lối kháng chiến đúng đắn do Đảng vạch ra, thanh niên cả nước cùng toàn dân nhất tề đứng lên đánh giặc cứu nước. Đêm ngày 19-12-1946, tiếng súng đánh giặc của Thủ đô Hà Nội đã nổ, mở đầu cuộc kháng chiến.

Với truyền thống yêu nước, căm thù giặc sâu sắc và ý chí bất khuất, kiên cường, Ủy ban hành chính xã Nhã Lộng cùng Nhân dân nhanh chóng triển khai chủ trương kháng chiến của Đảng, chuyển hướng toàn bộ các hoạt động cho phù hợp với tình hình mới: Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, tổ chức những đợt tuyên truyền để vạch rõ dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, chỉ rõ kẻ thù trước mắt là quân Trung Hoa dân quốc ở miền Bắc và quân Anh, Pháp ở miền Nam. Nhiều cuộc mít tinh hội họp đã được tổ chức để ủng hộ phong trào Nam Bộ kháng chiến. Phong trào tòng quân giết giặc được Nhân dân các làng tích cực hưởng ứng. Xác định cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ, Nhân dân Nhã Lộng ra sức củng cố các mặt kinh tế, chính trị và quân sự. Chính quyền địa

phương không ngừng hoạt động tuyên truyền để Nhân dân tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo. Các cuộc họp được tổ chức thường xuyên để bàn phương án xây dựng lực lượng và tổ chức kháng chiến tại địa phương. Nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, đẩy mạnh xây dựng lực lượng, chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng chiến đấu trực tiếp với kẻ thù.

Trước những diễn biến của tình hình mới, năm 1946, được sự chỉ đạo của cấp trên, Nhã Lộng tổ chức lớp học quân sự, chính trị với sự tham gia của cán bộ trong xã và một số ở các nơi khác. Lớp học đã trang bị những kiến thức cần thiết cho cán bộ cốt cán, lãnh đạo phong trào đấu tranh của Nhân dân địa phương trong cuộc kháng chiến mà Đảng và Chính phủ biết rằng không thể tránh được.

Ngay từ đầu năm 1946, lực lượng dân quân chiến đấu của xã Nhã Lộng được củng cố và có bước phát triển. Đến cuối năm 1946, toàn xã đã thành lập được trung đội nữ và trung đội nam, hình thành 1 đại đội khoảng 100 người, do đồng chí Dương Văn Sắc (người xóm Đồi) làm Đại đội trưởng.

Thực hiện triệt để phong trào thi đua sôi nổi và mạnh mẽ khắp các thôn, xã do Huyện uỷ và Ủy ban huyện phát động, Nhân dân xã tích cực tăng gia sản xuất, thực hiện khẩu hiệu "*tắc đất tắc vàng*". Vì vậy, diện tích và sản lượng lúa đã tăng nhanh, cơ bản đã đáp ứng một phần nhu cầu lương thực của bà con Nhân dân trong xã.

Như vậy, hơn 1 năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám

thành công, Nhân dân Nhã Lộng đã thực hiện hàng loạt các biện pháp tích cực để giải quyết những khó khăn và hậu quả của chế độ cũ để lại. Những việc làm thiết thực đó đã tạo cơ sở để thực hiện những biện pháp về sau. Chính quyền cách mạng, Mặt trận cùng các đoàn thể của quần chúng Nhân dân trên địa bàn được thành lập và từng bước củng cố vững chắc. Mặc dù còn có những khó khăn và hạn chế nhưng những đóng góp của Nhân dân Nhã Lộng trong công cuộc diệt giặc đói, giặc dốt và khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của Trung ương đã góp phần củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho cuộc kháng chiến trường kỳ dân tộc.

3. Chi bộ Đảng xã Phú Cường được thành lập, lãnh đạo Nhân dân trong công cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954)

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Phú Bình là huyện hăng hái thi đua trên các mặt trận và đã giành được những thắng lợi quan trọng. So với các huyện khác trong tỉnh Thái Nguyên, Phú Bình là huyện sớm hình thành tổ chức cơ sở Đảng (tháng 7-1943). Sau ngày giành được chính quyền, tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện Phú Bình có gần 20 đồng chí, trong đó phần lớn đã được rèn luyện qua thử thách, trưởng thành qua phong trào đấu tranh cách mạng ở cơ sở.

Ngay từ những ngày đầu năm 1946, công tác xây dựng Đảng trên địa bàn huyện Phú Bình đã có những chuyển biến tích cực, đáp ứng được tình hình cách mạng

trong giai đoạn mới. Công tác Đảng ở địa phương tiếp tục được chú trọng, duy trì.

Đầu năm 1946, được sự chỉ đạo của cấp trên, các xã Úc Kỳ, Nhã Lộng, Triều Dương sáp nhập thành xã Phú Cường. Sau khi sáp nhập xã, Chi bộ Đảng Phú Cường được thành lập¹ (tiền thân của Đảng bộ Nhã Lộng sau này), toàn Chi bộ có 5 đồng chí đảng viên, đồng chí Lê Duy Lưu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Đe (người làng Úc Kỳ) được bầu làm Phó Bí thư. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Đảng đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới như sau: Tăng cường phát triển đội ngũ đảng viên, ổn định phát triển đời sống Nhân dân, vận động Nhân dân ủng hộ và tham gia kháng chiến kiến quốc, xây dựng lực lượng vũ trang dân quân tự vệ kháng chiến mạnh đủ sức chiến đấu và bảo vệ xóm làng.

Sau khi Chi bộ Phú Cường được thành lập, các đồng chí đảng viên đều lần lượt được cử đi học ở các lớp chính trị ngắn ngày do Huyện uỷ tổ chức. Cán bộ trong các đoàn thể quần chúng được cử đi dự các lớp chính trị do Hội Liên Việt mở ở các địa phương. Chi bộ tiếp tục tổ chức các nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin tại các thôn để tuyên truyền, giác ngộ những quần chúng ưu tú xuất hiện từ phong trào quần chúng nhằm giáo dục bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng. Từ các lớp bồi dưỡng và qua rèn luyện thử thách, các đồng chí ngày càng được trưởng

1. Có 2 đồng chí là người Nhã Lộng: đồng chí Nguyễn Yên, Lê Duy Lưu.

thành về phẩm chất chính trị cũng như năng lực lãnh đạo cách mạng, lập trường tư tưởng được nâng cao. Khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công - nông trải qua một thời gian đã thật sự phát huy được vai trò làm chủ dưới chế độ mới được xây dựng, củng cố vững chắc, thực sự trở thành lực lượng cơ bản đảm bảo cho kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Năm 1947, thực hiện Thông tư (19-2-1947) của Bộ quốc phòng quy định về nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích, sau khi Ban chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập (4-1947), đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến tỉnh, đến cuối năm 1947, tại Phú Bình, Huyện đội bộ dân quân và các Xã đội bộ dân quân cũng được tổ chức và chính thức đi vào hoạt động. Theo đó, Xã đội bộ dân quân xã Phú Cường được thành lập do đồng chí Dương Văn Phược làm Trung đội trưởng.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Phú Bình nói chung và xã Phú Cường nói riêng được coi là hậu phương an toàn, đồng bào ở các tỉnh miền xuôi tản cư lên ngày càng đông. Việc tiếp nhận đồng bào tản cư, chăm lo ổn định đời sống, tạo việc làm cho đồng bào là trách nhiệm rất quan trọng của Chi bộ Đảng Phú Cường.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban tản cư, tiếp cư của Phú Cường được thành lập có sự tham gia của các ngành, các giới, đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến. Chấp hành chủ trương đó, với truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, thương

yêu đùm bọc lẫn nhau, Nhân dân trong xã đã chia sẻ cho các đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến cả dụng cụ và tư liệu sản xuất... giúp đồng bào sớm ổn định đời sống và sản xuất. Sự quan tâm giúp đỡ của bà con Nhân dân trong xã đã làm cho đồng bào tản cư an tâm, phấn khởi gắn bó với quê hương mới.

Song song với việc tiếp nhận đồng bào tản cư, Chi bộ Phú Cường đã quán triệt và thực hiện tốt chỉ thị của Trung ương về công tác "*Tiêu thổ kháng chiến*", coi đây là nhiệm vụ quan trọng khi bước vào kháng chiến cũng như trong kháng chiến. Cũng trong thời gian này, ở Phú Cường đã thành lập 4 trung đội gồm: Trung đội xóm Soi do ông Dương Văn Phước làm Trung đội trưởng, Trung đội xóm Náng do ông Nguyễn Văn Thanh (Hường) làm Trung đội trưởng, Trung đội Triều Dương do ông Nguyễn Văn Chiêu (xóm Bến) làm Trung đội trưởng, ông Tài Nghị làm Trung đội phó. Trung đội ở Úc Kỳ do ông Dương Văn Sành (xóm Úc Kỳ) làm Trung đội trưởng, ông Dương Văn Đáp làm Trung đội phó. Các đội quân du kích ngay từ khi mới thành lập đã được giao nhiệm vụ "*Tiêu thổ kháng chiến*" trong đó trên địa bàn xã có nhà thờ Phú Cường nằm trong diện cần phải xóa bỏ. Theo sự hướng dẫn của Huyện, nhờ sự tuyên truyền của Chi bộ nên đồng bào Công giáo đã kết hợp với các đội du kích cùng đập tường nhà thờ ở Phú Cường và những nơi quân địch có thể lợi dụng. Công tác đào hầm hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu được thực hiện khẩn trương. Quân và Nhân dân trong xã trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Đi đôi với tiêu thổ kháng chiến, chính quyền xã chú

trọng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ rào làng kháng chiến, nhằm xây dựng làng xã thành một pháo đài, để tổ chức đánh địch, giữ làng. Huyện đội cử cán bộ về chỉ đạo giúp đỡ Nhân dân Phú Cường tổ chức rào làng theo quy mô của từng thôn trại. Bà con đóng góp tre, gỗ lạt và nhiều ngày công để tiến hành rào làng, làm cổng ra vào. Song, năm 1947, việc rào làng kháng chiến ở xã còn đơn giản. Hầu hết các thôn trại mới chỉ tiến hành rào làng, làm cổng, chưa biết cách xây dựng cấu trúc bên trong của làng kháng chiến.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo kháng chiến, từ ngày 1-10-1947 theo sắc lệnh số 91/SL, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính các cấp hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính¹. Sau khi hợp nhất hai Ủy ban, chỉ đạo của Huyện ủy ngày càng thống nhất, sâu sát hơn. Các ngành đều cử cán bộ về kiểm tra, chỉ đạo nhất là công tác phát triển Đảng. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phú Cường được thành lập và đồng chí Dương Văn Phụng được bầu làm Chủ tịch.

Trong thời gian này, Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Phú Cường tiếp tục củng cố và đẩy mạnh hoạt động. Thông qua nhiều mặt công tác, nhiều thành viên ưu tú được giáo dục và bồi dưỡng.

Thực dân Pháp thực hiện chiến lược “đánh nhanh,

1. Ngày 25-3-1948, theo sắc lệnh số 149/SL, quy định bỏ từ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính” thành “Ủy ban kháng chiến hành chính”.

thắng nhanh”, với mong muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh, lập chính phủ bù nhìn tay sai để cai trị. Do đó, Pháp liên tục mở những cuộc hành quân chớp nhoáng, thọc sâu, kết hợp với sử dụng không quân ném bom đánh phá nhằm lòng bắt và tiêu diệt lực lượng của ta.

Tháng 10-1947, Pháp đã tập trung quân và mở cuộc tấn công lớn vào căn cứ địa Việt Bắc. Cũng trong thời gian này, một đoàn binh của Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, hòng “*bắt gọn chính phủ kháng chiến*”. Sau đó, quân Pháp đã tiến quân theo đường sông Cầu qua Nhã Lộng lên đến Thác Đạo. Lần càn quét này thực dân Pháp đã bắn chết 2 người dân ở Úc Kỳ.

Trong khoảng thời gian từ năm 1947-1948, Nhân dân trong xã Phú Cường dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã làm tròn nhiệm vụ, củng cố thành quả cách mạng, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan Trung ương, góp phần cùng với Nhân dân trong huyện quét sạch quân thù.

Thất bại trong cuộc tiến công lên Việt Bắc, Pháp buộc phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài. Tuy nhiên, Pháp vẫn chốt giữ 5 cứ điểm trên đường số 3, từ Bắc Kạn lên Cao Bằng, để nếu có cơ hội, sẽ tiếp tục tấn công Việt Bắc lần thứ hai hòng nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Xuất phát từ tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Phú Cường tiếp tục chăm lo củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng đối phó với kẻ thù khi có chiến sự lan tới.

Năm 1948, xã Phú Cường vẫn còn nằm trong vùng tự

do, không bị giặc Pháp càn quét, ném bom bắn phá. Do vậy, Nhân dân trong xã có điều kiện đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố lực lượng chuẩn bị kháng chiến và tạo điều kiện cho Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đồng thời, đây cũng là nơi tập kết của các đơn vị bộ đội chủ lực, dân quân, du kích trước và sau mỗi chiến dịch. Hơn nữa, do xã nằm trong vùng giáp ranh giữa vùng tự do và vùng bị địch tạm chiếm, nên việc phòng gian và trừ gian là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và khó khăn. Hầu hết Nhân dân trong các làng thực hiện phương sách “*vườn không nhà trống*”, các đồ ăn, thóc gạo đem cất giấu dưới hầm.

Để bộ đội ăn no đánh thắng, Nhân dân trong xã thực hiện phong trào “*Hũ gạo nuôi quân*” theo hình thức mỗi khi đong gạo nấu cơm, bớt ra nửa bơ bỏ vào lọ khi có huy động, chỗ gạo trong lọ được đổ ra đem góp vào để gửi ra chiến trường nuôi bộ đội. Các làng trong xã còn phát động “*Tết gói bánh chưng*” tặng cho bộ đội, nhường nhà cho bộ đội đóng quân, Hội Phụ nữ còn phát động phong trào may vá giúp bộ đội. Tình quân dân cũng chính vì thế mà gần bó keo sơn hơn, khối đại đoàn kết toàn quân và toàn dân trong xã được nâng cao là tiền đề căn bản để thực hiện các nhiệm vụ của xã trong tình hình cách mạng mới.

Sau khi ổn định tổ chức, Chi bộ Phú Cường tập trung chỉ đạo thực hiện công tác thi đua phát triển Đảng theo phương châm của Huyện ủy. Giữa năm 1948, số đảng viên mới trong Chi bộ tăng lên liên tục. Các đảng viên này là những quần chúng ưu tú, tích cực hoạt động trong

phong trào cách mạng của quê hương.

Về công tác giữ gìn trật tự an ninh, được sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, xã đã thành lập “*Đội trật tự*” do đồng chí Xã đội trưởng trực tiếp chỉ đạo. Năm 1948, Chi bộ lãnh đạo Nhân dân tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng làng kháng chiến. Do được tỉnh và huyện phổ biến về kinh nghiệm nên Nhân dân Phú Cường ngày càng nâng cao về kỹ thuật xây dựng làng chiến đấu. Nhân dân đã dùng rong gai ken dày xung quanh làng, đào giao thông hào, hầm hố các loại, đặt cạm bẫy, làm chòi canh gác để sẵn sàng chiến đấu.

Về mặt văn hóa, năm 1948, phong trào bình dân học vụ ở các thôn, xóm vẫn được duy trì. Chính quyền xã đã động viên cán bộ các ban, ngành cùng nhiều thanh niên, đội viên du kích tham gia học tập, nâng cao trình độ. Sinh hoạt văn hóa văn nghệ của thanh, thiếu niên diễn ra sôi nổi, là nguồn động viên to lớn về tinh thần đối với Nhân dân địa phương.

Đi đôi với việc chuẩn bị cho công cuộc kháng chiến, xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, coi trọng đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng. Chi bộ đã tích cực thực hiện chỉ thị thi đua phát triển Đảng. Thông qua các hoạt động, những quần chúng ưu tú được phát hiện và bồi dưỡng cảm tình Đảng. Đảng viên mới là những đồng chí đã được rèn luyện, có những nhận thức đúng về tính chất của cuộc kháng chiến, sẵn sàng chịu đựng gian khổ và hi sinh trong chiến đấu.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ chiến đấu, công tác

giáo dục luôn được Chi bộ và chính quyền xã Phú Cường chăm lo, khắp các làng trong toàn xã đã đẩy lên phong trào *"Toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ"*. Các lớp bình dân học vụ được mở khắp các làng xã, thu hút nhiều tầng lớp và lứa tuổi tham gia, vì vậy mà đến cuối năm 1949 xã được công nhận là xã cơ bản hoàn thành thanh toán nạn mù chữ cho Nhân dân.

Mặc dù trong điều kiện kháng chiến còn gặp nhiều khó khăn, gian khổ, song thời gian này, công tác y tế, chăm lo sức khỏe Nhân dân cũng được Chi bộ chăm lo phát triển. Trong xã, những năm 1945-1947, ai ốm nặng đều phải lên điều trị tại bệnh viện tuyến trên, còn đa số bà con tự chữa bệnh bằng các cây thuốc nam trong vườn hoặc đến các thầy lang trong xã. Từ năm 1948 dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã đã cử người đi học y tá về trực tiếp điều trị cho bà con, đây là cơ sở để phát triển trạm xá xã ở giai đoạn sau.

Bên cạnh đó, trong việc thực hiện nếp sống mới, Nhân dân ở các làng đều thi đua ăn ở hợp vệ sinh như đào giếng, nằm màn tránh muỗi, ăn chín, uống sôi, làm nhà vệ sinh hợp tiêu chuẩn, làm nhà ủ phân, dọn dẹp, sửa sang đường làng, ngõ xóm sạch sẽ... Ngoài ra, phong trào xây dựng nếp sống mới đã được quần chúng tham gia, hưởng ứng một cách tự giác. Các đám ma, giỗ chạp đều đơn giản, gọn nhẹ và tiết kiệm, không ăn uống rượu chè bê tha. Những tệ nạn xã hội và hủ tục lạc hậu bị hạn chế. Việc thực hiện nếp sống mới đã trở thành phổ biến trong quần chúng Nhân dân. Đặc biệt với tinh thần tiết kiệm và thực hiện

nếp sống văn minh trong việc tổ chức đám cưới đã được thực hiện nghiêm chỉnh, thường là các đám cưới được tổ chức tập thể, cưới cùng một lúc tại một địa điểm, một ban tổ chức cho 2-3 cặp vợ chồng.

Năm 1948, Huyện ủy Phú Bình tiến hành Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ là giáo dục quần chúng Nhân dân luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Quán triệt nghị quyết của Đại hội, Chi bộ Phú Cường đã lãnh đạo Nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ cần thiết trước mắt, Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy đã chỉ rõ *“Củng cố lại Chi bộ, mở các lớp huấn luyện cho cán bộ và Bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên”*.

Giữa năm 1948, Chi bộ xã Phú Cường tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1948-1950. Đại hội đã tổng kết về công tác xây dựng Đảng, hoạt động của chính quyền, các tổ chức quần chúng, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế. Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Yên¹ (Nguyễn Huy) làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Phụng² làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy, huyện ủy, các đồng chí đảng viên trong toàn Chi bộ đã được học lớp bồi dưỡng do Huyện ủy tổ chức, các đồng chí

1. Đồng chí Nguyễn Yên làm Bí thư năm 1948, đến năm 1949 đồng chí Dương Văn Đe đảm nhiệm.

2. Đồng chí Dương Văn Phụng làm Phó Bí thư chưa hết nhiệm kỳ, đến đầu năm 1950 đồng chí Nguyễn Văn Lượng lên thay.

đảng viên được bồi dưỡng kiến thức về trình độ chính trị, nắm bắt đường lối chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng, công tác chi bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên. Thông qua đó, tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Vào tháng 4-1949, Huyện ủy Phú Bình đã thành lập các đội củng cố Chi bộ, Phú Cường cũng là Chi bộ được Huyện ủy cử cán bộ xuống trực tiếp chỉ đạo. Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Huyện ủy, vị trí, vai trò của các tổ chức cơ sở Đảng từng bước được nâng cao, chủ trương của Đảng được phát triển sâu rộng tới quần chúng Nhân dân.

Tháng 9-1949, Huyện ủy Phú Bình đã thực hiện cuộc vận động “chấn chỉnh cấp xã” theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy. Hệ thống cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng xã Phú Cường (trong đó có Nhã Lộng) đã nhanh chóng tiếp thu và thực hiện đúng theo 30 nội dung của cuộc vận động. Nhờ vậy, bộ máy lãnh đạo của Phú Cường (trong đó có Nhã Lộng) đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo của mình, thể hiện là đầu tàu gương mẫu trong các phong trào từ phát triển kinh tế đến xây dựng mô hình đời sống văn hóa mới.

Cùng với nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ dân quân du kích, Phú Cường còn chú ý tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bộ đội địa phương. Lực lượng bộ đội địa phương được huấn luyện theo chương trình thống nhất của huyện. Thông qua huấn luyện và nhất là thông qua

trực tiếp chiến đấu ở các vùng địch hậu, chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng bộ đội địa phương của xã đã trưởng thành nhanh chóng cả về trình độ tổ chức cũng như kỹ thuật chiến đấu.

Bước sang năm 1949, cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của Nhân dân 3 nước Đông Dương có nhiều chuyển biến mới có lợi cho cách mạng, song cũng phải đối phó với những âm mưu và hoạt động mới của địch. Tháng 6-1949, thực dân Pháp thực hiện một kế hoạch mới nhằm xoay chuyển tình thế có lợi cho chúng. Chúng mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ, phong tỏa biên giới Việt - Trung, tập trung quân Âu - Phi để xây dựng lực lượng cơ động, tăng cường xây dựng lực lượng nguy quân, củng cố nguy quyền để làm công cụ tiếp tục thực hiện chính sách "*Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt*". Trước tình hình ấy, Trung ương đã mở Hội nghị cán bộ lần thứ VI đề ra những nhiệm vụ cụ thể như: Tích cực cầm cự, chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng tiến công. Bám sát những tư tưởng chỉ đạo đó, Chi bộ Phú Cường đã xác định rõ nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, một mặt, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực xây dựng lực lượng, tăng cường công tác phòng gian bảo mật; mặt khác, tích cực động viên thanh niên địa phương tham gia tòng quân phục vụ cho các chiến dịch lớn của ta. Lực lượng dân quân du kích được tăng cường, thường xuyên tổ chức luyện tập, nâng cao trình độ tác chiến, sẵn sàng chiến đấu chống lại các cuộc càn quét của địch.

Việc đẩy mạnh kháng chiến trên lĩnh vực kinh tế

trong giai đoạn này được các cấp lãnh đạo và Nhân dân địa phương coi trọng. Vụ mùa năm 1949, hạn hán kéo dài, trước tình hình ấy, Chi bộ và chính quyền đã chỉ đạo thực hiện hàng loạt các biện pháp cụ thể để giúp Nhân dân vượt qua những khó khăn, cố gắng không để ruộng đất hoang hóa, gieo trồng thêm nhiều loại hoa màu, cố gắng giữ trâu bò để làm sức kéo, kiên quyết không tổ chức bán thóc gạo cho các con buôn để đưa vào vùng địch hậu.

Về phía thực dân Pháp, chúng liên tục mở rộng các hoạt động bắt lính, xây dựng ngũ quân, tổ chức nhiều đợt cướp bóc của cải để phục vụ cho cuộc chiến tranh mà chúng đang tiến hành. Tại Phú Cường, Pháp đã thường xuyên có những hoạt động quấy rối chính quyền cách mạng của ta bằng việc tung Việt gian, biệt kích vào địa bàn. Pháp đã cố tình vận động để đưa địa chủ và các tầng lớp trên vào nắm giữ các chức vụ chính quyền ở cơ sở và vận động giáo dân phản đối chủ trương của Đảng.

Sang năm 1950, khi tình hình cách mạng có những bước phát triển mới, tiêu biểu là quân và dân ta đã giành thắng lợi ở Đông Khê đã làm rung chuyển cứ điểm của địch trên dọc quốc lộ 4, quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập. Trước những thay đổi về tình hình chiến sự, để tiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong tình hình mới hai xã Phú Cường và Đại Cát sáp nhập thành xã Nhả Lộng. Đồng chí Nguyễn Văn Lượng được cử làm Chủ tịch xã, đồng chí Dương Văn Đe được cử làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 29-9-1950, khoảng 1.000 quân Pháp tiến vào phía nam của huyện Phú Bình theo hai đường: Phần đông lực lượng của địch tiến quân theo hai đường bộ, dọc bờ đê sông Cầu, số còn lại hành quân bằng ca nô từ Sà Ngọt theo sông Cầu lên Chũ, Hà Châu rồi vào Phương Độ. Phát huy tinh thần *“Càng thắng lợi, chúng ta càng phải cẩn thận, càng phải đề phòng và chuẩn bị”* quân và Nhân dân Nhã Lộng quyết tâm khắc phục những hiện tượng chủ quan, khinh địch, vận động toàn dân ra sức xây dựng kinh tế, củng cố quân sự, sẵn sàng đập tan cuộc hành quân của địch. Khi ca nô của chúng theo đường thủy đến bến Thác Đạo (xóm Soi), chúng định tiến công vào địa bàn xã nhưng gặp sự phản ứng mãnh liệt của dân quân du kích Nhã Lộng, buộc quân lính Pháp phải nhanh chóng rút lui không dám tiến sâu vào trong.

Ngày 7-7-1950, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện ra chỉ thị nêu rõ: Địch chuẩn bị đánh bất ngờ lên Thái Nguyên... huyện nhà là cửa ngõ của tỉnh, sẽ là nơi bị đánh đầu tiên. Vì vậy, việc chuẩn bị phải thực sự ráo riết. Với sự cố gắng cao độ, Chi bộ Đảng xã Nhã Lộng đã hoàn thành những công việc cần thiết, sẵn sàng bảo vệ quê hương, góp phần mình vào chiến đấu chung của toàn huyện.

Cuộc hành quân *“Hải cẩu”* đánh lên Thái Nguyên không đạt được ý đồ, Pháp thất bại thảm hại, sang tháng 10-1950 quân Pháp đã buộc phải rút về Hà Nội. Trong thắng lợi đó có phần góp máu xương và công sức của quân và dân các dân tộc trong xã Nhã Lộng.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của Nhân dân ta phát triển sang thời kỳ mới. Quân đội ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính. Thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với các nước đã được mở ra trên nhiều hướng.

Chiến thắng Biên giới đã làm thay đổi cục diện chiến trường theo hướng có lợi cho ta. Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức, đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, vững mạnh của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo quần chúng Nhân dân tiến hành kháng chiến. Sự kiện này đã cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân cả nước nói chung, Nhân dân Nhã Lộng nói riêng tiếp tục vươn lên kháng chiến thắng lợi. Biến những chủ trương thành hành động cách mạng, cũng trong năm 1951, một cuộc mít tinh được tổ chức tại đình làng Lộng với hàng trăm người tham gia, hoan nghênh Đảng ra hoạt động công khai. Ở Nhã Lộng đã tổ chức lễ hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt.

Ngay sau khi Mặt trận Liên Việt của xã được thành lập, Nhân dân trong xã cũng vinh dự được đón các Sư đoàn 308, 312 do đồng chí Đào Đình Luyện và đồng chí Vương Thừa Vũ về đóng quân tại xã, Nhân dân lại hăng hái nhường nhà ở cho bộ đội, quyên góp gạo, thực phẩm... trong xã nhiều hộ có bộ đội đóng quân, ở các làng đã

thành lập hội “*Mẹ chiến sỹ*” các mẹ đã nhận đỡ đầu nhiều cán bộ, chiến sỹ coi như là con cái, anh em trong gia đình, các mẹ đã dành tình thương và lo từng bữa ăn giấc ngủ cho các chiến sỹ như những đứa con ruột của mình, tình quân dân gắn kết keo sơn từ bao đời nay vẫn được chảy trôi trong máu thịt của người dân trong xã.

Thắng lợi của quân và dân ta trên chiến trường đã đẩy thực dân Pháp đứng trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, quân Pháp tăng cường bắn phá, đồng thời cấu kết với bọn địa chủ phản động đội lốt tôn giáo quấy rối hậu phương của ta. Chúng xuyên tạc các chủ trương của Đảng để đe dọa cán bộ, chia rẽ quần chúng... gây ra không ít khó khăn, trong đó có những khó khăn riêng cho phong trào cách mạng ở Nhã Lộng. Trước tình thế đó, để tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện các chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, bước vào đầu năm 1951, Chi bộ đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị cùng học tập và nâng cao tinh thần tiên phong gương mẫu của người đảng viên, không nề hà hy sinh khó nhọc, thực hiện tự phê bình, phê bình và phê bình sâu rộng. Tất cả mọi cán bộ, đảng viên đều tự kiểm điểm nghiêm túc theo tinh thần mà Hồ Chủ tịch vạch ra để sửa chữa và uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc như quan liêu, mệnh lệnh, cá nhân, xa rời thực tế... Lúc này, công tác xây dựng Đảng và củng cố bộ máy chính quyền đoàn thể phải gắn liền với việc chấp hành các nhiệm vụ, chính sách của Đảng và Chính phủ. Những đảng viên, cán bộ có dấu hiệu vi phạm và thiếu ý thức ủng hộ, đóng góp cho kháng chiến đều bị các hình thức kỷ luật cảnh cáo

đến khai trừ ra khỏi Đảng. Qua đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình, từ Chi bộ đến chính quyền đoàn thể đều được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi cơ bản để thúc đẩy phong trào kháng chiến, kiến quốc ở địa phương phát triển mạnh, đáp ứng với đòi hỏi yêu cầu cao của cách mạng.

Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch về phát động phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm "*Toàn dân thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm*", "*Tắc đất tắc vàng*". Trong sản xuất nông nghiệp, chính quyền xã đã huy động bà con Nhân dân gánh nước từ các ao hồ tưới cho các ruộng mạ, khoai, đào giếng lấy nước và tát nước từ sông lên để chống hạn cho hoa màu; đồng thời tổ chức đào đắp tu bổ bờ vùng bờ thửa, để giữ nước chống hạn. Phong trào phát động toàn dân lấy phân xanh, hay lấy phân ròi từ việc chăn nuôi trâu bò, tận thu để dùng bón trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, mỗi làng trong xã còn cử ra ban bảo vệ mùa màng, giúp bà con yên tâm trong việc tăng gia sản xuất. Cùng với kinh nghiệm sản xuất lâu đời, Nhân dân trong xã phát huy được nguồn lực của địa phương phục vụ cho sản xuất đáp ứng nhu cầu của chính bà con, đồng thời còn đóng góp lương thực cho Nhà nước, dành cho cuộc chiến đấu của toàn thể dân tộc.

Sản xuất ngày càng phát triển, các vụ thu hoạch từ lúa cho đến hoa màu, năng suất vụ sau cao hơn vụ trước. Từ đó mà đời sống Nhân dân đi vào ổn định hơn, Nhân dân đã tự nguyện và hăng hái làm tròn nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Để tăng cường sức mạnh cho kháng chiến trên nguyên tắc đóng góp công bằng, hợp lý của toàn dân, ngày 1-5-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14/SL về thuế nông nghiệp. Đây là một chính sách lớn có ý nghĩa rất quan trọng được Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo các cấp chính quyền, đoàn thể quán triệt một cách sâu sắc để tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện một cách nghiêm túc. Để thực hiện thành công nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền từ xã đến thôn tổ chức cho quần chúng Nhân dân quán triệt và hiểu rõ về ý nghĩa, nội dung của chính sách thuế nông nghiệp, từ đó vạch ra những biện pháp cụ thể. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã gặp một số khó khăn, đại đa số cán bộ đảng viên và quần chúng Nhân dân đã chấp hành nghiêm chỉnh, song bên cạnh đó vẫn có những phần tử dây dưa, trì hoãn để chống đối với những mức độ khác nhau... Nhưng nhờ những biện pháp tích cực và khéo léo giữa vận động, thuyết phục với nguyên tắc cứng rắn, dứt khoát nên cuối cùng những đối tượng này vẫn phải chấp hành một cách nghiêm chỉnh. Đó là một thắng lợi đáng kể của Chi bộ, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân trong xã Nhã Lộng trong việc chỉ đạo, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Trong quá trình thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, những cán bộ đảng viên thiếu gương mẫu và có biểu hiện tiêu cực đều bị xử lý kỷ luật một cách kịp thời.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ VI (11-1951) về thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến kiến quốc phát triển vững chắc và toàn diện,

ở Nhĩ Lộng dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền địa phương, phong trào tăng gia sản xuất, đóng góp chi viện cho chiến trường đến việc xây dựng lực lượng vũ trang và các hoạt động văn hóa xã hội, y tế, giáo dục của xã đều có những tiến bộ nhanh chóng.

Đến cuối năm 1952, thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh, Huyện ủy, Chi bộ xã Nhĩ Lộng đã phát động cuộc đấu tranh chính trị trên quy mô rộng khắp trong toàn xã. Tất cả các cán bộ chủ chốt của xã đều tham gia tập huấn chính trị nâng cao tư tưởng và lập trường cách mạng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới. Những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất và thiếu ý thức cách mạng đều bị sàng lọc ra khỏi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể. Qua đấu tranh chính trị, các tổ chức cá nhân phản động, chống đối đều bị vạch mặt trước Nhân dân. Thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị đã có tác dụng làm tăng uy thế của Đảng và của cách mạng, đồng thời làm cho đông đảo quần chúng tin tưởng, phấn khởi đóng góp ngày càng nhiều cho cuộc kháng chiến.

Trước yêu cầu đòi hỏi của chiến trường, được sự giáo dục động viên của Chi bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể, số lượng người đi bộ đội và dân công tiếp vận ngày một nhiều. Ở địa phương còn lại phần lớn là các cụ già, phụ nữ và các em nhỏ, ngoài ra còn có một lực lượng bảo vệ làng. Tất cả các thanh niên trai tráng trong làng đều xung phong lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong thời điểm *"nước sôi lửa bỏng"* này, việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và dân công đã trở thành thước đo lập trường

và phẩm chất chính trị đối với mỗi gia đình cán bộ, đảng viên và Nhân dân nói chung.

Bước sang năm 1953, khi cuộc kháng chiến chống Pháp chuẩn bị bước sang giai đoạn tổng phản công, nhằm bồi dưỡng sức dân để động viên sức người, sức của ngày một nhiều cho chiến trường. Từ cuối năm 1953, Đảng và Chính phủ đã tiến hành phát động cải cách ruộng đất và giảm tô triệt để. Sắc lệnh cải cách ruộng đất được ban hành năm 1953 là cơ sở pháp lý để thực hiện nhiệm vụ lịch sử “*cách mạng ruộng đất*” của Nhân dân Việt Nam. Xã Nhã Lộng là một trong những xã của huyện Phú Bình được chọn làm xã thí điểm thực hiện việc giảm tô. Qua 3 tháng thực hiện một bộ phận lớn trong nông dân được giảm tô, hàng trăm hộ được chia ruộng đất. Tổ chức ở cơ sở Đảng được củng cố, các ban ngành đoàn thể được bầu lại gồm các đồng chí xuất thân từ thành phần bản cổ nông và trung nông. Nông dân phấn khởi tham gia nông hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất và tích cực góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Do hoàn cảnh chiến tranh, việc cải cách ruộng đất chưa được thực hiện một cách sâu rộng, nhưng cũng đã tạo ra sự phấn khởi lớn cho bà con Nhân dân trong xã, nhất là lớp dân nghèo, họ đã ngày đêm mong chờ pháp lệnh được thực hiện. Biện pháp mang tính tích cực đó đã tạo nên sự phấn khởi, hăng say trong lao động sản xuất, tăng năng suất nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm của địa phương. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng hăng hái đóng góp cho cuộc kháng chiến.

Bên cạnh việc thực hiện cải cách ruộng đất, trên địa bàn xã còn tích cực thực hiện việc giảm tô, công cuộc giảm tô triệt để đã có tác dụng hạ uy thế của giai cấp địa chủ cường hào, đồng thời đưa lại một phần ruộng đất, trâu bò cho những nông dân nghèo, góp phần làm cho khí thế cách mạng trong toàn xã thêm sôi nổi. Từ đó tạo niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, có thêm điều kiện để đóng góp cho cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp.

Vào cuối năm 1953, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện được triệu tập, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới. Sau Đại hội, Huyện ủy đã mở các đợt học tập chính sách ruộng đất và cải cách ruộng đất cho hàng trăm cán bộ huyện và xã. Vì vậy, những yếu kém, hạn chế trong việc thực hiện cải cách ruộng đất, thực hiện giảm tô đã được khắc phục, tạo niềm tin của bà con Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 13-3-1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, ngày 7-5-1954, quân và dân ta làm nên kỳ tích "*chấn động địa cầu*", đánh tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, nơi mà thực dân Pháp tuyên bố với cả thế giới là "*pháo đài bất khả xâm phạm*". Tin vui lan truyền nhanh chóng tới các làng xóm, địa bàn ở xã Nhĩ Lộng, làm tăng thêm sự tin tưởng của Nhân dân vào Đảng, vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Tháng 5-1954, thực hiện chủ trương chia lại ranh giới hành chính các xã của Đảng bộ huyện, xã Nhĩ Lộng được

chia làm ba xã: xã Quyết Tiến (trên cơ sở sáp nhập xã Nhĩ Lộng và Triều Dương); xã Hồng Phong (trên cơ sở sáp nhập Úc Kỳ và Ngọc Long); xã Trần Phú (trên cơ sở sáp nhập Diêm Thụy, Ngọc Sơn và Hộ Lệnh). Chi bộ Đảng xã Quyết Tiến mới thành lập nhưng đã nhanh chóng bắt tay vào việc thực hiện nhiệm vụ cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Đồng chí Nguyễn Văn Lượng được cử làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được ký kết. Theo quy định của Hiệp định, quân đội hai bên phải rút về vị trí tập kết ở hai miền Nam - Bắc, sự kiện này đã đánh dấu một bước phát triển mới của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Như vậy, trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân Quyết Tiến (trong đó có Nhĩ Lộng) đã đoàn kết một lòng thực hiện xuất sắc nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc góp phần xây dựng huyện, tỉnh thành hậu phương đáng tin cậy của cuộc kháng chiến. Thắng lợi đó là kết quả của lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết chung sức, chung lòng của Nhân dân và sự kiên cường của lực lượng vũ trang trong xã.

Từ khi mới thành lập, Chi bộ Đảng xã Quyết Tiến đã trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương. Các phong trào cách mạng của xã Quyết Tiến có sự chuyển biến, đi vào chiều sâu và có những hiệu quả sâu rộng trên

các phương diện. Đa số các đảng viên trong Đảng bộ đã tỏ rõ bản lĩnh của người cộng sản, quyết tâm bám đất bám dân, phát triển lực lượng nâng cao năng lực lãnh đạo của mình. Chi bộ là “*nền tảng*”, “*gốc rễ*” của Đảng, hiểu và thấm nhuần tư tưởng ấy, Chi bộ Quyết Tiến đã không ngừng nâng cao năng lực hoạt động của Chi bộ. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, Chi bộ Đảng Quyết Tiến đã tiến hành các hoạt động xây dựng nội bộ Đảng, quản lý giáo dục, phân công công tác và rèn luyện đảng viên, thực hiện các thủ tục xét kết nạp Đảng, đưa người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, củng cố, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và thắt chặt mối liên hệ với Nhân dân. Thông qua sinh hoạt Đảng, Chi bộ đã phát huy những mặt mạnh, chỉ ra những hạn chế, yếu kém và phương hướng khắc phục của cán bộ, đảng viên và của Chi bộ. Trong cuộc kháng chiến Chi bộ Đảng xã Quyết Tiến đã có những sáng tạo trong việc thực hiện đường lối kháng chiến “*Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh*” của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, khơi dậy được truyền thống yêu nước của Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết để tập hợp quần chúng trong xã, tạo được sức mạnh tổng hợp trong cuộc kháng chiến kiến quốc.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ đầy gian khổ nhưng hết sức vẻ vang, toàn xã Quyết Tiến đã có 85 người tham gia bộ đội, 125 thanh niên xung phong và hàng trăm lượt người tham gia dân công vận tải. Trong 9 năm kháng chiến, có 15 liệt sỹ đã hy sinh anh dũng vì Tổ quốc, 60

người là thương, bệnh binh. Nhân dân Quyết Tiến đã mua công phiếu kháng chiến và công trái quốc gia được 1,2 triệu đồng tài chính, tham gia phong trào “Lúa khao quân” được 4,2 tấn, nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước được gần 1.000 tấn. Ngoài ra, Nhân dân Quyết Tiến còn đóng góp các loại lương thực, thực phẩm khác cho Nhà nước. Hàng trăm người con của xã Quyết Tiến đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bằng khen, giấy khen và nhiều danh hiệu cao quý khác.

Kinh nghiệm thực tiễn cùng những thành tích đạt được trong những năm tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là nền móng quan trọng và vững chắc để Chi bộ Quyết Tiến lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Chương III

ĐẢNG BỘ QUYẾT TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

**I. KHÔI PHỤC, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ
BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA,
XÃ HỘI (1954-1965)**

**1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế,
hoàn thành cải cách ruộng đất (1954-1957)**

Tháng 5-1954, quân dân ta đã đánh thắng thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, buộc chúng phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam đã bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng miền Bắc theo con đường xã hội chủ nghĩa và tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước.

Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới, đó là: *“Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo Nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội Nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân tộc trong toàn quốc...”*.

Bên cạnh niềm vui chiến thắng, người dân Quyết Tiến phải đối mặt với muôn vàn khó khăn từ hậu quả của những năm sống dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến. Cụ thể, đó là:

Về kinh tế: Sản xuất nông nghiệp vẫn ở thế độc canh, lạc hậu. Hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất ở địa phương chưa được xây dựng, việc tưới tiêu chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên. Ruộng đồng nhiều nơi bị bỏ hoang do thiếu nước, sức kéo và nhân lực. Thêm vào đó, trình độ kỹ thuật canh tác lạc hậu nên năng suất thấp. Tình trạng đói kém trong Nhân dân còn khá phổ biến, nhất là vào kỳ giáp hạt.

Về chính trị: Cùng với những khó khăn về kinh tế do hậu quả chiến tranh để lại, tình hình chính trị xã hội trên địa bàn trong thời gian đầu hòa bình còn khá phức tạp. Tuy chiến tranh đã kết thúc nhưng thực dân Pháp và bọn phản động vẫn không ngừng có những hoạt động chống phá cách mạng. Trước khí thế cách mạng mạnh mẽ của

Nhân dân ta, chúng không dám lộ mặt nhưng vẫn ngấm ngầm chống phá, tuyên truyền sai lệch những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước ta.

Ngay sau ngày hòa bình lập lại, những người dân trong xã bị bắt đi lính, đi tề trước đây tuy trở về địa phương nhưng tỏ ra hoang mang, dao động nên dễ bị kích động, dụ dỗ, mua chuộc. Các đoàn thể quần chúng mới được khôi phục còn non yếu. Đội ngũ cán bộ trong các ban ngành còn nhiều hạn chế về năng lực và kinh nghiệm trong lãnh đạo cũng như chỉ đạo, nhất là trong xây dựng, quản lý kinh tế - xã hội. Một số phần tử đội lốt tôn giáo hoạt động tuyên truyền, dụ dỗ cưỡng bức đồng bào công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng lòng ngoan đạo của giáo dân, Pháp đã phao tin "*Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không cứu rỗi được linh hồn*"... Với những luận điệu của bọn phản động đã làm cho một bộ phận dân chúng hoang mang, dao động. Một số người nhẹ dạ, cả tin vội vã bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn di cư vào Nam, gây khó khăn không nhỏ trong công tác ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Hậu quả nặng nề từ việc thực hiện chính sách "*ngu dân*" của thực dân Pháp đã làm cho 95% người dân trong xã mù chữ. Hệ thống y tế thiếu thốn, việc chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và các bài thuốc dân gian. Nhiều tệ nạn xã hội như: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, lên đồng, bói toán; các hủ tục trong việc cưới xin, ma chay còn nặng nề.

Mặc dù khó khăn chồng chất, song phát huy tinh thần chiến đấu kiên cường không ngại khó, ngại khổ trong kháng chiến; đồng thời được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Quyết Tiến đã lãnh đạo Nhân dân hăng hái bắt tay vào việc thực hiện các nhiệm vụ mới do Trung ương đề ra. Để tăng cường sức mạnh lãnh đạo trong giai đoạn mới, Quyết Tiến đã tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, ổn định lòng dân.

- Tiếp tục củng cố xây dựng các đoàn thể quần chúng.

- Thực hiện giảm tô theo thường lệ, phục hồi và phát triển sản xuất.

- Củng cố bộ máy đào tạo cán bộ để kiện toàn sự lãnh đạo.

Để triển khai các nhiệm vụ trên, Chi bộ xã đã tập trung củng cố lại tổ chức Đảng, sắp xếp, bố trí cán bộ cho phù hợp với năng lực và nhiệm vụ mới. Đối với công tác chính quyền, Chi ủy đã bổ sung thêm các ủy viên, cử các ủy viên Ủy ban phụ trách từng thôn; trong mỗi thôn có một trưởng thôn để điều hành công việc. Một số ban ngành như công an, xã đội, lực lượng dân quân du kích, các tổ thông tin tuyên truyền, Ban bình dân học vụ được bổ sung quân số nhanh chóng ổn định về tổ chức, kịp thời bắt tay vào hoạt động.

Trong các đoàn thể quần chúng, lực lượng thanh niên được coi là cánh tay đắc lực, giữ vai trò xung kích,

nắm vai trò chủ yếu trong các công việc giữ gìn trật tự an ninh, thông tin tuyên truyền, vận động bình dân học vụ, tham gia khôi phục sản xuất, hỗ trợ những gia đình bị giặc tàn phá.

Vừa thực hiện ổn định chính trị, Chi bộ xã vừa tăng cường chỉ đạo khôi phục kinh tế, coi đây là yếu tố quan trọng giữ vững sự ổn định về chính trị. Về việc ổn định tình hình, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế - văn hóa, trên cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, Chi bộ và Nhân dân Quyết Tiến nhanh chóng bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xuất phát từ đặc điểm của địa phương là đất đai cằn cỗi chỉ làm một vụ, phần nhiều bị hoang hóa, hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất chưa có, Chi bộ Đảng đã nhanh chóng triển khai một số biện pháp nhằm kịp thời khắc phục khó khăn như: Huy động Nhân dân tích cực chống hạn, đào mương, đào 25 giếng nước. Tắt nước từ sông, các giếng mới đào, các ao hồ và giếng nước ăn trong làng. Với tinh thần *"tắt ngày chưa đủ tranh thủ tắt đêm"*, *"nhà nhà chống hạn, người người chống hạn"* *"chống hạn như chống hỏa"*... khí thế sục sôi của phong trào đã thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Nhờ đó đã cứu được hàng trăm ha lúa màu đã bị khô héo trở lại xanh tốt, cho thu hoạch năng suất cao. Đời sống của Nhân dân được ổn định và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước. Năm 1955, Quyết Tiến đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, xã đã có nhiều điển hình tiêu biểu được biểu dương và

khen thưởng. Đồng thời, Chi bộ lãnh đạo cấp chính quyền tổ chức cho Nhân dân tiến hành thu hoạch lúa mùa khản trương, gieo cấy vụ chiêm và trồng khoai lang trên toàn bộ diện tích đồng cao vùng ven đê. Kết quả, cuối năm 1954, Quyết Tiến đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực với Nhà nước. Đến tháng 3-1955, nạn đói, giáp hạt ở Quyết Tiến cơ bản được đẩy lùi.

Thực hiện chủ trương phục hồi và phát triển kinh tế từ tháng 8 đến tháng 9-1954, Chi bộ xã lãnh đạo Nhân dân thực hiện những nhiệm vụ trước mắt như: thu đổi tiền cũ của địch và phát triển tiền mới của ngân hàng, phục hồi lại mua bán, trao đổi hàng hóa trong Nhân dân; củng cố, ổn định hệ thống tài chính - tiền tệ, góp phần ổn định thị trường giá cả. Nhân dân yên tâm, phấn khởi, tin tưởng vào chế độ mới mà quê hương đang xây dựng.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa xã hội theo quan điểm của Nhà nước dân chủ nhân dân, Chi ủy tập trung chỉ đạo vận động Nhân dân bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc bị nghiêm cấm. Để giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại trong chiến tranh, Chi bộ đã giao cho Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ phụ trách những phần việc khác nhau. Đồng thời, thành lập ra từng tổ như: tổ thợ mộc, tổ san đắp nền, tổ chuyên vận động quyên góp tranh tre. Ngoài ra, các hội viên còn tích cực tổ chức vận động quyên góp từ xã bạn nên chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều ngôi nhà mới được dựng lại,

nơi ăn chỗ ở của Nhân dân từng bước ổn định. Các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng cũng được chính quyền quan tâm đúng mức, động viên, giúp họ vui đi những mất mát, hy sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên; phong trào vệ sinh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh... cũng được chính quyền quan tâm. Chính quyền cử một số thanh niên đi học các lớp y tá sơ cấp do tỉnh và huyện tổ chức. Đồng thời, bằng nhiều hình thức và các biện pháp khác nhau, các cán bộ y tế tuyên truyền vận động Nhân dân ăn ở vệ sinh, xây dựng các công trình vệ sinh như giếng nước, hố tiêu gia đình...

Đối với giáo dục, Chi bộ tiếp tục thực hiện chương trình Bình dân học vụ, đồng thời mở trường Tiểu học để con em Nhân dân trong độ tuổi đến trường được đi học. Năm 1957, xã đã xây dựng được 3 lớp học (từ lớp 1 đến lớp 3). Cũng trong thời gian này, công tác xóa mù chữ được duy trì và phát triển. Nhờ những cố gắng tích cực trong công tác giáo dục mà những thành tích trong sự nghiệp giáo dục đã được nâng lên đáng kể.

Theo kế hoạch của Tỉnh ủy, được sự giúp đỡ của Huyện ủy, từ ngày 24 đến 30-12-1954, Chi bộ tổ chức cho các cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã học tập Chỉ thị 106, Chỉ thị 110 của Trung ương và hai thư của Bộ Tổng tư lệnh, tuyên bố của Bộ Ngoại giao, để Nhân dân hiểu hơn âm mưu xâm lược của kẻ thù. Qua học tập, Chi

ủy đã tăng cường hơn tinh thần đoàn kết của Nhân dân, chống lại mọi âm mưu chia rẽ, phá hoại của các tổ chức phản động.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng, các đoàn thể quần chúng được củng cố và tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng hoạt động. Lực lượng dân quân du kích toàn xã đã tổ chức được một đại đội cơ động và một trung đội ở cấp thôn, thường xuyên tổ chức luyện tập để nâng cao tinh thần và kỹ thuật chiến đấu cho anh em, sẵn sàng đối phó với những tình huống bất ngờ xảy ra.

Như vậy, trong những năm đầu sau ngày hòa bình lập lại, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền, Nhân dân Quyết Tiến đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Đến năm 1955, xã đã đạt được những thành tựu cơ bản: Nền sản xuất trong toàn xã đã dần được khôi phục, Nhân dân thoát khỏi cảnh thiếu đói; các tổ chức chính trị, xã hội trở lại hoạt động, chính quyền được củng cố; tổ chức Đảng được phục hồi. Những thành quả trên đã trở thành nền tảng vững chắc cho việc hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ Nhân dân trong toàn xã.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền cấp trên, Quyết Tiến đã tiến hành giảm tô, cải cách ruộng đất

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc được giải phóng, nhưng cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ Nhân

dân vẫn chưa được hoàn thành. Bởi vì nhiệm vụ dân chủ vẫn chưa được giải quyết triệt để, chế độ “*người bóc lột người*” vẫn chưa được xóa bỏ tận gốc. Vì vậy, trong thời gian này, để tiến tới thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề dân chủ được đặt ra và cần được nhanh chóng giải quyết. Bởi, “*Có đẩy mạnh cải cách ruộng đất mới đoàn kết được đại đa số Nhân dân, củng cố được khối liên minh công - nông, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng; mới có thể khôi phục kinh tế một cách nhanh chóng và có thêm điều kiện tăng cường quân đội Nhân dân, củng cố quốc phòng*”¹.

“*Ruộng đất cho dân cày*” chính là cái cốt của việc thực hiện nhiệm vụ dân chủ. Vì vậy, Đảng ta đã chủ trương mở rộng và hoàn thành cải cách ruộng đất kết hợp với chỉnh đốn tổ chức Đảng ở nông thôn miền Bắc. Chủ trương của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo quần chúng Nhân dân toàn miền Bắc nói chung và nông dân Quyết Tiến nói riêng. Vì vậy, khi triển khai thực hiện cải cách ruộng đất đã được Nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng.

Cuộc cải cách ruộng đất ở Quyết Tiến thuộc đợt 2 (tháng 10-1954) theo chỉ đạo của Trung ương, nhằm đánh đổ tầng lớp địa chủ, đem lại ruộng đất cho nông dân lao động, toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ. Hàng nghìn mẫu ruộng, trâu bò, nhà cửa và các tài sản

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 15, tr.291.

tịch thu từ tay giai cấp địa chủ đã được chia cho các gia đình bản, cổ nông và trung nông lớp dưới. Từ đây, giai cấp nông dân xã Quyết Tiến - lực lượng đông đảo trong xã đã thực sự làm chủ ruộng đất và tư liệu sản xuất. Đó là thắng lợi to lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng với máu và nước mắt của cả dân tộc trong nhiều năm mới có được. Vì vậy, giai cấp nông dân Quyết Tiến lại càng thâm thía, biết ơn sâu sắc vào Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó lại càng hăng hái, phấn khởi đóng góp sức mình xây dựng chế độ mới.

Quyết Tiến tiến hành cải cách ruộng đất với khẩu hiệu *“đội về là Đảng về” “trên trời dưới đội”*. Mọi hoạt động trong xã đều do Đội quản lý và điều hành. Cán bộ đội trực tiếp phụ trách từng xóm, tìm hiểu cụ thể từng xóm, từng thôn. Trên cơ sở phân tích và nắm bắt tình hình địa phương sau ngày hòa bình lập lại, đội cải cách đã trực tiếp phổ biến mục đích yêu cầu, đường lối cũng như triển khai các bước công tác. Thực hiện đường lối *“Dưa hấu vào bản cổ nông, đoàn kết với trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ”*, đội cải cách ruộng đất đã đi sâu vào đời sống quần chúng Nhân dân, thực hiện *“ba cùng”*¹ với nông dân để phát động quần chúng Nhân dân vùng lên, phân định thành phần giai cấp ở nông thôn và chỉnh đốn tổ chức, chia lại ruộng đất cho nông dân.

Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức Nhân dân trong xã thực hiện cuộc cách mạng phản phong, mọi quyền hành

1. *Ba cùng* bao gồm: Cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc

chỉ đạo thuộc về đội cải cách ruộng đất. Đội cải cách đã tổ chức cho Nhân dân đấu tố, vạch trần tội ác của từng gia đình địa chủ. Kết quả, toàn xã, có 7 hộ bị quy là địa chủ; hàng trăm mẫu ruộng, hơn 200 con trâu bò, một số gian nhà ngói cùng nông cụ của gia đình địa chủ bị tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua chia cho các hộ nông dân nghèo, chủ yếu là chia cho những gia đình bản cổ nông và trung nông lớp dưới. Với phương châm chia *“Thiểu nhiều chia nhiều thiểu ít chia ít, không thiếu không chia”*.

Cải cách ruộng đất đã đem lại cho mọi nhà, mọi người đều có nhà để ở, có đất để canh tác, có trâu bò để cày kéo và có những tiện nghi cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Trong xã có hàng chục gia đình với 200 nhân khẩu nghèo khổ nhất, không hoặc chỉ có ít ruộng đất, phải sống trong những túp lều lụp xụp, nghèo đói quanh năm, con cái phải đi ở và làm thuê cho các gia đình địa chủ. Nhờ có cải cách ruộng đất mà người dân đã được đổi đời, thực sự làm chủ cuộc đời mình, có một cuộc sống công bằng như mọi người khác. Công cuộc cải cách ruộng đất hoàn thành thắng lợi, giai cấp địa chủ bị đánh đổ. Chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến vĩnh viễn bị xóa bỏ. Thắng lợi của Nhân dân Quyết Tiến đã góp phần kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ của xã, tạo điều kiện cho xã bước vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngoài việc giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, đội cải cách còn thực hiện: Chinh đồn tổ chức Đảng, trấn áp những hành động phá hoại của các tổ chức phản động, điều chỉnh diện tích và sản lượng trong nông nghiệp.

Chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách ruộng đất là hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện do những hạn chế, thiếu sót về nhận thức và phương pháp nên không tránh khỏi những sai lầm, gây tổn thất và ảnh hưởng lớn tới công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ. Một số hộ bị quy sai là địa chủ, một số cán bộ cốt cán của xã bị quy là Quốc dân Đảng, địa chủ phản động đã gây ra không khí nặng nề, căng thẳng ở khắp nơi, các mối quan hệ đoàn kết làng xóm, bà con, người thân bị chia cắt; mâu thuẫn, thù oán lẫn nhau; hoài nghi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, dẫn đến kẻ địch dễ dàng lợi dụng để chống phá cách mạng.

Nguyên nhân của những sai lầm ấy, trước hết là do đội cải cách không tìm hiểu thực tế tình hình ruộng đất của địa phương, xem nhẹ vai trò lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã. Trong khi đó, Trung ương lại giao quyền lực cho các Đoàn ủy và đội cải cách quá lớn. Cán bộ đi tổ chức cải cách ruộng đất không điều tra nghiên cứu về mọi mặt, những việc xảy ra đội đều kết luận do địch phá hoại. Phương pháp tổ chức đấu tranh bị gò ép, coi tổ khổ như một liều thuốc bách bệnh, dẫn đến đấu tố tràn lan, tố cả vào Chi bộ Đảng, chính quyền và đảng viên trung kiên gắn bó trong kháng chiến, làm cho Nhân dân hoang mang. Trong khi đó sự kiểm tra đôn đốc của Liên Khu ủy và Trung ương Đảng chưa kịp thời, nên chậm phát hiện, uốn nắn những lệch lạc, sai lầm trong cách tổ chức thực hiện của các Đoàn ủy và đội cải cách ruộng đất.

Sang năm 1956, đội cải cách rút khỏi địa bàn xã Quyết Tiến. Mặc dù cải cách ruộng đất gặp phải nhiều sai lầm nhưng cán bộ, đảng viên và Nhân dân Quyết Tiến đã hạ quyết tâm khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh sản xuất để nhanh chóng ổn định tình hình và đời sống Nhân dân. Trên cơ sở đó, đầu năm 1956, Chi bộ Quyết Tiến tập trung chỉ đạo giải quyết các mặt sau:

- Chăm sóc và thu hoạch lúa chiêm, trên cơ sở đó xúc tiến xây dựng tổ đội công để đẩy mạnh sản xuất.

- Huy động lực lượng dân công đắp đê theo chỉ tiêu phân bổ của huyện.

- Tiếp tục củng cố tổ chức, tuyên truyền đấu tranh đòi đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phải hiệp thương chính trị tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Trong những nhiệm vụ trên, sản xuất vụ chiêm năm 1956 được xác định là nhiệm vụ hàng đầu và khó khăn hơn cả. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân Quyết Tiến phải đối mặt với khó khăn về thời tiết và sâu bệnh cho nên sản lượng lương thực vụ này không cao. Tuy nhiên, xã Quyết Tiến vẫn hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ đóng thuế với Nhà nước.

Trước tình hình cải cách ruộng đất ở nông thôn miền Bắc, Trung ương Đảng đã nhanh chóng phát hiện ra sai lầm và quyết định cần phải tiến hành sửa sai một cách nghiêm túc, thẳng thắn. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (khóa II) đã phân tích rõ những sai lầm trong cải cách ruộng đất và đề ra nhiệm vụ kiên quyết

sửa chữa. Hội nghị khẳng định: “*Chúng ta không sợ vạch rõ sai lầm, khi đã thấy sai lầm thì chúng ta phải kiên quyết sửa chữa được*”¹. Ngày 18-8-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thay mặt Đảng, Chính phủ gửi thư cho đồng bào nông thôn và cán bộ, công khai thừa nhận những sai lầm trong cải cách ruộng đất và kịp thời chỉnh đốn tổ chức. Từ đó, Người kêu gọi Nhân dân đoàn kết, bình tĩnh, cương quyết tiến hành sửa sai. Người nhấn mạnh: “*Chúng ta cần phát huy những thắng lợi đã thu được, đồng thời chúng ta phải kiên quyết sửa chữa những sai lầm...*”. Đến Hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11-1958) tiếp tục chỉ ra những sai lầm đó, cũng như nguyên nhân “*Không nắm vững những biến đổi ở nông thôn miền Bắc từ sau Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp, dập khuôn một cách máy móc kinh nghiệm của nước ngoài*”².

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, Liên khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy, Chi bộ Quyết Tiến từng bước triển khai công tác sửa sai cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Tháng 7-1957, Tỉnh ủy cử ông Nguyễn Cao Sơn và ông Nguyễn Thế Đạt thuộc đoàn cán bộ sửa sai của huyện về xã Quyết Tiến nắm bắt tình hình và tổ chức cho

1. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 17, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

2. Đảng cộng sản Việt Nam, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tập II, tr69-70

Chi bộ học tập chỉ thị sửa chữa sai lầm của Trung ương chuẩn bị kế hoạch sửa sai ở xã. Đoàn đã tổ chức cho toàn Đảng, toàn dân học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sai lầm của cải cách ruộng đất. Nội dung chính bao gồm các bước: Tổ chức cho Nhân dân học tập đường lối, chủ trương của Đảng; minh oan và trả lại tự do cho số cán bộ, đảng viên bị quy sai trong cải cách ruộng đất; tiến hành hạ thành phần cho các hộ bị quy sai; sửa chữa diện tích và sản lượng do đội cải cách ruộng đất kê kích lên quá cao; củng cố chân chính lại tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đến tháng 11-1957, đoàn sửa sai triển khai cho cán bộ và đảng viên trong Chi bộ học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 10 (khóa II), công tác sửa sai mới đi vào thực chất và có hiệu quả. Kết quả, qua đợt học tập Nghị quyết 10, cán bộ, đảng viên ở Quyết Tiến đã nhận thức được những sai lầm khuyết điểm và hậu quả nghiêm trọng trong đợt cải cách ruộng đất. Trên cơ sở đó, Chi bộ mở rộng tổ chức cho Nhân dân học tập chủ trương sửa sai của Đảng và Chính phủ, đặc biệt chú ý tới các gia đình cơ sở kháng chiến, bộ đội phục viên, thương binh và những người bị quản chế sai. Lòng tin của quần chúng Nhân dân với Đảng và chính quyền được khôi phục đã tạo cơ sở cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện công tác sửa sai, mặc dù gặp những khó khăn nhất định, đặc biệt về phân định lại thành phần và giải quyết các tài sản đã chia, nhưng với quyết tâm và sự ủng hộ của Nhân dân, chỉ trong một thời

gian ngắn, từ trong Đảng đến quần chúng, việc quy thành phần đã được điều chỉnh lại. Đến cuối năm 1957, công tác sửa sai ở Quyết Tiến đã căn bản hoàn thành, những sai lầm trong cải cách ruộng đất được sửa chữa.

Về thành phần, đoàn công tác đã hạ thành phần cho 3 hộ từ địa chủ xuống phú nông và trung nông, 12 hộ phú nông xuống trung nông. Đồng thời, tiến hành sửa lại diện tích và sản lượng bị kê kích cho từng thôn.

Về tài sản, đoàn đã tiến hành đền bù 5 mẫu ruộng, 23 con trâu, một số nhà tranh, nhà ngói cho 7 hộ bị quy sai trong đó có gia đình đồng chí Nguyễn Văn Trung; số ruộng đất, trâu, bò và các tài sản có liên quan đến phân định lại thành phần cũng được đền bù thỏa đáng, chia mỗi nhân khẩu 2,5 sào ruộng cho những gia đình được hạ thành phần. Trong quá trình sửa chữa khuyết điểm, đội công tác đặc biệt chú trọng đến chính sách đền ơn, đáp nghĩa cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội phục viên.

Về chỉnh đốn tổ chức, đội công tác đã minh oan và phục hồi Đảng cho các đồng chí đảng viên được tỉnh xóa bỏ án quản giam trở về địa phương tiếp tục tham gia cách mạng. Công tác sửa sai hoàn thành, tình hình nông nghiệp địa phương có nhiều thay đổi. Tình đoàn kết trong nội bộ Chi bộ và Nhân dân được tăng thêm một bước. Tình trạng mâu thuẫn, hiềm khích do sai lầm của cải cách ruộng đất gây nên đã giảm. Các tổ chức được kiện toàn, hoạt động có nhiều tiến bộ hơn trước. Các đảng viên được minh oan

sau cải cách ruộng đất nay với kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động ngày càng nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân. Số cán bộ mới được phát triển trong cải cách ruộng đất và sửa sai đã có những tiến bộ về lập trường chính trị và tác phong công tác.

Kết quả công tác sửa sai đã góp phần bảo vệ và phát huy được thành quả của cải cách ruộng đất; củng cố và phát triển Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể; tăng cường lực lượng cách mạng quần chúng ở nông thôn; làm cho tình đoàn kết trong thôn xóm ngày càng gắn bó. Niềm tin của Nhân dân, cán bộ, đảng viên đối với Đảng và chính quyền được củng cố vững chắc thêm một bước. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở Quyết Tiến từng bước được ổn định. Những vấn đề về ruộng đất, tài sản của một số nông hộ được giải quyết dứt điểm. Chi bộ ngày càng vững mạnh để lãnh đạo, vận động Nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng các tổ đổi công.

Trong công tác xây dựng Đảng, trải qua thực tiễn của 3 năm hòa bình, Chi bộ Đảng đã lớn mạnh về mọi mặt. Những lúng túng ban đầu, những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng khi chuyển từ thời chiến sang thời bình. Cải cách ruộng đất là một thử thách lớn về tư tưởng và tổ chức đối với Chi bộ Quyết Tiến. Mặc dù một số đảng viên trong Chi bộ bị xử oan nhưng đại đa số đảng viên vẫn tuyệt đối tin tưởng và trung thành với Đảng. Qua cuộc đấu tranh quyết liệt lật đổ giai cấp địa chủ, giải phóng nông dân, ý thức giai cấp, nhận thức bản thân - thù được củng cố và nâng lên một bước sâu sắc. Nhiều quần chúng cốt cán ở các

thành phần, tầng lớp cơ bản đã được bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng, làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho Chi bộ. Trong vòng 3 năm (1955-1957), Chi bộ đã kết nạp được 12 đảng viên mới tăng cường lực lượng cách mạng cho tổ chức Đảng ở địa phương.

Hơn ba năm (từ tháng 7/1954-1957) là giai đoạn lịch sử cách mạng có nhiều khó khăn, phức tạp, chỉ trong thời gian ngắn, Chi bộ phải tập trung lãnh đạo giải quyết nhiều nhiệm vụ cấp bách và trọng tâm. Trong khi đó, các thế lực phản động và thù địch không ngừng các hoạt động khiêu khích, chống phá. Đội ngũ cán bộ vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về năng lực, trình độ dân trí còn thấp... Nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ Quyết Tiến đã vận dụng tốt các chủ trương của Đảng, phát huy tinh thần đoàn kết, kịp thời lãnh đạo Nhân dân khôi phục, xây dựng để ổn định tình hình kinh tế, xã hội; đánh bại các thế lực thù địch, hoàn thành cách mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân. Những thành tựu kinh tế, xã hội của Chi bộ và Nhân dân Quyết Tiến đạt được đã tạo tiền đề vật chất và tinh thần để Nhân dân vững bước thực hiện con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới.

2. Đảng bộ Quyết Tiến được thành lập, lãnh đạo Nhân dân tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từng bước tiến lên làm ăn tập thể (1958-1960)

Sau 3 năm (1954-1957) tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, văn hóa, Trung ương Đảng

và Chính phủ chủ trương bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc từng bước lên chủ nghĩa xã hội, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tuy nhiên, sản xuất chỉ mới dừng lại ở tự cấp tự túc, cơ cấu cây trồng còn đơn điệu với kỹ thuật canh tác lạc hậu, công cụ thô sơ và ở thể độc canh. Lối làm ăn riêng lẻ, phân tán đó nhất thiết phải thay đổi để tạo được cuộc sống ấm no hạnh phúc lâu bền cho Nhân dân, hướng tới xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp. V.I.Lênin đã chỉ rõ: *“Chia ruộng đất chỉ tốt lúc đầu thôi, chia như thế có mục đích chứng tỏ rằng ruộng đất thôi không thuộc về địa chủ nữa mà đã trở thành sở hữu của nông dân. Nhưng như thế chưa đủ, chỉ có canh tác tập thể mới là con đường thoát”*¹.

Trước tình hình đó, để mở đường đưa cách mạng miền Bắc nói riêng và cả nước nói chung đi lên, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, tháng 11-1958, trong Nghị quyết về nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 3 năm (1958-1960), Đảng đã đưa ra đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa, chỉ rõ: *“Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa”*². Nghị

1. V.I.Lênin, *Bàn về hợp tác hóa nông nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, trang 34.

2. *Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.*

quyết nhân mạnh: “*Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội*”¹.

Hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân vào làm ăn tập thể đối với Quyết Tiến nói riêng, đối với toàn miền Bắc nói chung là một việc hết sức khó khăn. Bởi, nền kinh tế nước ta vốn là sản xuất nhỏ, tự cấp tự túc; nông dân Việt Nam vốn quen với lối làm ăn cá thể, riêng lẻ. Vì vậy, công cuộc cải tạo là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp.

Năm 1958, xã Quyết Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958-1960, nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, từ đó đề ra những nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng chí Nguyễn Văn Lượng² được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Bên cạnh đó, công tác tổ chức chính quyền được củng cố. Đầu năm 1958, Nhân dân Quyết Tiến nô nức tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Qua bầu cử, Nhân dân đã lựa chọn những người có năng lực, tư cách, phẩm chất tốt vào Ủy Ban hành chính xã. Cùng với đó, các ban ngành Công an, Xã đội, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... cũng được bổ sung thêm cán bộ.

1. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

3. Đồng chí Nguyễn Văn Lượng làm Bí thư Chi bộ đến hết năm 1958, đến năm 1959 đồng chí Dương Văn Hoàn làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Chi bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ và Nhân dân Quyết Tiến lúc này là phát triển sản xuất lương thực.

Thực hiện nhiệm vụ đó, khó khăn lớn nhất ở Quyết Tiến lúc này là đồng ruộng chưa có hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu. Hầu hết diện tích đất nông nghiệp của xã chỉ cấy được một vụ. Số diện tích đồng cao chỉ cấy được một vụ lúa và trồng một vụ màu. Năm 1958, năng suất lúa đạt từ 30-40 kg/sào. Sản xuất nông nghiệp ở Quyết Tiến vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. Cùng với đó, trình độ và khả năng quản lý kinh tế, văn hóa - xã hội của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng kinh tế trong thời kỳ mới. Nếu tình trạng này kéo dài sẽ gây ảnh hưởng lớn đến quá trình xây dựng và sản xuất lương thực của Nhân dân trong xã. Nắm bắt được tình hình cụ thể của địa phương, Chi bộ và chính quyền xã Quyết Tiến đã nhanh chóng đề ra những biện pháp khắc phục, nhanh chóng ổn định sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của ngành nông nghiệp.

Để tiến tới hợp tác hóa, Đảng đã chủ trương trước hết cần xây dựng các tổ đổi công, sau đó, lấy tổ đổi công làm tiền đề xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Tổ đổi công là một hình thức tổ chức hợp tác sản xuất giản đơn, được tổ chức để giúp nhau trong lao động trên cơ sở chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và kinh doanh cá thể. Việc xây dựng tổ đổi công bắt nguồn từ kinh nghiệm

văn công xa xưa, dưới sự phân phối điều hành của tổ trưởng, các tổ viên quay vòng hoàn thành công việc của tất cả các gia đình trong tổ đúng yêu cầu của thời vụ. Các tổ viên lao động đổi công cho nhau, chứ không có tiền công. Tổ đổi công có tác dụng tích cực trong thời kì đầu của phong trào hợp tác hóa, giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất giữa các hộ nông dân, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể. Có các hình thức tổ đổi công khác nhau như tổ đổi công từng vụ, từng việc và tổ đổi công thường xuyên.

Trong việc triển khai kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất cũ, thiết lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, năm 1958, Chi bộ xã Quyết Tiến đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện 3 cuộc vận động lớn do Tỉnh ủy, Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 07 (26-6-1958) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *“Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này”*.

Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, Chi bộ đã có những biện pháp phù hợp và kịp thời trong tổ chức, lãnh đạo việc thực hiện tốt các cuộc vận động do Tỉnh ủy phát động. Đầu năm 1958, Chi bộ tiến hành cuộc vận động giáo dục tư tưởng cho Nhân dân với những nội dung thiết thực, đó là: Giáo dục về tình hình nhiệm vụ cách mạng kết hợp với vận động Nhân dân quyết tâm thực hiện kế hoạch Nhà nước trong năm 1958. Tổ chức học tập Văn

kiện Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa họp tại Mátxcova (tháng 11-1957). Đồng thời, tổ chức các buổi nói chuyện thời sự về tình hình trong nước và quốc tế, nhất là âm mưu chia cắt lâu dài của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, đẩy mạnh phong trào ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam. Chi bộ đặc biệt quan tâm đến việc tuyên truyền đẩy mạnh sản xuất trên cơ sở vận động Nhân dân xây dựng các tổ đổi công trong sản xuất nông nghiệp. Cuộc vận động giáo dục xã hội chủ nghĩa đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị vô cùng sâu rộng, qua đó góp phần nâng cao nhận thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn xã, tạo nên động lực quan trọng, thúc đẩy Quyết Tiến phát triển trên nhiều phương diện.

Trong lao động sản xuất, Chi bộ đã kết hợp giữa vận động Nhân dân tích cực sản xuất với xây dựng tổ đổi công, tiến tới xây dựng thí điểm các hợp tác xã trên địa bàn. Quyết Tiến đã tổ chức cho Nhân dân học tập chủ trương của Đảng về xây dựng tổ đổi công, phát động Nhân dân tham gia tổ đổi công. Tháng 11-1959, xây dựng Hợp tác xã Thanh Bình để rút kinh nghiệm, với trên 30 hộ tham gia. Hoạt động của Hợp tác xã Thanh Bình rất có khí thế, mọi công việc của bà con trong sản xuất và đời sống được giải quyết rất nhanh gọn và giành được những kết quả tốt đẹp. Năng suất lúa màu ngay trong vụ đầu tiên đã cho thu hoạch cao hơn hẳn các vụ trước và cao hơn năng suất của nhiều bà con chưa vào hợp tác xã. Tấm gương của Hợp

tác xã Thanh Bình đã thôi thúc bà con trong xã mong mỗi sớm được xây dựng hợp tác xã ở xóm mình.

Đến tháng 12-1959, từ kinh nghiệm của Hợp tác xã Thanh Bình, xã đã phát động toàn dân làm đơn xin vào Hợp tác xã, chỉ trong 3 tháng đã vận động được 95% số hộ tham gia xây dựng 12 hợp tác xã, với tinh thần tự giác, hăng hái và tin tưởng. Phong trào ngay từ đầu đã có khí thế rất mạnh mẽ, không khí làm việc rất hăng say, chất lượng công việc tốt, làm tập trung nhanh gọn dứt điểm từng công việc. Vì thế đã có những tác dụng thiết thực cùng nhau giải quyết mọi khó khăn trong sản xuất và đời sống, đem lại sự phấn khởi và niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tựu đó đã tạo tiền đề thuận lợi cho việc tiếp tục hợp tác hóa nông nghiệp, tiến lên xây dựng hợp tác xã. Tuy nhiên, xây dựng hợp tác xã là một cuộc đấu tranh quyết liệt và thực sự khó khăn, bởi lối làm ăn cá thể vốn hằn sâu trong tiềm thức của Nhân dân. Việc xây dựng tổ đổi công làm cho Nhân dân quen dần với hình thức làm ăn tập thể. Tuy nhiên, với việc xây dựng tổ đổi công thì ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản xuất vẫn là sở hữu riêng của nông dân, còn thực hiện hợp tác hóa thì các tư liệu sản xuất được tập thể hóa dưới hình thức sở hữu tập thể. Do đó, việc tập thể hóa, đưa nông dân vào làm ăn tập thể là một công việc khó khăn, đòi hỏi sự cố gắng của toàn Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và Nhân dân trong xã. Vì vậy, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đóng vai trò quan trọng trong việc vận động Nhân dân tham gia xây dựng hợp tác xã. Các gia đình cán bộ, đảng viên, lão thành cách mạng xung kích đi đầu và

làm nông cốt để từ đó vận động toàn thể Nhân dân tham gia hợp tác xã.

Bước vào cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khó khăn lớn nhất mà địa phương gặp phải đó là vấn đề hạn hán, thiếu nước phục vụ gieo cấy vụ chiêm năm 1958. Do đó, để hoàn thành diện tích gieo cấy, Chi ủy và Ủy ban hành chính đã chỉ đạo Nhân dân đắp bờ giữ nước, đào đắp kênh mương nội đồng. Kết quả, vụ chiêm năm 1958, Quyết Tiến đã gieo cấy 99% diện tích theo kế hoạch đề ra.

Rút kinh nghiệm sản xuất vụ chiêm, Chi bộ và chính quyền đã chủ động lãnh đạo Nhân dân sản xuất vụ mùa trên cơ sở các tổ đổi công hợp tác. Sản xuất vụ mùa năm 1958, thời tiết có nhiều thuận lợi, nên năng suất lúa đạt gần 70 kg/sào.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, xã đã tiến hành xây dựng các tổ đổi công trong nông nghiệp. Đến năm 1958, xã Quyết Tiến đã thành lập được 12 tổ đổi công bao gồm các xóm: Nón, Hanh, Đồi, Bến, Thanh Đàm, Trại, Chiễn, Xúm, Soi, Náng, Đô và xóm Mít. Nhiều tổ đã tiến hành bình công, chấm điểm, trao đổi kinh nghiệm sản xuất. Như vậy, trong năm 1958 mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn về thời tiết và sâu bệnh, nhưng với quyết tâm cao Nhân dân xã Quyết Tiến đã đóng góp đủ thóc thuế nông nghiệp cho Nhà nước.

Mặc dù còn nhiều trở ngại trong phương thức quản lý kinh tế mới nhưng hợp tác xã với tính dân chủ công khai và sự công bằng hợp lý trong điều hành công việc nên phần lớn đã thuyết phục được Nhân dân. Vụ chiêm năm 1960, trong khi nhiều nơi năng hạn thiếu nước, năng suất giảm thì ở Quyết Tiến do chủ động được nguồn nước, năng suất lúa bình quân đạt khá, khoảng 60-70 kg/sào. Nhân dân phấn khởi, hăng hái tham gia lao động sản xuất... Với phương châm sản xuất "*lấy mùa bù chiêm*", vượt qua những khó khăn về thời tiết, diện tích lúa ngày một tăng. Trong các hợp tác xã không có hiện tượng tham ô, lãng phí. Bà con xã viên thực sự là người làm chủ đồng ruộng theo nguyên tắc "*làm theo năng lực, hưởng theo lao động*". Hợp tác xã đã bước đầu chứng minh được sức mạnh của tập thể, xã viên an tâm, tin tưởng và không có trường hợp xin ra khỏi hợp tác xã.

Phát huy những thắng lợi bước đầu, Chi bộ tiếp tục chỉ đạo xây dựng các hợp tác xã trong toàn xã. Cuộc vận động đưa nông dân vào hợp tác xã diễn ra sôi nổi. Phong trào hợp tác hóa ở Quyết Tiến đạt được những kết quả to lớn. Cuối năm 1960, toàn xã đã có 90,3% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể trong 12 hợp tác xã¹. Như vậy, đến năm 1960, công cuộc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể đã cơ bản hoàn

1. 12 hợp tác xã: xóm Nón, xóm Hanh, xóm Đồi, xóm Bến, xóm Thanh Đàm, xóm Trại, xóm Soi, xóm Chiến, xóm Xúm, xóm Náng, xóm Đô và xóm Mịt.

thành trên địa bàn xã Quyết Tiến. Đây được coi là cuộc cách mạng sâu sắc về quan hệ sản xuất, trong đó quan hệ sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa và giai cấp nông dân tập thể được xác lập là nhân tố cơ bản thúc đẩy phát triển mọi mặt kinh tế - xã hội.

Thực hiện chủ trương của Trung ương - hợp tác hóa nông nghiệp là khâu chính và là đòn bẩy để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Quyết Tiến tiếp tục thực hiện công cuộc cải tạo trên lĩnh vực tài chính, thương nghiệp.

Năm 1959, xã thành lập hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã tín dụng ra đời có tác dụng tích cực đối với việc lưu động vốn, thúc đẩy sản xuất trong Nhân dân và các hợp tác xã. Hợp tác xã tín dụng tiến hành các hoạt động thu hút nguồn vốn trong Nhân dân, cho hợp tác xã hoặc các hộ gia đình vay để đầu tư cho sản xuất. Hợp tác xã tín dụng đã có trên 85% số hộ tham gia đóng cổ phần, mỗi cổ phần là 2,3 đồng. Phong trào xây dựng Hợp tác xã tín dụng đã phát huy tác dụng mạnh mẽ ngay từ những ngày đầu đóng góp, đã cho nhiều gia đình vay không lấy lãi, giúp bà con có vốn đầu tư cho sản xuất, nhờ đó mà giải quyết dần khó khăn trong sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Sau đó, cuối năm 1959, hợp tác xã mua bán được thành lập. Hợp tác xã đã huy động được 95% số hộ tham gia đóng góp cổ phần, mỗi hộ ít nhất một cổ phần, nhiều hộ góp 4 đến 5 cổ phần, mỗi cổ phần bằng 5 kg thóc lúc bấy giờ. Hoạt động của hợp tác xã rất tích cực, đã mua

được nhiều mặt hàng tạp phẩm, nông cụ và thuốc bắc về phục vụ Nhân dân, càng về sau thì số lượng hàng, số mặt hàng càng nhiều, đáp ứng được phần lớn nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của bà con Nhân dân trong xã. Hoạt động của hợp tác xã mua bán đã thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất, tiêu dùng, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân trong xã.

Các hợp tác xã ra đời đã tạo ra những thay đổi quan trọng trong toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội của địa phương. Một hình thức tổ chức sản xuất mới, quan hệ sản xuất mới đang được hình thành và ngày càng phát triển. Nhân dân đã thấy được những hình ảnh chân thực và được hưởng những lợi ích thiết thực của chế độ mới đem lại. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa dần được hình thành mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, thúc đẩy sự đi lên của nền kinh tế, xã hội địa phương.

Cùng với công cuộc đẩy mạnh sản xuất, thực hiện phong trào "*Đại vận động thanh toán nạn mù chữ*", đây được xem là nhiệm vụ quan trọng liên quan mật thiết với cuộc vận động giáo dục xã hội chủ nghĩa và đổi công hợp tác. Căn cứ vào chủ trương chung của Tỉnh ủy, Huyện ủy ra nghị quyết phân đấu thanh toán nạn mù chữ trong năm 1958 đối với các xã miền xuôi, cố gắng đối với các xã miền núi và phát động chiến dịch "*Điện Biên Phủ diệt dốt*". Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Huyện ủy về cuộc đại vận động, Chi bộ xã đã chỉ đạo Ban bình dân học vụ tổ chức xóa mù chữ cho các

đối tượng từ 22 đến 50 tuổi. Chi ủy thống nhất với Ủy ban hành chính tập trung tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp Nhân dân; đồng thời kết hợp chặt chẽ với thi đua đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần khẩu hiệu: *“Lúa chín đồng, lớp đông người học. Lúa xanh tươi, người biết chữ”*. Không chỉ thực hiện xóa nạn mù chữ trong Nhân dân, Chi bộ còn chú trọng đẩy mạnh phong trào học tập nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể quần chúng. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức theo xóm, ngõ và bố trí học vào buổi trưa, buổi tối. Cuối năm 1958, gần 90% Nhân dân trong xã được công nhận hoàn thành xóa nạn mù chữ.

Công tác giáo dục phổ thông trong thời gian này được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Năm học 1958-1959 được khai giảng vào đầu tháng 9-1958, số học sinh đi học vỡ lòng tăng hơn so với hai năm trước. Đình chùa ở các thôn được chọn làm nơi học tập.

Đồng thời, thông qua cuộc vận động thanh toán nạn mù chữ, Chi bộ và chính quyền đã tuyên truyền giáo dục cho Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới, nhất là việc ăn ở vệ sinh sạch sẽ trong mùa hè. Công tác bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân thời kỳ này được chú trọng hơn, phong trào *“sạch làng, tốt ruộng”*, xây dựng hồ xí hai ngăn hợp vệ sinh, xây dựng nhà tắm, ngủ trong mùng mền tránh những bệnh truyền nhiễm... được bà con Nhân dân nghiêm túc thực hiện. Trạm xá xã Quyết Tiến được xây dựng vào đầu năm 1958 do ông Nguyễn Hữu Hiên làm Trạm trưởng, đã đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho

Nhân dân, đội ngũ y tá đã được theo học trường lớp nâng cao trình độ khám chữa bệnh, thuốc men cũng đa dạng hơn, bằng việc kết hợp cả đông tây y trong điều trị. Bằng những biện pháp tích cực như vậy mà nhiều dịch bệnh đã được dập tắt và đẩy lùi.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, sức khỏe của bà con Nhân dân thì công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự được Chi bộ chỉ đạo triển khai sớm nhất. Thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự là một chủ trương lớn của Đảng, nhằm thay đổi hình thức huy động thanh niên tham gia quân đội từ chế độ tình nguyện sang chế độ nghĩa vụ bắt buộc có thời hạn; đồng thời thông qua nghĩa vụ quân sự để củng cố và mở rộng lực lượng dân quân tự vệ, nâng cao chất lượng quân dự bị. Nhận thức được tầm quan trọng mà Tỉnh ủy và Huyện ủy đã đề ra, Chi bộ Quyết Tiến đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức học tập sâu rộng trong toàn dân về ý nghĩa và sự cần thiết phải thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Theo kế hoạch của Huyện đội, năm 1959, Chi bộ đã tổ chức học tập rộng rãi trong Nhân dân, đồng thời lên danh sách những người là nam giới, độ tuổi từ 18 đến 25, các quân nhân phục viên, quân nhân chuyên ngành dưới 45 tuổi, tự vệ dưới 40 tuổi, tiến hành biên chế thành lực lượng dự bị một và dự bị hai. Lực lượng dân quân dự bị thường xuyên luyện tập, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với những tình huống có thể xảy ra.

Song hành cùng với việc thực hiện phát triển lực lượng lên đường đi bộ đội, thì lực lượng dân công ở các

địa phương cũng phát triển khá rầm rộ bằng những phong trào hết sức thiết thực. Dưới sự chỉ đạo của tỉnh, của huyện về phong trào chống hạn, thau chua trên các cánh đồng. Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền huy động dân công tham gia trị thủy, đắp đập ở thượng nguồn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Sau khi hoàn thành việc gieo cấy vụ chiêm năm 1959, lực lượng dân công của Quyết Tiến đã tích cực tham gia các đợt làm thủy lợi. Đồng thời, chính quyền cũng tổ chức cho Nhân dân tu sửa các con đường liên thôn, liên xã phục vụ đi lại cũng như giao lưu buôn bán của người dân. Nhờ đó mà công tác sản xuất nông nghiệp đã có những thuận lợi cơ bản, nâng cao cả diện tích và sản lượng cây trồng.

Công tác văn hóa - xã hội giai đoạn này cũng được Chi bộ quan tâm. Phong trào Bình dân học vụ và y tế vẫn tiếp tục được đẩy mạnh. Hầu hết các cán bộ, đảng viên và lực lượng thanh niên đều tham gia vào các lớp bổ túc văn hóa, nâng cao trình độ.

Qua thực tế cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế, đẩy mạnh văn hóa - xã hội, Chi bộ xã, các tổ chức chính quyền, các ban ngành và đoàn thể quần chúng đã có những bước trưởng thành. Một số đoàn viên thanh niên trong xã được Chi bộ bồi dưỡng, giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ về Đảng. Trong 2 năm (1959-1960), Chi bộ xã Quyết Tiến phát triển được 10 đảng viên mới. Đây được coi là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của xã, hầu hết các đảng viên đều gương mẫu, tích cực đi đầu trong các phong trào. Tạo niềm tin

tưởng của bà con đối với cán bộ lãnh đạo, qua đó mà thành tích trên các lĩnh vực kinh tế của xã được duy trì và phát triển đi lên.

Được sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, xã Quyết Tiến đã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ kinh tế mới, trước hết là việc phân đấu từ Chi bộ lên Đảng bộ. Đến cuối năm 1960, được sự đồng ý của Đảng bộ huyện, Chi bộ Quyết Tiến được nâng lên thành Đảng bộ. Ngay sau đó, Đảng bộ xã Quyết Tiến đã tiến hành Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1960-1961). Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch 3 năm (1958-1960), phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Dương Văn Hoàn được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Minh Tấn được bầu làm Phó Bí thư.

Đảng bộ xã Quyết Tiến ra đời là sự kiện chính trị quan trọng, là mốc son đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của tổ chức Đảng ở Quyết Tiến. Đảng bộ xã Quyết Tiến ra đời tiếp tục đưa đường lối, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam đến với người dân, nâng cao nhận thức tư tưởng về đường lối đấu tranh tiến tới hòa bình và độc lập dân tộc của Đảng ta.

Ngay sau khi ra đời, Đảng bộ Quyết Tiến đã mở nhiều đợt tuyên truyền giáo dục rộng rãi về chủ nghĩa xã

hội trong cán bộ và Nhân dân; đồng thời cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Huấn luyện chính trị của tỉnh... Cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa xã hội đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng; qua đó góp phần nâng cao nhận thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện, tạo thành động lực quan trọng thúc đẩy mọi mặt công tác khác.

Như vậy, chỉ trong 3 năm (1958-1960) trên cơ sở phát huy kết quả của thời kỳ khôi phục kinh tế sau chiến tranh, được đường lối hợp tác xã của Đảng soi đường, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Quyết Tiến có những bước chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt. Quan trọng và sâu sắc hơn cả đó là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập và cùng với đó là sự hình thành giai cấp nông dân tập thể. Nhân dân Quyết Tiến từ làm ăn cá thể đi vào hợp tác sức lao động, trao đổi kinh nghiệm sản xuất trong các tổ đổi công rồi tiến lên xây dựng hợp tác xã. Trong 3 năm, nhờ có sự hợp tác về sức lao động, nên tình trạng hạn hán, ngập úng được giải quyết kịp thời, do đó sản lượng lương thực tăng cao hơn so với trước. Đời sống kinh tế và văn hóa tinh thần của Nhân dân được cải thiện một bước.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ và chính quyền xã Quyết Tiến đã mắc phải một số khuyết điểm và thiếu sót như: áp dụng máy móc và chủ quan các chỉ thị của cấp trên; thiếu tôn trọng quyền sử dụng đất mà cải cách ruộng đất đã cấp giấy chứng nhận cho nông dân; nóng vội trong quá trình thành lập hợp tác xã để lấy thành tích, dẫn đến đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác vừa thiếu

lại vừa yếu; cán bộ lãnh đạo còn hiểu chưa đúng ý nghĩa của hai chữ “*hợp tác*”, dẫn đến coi hợp tác xã là một đơn vị sản xuất khép kín, người nông dân cùng nhau góp tài sản, tư liệu sản xuất vào làm chung, hưởng chung, chỉ biết lợi ích tập thể mà không chú ý đến lợi ích của người lao động. Những hạn chế, thiếu sót đó sẽ được Đảng bộ và các cấp chính quyền khắc phục trong quá trình lãnh đạo trong những giai đoạn tiếp theo. Những thành tựu mà Nhân dân đã đạt được bước đầu khẳng định tính đúng đắn của đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần vô cùng quan trọng để Quyết Tiến bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

3. Đảng bộ xã Quyết Tiến lãnh đạo Nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tiến hành. Đại hội đã xác định 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đại hội xác định rõ: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa theo phương hướng “*Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng văn hóa và kỹ thuật, biến nước ta thành một nước xã hội*

chủ nghĩa có công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học kỹ thuật tiên tiến". Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Bước vào giai đoạn lịch sử mới, với những nhiệm vụ mới Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Bình hưởng ứng tích cực phong trào thi đua "*Học tập và đuổi kịp hợp tác xã Đại Phong tỉnh Quảng Bình*" do Trung ương phát động. Nhân dân xã Quyết Tiến đã hưởng ứng phong trào của Tỉnh phát động chiến dịch "*Cờ hồng lồng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*", Ủy ban hành chính tỉnh kêu gọi Nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức phấn đấu để "*thóc đầy bồ, bồ đầy khoai, đồng cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm, để không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân*". Bước vào đầu năm 1961, Huyện ủy và Nhân dân Phú Bình nói chung, xã Quyết Tiến nói riêng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trong niềm vui hứng khởi. Nhân dân xã Quyết Tiến đã ra sức lao động phát triển sản xuất nông nghiệp, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) và ủng hộ cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Năm 1961, Đại hội Đảng bộ xã Quyết Tiến khóa II (nhiệm kỳ 1961-1963) được tổ chức. Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho tình hình mới, nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ: đồng chí Dương Văn Hoàn được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lê Minh Tấn làm Phó Bí thư.

Để thực hiện nhiệm vụ đã đề ra, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo Nhân dân vừa khắc phục những khó khăn từ trước, vừa phải giải quyết những khó khăn mới nảy sinh đó là: sản xuất nông nghiệp vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên; trình độ canh tác rất lạc hậu; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất nhất là về thủy lợi chưa được xây dựng; đội ngũ cán bộ Đảng ủy, chính quyền và cán bộ hợp tác xã còn non yếu về phương pháp quản lý. Trong khi đó sản xuất phải thực hiện theo các chỉ tiêu, kế hoạch của Nhà nước giao cho, đòi hỏi cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Quyết Tiến hàng năm phải hoàn thành. Tuy quan hệ sản xuất mới đã được xác lập, song hầu hết các hợp tác xã còn ở bậc thấp, quy mô nhỏ, việc điều hành sản xuất gặp muôn vàn khó khăn. Phần lớn xã viên gia nhập vào hợp tác xã chủ yếu xuất phát từ niềm tin ở sự lãnh đạo của Đảng chứ chưa thực sự tin tưởng vào hiệu quả làm ăn tập thể.

Bên cạnh những khó khăn trên, Quyết Tiến cũng có những thuận lợi hết sức cơ bản, đó là: Hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên được thử thách và rèn luyện, nâng cao một bước về thực tiễn, trình độ lý luận, trình độ chuyên môn trong ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, nên khi bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước có điều kiện để phát huy vai trò tích cực và những kinh nghiệm được tích lũy. Trong Đảng bộ, cán bộ, đảng viên đã thể hiện rõ được vai trò lãnh đạo, vị trí của mình, tạo được niềm tin cho quần chúng. Nhân dân Quyết Tiến có truyền thống cách mạng, đoàn kết, cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất...

Những thuận lợi này là tiền đề cơ bản, vững chắc để Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân xây dựng, kiến thiết quê hương bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ Quyết Tiến đã tập trung lãnh đạo Nhân dân phát huy những tiềm năng thế mạnh của địa phương, khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đảng bộ chú trọng giáo dục, tuyên truyền tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho đảng viên và các đoàn thể quần chúng, phát triển kinh tế kết hợp với củng cố xây dựng hợp tác xã; đẩy mạnh các hoạt động về văn hóa - xã hội; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, lực lượng dân quân tự vệ và các đoàn thể quần chúng.

Bước sang năm 1961, Đảng bộ tăng cường triển khai các cuộc vận động sinh hoạt chính trị. Nội dung chủ yếu là học tập văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Chỉ thị của Tỉnh ủy về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 31 năm ngày thành lập Đảng. Toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều hăng hái tham gia đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa này. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân đều thấy rõ mục tiêu chiến lược cách mạng của mỗi miền và mối quan hệ của cách mạng cả nước đó là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước. Còn cách mạng

ở miền Nam có ý nghĩa quyết định trực tiếp để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước. Trong kế hoạch 5 năm, mọi người nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề sản xuất nông nghiệp, do đó khắp các thôn xóm đẩy lên phong trào thi đua sản xuất.

Để đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, nâng cao đời sống cho Nhân dân và hoàn thành các chỉ tiêu Nhà nước giao cho, sau khi hoàn thành gieo cấy vụ mùa năm 1961, Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa III (tháng 7-1961) về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đồng thời đưa ra các biện pháp tổ chức khai hoang mở rộng diện tích canh tác. Cùng với đó, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã huy động nhân lực tham gia làm thủy lợi nội đồng cũng như những công trình của huyện và tỉnh. Các hoạt động văn hóa xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng. Đáng chú ý là đội văn nghệ của xã được thành lập, biểu diễn những tiết mục văn nghệ phong phú sinh động, làm cho thôn xóm có nhiều thay đổi về đời sống văn hóa tinh thần.

Về giáo dục, từ đầu năm 1961, nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ xã và cơ sở, Đảng bộ đã chỉ đạo các cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải phần đầu học hết cấp I; tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán nạn mù chữ cho quần chúng Nhân dân. Thực hiện nhiệm vụ đó, xã

đã tận dụng đền, đình, chùa,... để làm nơi dạy học, đồng thời tăng cường vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia học tập xóa mù chữ.

Về y tế, trong điều kiện kinh tế còn nghèo nàn, yêu cầu bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân rất quan trọng. Nhận thức được vấn đề này, Đảng bộ và Ủy ban hành chính xã vận động Nhân dân lấy một số vật liệu có sẵn ở địa phương để xây dựng trạm xá. Trạm xá Quyết Tiến được xây dựng năm 1958 đến thời kỳ này được nâng cấp và sửa chữa với 8 gian nhà có đủ các phòng khám chữa bệnh và phòng sản đã hoàn thành. Cán bộ làm công tác y tế bao gồm 1 y sĩ, 2 y tá và 1 hộ sinh. Đồng thời, Đảng bộ còn tuyên truyền Nhân dân thực hiện phong trào 3 sạch: *ăn sạch, ở sạch, uống sạch*.

Đầu tháng 3-1963, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã học tập và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị đề ra ngày 19-2-1963 về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện và vững chắc. Nội dung cụ thể là tổ chức thực hiện chế độ *"3 khoán, 3 quản"*. Ba khoán là khoán việc, khoán diện tích, khoán sản lượng. Ba quản là quản lý kế hoạch sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ. Các nội dung khoán, quản này được tất cả các hợp tác xã tổ chức thực hiện ngay trong thu hoạch vụ chiêm và vụ mùa năm 1963. Cũng trong năm 1963, nhằm nâng cao thêm một bước về quan hệ sản xuất và sở hữu tập thể, đồng thời theo sự chỉ đạo của trên, Đảng bộ tổ chức Hội nghị bàn về việc hợp nhất 12 hợp tác xã nhỏ thành 3 hợp tác xã. Đó

là: Hợp tác xã Sông Cầu do ông Lê Xuân Lan làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Hợp Thành do ông Phạm Quang Giác làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Thanh Bình do ông Dương Văn Túc làm Chủ nhiệm.

Các biện pháp kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là việc thực hiện phong trào “*cấy dày cấy bồ, cấy thưa thửa đất, cấy dày lúa chắt cấy kho*” được chú trọng. Các loại cày 59, 51 được dùng thay cho cày chìa vôi, dùng trục lăn thay đập lúa bằng kẹp tay; ngoài ra kỹ thuật canh tác mới như xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm, cấy lúa thẳng hàng, phòng trừ sâu bệnh... cũng được áp dụng để nâng cao năng suất cây trồng.

Công tác thủy lợi cũng đặc biệt được chú trọng. Xã cử cán bộ đi khảo sát thực tế và kiến thiết lại các cánh đồng cho phù hợp với tình hình sản xuất. Ba trạm bơm là trạm bơm sông Cầu, Hợp Thành và Cây Mây được xây dựng, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp của xã.

Phong trào làm bèo hoa dâu của Quyết Tiến được coi là điển hình của huyện được Nhân dân nhiều nơi đến tham quan và học hỏi kinh nghiệm về mua về làm giống. Phong trào thủy lợi cũng có nhiều mặt điển hình, nhất là thủy lợi mặt ruộng. Với những khích lệ kịp thời của ban lãnh đạo xã, bà con Nhân dân phấn khởi ra sức thi đua lao động sản xuất giỏi, nâng cao đời sống từ bữa ăn dinh dưỡng hàng ngày đến văn hóa tinh thần của bà con. Niềm tin của Nhân dân Quyết Tiến vào chế độ mới do Đảng lãnh đạo cũng ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh xây dựng và phát triển các hợp tác xã, trong tháng 3 và tháng 4-1963, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân thực hiện một số mặt công tác khác như: Tổ chức cho lực lượng quân dự bị đi khám tuyển, tiếp tục thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, bầu cử Hội đồng nhân dân xã.

Công tác xây dựng Đảng trở thành nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này. Đảng bộ quan tâm chú trọng bồi dưỡng và phát triển những đoàn viên thanh niên ưu tú trở thành những đảng viên đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Năm 1963, Đại hội Đảng bộ xã Quyết Tiến khóa III (nhiệm kỳ 1963-1965) được tiến hành với sự tham gia của các đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua nghị quyết về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội và công tác xây dựng Đảng. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ: đồng chí Dương Văn Hoàn được bầu là Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Minh Tấn được bầu làm Phó Bí thư.

Đại hội đã đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của công tác Đảng tại địa phương, trước hết là về tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Quyết Tiến.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ hai cấp, Đảng ủy đã tập trung tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện công tác “3 khoán, 3 quản”, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu Nhà nước, góp phần củng cố hợp tác xã. Cuối năm 1963, Đảng ủy tổ chức triển khai cho các hợp tác xã học tập cuộc vận động cải tiến quản lý vòng hai với

nội dung chủ yếu là: Các hợp tác xã phải xác định phương hướng sản xuất trên đồng ruộng và phát triển ngành nghề. Trong sản xuất nông nghiệp, nổi lên 3 yếu tố chính cần phải khắc phục là: nước - phân - giống, đây trở thành tiêu chuẩn kỹ thuật thích hợp với từng đồng đất và kỹ thuật sản xuất của từng hợp tác xã. Sau cải tiến, hợp tác xã đã có sự chuyển biến tích cực trên một số mặt như công tác tổ chức, quản lý sản xuất, quản lý lao động... Tuy nhiên, quá trình vận động cải tiến quản lý hợp tác xã cũng không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Đó là, đội ngũ cán bộ vận dụng đường lối chỉ đạo của cấp trên thiếu sáng tạo, áp dụng máy móc, mệnh lệnh bằng cách: vạch sẵn kế hoạch gieo trồng, năng suất, sản lượng của các loại cây trồng, vật nuôi không tính đến đặc điểm của chất đất và khả năng thực tế của cơ sở dẫn tới hạn chế khả năng chủ động sản xuất. Hàng năm, các hợp tác xã chỉ căn cứ vào chỉ tiêu của trên giao cho, rồi xây dựng kế hoạch sản xuất của cơ sở mình. Do đó, các hợp tác xã bị ràng buộc theo sự chỉ đạo của trên, mà không chủ động triển khai công tác “3 khoán”. Phần lớn cơ sở tổ chức quản lý theo phương pháp bình công chấm điểm, với tư tưởng bình quân, dàn đều, thiếu chú trọng đến quyền lợi của những lao động có năng lực. Vì thế chưa khuyến khích và phát huy được khả năng lao động và ý thức trách nhiệm xây dựng hợp tác xã của bà con xã viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về phát triển văn hóa - xã hội, phong trào bồ túc văn hóa được quan tâm tăng cường chỉ đạo, tiếp tục đẩy mạnh các lớp

bổ túc cho đội ngũ cán bộ. Nhiều đồng chí đã học xong chương trình bổ túc văn hóa cấp II. Thành tựu giáo dục nổi bật trong thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là: con em đến tuổi đi học đều được tới trường, số lớp của trường cấp I ngày càng tăng. Hàng năm, đội ngũ giáo viên các cấp học đều được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ý thức trách nhiệm và lương tâm đối với công tác dạy học trong các thầy, cô giáo cũng được nâng lên.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ cũng đặc biệt quan tâm đến việc củng cố quốc phòng an ninh, trật tự thôn xóm. Hàng năm, những thanh niên đến độ tuổi trưởng thành và các đồng chí đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được bổ sung cho lực lượng quân dự bị I. Toàn xã duy trì một Đại đội dân quân tự vệ làm nhiệm vụ cơ động, thường xuyên luyện tập kỹ thuật để đáp ứng với mọi tình huống xảy ra.

Về xây dựng Đảng: Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã chỉ đạo phải tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn xã về ý thức đấu tranh thống nhất đất nước. Cùng với việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, thấu hiểu đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam, Đảng bộ Quyết Tiến còn thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng tới toàn thể Nhân dân, xoay quanh chủ đề chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam. Công tác phát triển Đảng dần đi vào nề nếp. Đảng bộ đã xây dựng được các kế hoạch cụ thể về phân công

người theo dõi, giúp đỡ và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng.

Bên cạnh việc khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, chính quyền xã hết sức quan tâm tới việc khôi phục, củng cố hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội. Nhờ đó, các tổ chức đoàn thể như Nông hội, Đoàn Thanh niên lao động, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão nhanh chóng củng cố tổ chức, tăng cường tập hợp quần chúng. Hội Phụ nữ đã phát động hội viên học tập cuốn sách *“Một lòng với Đảng”*, gương chiến đấu bất khuất của phụ nữ miền Nam, đồng thời phát động phong trào thi đua *“Mỗi người làm việc bằng hai”*, *“Phụ nữ 5 tốt”*.... Hội Phụ nữ đã tích cực hưởng ứng các phong trào do Hội Phụ nữ huyện phát động như tổ chức các buổi học tập chuyên đề cây đúng kỹ thuật, làm cỏ, bón phân...

Hội Phụ lão đã phát động phong trào thi đua *“Phụ lão 3 tốt”* góp phần hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Hoạt động của Hội Phụ lão ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả. Các cụ đã động viên, giáo dục con cháu trong gia đình tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ổn định tình hình chính trị ở địa phương.

Tháng 8-1964, Mỹ dựng lên *“Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”*, cho máy bay ném bom, bắn phá một số nơi ở miền Bắc. Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến cùng cả nước bước vào giai đoạn lịch sử mới, vừa sản

xuất, vừa chiến đấu vừa chi viện tối đa sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với miền Nam ruột thịt, trong năm 1964, Đảng bộ Quyết Tiến đã liên tục tổ chức 4 đợt tuyển quân đưa trên 30 đồng chí lên đường nhập ngũ. Để hỗ trợ tiền tuyến đánh địch, hàng chục tấn lương thực, thực phẩm được vận chuyển vào Nam, góp phần đánh thắng giặc Mỹ, thống nhất đất nước.

Từ năm 1961 đến đầu năm 1965, Đảng bộ Quyết Tiến đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, lãnh đạo Nhân dân phát triển kinh tế, xã hội theo Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Song, kế hoạch chưa hoàn thành, Đảng bộ và Nhân dân trong xã phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược. Những thành quả đạt được sau chặng đường phấn đấu đầy gian khổ của Nhân dân có nguy cơ bị tàn phá bởi chiến tranh. Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng bộ Quyết Tiến đã có những bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Tổ chức Đảng phát triển và được xây dựng ở tất cả các thôn, giữ vai trò lãnh đạo toàn diện ở địa phương. Tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, quan hệ xã hội chủ nghĩa được xác lập. Sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế được phục hồi, đời sống vật chất và tinh thần của bà con Nhân dân từng bước được cải thiện. Nhiều hộ gia đình đã làm được nhà ngói, sân gạch, giếng nước, xây dựng chuồng trại, hố xí hợp vệ sinh. Qua cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, nhiều tập tục lạc hậu bị đẩy lùi

và xóa bỏ. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, mê tín dị đoan ít xảy ra. Đồng ruộng được cải tạo, tăng thêm độ phì nhiêu và màu mỡ, năng suất cây trồng, vật nuôi ngày càng tăng cao. Cuộc sống trong các thôn xóm có nhiều thay đổi theo hướng ngày một cải thiện. Từ những kết quả đạt được của Nhân dân Quyết Tiến nói riêng, miền Bắc nói chung, tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (tháng 3-1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: *“Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”*.

II. NHÂN DÂN QUYẾT TIẾN TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, THAM GIA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965-1975)

1. Nhân dân Quyết Tiến vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Trước hành động leo thang liều lĩnh về quân sự của đế quốc Mỹ, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965) đã xác định: *Một là* phải xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn, vững chắc cho cách mạng miền Nam, đồng thời đảm bảo đời sống cho Nhân dân và đáp ứng nhu cầu tại chỗ; *hai là*: phải đánh thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ. Từ nhiệm vụ đó, Hội nghị quyết định phải chuyển hướng xây dựng kinh tế sang

thời chiến, chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới và nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 11, 12 và các Chỉ thị 136, 144 của Trung ương về tình hình nhiệm vụ mới, 7 bài học về xây dựng Đảng bộ, Chi bộ 4 tốt của đồng chí Lê Đức Thọ, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến sôi nổi hòa mình vào phong trào cứu nước của toàn dân tộc.

Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký quyết định phê chuẩn việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, đến tháng 7-1965, tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động. Từ đó, Đảng bộ xã Quyết Tiến là một tổ chức cơ sở thuộc tỉnh Bắc Thái, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, xã Quyết Tiến tiếp tục lãnh đạo Nhân dân trong xã hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội.

Tại Bắc Thái, ngày 17-10-1965 đế quốc Mỹ đã dùng máy bay đánh phá cầu Gia Bầy (thành phố Thái Nguyên). Ngay từ đầu năm 1965, Mỹ đã cho máy bay tiến hành trinh sát trên vùng trời các huyện trong tỉnh Bắc Thái, trong đó có xã Quyết Tiến. Nhiều công trình phúc lợi, làng xóm, đồng ruộng bị địch bắn phá. Cùng với Nhân dân tỉnh Bắc Thái, Nhân dân xã Quyết Tiến bước vào thời kỳ thử thách cam go, ác liệt. Bên cạnh việc khẩn trương

chuẩn bị lực lượng vũ trang, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt, kết hợp tốt đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học và các đơn vị, bộ phận có thể di chuyển thì phải di chuyển khỏi các trọng điểm có thể bị máy bay địch bắn phá.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết 11,12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị ngày 8-7-1965 của Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy Phú Bình đã họp và ra Nghị quyết xác định: *“Tổ chức phòng, tránh địch cũng rất quan trọng trong công tác phòng không sơ tán. Lãnh đạo bảo vệ được người, của cải của Nhân dân và của Nhà nước, giảm được sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch bắn phá là nhiệm vụ rất trọng yếu”*. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, xã Quyết Tiến đã trực tiếp chỉ đạo bà con Nhân dân trong xã đào hầm phòng tránh, có nhiều gia đình đã đào được 2-3 hầm. Riêng dọc những tuyến giao thông, những nơi công cộng, tập trung đông người như sân phơi nhà kho, trường học, trạm xá, nhà trẻ, cán bộ và Nhân dân trong xã đã đào được hàng trăm hầm trú ẩn, hơn 1km giao thông hào. Các cơ quan, đơn vị, kho tàng của Nhà nước và Nhân dân.

Trước những thành tựu mà Nhân dân xã Quyết Tiến đạt được, cũng như sự thay đổi mau lẹ của chiến trường miền Nam, năm 1965, Đại hội Đảng bộ xã Quyết Tiến lần thứ IV (nhiệm kỳ 1965-1967) được tổ chức. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cụ thể cho tình hình mới đó là: Duy trì phát triển sản xuất, đảm bảo cung cấp đủ lương thực tiêu dùng

nội bộ và các cơ quan đóng trên địa bàn xã, đồng thời đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, sẵn sàng chiến đấu và lên đường nhập ngũ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Dương Văn Hoàn được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lê Minh Tấn được bầu làm Phó Bí thư.

Tiếp đó, đầu năm 1967 Đại hội Đảng bộ xã Quyết Tiến lần thứ V (nhiệm kỳ 1967-1969) được tổ chức, đồng chí Dương Thị Cải được bầu làm Bí thư Đảng bộ¹, đồng chí Nguyễn Văn Tôn được bầu làm Phó Bí thư.

Bên cạnh việc làm tốt công tác phòng không Nhân dân, Đảng bộ xã Quyết Tiến còn tiếp đón và giúp đỡ nhiều các cơ quan, xí nghiệp, trường học về địa phương sơ tán. Đầu năm 1965, nhiều các cơ sở như: Xí nghiệp dược liệu; Bệnh viện gang thép Thái Nguyên, Trung đoàn tên lửa 274, Sư đoàn 365 quân chủng phòng không không quân, các đơn vị pháo cao xạ E210 và một số cơ quan xí nghiệp của tỉnh... đã về đóng tại địa phương. Trước tình hình đó, với tinh thần trách nhiệm “*thương người như thể thương thân*”, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến đã tổ chức thu xếp nơi ăn ở cho cơ quan và đồng bào tản cư trong các gia đình địa phương rất chu đáo. Nhìn chung, công tác sơ tán phòng tránh ở Quyết Tiến được thực hiện tốt. Đây chính là thắng lợi bước đầu quan trọng trong kế hoạch chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

1. Năm 1968, đồng chí Dương Đình Đỗ lên đảm nhiệm chức vụ thay đồng chí Dương Thị Cải.

Để thực sự trở thành hậu phương lớn và vững chắc để đánh thắng giặc Mỹ, Đảng bộ xã Quyết Tiến đặc biệt coi trọng chỉ đạo sản xuất lương thực, thực phẩm trên cả 3 mặt: Tăng năng suất cây trồng, thực hành tiết kiệm và quyết tâm thực hiện mức trên giao. Các phong trào “*ba đảm đang*” của Hội Phụ nữ; các khẩu hiệu: “*chắc tay cày, giỏi tay sừng*”, “*mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, “*người người thi đua, nhà nhà thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua*”, trở thành hành động cụ thể của người người, nhà nhà, trong các thôn xóm. Vì vậy, mặc dù chiến tranh diễn ra rất ác liệt, nhưng Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa làm tốt công tác chi viện sức người sức của cho miền Nam. Năm 1965, Quyết Tiến hoàn thành giao nộp nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Cùng với phong trào thi đua chống Mỹ, Đảng bộ còn lãnh đạo toàn dân thi đua “*vừa sản xuất, vừa chiến đấu*” hăng hái tham gia các phong trào “*ba sẵn sàng*”, “*ba đảm đang*”... Mặc dù, trong điều kiện sản xuất khó khăn, thiên tai đe dọa, kẻ địch đánh phá, ruộng đất bạc màu... song khí thế của Nhân dân vẫn được duy trì và phát triển, đảm bảo cấy đủ diện tích.

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy và Đảng ủy xã, các cấp, các ngành đã phân đấu hoàn thành nhiệm vụ vượt mức kế hoạch. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và quản lý hợp tác xã đã thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, Quyết Tiến đã giao nộp thuế cho Nhà nước từ 400-450 tấn lương thực, hàng chục tấn lợn hơi, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu được giao.

Cùng với đó, để kịp cho học sinh cấp I bước vào năm học mới 1965-1966, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân và nhà trường chuẩn bị địa điểm dạy học ở các thôn. Các gia đình trong các thôn xóm tích cực đóng góp tranh, tre, cùng nhiều ngày công để xây dựng thêm lớp học, đào hầm trong các phòng học. Phong trào đan mũ rơm, may túi thuốc cá nhân cho các em học sinh được triển khai rộng rãi. Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn nhưng xã vẫn đảm bảo tốt chất lượng về dạy và học.

Công tác y tế đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về khám chữa bệnh cho Nhân dân trong xã, công tác phòng chống dịch bệnh cũng được tăng cường. Trạm xá xã tích cực chuẩn bị các phương tiện cứu chữa như túi thuốc, bông băng, cáng thương và phân công các tổ cứu thương, tổ phòng cháy chữa cháy phụ trách từng khu vực. Mọi công tác chuẩn bị cho cuộc chiến đấu với giặc Mỹ đã được sẵn sàng.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác tuyển quân cũng diễn ra rất sôi động. Đầu năm 1965, khí thế cách mạng của Nhân dân Quyết Tiến dấy lên sôi nổi. Qua các đợt tuyển quân, hàng chục thanh niên ưu tú của địa phương hăng hái lên đường nhập ngũ. Cùng với cả nước, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ Quyết Tiến tiếp tục phát động phong trào: *"Mỗi người làm việc bằng hai"*, *"Phụ nữ ba đảm đang"*, *"Thanh niên ba sẵn sàng"*, *"Vững tay cày chắc tay súng"*.

Thực hiện "Luật nghĩa vụ thời chiến" của Nhà nước, Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ công tác tổ chức biên chế các

đơn vị dân quân cho phù hợp với tình hình mới, nhằm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ. Ban chỉ huy xã đội tổ chức những người trong độ tuổi từ 18 đến 45, biên chế họ vào đại đội dân quân cơ động. Ngoài ra, ở mỗi thôn còn thành lập một trung đội dân quân, một tổ trực chiến có chòi canh gác trên các cây cao để kịp thời báo động cho Nhân dân khi có máy bay địch đến. Huyện đội cũng thường xuyên trang bị vũ khí cho lực lượng dân quân xã các loại súng trường như kiểu K44. Nhờ sự giúp đỡ của Huyện ủy, lực lượng dân quân du kích xã đã trưởng thành nhanh chóng về tổ chức, sẵn sàng chiến đấu chống máy bay tầm thấp.

Năm 1967-1968, ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ tăng cường lực lượng chiến đấu lên tới 1 triệu quân, kể cả lính chur hầu và quân ngụy. Cùng với cả nước, với khí thế quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tinh thần "*xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*" đã thôi thúc thanh niên Quyết Tiến lên đường ra mặt trận. Cuối năm 1967 đầu năm 1968, Quyết Tiến đã hoàn thành xuất sắc 4 đợt giao quân. Nhiều thanh niên hăng hái xung phong vào bộ đội, đi thanh niên xung phong trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Lực lượng dân quân tự vệ và xã viên tích cực xung kích trên mặt trận lao động sản xuất, thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội. Đơn vị dân quân cơ động xã được Huyện đội thường xuyên điều động tham gia vào các nhiệm vụ đột xuất.

Càng leo thang bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ càng bị thất bại nặng nề, quân dân 2 miền Nam - Bắc ngày càng giành được những thắng lợi to lớn, đẩy Mỹ - nguy vào tình thế bị động, lúng túng. Ở miền Bắc, quân và dân ta bắn rơi nhiều máy bay, bắt được nhiều giặc lái của Mỹ. Cùng với đó, ý chí xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn được giữ vững, công tác sản xuất chi viện cho miền Nam ngày càng được thực hiện tốt hơn.

Xuân Mậu Thân (1968), chiến sự diễn ra ác liệt trong nhiều ngày đêm trên khắp các mặt trận. Chiến lược *“Chiến tranh cục bộ”* của đế quốc Mỹ tại miền Nam bị phá sản. Ngày 31-3-1968, tổng thống Mỹ Giônson buộc phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Tin chiến thắng từ hai miền Nam - Bắc đã khích lệ Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất với khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người, tất cả vì miền Nam ruột thịt”*.

Có thể nói, những năm 1965-1968 là thời gian đặc biệt khó khăn của Nhân dân miền Bắc nói chung, Nhân dân Quyết Tiến nói riêng khi đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ: vừa sản xuất vừa chiến đấu với giặc Mỹ, vừa chi viện cho chiến trường miền Nam. Tuy nhiên, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến đã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn gian khổ chi viện sức người, sức của cho miền Nam, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương.

2. Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến tham gia chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai (1969-1972)

Đầu năm 1969, khi vừa trúng cử Tổng thống, Ních xon cho áp dụng thí điểm ngay chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” ở miền Nam, tiếp tục gây nhiều tội ác với Nhân dân ta. Ở miền Bắc, mặc dù tuyên bố ngừng ném bom nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngày đêm cho máy bay trinh sát và khiêu khích để chuẩn bị cho những hành động quân sự mới.

Trước những diễn biến mới của tình hình đất nước, căn cứ vào thực tế địa phương, Đảng bộ Quyết Tiến tập trung mọi sức lực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương vững mạnh, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm và cụ thể lúc này là: Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải tạo nền kinh tế nhỏ, củng cố vững chắc các hợp tác xã nông nghiệp...

Đầu năm 1969, Đảng bộ xã Quyết Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1969-1971). Đại hội đã kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp, công tác quân sự địa phương, công tác chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Đồng thời, nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp trong những năm có chiến tranh phá hoại, đặc biệt là từ khi đưa quy mô hợp tác xã lên toàn xã. Dựa vào điều kiện thực tế của địa phương, Đại hội chủ trương xây dựng

hệ thống thủy lợi hoàn thiện để chủ động tưới, tiêu nhằm cải tạo đồng ruộng, nâng diện tích gieo cấy, đảm bảo đời sống cho Nhân dân. Đồng thời, cải tạo và nâng cấp các con đường liên thôn, liên xã, đưa xe cải tiến vào sản xuất nông nghiệp nhằm “*giải phóng đôi vai*” cho người nông dân. Đại hội cũng đề ra một số biện pháp đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế xã hội.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Dương Đình Đỗ được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tôn được bầu làm Phó Bí thư.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Quyết Tiến lần thứ VII (nhiệm kỳ 1971-1973) đã diễn ra thành công tốt đẹp, đồng chí Dương Đình Đỗ được tín nhiệm tiếp tục làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Dương Văn Bạ được bầu làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ thì công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, giáo dục cán bộ, đảng viên quán triệt các nghị quyết của Đảng. Qua đợt học tập cán bộ, đội ngũ đảng viên đã nhận rõ tình hình nhiệm vụ mới, ý thức, lập trường, quan điểm cách mạng được nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, và “*Phương hướng, nhiệm vụ, xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968-1970*” của Tỉnh ủy Bắc Thái, thực hiện cuộc động viên chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp

hành Trung ương Đảng. Để làm tròn nhiệm vụ cụ thể của Huyện trong tình hình mới, Ban Thường vụ Huyện ủy chia địa bàn huyện thành 7 cụm và phân công phụ trách, xã Quyết Tiến nắm trọng cụm ba xã Thượng Đình, Lương Sơn, Quyết Tiến do đồng chí Dương Văn Thơ - Bí thư Huyện ủy phụ trách.

Vụ mùa năm 1968, tuy có thuận lợi là máy bay địch tạm ngừng bắn phá, nhưng ảnh hưởng của trận lụt tháng 8-1968 gây ra, đã làm ngập hàng chục hec-ta hoa màu và lúa bị ngập thối hoàn toàn, phải cấy lại. Trước tình hình đó, chính quyền xã Quyết Tiến đã cùng bà con Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, cùng cấy lại những diện tích lúa bị ngập thối và khôi phục lại những diện tích hoa màu bị hư hỏng. Nhờ những cố gắng của bà con Nhân dân cùng nhau khắc phục mọi khó khăn, vì vậy vụ mùa năm 1968 đã nâng cao năng suất lúa, góp phần cải thiện đời sống của bà con Nhân dân trong xã.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Huyện ủy, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến đã ra sức khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển sản xuất. Công tác làm thủy lợi được Đảng bộ và Nhân dân đặc biệt quan tâm, kết quả của chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao thành tích lãnh đạo công tác thủy lợi của Đảng bộ. Năm 1968, xã Quyết Tiến đã tiến hành xây dựng các đập: Ao Hanh, La Chám, Cây Mây và Bãi Bứa để phục vụ cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Phong trào lao động sản xuất thu hút sự tham gia đông

đảo của bà con xã viên trong các hợp tác xã. Mỗi ngày có tới hàng trăm xã viên ra đồng làm thủy lợi, trồng khoai lang, khoai tây, cây lúa.

Hệ thống hồ, đập, kênh dẫn nước vào các cánh đồng, kênh tiêu nước... đã cơ bản hoàn thành là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất phát triển. Việc xây dựng công trình thủy lợi cải tạo đồng ruộng đã đánh dấu mốc quan trọng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, góp phần mở rộng diện tích, nâng cao năng suất lúa. Ngoài ra, công trình còn là kết quả của ý chí quyết tâm và sức mạnh trí tuệ của con người để cải tạo tự nhiên.

Các công trình thủy lợi phục vụ cải tạo đồng ruộng hoàn thành đã tạo nên sự phấn khởi trong Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân Quyết Tiến hăng hái tham gia vào vụ mùa năm 1969. Ban Quản trị hợp tác xã đã chỉ đạo bà con xã viên đắp bờ, khoanh vùng, có mương dẫn nước tưới và tiêu phục vụ cho sản xuất, đồng thời đưa một số giống mới vào thâm canh và rút kinh nghiệm. Bên cạnh đó, Đảng bộ Quyết Tiến còn cho xây dựng ở mỗi thôn một sân kho phục vụ việc thu hoạch, xây dựng hệ thống bể ngâm giống, lò thúc mầm tiến hành đưa giống mới vào sản xuất.

Vụ mùa năm 1969, toàn bộ diện tích lúa trong xã đều đạt năng suất bình quân cao hơn so với các vụ mùa trước. Năm 1969, Quyết Tiến hoàn thành thóc thuê và nghĩa vụ cho Nhà nước.

Năm 1969, giáo dục, văn hóa - xã hội ở Quyết Tiến có những bước phát triển mới. Trường cấp I mở rộng thêm

trước như: Trốn tránh, chống lệnh khám tuyển, không nhận quyết định, đào ngũ... Đảng bộ chỉ đạo chi bộ các thôn xóm, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Mẹ chiến sĩ đến từng gia đình động viên anh em yên tâm lên đường nhập ngũ. Kết quả, trong hai đợt giao quân của năm 1970, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

Tháng 3-1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 195 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Đảng bộ, trong đó có Quyết Tiến đã đề ra nhiều kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên. Trên mọi lĩnh vực lao động, sản xuất, công tác và học tập, cán bộ, đảng viên đã tích cực đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, bảo thủ, ngại khó khăn, gian khổ để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sự đoàn kết trong nội bộ Đảng được củng cố vững chắc. Trong nhiều năm liền, Đảng bộ xã Quyết Tiến được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Cuộc vận động lao động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn theo các Nghị quyết 195, 196, 197 của Trung ương. Thông qua lãnh đạo triển khai thực hiện ba cuộc vận động lớn đó, đặc biệt là cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ của xã viên ở nông thôn, quyền làm chủ tập thể của quần chúng Nhân dân huyện Phú Bình nói chung và xã Quyết Tiến nói riêng được mở rộng cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Xã viên được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về

cách làm ăn, về cách quản lý hợp tác xã, được bàn bạc kế hoạch sản xuất nên rất phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được phát huy. Với những cố gắng nỗ lực của cán bộ và bà con Nhân dân trong hợp tác xã ở Quyết Tiến đã nâng cao đời sống của Nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Tháng 3-1971, quân và dân hai nước Việt Nam - Lào đánh bại cuộc hành quân “*Lam Sơn 719*” của Mỹ - Ngụy ở mặt trận đường 9 Nam Lào, làm thất bại một bước chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ. Thắng lợi đó đã khích lệ Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến tổ chức thực hiện hai nhiệm vụ: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.

Giữa năm 1971, theo sự chỉ đạo thống nhất của cấp trên, Thường vụ Đảng ủy xã triển khai cho toàn Đảng bộ học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 19. Nghị quyết nêu rõ: “*Động viên sự cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền nước ta, ra sức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa*”¹. Sau khi triển khai và học tập Nghị quyết của Trung ương, Đảng ủy xã đã chỉ đạo cho cán bộ, đảng

1. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 19, số 214-NQ/TW, ngày 1-3-1971.

viên và Nhân dân triển khai gieo cấy kịp thời vụ, hoàn thành chỉ tiêu giao nộp thuế nông nghiệp, đồng thời tiến hành công tác phòng chống lụt bão và hoàn thành công tác tuyển quân đợt hai.

Thành quả phấn đấu đi lên của Đảng bộ xã Quyết Tiến trong nhiều năm qua được thể hiện rõ nhất là: Công tác xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng, hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người sức của cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Mặc dù đời sống của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm: *"Tiền tuyến gọi, hậu phương sẵn sàng"*, *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, thanh niên Quyết Tiến đã noi gương các thế hệ cha anh đi trước lên đường đánh giặc.

Phong trào văn hóa, xã hội được thực hiện tốt. Các trường học đảm bảo duy trì việc dạy tốt, học tốt. Trạm xá xã đã đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đã có những hoạt động ngày càng có hiệu quả và vững mạnh.

Đầu năm 1972, sau một thời gian tạm ngừng đánh phá miền Bắc, đế quốc Mỹ lại cho không quân, tàu chiến đánh phá lần thứ hai với mức độ ngày càng gay go và ác liệt. Trước tình hình đó, với bản lĩnh chính trị vững vàng và kinh nghiệm đấu tranh từ trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ Quyết Tiến đã bình tĩnh lãnh đạo Nhân dân ngày đêm bám ruộng để sản xuất và phục vụ chiến đấu. Nhờ đó, các vụ sản xuất hàng năm đều cấy hết diện tích, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đóng góp cho

Nhà nước, đáp ứng tốt công tác hậu cần tại chỗ. Như vậy, Đảng bộ và Nhân dân xã Quyết Tiến đã cùng nhau vượt qua khó khăn, thử thách, trước những diễn biến phức tạp của thiên nhiên, của chiến tranh nhưng Nhân dân trong xã đã tập trung lao động sản xuất, hoàn thành mọi chỉ tiêu cấp trên giao, phục vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn cho Nhân dân, các trọng điểm kinh tế, quân sự, giao thông được giữ vững.

Trước những chuyển biến của tình hình mới, ngày 1-6-1972, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết nêu rõ *“Mọi hoạt động của miền Bắc phải thật sự khẩn trương chuyển hướng nhằm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu cho phù hợp với thời chiến”*. Sau khi nhận định tình hình, Bộ Chính trị chỉ rõ: Nhiệm vụ trước mắt của miền Bắc là: Kiên quyết chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại mới của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, chuyển hướng kinh tế phù hợp với điều kiện thời chiến, chuẩn bị mọi mặt để khi có điều kiện thì đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngay sau khi đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, cùng với Nhân dân miền Bắc, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Quyết Tiến đã lãnh đạo các ban ngành, thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản:

Một là: Vận động bà con thu xếp nơi ăn ở, tiếp đón và giúp đỡ các cơ quan, xí nghiệp, trường học của tỉnh về sơ tán tại địa phương.

Hai là: Tổ chức các lớp học sơ tán của trường cấp I và cấp II, giúp các em học sinh yên tâm, ổn định học tập.

Ba là: Bố trí tổ chức lực lượng dân quân tự vệ luyện tập các tình huống chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Bốn là: Lãnh đạo Ban Quản trị hợp tác xã thu hoạch vụ xuân và gieo cấy vụ mùa kịp thời vụ.

Năm là: Hoàn thành công tác tuyển quân đợt xuất.

Việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trên đó chính là triển khai hai nhiệm vụ trọng tâm: Sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Đối với nhiệm vụ sản xuất, trong bối cảnh chiến tranh phá hoại lần thứ hai, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân tích cực thu hoạch nhanh gọn lúa vụ xuân, triển khai gieo mạ, làm đất, chuẩn bị gieo cấy lúa mùa.

Nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ lãnh đạo các ban ngành khẩn trương chuyển mọi hoạt động cho phù hợp với tình hình của cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai. Những cơ quan, xí nghiệp và trường học sơ tán về địa phương đều được chính quyền và Nhân dân giúp đỡ tận tình. Hệ thống hầm, hào tránh bom đạn được khôi phục lại. Lực lượng dân quân tự vệ ngày đêm luyện tập, thực hiện tốt chế độ trực chiến, bảo vệ trị an sẵn sàng chiến đấu. Trong năm 1972, hai đợt tuyển quân và giao quân, Quyết Tiến đều hoàn thành xuất sắc.

Cuối tháng 12-1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Thủ đô Hà Nội và Hải

Phòng nhằm giành ưu thế trên bàn đàm phán kí kết Hiệp định Pari. Song, càng leo thang đế quốc Mỹ liên tiếp phải nhận lấy những thất bại, chúng buộc phải xuống thang, chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại lần hai đối với miền Bắc. Thất bại của Mỹ trên chiến trường đã quyết định thất bại của chúng trên bàn thương lượng. Ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ đã kí Hiệp định Pari, rút toàn bộ quân viễn chinh Mỹ và lính chư hầu về nước. Hiệp định Pari về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của Nhân dân ta ở cả hai miền đất nước. Thắng lợi này đánh dấu bước chuyển biến quan trọng, quyết định đến chiến trường miền Nam. Đây cũng là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và tay sai. Từ đây, quân và dân cả nước bước vào một thời kỳ mới: Thời kỳ đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân và tăng cường chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Tại chiến trường miền Nam Việt Nam, cục diện chuyển biến nhanh chóng có lợi cho cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, Mỹ vẫn tăng cường các hoạt động ngoại giao hòng kìm chế cuộc kháng chiến, đồng thời tăng viện trợ cho Ngụy quyền Sài Gòn - Nguyễn Văn Thiệu nhằm cứu vãn cuộc chiến đang đi vào hồi kết.

Đó là thất bại chưa từng có trong lịch sử tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ và Nhân dân xã Quyết Tiến tự hào góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại ấy của dân tộc.

3. Đảng bộ Quyết Tiến lãnh đạo Nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973-1975)

Sau Hiệp định Pari, Mỹ phải rút hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam. Song đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Tuy rút quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn duy trì viện trợ cho chính quyền Sài Gòn - Nguyễn Văn Thiệu lấn chiếm các vùng giải phóng. Ở miền Bắc, tổn thất từ cuộc đánh phá lần thứ hai của đế quốc Mỹ rất nặng nề. Nhiều cơ sở, thành phố, nhà máy, hệ thống giao thông, khu công nghiệp bị tàn phá nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, ngày 28-1-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Tháng 6-1973, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong ba năm (1973-1975) ở miền Bắc. Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 1-1974, nhất trí với chủ trương của Bộ Chính trị và vạch rõ nhiệm vụ của miền Bắc lúc này là nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục phát triển kinh tế và văn hóa, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; củng cố quan hệ sản xuất và chế độ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, ổn

định tình hình kinh tế và đời sống Nhân dân, củng cố quốc phòng, ra sức chi viện cho cuộc đấu tranh cách mạng và xây dựng vùng giải phóng của đồng bào miền Nam.

Thực hiện Chỉ thị ngày 12-3-1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái *“Tăng cường giáo dục tình hình và nhiệm vụ mới. Không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến”*. Huyện ủy Phú Bình đã có những chỉ đạo sát sao tới các xã, lãnh đạo Nhân dân khắc phục khó khăn, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Quyết Tiến đã đẩy mạnh việc đưa các giống lúa mới, có năng suất cao vào sản xuất. Bên cạnh cây lúa, các hoa màu như: ngô, khoai lang, lạc và các loại đậu đỗ cũng tăng nhanh cả về diện tích và sản lượng. Chăn nuôi gia súc gia cầm có những bước phát triển khá, đàn lợn tăng từ 1.012 con (năm 1973) lên 1.120 con (năm 1974); đàn trâu bò tăng chậm, phong trào nuôi thả cá bước đầu cũng được chú trọng. Nhờ những cố gắng nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền xã Quyết Tiến cùng với bà con Nhân dân trong sản xuất, vì vậy mà năng suất và sản lượng lương thực của xã Quyết Tiến đã không ngừng được nâng lên, đời sống của bà con Nhân dân trong xã đã được cải thiện, tình trạng đói kém lúc giáp hạt vì thế mà cũng được đẩy lùi.

Tháng 4-1973, Đảng bộ Quyết Tiến tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1973-1975). Đại hội đã xác định: Vì sự giàu có của nước nhà, vì sự nghiệp hoàn thành cách

mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và vì cuộc sống tươi đẹp, hạnh phúc của mình, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến nêu cao truyền thống anh hùng và tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái lao động sáng tạo, đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế, mở rộng sự nghiệp văn hóa. Tăng cường lực lượng chiến đấu, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng thành xã giàu có, xây dựng con người mới, nâng cao đời sống Nhân dân, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Dương Đình Đỗ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Bạ được bầu làm Phó Bí thư.

Với quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, hai năm 1973-1974, Đảng bộ Quyết Tiến đã đẩy lên phong trào thi đua thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp, hoàn thành tốt các đợt tuyển quân, huy động lương thực, thực phẩm theo kế hoạch chỉ đạo của Nhà nước.

Vụ xuân năm 1973, thời tiết không thuận lợi, rét đậm kéo dài, làm cho nhiều diện tích mạ, cùng với đàn trâu bò bị chết rét gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã lãnh đạo hợp tác xã tổ chức các đội sản xuất khắc phục hậu quả.

Ngoài việc gieo cấy và chăm sóc lúa xuân 1973, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân Quyết Tiến cùng với lực lượng các xã bạn tu bổ và tôn cao đê sông Cầu.

Sau khi hoàn thành việc thu hoạch vụ mùa năm 1973 và giao nộp nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước. Đến đầu năm 1974, công việc hoàn thành, tạo thuận lợi cho sản xuất vụ mùa năm 1974, đưa tổng diện tích gieo cấy được mở rộng hơn. Cùng với đó, diện tích trồng khoai tây, khoai lang cũng được mở rộng.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, trong tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ, có lợi cho cách mạng, Hội nghị Bộ Chính trị (từ 30/9-7/10/1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ 18/12/1974-8/1975) đã bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 10-1974 và tháng 1-1975 đã hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị chủ trương *“Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt tạo điều kiện chín muồi tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiêu diệt ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ Trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay Nhân dân”*.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Huyện ủy Phú Bình đã chỉ đạo các cơ sở tập trung vào hai nhiệm vụ chính đó là: Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân và gieo cấy vụ xuân kịp thời vụ.

Trong công tác tuyển quân, Đảng bộ Quyết Tiến lãnh đạo các ban ngành tăng cường công tác tư tưởng, tích cực chỉ đạo các chi bộ, Chi Hội Phụ nữ, Chi Đoàn Thanh

niên... vận động thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ. Trong đợt giao quân cuối năm 1974, toàn xã đã vượt chỉ tiêu trên 2% so với kế hoạch.

Cùng với công tác tuyển quân, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tích cực chuẩn bị gieo cấy vụ xuân năm 1975. Đến cuối tháng 2-1975, về cơ bản các đội sản xuất đã hoàn thành cấy hết diện tích và bước vào chăm sóc lúa và hoa màu.

Mùa xuân năm 1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam liên tục giành được những thắng lợi quan trọng. Nhận thấy thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến, đầu tháng 4-1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thi đua với tiền tuyến, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến vừa đẩy mạnh chăm sóc lúa xuân, vừa chỉ đạo các ngành động viên con em lên đường nhập ngũ.

Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975 lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử giữ nước và dựng nước của dân tộc.

Như vậy, trong gần 3 năm (1973-1975), Đảng bộ và Nhân dân xã Quyết Tiến đã góp phần không nhỏ trong việc đập tan các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ quê hương, tích cực chi viện sức

người, sức của cho chiến trường miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy có khó khăn là ung lự xảy ra, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn thiếu thốn, nghèo nàn, lực lượng lao động trẻ khỏe rút đi nhiều nhưng vẫn đạt thành tựu đáng phấn khởi.

Trong lĩnh vực sản xuất, những năm qua sản xuất nông nghiệp vẫn từng bước phát triển. Thành tựu nổi bật nhất của thời kỳ này đó là: Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến đã hoàn thành công tác thủy lợi, xã đã tiến hành làm kênh Hồ Núi Cốc, thành lập các đội chuyên làm thủy lợi, chuyên về giống... đưa diện tích gieo cấy từ một vụ lên hai vụ; đưa giống mới có năng suất cao và áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nên tổng sản lượng lương thực tăng gấp đôi so với 10 năm trước; đóng góp cho Nhà nước thóc và thực phẩm mỗi năm.

Cùng với mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy, Ủy ban hành chính đã chỉ đạo hai hợp tác xã mua bán và tín dụng, tích cực hoạt động phục vụ, đồng thời hỗ trợ cho sự phát triển của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ mua cổ phần và gửi tiền tiết kiệm của Nhân dân Quyết Tiến còn rất thấp. Nguyên nhân chính là do Quyết Tiến có ít nghề phụ, chủ yếu dựa vào nghề nông, độc canh cây lúa, đời sống xã viên còn nhiều khó khăn.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến. Công tác giáo dục luôn được Đảng ủy, Ủy ban hành chính quan

tâm lãnh đạo, quy mô lớp học của hai trường cấp I và cấp II ngày càng tăng, nhiều năm liền được công nhận là trường tiên tiến của huyện. Cùng với đó, công tác bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân được đẩy mạnh. Hàng năm, trạm xá của xã phục vụ tốt việc khám chữa bệnh cho Nhân dân, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh được hạn chế. Thôn xóm của Quyết Tiến trong 21 năm có chiến tranh vẫn không ngừng được thay đổi, trên 60% tổng số hộ có nhà ngói, sân phơi. Đời sống tinh thần của Nhân dân được nâng lên một bước rõ rệt.

Mỗi năm xã Quyết Tiến tiến hành 3 đợt tuyển quân, mỗi đợt từ 10 đến 20 thanh niên vào Nam chiến đấu. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mỗi năm xã Quyết Tiến đã đóng góp cho Nhà nước 90 tấn lương thực, 30 tấn lợn. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của dân tộc, quê hương Quyết Tiến đã có hàng trăm người con ưu tú lên đường đánh Mỹ, trong đó có 46 liệt sỹ đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, có hàng trăm đồng chí để lại một phần cơ thể tại chiến trường.

Với những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bằng khen các loại như: Huân chương Độc lập, Huân chương Chiến công; Huân chương hạng Nhất; Huy chương các loại; gia đình có bằng Tổ quốc ghi công; một Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; một giấy khen của

Bộ Quốc phòng; đội dân quân tự vệ của xã, đạt đơn vị “*Quyết thắng*”, trong 4 năm liền đơn vị dân quân được tặng cờ đơn vị “*Quyết thắng*”.

Có được những thành tựu ấy là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của các cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ xã Quyết Tiến, cùng với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết gắn bó của cán bộ và Nhân dân vừa tổ chức sản xuất, vừa chiến đấu, tất cả vì nền độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc. Đây chính là nền tảng vững chắc để Nhân dân Quyết Tiến cùng với cả nước bước vào thời kỳ bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hơn hai mươi năm cùng Nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước bị chia cắt và có chiến tranh, Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến đã phát huy cao độ truyền thống anh dũng, kiên cường của quê hương, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp vẻ vang của dân tộc. Chế độ người bóc lột người, quan hệ sản xuất cũ bị phá bỏ, quan hệ sản xuất mới được thiết lập ngày càng vững chắc; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân có bước phát triển vượt, công tác an ninh trật tự được tăng cường; nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến luôn được hoàn thành xuất sắc theo tinh thần “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”.

Hơn hai mươi năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu và chi viện cho chiến trường miền Nam, Đảng bộ Quyết Tiến đã có sự trưởng thành vượt bậc. Qua thực tiễn của cách mạng, Đảng bộ đã đúc kết được nhiều

kinh nghiệm lãnh đạo, từng bước vận dụng đưa phong trào địa phương tiến lên, hòa nhập với phong trào cách mạng chung của huyện. Do đó, nhiều năm liền Đảng bộ Quyết Tiến được Huyện ủy công nhận đơn vị “bốn tốt”. Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ, Đảng bộ đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, luôn tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đảng viên luôn đi đầu và làm nòng cốt trong mọi phong trào cách mạng; phải xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất trong sáng, có năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, gần gũi với quần chúng.

Hai là, luôn bám sát tình hình thực tiễn, đồng thời có biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết và kịp thời rút kinh nghiệm.

Ba là, phải phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của Nhân dân. Muốn vậy, trước hết phải chú trọng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, phải gần gũi và làm tấm gương cho Nhân dân noi theo, cán bộ, đảng viên phải là nòng cốt và hạt nhân giữ vững khối đoàn kết toàn dân.

Bên cạnh những thành tích đạt được là to lớn và cơ bản, phong trào cách mạng của Quyết Tiến giai đoạn này còn có những hạn chế nhất định. Những hạn chế đó là thách thức lớn đối với tiến trình cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân Quyết Tiến trong những giai đoạn mới tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NHÃ LỘNG TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)

I. NHÃ LỘNG KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1975-1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy vẻ vang và oanh liệt của dân tộc ta, đưa đất nước sang một giai đoạn lịch sử mới: đất nước được hòa bình, thống nhất, cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tháng 9-1975, Hội nghị Trung ương lần thứ 24 đã họp để đánh giá tình hình và đưa ra phương hướng cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị xác định phương hướng của cách mạng Việt Nam là: *“Chuyển sự nghiệp cách mạng của cả nước từ hai nhiệm vụ chiến lược song song sang một nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa”*. Hội nghị đề ra nhiệm vụ cụ thể cho mỗi miền là: Miền Bắc hoàn thành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã

hội chủ nghĩa. Miền Nam hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt phương hướng chỉ đạo của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24, cuối năm 1975, Đảng bộ Quyết Tiến tổ chức Đại hội khóa IX (nhiệm kỳ 1975-1978). Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Qua đó, Đại hội đã nhất trí với một số nghị quyết quan trọng về việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận và đưa ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó nhấn mạnh đến phát triển kinh tế nông nghiệp như: Thực hiện chuyên môn hóa trong sản xuất, xây dựng các đội chuyên, đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp, đưa vụ đông thành vụ chính; tăng cường cơ sở vật chất cho y tế, giáo dục; củng cố chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội, phát triển đảng viên mới; đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Dương Đình Đỗ được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Bạ - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng được bầu làm Thường vụ thường trực.

Trong bối cảnh mới, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn là một bước thuận lợi về mặt tổ chức chính quyền và

đội ngũ cán bộ trong quá trình thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Cùng với đó là tinh thần lao động của Nhân dân Quyết Tiến trên vùng đất quê hương giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, quyết tâm từng bước vượt qua khó khăn, thử thách đưa phong trào sản xuất và đời sống từng bước đi lên.

Quán triệt Nghị quyết số 23 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III (10-1974) về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, Đảng ủy xã tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời, cử cán bộ là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ chủ chốt của xã, hợp tác xã tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị. Công tác vận động quần chúng và củng cố chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng ủy lãnh đạo hệ thống chính trị vững mạnh, huy động được mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa.

Sau những đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ xã Quyết Tiến đã tập trung chỉ đạo củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất. Trên cơ sở đó, hợp tác xã đã thành lập các tổ chuyên khâu như: chuyên cơ khí, chuyên thủy lợi, chuyên làm đất, chuyên chăm sóc, chuyên chăn nuôi, chuyên ngành nghề... Việc thành lập các tổ chuyên trong hợp tác xã nông nghiệp đã đem lại kết quả đáng chú ý. Năng suất lúa đã tăng từ 30 tạ/ha (năm 1975) lên 50 tạ/ha (năm 1980). Sản lượng sản phẩm chăn nuôi mỗi năm đạt hàng nghìn

con lợn thịt, hàng vạn con vịt và hàng chục tấn cá. Hợp tác xã đã thực hiện việc chia công điểm hàng năm, tạo nên sự hăng say lao động của bà con trong hợp tác xã. Chính vì vậy mà đến cuối năm tính công điểm đã có hộ thu nhập đạt 30-40kg lợn hơi để ăn Tết. Nhờ kết quả đó, đời sống Nhân dân được cải thiện đáng kể.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy về đưa vụ đông thành vụ chính, Nhân dân đã ra sức thi đua sản xuất, góp phần đưa Quyết Tiến trở thành một trong những xã có phong trào mạnh nhất huyện. Từ năm 1976, cây vụ đông đã chiếm 70% diện tích đất canh tác. Trong đó, chủ yếu là cây khoai lang, lạc (với gần 400 mẫu); ngoài ra còn có khoai tây, ngô.

Tuy điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, gây khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp. Nhưng, với quyết tâm cao, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền, Nhân dân Quyết Tiến đã khắc phục khó khăn, ra sức thi đua sản xuất, đem lại kết quả tốt.

Hoạt động của hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán linh hoạt hơn trước. Hợp tác xã tín dụng cho xã viên vay vốn để phát triển chăn nuôi, cho trạm xá xã vay vốn để mua thuốc phục vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Hợp tác xã mua bán đã nhận hàng về phân phối và bán cho Nhân dân chủ yếu theo danh sách, thu mua thực phẩm nông sản bán cho Nhà nước theo kế hoạch được giao.

Năm 1976, Quyết Tiến được đổi tên thành Nhã Lộng, về căn bản khi thay đổi tên xã ở Nhã Lộng các đơn vị hành chính của xã vẫn được giữ nguyên. Đồng chí Dương Văn

Bạn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong quá trình thực hiện chủ trương trên, để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, tháng 2-1978, Đảng bộ Nhã Lộng đã tiến hành Đại hội khóa X (nhiệm kỳ 1978-1980). Tham dự Đại hội có 100% đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã đánh giá về những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước và của những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai; đồng thời, đưa ra những phương hướng, giải pháp cụ thể nhằm khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Đình Đỗ được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Ngà được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng được bầu làm Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ, những ưu điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tiếp tục được phát huy, khó khăn, thách thức bị đẩy lùi, nhiều biện pháp mới đã được đưa ra áp dụng nhằm sớm đưa Nhã Lộng thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

Công tác xây dựng cơ bản: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa X về việc tăng cường cơ sở vật chất cho trường học, trạm xá, Nhã Lộng đã huy động nguồn vốn đóng góp từ Nhân dân và nguồn kinh phí từ huyện, xây dựng được trạm xá và trường học mới. Năm 1976, trạm

xá đã được nâng cấp đưa vào sử dụng với 5 phòng¹ và 5 giường bệnh nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân trong xã. Trường học được sửa chữa và nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học của các thầy cô và các em học sinh trong xã.

Công tác quốc phòng - an ninh: Là nhiệm vụ chiến lược quan trọng và thường xuyên, do đó Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến cán bộ đảng viên, về nhiệm vụ “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” trong tình hình mới. Ban Công an xã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy xã đội, đưa ra những phương án hành động kịp thời nhằm giữ gìn trật tự, bảo đảm an toàn xã hội. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển quân nhập ngũ luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Năm 1979, khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, tiếp nối truyền thống yêu nước của quê hương, 21 thanh niên Nhã Lộng đã hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Văn hóa - xã hội: Đảng bộ đã quan tâm chỉ đạo việc xây dựng đời sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Phát động Nhân dân giữ gìn thuần phong mỹ tục, xây dựng nếp sống mới theo tinh thần lành mạnh, tiết kiệm. Ở nhiều thôn, xóm, các đội văn nghệ được duy trì, nhà văn hóa được xây dựng và hệ thống thông tin truyền thanh được mở rộng.

1. Gồm 1 phòng sản, 1 phòng khám bệnh, 1 phòng dược, 1 phòng Đông y, 1 phòng điều trị

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa - xã hội, Đảng bộ Nhã Lộng không ngừng quan tâm đến sự nghiệp phát triển y tế, giáo dục. Vì vậy, công tác y tế có nhiều chuyển biến tốt. Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, đảm bảo sức khỏe cho Nhân dân. Trạm xá xã phân công y sĩ trực trạm thường xuyên; đồng thời, tổ chức tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, thực hiện triệt để việc phòng bệnh cho Nhân dân. Ý thức vệ sinh, phòng bệnh đã trở thành nếp sống của đông đảo Nhân dân trong xã. Năm 1978, Nhà nước phát động phong trào trồng và sử dụng cây thuốc nam ở tuyến cơ sở. Hưởng ứng phong trào này, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình đã tổ chức lớp tập huấn để hướng dẫn phương pháp, kỹ thuật trồng và bào chế cây thuốc nam. Trạm xá xã Nhã Lộng đã cử cán bộ y tế tham dự lớp tập huấn. Đồng thời, đã thành lập đội trồng và chế biến cây thuốc nam với các loại cây như: sống đời, sài đất, bồ công anh, cây tỏi, phật tử, bạch đơn trắng, viết du, ngải cứu... Từ các loại cây đó, tổ thuốc nam đã chế biến ra các bài thuốc trị mụn nhọt, tiêu chảy, phong thấp, cảm cúm.... đáp ứng yêu cầu chữa bệnh ở tuyến cơ sở trên địa bàn xã.

Công tác giáo dục có những tiến bộ nhất định. Cơ sở vật chất trường lớp không ngừng được hoàn thiện. Số lượng học sinh phổ thông hàng năm tăng. Phong trào “Hai tốt” phát triển mạnh trong các nhà trường. Chất lượng giáo dục được nâng cao. Từ năm học 1978-1979, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV

(tháng 12-1976) và Nghị quyết số 14 - NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 11-1-1979 “*Về cải cách giáo dục*”, ngành giáo dục đã có nhiều chuyển biến như: Phương pháp giảng dạy trong các trường được cải tiến, từng bước thực hiện 3 nguyên lý giáo dục: “*Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*”. Cũng trong năm 1979, nhà trường thực hiện vừa giảng dạy vừa vận động thầy và trò tham gia các phong trào ủng hộ bộ đội biên giới phía Bắc như góp giẻ lau súng, làm kế hoạch nhỏ xây dựng Tổ quốc... Phong trào thể dục - thể thao rèn luyện thể chất cho học sinh cũng được chú trọng hơn trước.

Tháng 12-1978, tập đoàn phản động Pôn-pôt - Iêng-xari huy động 19 sư đoàn có pháo và xe tăng, thiết giáp yểm trợ, tiến công lần chiếm lãnh thổ nước ta. Đồng thời, Trung Quốc cũng có nhiều hành động khiêu khích quân sự ở biên giới phía Bắc, cắt viện trợ và rút chuyên gia về nước. Đầu năm 1979, Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân tiến công nước ta gây ra cuộc chiến tranh biên giới phía bắc. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung sức người sức của, quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹ ra lệnh tổng động viên trong cả nước để bảo vệ Tổ quốc.

¹ Đại hội Đảng lần thứ IV (1976) đã quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, quân sự của cả nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, Đảng bộ xã Nhĩ Lộng đã chỉ đạo cấp ủy chi bộ tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa bàn xã. Tiếp tục củng cố, ổn định lực lượng dân quân, du kích xã, tăng cường luyện tập quân sự, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Các phương án tác chiến của xã cũng được xây dựng, các trận địa chiến đấu được bố trí, củng cố, hầm hào tránh máy bay và đạn pháo của địch được triển khai mạnh mẽ.

Khi đất nước đứng trước họa ngoại xâm thì tinh thần yêu nước của Nhân dân cả nước nói chung và Nhân dân xã Nhĩ Lộng nói riêng lại bùng lên mạnh mẽ. Thanh niên Nhĩ Lộng sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng nhận mọi việc nếu người thân lên biên giới. Trước tình hình thực tế của đất nước, có nhiều đồng chí vừa mới phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Trong chiến tranh biên giới 2 người con của Nhĩ Lộng đã anh dũng hy sinh.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng đã được Đảng ủy xã chú ý thực hiện trên cả 3 lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trên cơ sở xác định rõ một số hạn chế, thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng như: chưa chú ý chọn lọc, bồi dưỡng giáo dục những cá nhân tích cực trong phong trào cách mạng để kết nạp vào Đảng; chưa kiên quyết đấu tranh chống các mặt tiêu cực trong Đảng. Đảng bộ đã tổ chức nhiều cuộc họp, nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ để thẳng thắn chỉ ra những yếu kém. Từ đó, rút kinh nghiệm để cấp ủy được kiện toàn với những đồng chí có đầy đủ năng lực, phẩm chất.

Cuối năm 1979, Đảng ủy đã triển khai thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên, kết hợp với cuộc vận động kiểm tra tư cách đảng viên. Do đó, công tác xây dựng Đảng ở Nhã Lộng có nhiều chuyển biến tích cực: Ý thức tổ chức kỷ luật trong Đảng bộ được nâng cao; tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên được nâng lên, góp phần củng cố vững chắc khối đoàn kết, nhất trí trong Đảng bộ. Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được coi trọng, công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh; nhiều đoàn viên ưu tú đã được kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình, là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh những thành tích đạt được, Đảng bộ Nhã Lộng đã thẳng thắn chỉ ra các hạn chế cần khắc phục, đó là: Trong lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, Đảng bộ chưa phát huy hết vai trò chủ động, một số cán bộ còn nẩy sinh tư tưởng tiêu cực. Do sự bất hợp lý của cơ chế bao cấp, quản lý kinh tế không theo kịp quy mô hợp tác xã nên đã xảy

ra tình trạng một số xã viên thiếu tự giác, làm việc theo kiểu đối phó, tắc trách, hời hợt không chất lượng, chỉ chạy theo số lượng công điểm khiến sản xuất trì trệ, không hiệu quả. Những hiện tượng tiêu cực, vi phạm nguyên tắc kinh tế, tham nhũng nảy sinh trong đội ngũ cán bộ. Cơ chế bao cấp theo thời gian bị phá vỡ khiến sản xuất đi xuống, hiện tượng “*rong công, phóng điểm*” tràn lan. Đây là những vấn đề Nhà Lộng nói riêng và cả nước nói chung đã gặp phải trong giai đoạn thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ hai của Nhà nước. Đó chính là lực cản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đòi hỏi Đảng phải có nhìn nhận khách quan, đúng đắn với tình hình thực tiễn và định ra hướng đi phù hợp.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NHÀ LỘNG CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 100-CT/TW, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CÙNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH (1981-1985)

Kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai, đời sống kinh tế xã hội của Nhà Lộng đã có những bước chuyển quan trọng, đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu nhất trong đời sống Nhân dân, khôi phục sản xuất trên một số mặt. Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tình trạng tiêu cực vẫn tiếp tục phát sinh, sức sản xuất bị kiềm chế, đời sống Nhân dân chưa thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội.

Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV, chủ yếu là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai; đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba 1981-1985.

Nhân dân Nhã Lộng bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba trong tình hình đất nước có nhiều khó khăn, phức tạp. Sau chiến tranh biên giới, các thế lực thù địch tiếp tục phá hoại ta về nhiều mặt. Đặc biệt, chúng dùng chiến tranh tâm lý gây hoang mang dao động trong cán bộ và Nhân dân. Trong khi đó, nền kinh tế đất nước đang lâm vào khủng hoảng, mất cân đối nghiêm trọng.

Trước tình hình thực tiễn của đất nước, Đảng đã dần đổi mới về tư duy, nhằm tháo gỡ hàng loạt những bất cập mà đất nước ta đang đối mặt.

Ngày 21-10-1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22- TB/TW "*Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc*". Thông báo khẳng định: Trong công tác khoán, các hợp tác xã phải dựa trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc chung của phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa mà vận dụng linh hoạt các hình thức khoán cho sát hợp với tình hình thực tế của từng nơi và đặc điểm sản xuất của từng loại sản phẩm nhằm kích thích các đơn vị và mọi người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

Tiếp đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng các hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là khoán 100). Chỉ thị số 100 ra đời thể hiện sự đổi mới tư duy trong hợp tác xã, là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải tiến một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn cả nước nói chung, Nhã Lộng nói riêng.

Trên tinh thần Thông báo 22 và Chỉ thị của Trung ương Đảng, ngày 24-4-1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã ra Nghị quyết số 03-NQ/TU về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Ngày 2-12-1980, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình họp mở rộng, quyết định thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Thông báo 22 và Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy ngay từ vụ xuân năm 1981. Tiếp đó, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết số 31 về *“Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và cây hoa màu khác”*.

Trước đó, khi chưa có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trên địa bàn huyện đã có nhiều hợp tác xã *“phả sào”*, tìm tòi phương thức quản lý, làm ăn mới. Nhiều hợp tác xã đã trích một phần ruộng đất cho xã viên mượn gieo cấy thu hoạch rồi nộp phần trăm sản phẩm cho hợp tác xã. Ở Nhã Lộng, để thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành sản xuất theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng,

năm 1980 hợp tác xã Nhã Lộng đã chia thành ba hợp tác xã là: Sông Cầu, Hợp Thành, Thanh Bình. Nhã Lộng đã sử dụng quỹ đất dành cho chăn nuôi phân cho các hộ xã viên sử dụng vào hoạt động gieo trồng.

Năm 1981, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981-1983) được tiến hành. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong 3 năm (1978-1980) và thông qua Dự thảo báo cáo các phương hướng cơ bản của nhiệm kỳ tới, trong đó nhấn mạnh: Sản xuất nông nghiệp là chính, chủ yếu là thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi theo kinh tế gia đình nhằm đảm bảo tổng thu nhập trong năm có giá trị cao, ổn định đời sống Nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Đình Đỗ tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Ngà làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Thường vụ, trực Đảng.

Năm 1983, Đại hội Đảng bộ Nhã Lộng khóa XII (nhiệm kỳ 1983-1986) diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Dương Đình Đỗ được tín nhiệm tiếp tục làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Hợp làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng tiếp tục làm Thường trực Đảng.

Triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng và những nhiệm vụ được xác định tại Đại hội Đảng bộ xã, Nhã

Lộ̣ng đã chủ động tổ chức cho Nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của cơ chế khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên cả nước.

Đảng bộ Nhấ Lộ̣ng đã thực hiện nghiêm túc công tác khoán theo Chỉ thị của Trung ương Đảng. Theo cơ chế mới, hợp tác xã chịu trách nhiệm 5 khâu¹, xã viên đảm bảo 3 khâu². Khoán sản phẩm bắt đầu từ cây lúa, đến cây màu, cây công nghiệp và chăn nuôi. Hình thức khoán mới bước đầu đã khuyến khích các gia đình mạnh dạn đầu tư, chủ động chăm bón, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi.

Tháng 4-1981, sau khi sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 100, được sự lãnh đạo của Huyện ủy, Nhấ Lộ̣ng cùng với các xã trong địa bàn huyện đã tiếp tục đưa công tác khoán đi vào chiều sâu. Đảng ủy Nhấ Lộ̣ng chỉ đạo việc thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100, đồng thời rút kinh nghiệm, bổ khuyết, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc nảy sinh, mở rộng khoán trong chăn nuôi và ngành nghề thủ công truyền thống.

Khoán 100 đã đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân do đó đã thu hút được Nhân dân Nhấ Lộ̣ng tập trung vào sản xuất và có trách nhiệm tới sản phẩm cuối cùng. Nhờ đó, sản xuất ngày càng phát triển, thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện. Sau một thời gian

1. Làm đất, thùy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh.

2. Gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch.

thực hiện khoán 100, năng suất, sản lượng lương thực, cây vụ đông và chăn nuôi đều tăng. Năng suất lúa trung bình ở Nhĩ Lộng đã tăng từ 50 tạ/ha (1981) lên 70 tạ/ha (1985). Bình quân lương thực đầu người đạt 15 kg/người/tháng. Diện tích cây vụ đông chiếm 70% diện tích đất trồng trọt, trong đó diện tích trồng lạc chiếm 40% diện tích hoa màu toàn xã. Nhĩ Lộng trở thành một trong những xã có năng suất và sản lượng lạc cao của huyện Phú Bình.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi ngày càng phát triển, đặc biệt là chăn nuôi hộ gia đình. Xã phát động mỗi hộ chăn nuôi từ 2 con lợn trở lên. Phong trào được Nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, đàn lợn ngày càng tăng lên. Các hộ tận dụng các sản phẩm từ nông nghiệp làm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm. Chăn nuôi tập thể được giữ vững. Năm 1985, trại chăn nuôi tập thể của hợp tác xã Nhĩ Lộng có khoảng 50 con lợn nái và 700 con lợn bột.

Được sự quan tâm đầu tư của huyện, xã đã xây dựng được trạm bơm, kênh mương Núi Cốc, phục vụ nước tưới cho phần lớn diện tích trồng trọt của xã. Thực hiện phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, cùng với nguồn vốn đầu tư của huyện, Nhân dân Nhĩ Lộng đã đóng góp sức người, sức của xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng. Hệ thống thủy lợi tưới tiêu dần hoàn thiện, tạo điều kiện cấy trồng theo khoa học kĩ thuật, đảm bảo nước tưới tiêu theo yêu cầu sinh trưởng của cây trồng. Nhờ đó, việc thâm canh tăng năng suất cây trồng có điều kiện thực hiện.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, từ năm 1981-1985, sản xuất thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì và từng bước tháo gỡ khó khăn do sự biến động về giá cả, thiếu thốn về vật tư, nguyên liệu.

Tuy vẫn còn gặp nhiều khó khăn về vốn, nhưng hợp tác xã tín dụng vẫn hoạt động có hiệu quả góp phần đưa Nhân dân thoát khỏi đói nghèo. Cùng với việc cho vay vốn, công tác huy động vốn từ Nhân dân đạt kết quả khá, giúp ổn định nguồn quỹ hoạt động của hợp tác xã.

Đi đôi với lãnh đạo sản xuất, Đảng ủy Nhã Lộng luôn quan tâm tới sự nghiệp phát triển giáo dục, văn hóa thông tin, y tế và quốc phòng - an ninh.

Trong giáo dục, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, Đảng ủy xã Nhã Lộng đã chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường; gắn việc nâng cao chất lượng giáo dục với rèn luyện đạo đức, nhân cách học sinh. Đồng thời, tạo mối liên kết chặt chẽ hơn giữa gia đình và nhà trường. Các hoạt động của Đoàn, Đội trong nhà trường được duy trì tốt. Các trường học đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hai tốt*”, số lượng và chất lượng học sinh các cấp được đảm bảo.

Trong công tác y tế: Qua 5 năm (1981-1985), trạm xá xã đã khám và chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, thường xuyên tiến hành tiêm phòng, phối hợp khám bệnh và cấp thuốc cho Nhân dân. Bên cạnh đó, trạm tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân đảm bảo vệ sinh môi

trường, xây dựng các công trình vệ sinh hợp tiêu chuẩn để phòng chống dịch bệnh.

Công tác văn hóa - thông tin được duy trì và phát triển tốt, góp phần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới Nhân dân kịp thời. Thời gian này, hệ thống truyền thanh của xã tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng như vận động Nhân dân tổ chức đám cưới, đám tang đơn giản, xóa bỏ mê tín dị đoan, xây dựng phong trào văn nghệ vui tươi, lành mạnh.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ Nhã Lộng đã chỉ đạo tốt việc thực hiện các chính sách và chế độ đãi ngộ của Đảng và Nhà nước đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Các chính sách trợ cấp khó khăn được thực hiện kịp thời. Ngoài việc dành những ruộng tốt, ruộng gần cho các gia đình liệt sỹ, thương binh nặng, xã còn miễn giảm đóng góp công ích, giúp công cày bừa cho các đối tượng chính sách, hỗ trợ con em liệt sĩ khi các em đi học, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân ngày lễ, Tết.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Nhã Lộng luôn quan tâm đến công tác chính trị tư tưởng, nhằm xây dựng hệ thống chính trị địa phương ngày càng vững mạnh, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ cách mạng của địa phương, góp phần bảo vệ Tổ quốc và những vấn đề phát sinh phức tạp trong tình hình mới.

Trong công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới một cách chặt chẽ,

gắn số lượng với chất lượng; đồng thời thực hiện việc kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng và các Nghị quyết, chủ trương, đường lối, của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Đảng bộ tập trung chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 28-11-1984, *“Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng”*. Nhờ đó, công tác vận động quần chúng của Đảng bộ có nhiều tiến bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Đảng bộ đã tổ chức các lớp tập huấn về lãnh đạo, quản lý kinh tế, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận, trình độ văn hóa. Bằng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục, đội ngũ cán bộ chủ chốt về cơ bản được nâng cao năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo.

Công tác Chi bộ được kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng sinh hoạt. Đảng bộ đã thành lập các Chi bộ ở các đội sản xuất, trạm xá, nhà trường. Việc sinh hoạt được tổ chức định kỳ, bám sát các mục tiêu chính trị ở địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng thực hiện tốt Chỉ thị số 83 của Trung ương Đảng về phát triển đảng viên và phân loại đảng viên.

Bên cạnh công tác đào tạo cán bộ, công tác chi bộ, công tác kiểm tra luôn được duy trì nhằm thực hiện chủ trương đường lối của Đảng được tiến hành thường xuyên. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cũng như ý thức kỷ luật trong Đảng được nâng lên.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục động viên mọi tầng lớp Nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Đoàn Thanh niên phát động phong trào *“Thanh niên xung kích trong sản xuất”* và *“Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc”*. Hội Phụ nữ tích cực vận động phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phát động phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, phong trào đã được chị em nhiệt tình ủng hộ, mang lại những hiệu quả rõ rệt. Hội Phụ nữ xã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực.

Hội Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã, tích cực, chủ động, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt việc vận động Nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng động viên các tầng lớp Nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Trong công tác giữ gìn trật tự an ninh chính trị, an toàn xã hội, lực lượng công an xã đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, đề xuất các biện pháp triển khai

theo kế hoạch, đồng thời ngăn chặn, đấu tranh, xử lý triệt để các vụ vi phạm, giữ gìn trật tự công cộng. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 25-6-1980 về cuộc vận động *“Xây dựng lực lượng công an Nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”* với mục tiêu: Đưa phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, liên tục, vững chắc, thật sự là phong trào quần chúng mạnh mẽ; xây dựng lực lượng công an Nhân dân trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong tình hình mới. Sau hơn 1 năm thực hiện¹, cuộc vận động đã tạo được chuyển biến thực tế trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trước tình hình đất nước còn nhiều khó khăn về các mặt kinh tế - xã hội, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V (từ 27 đến 31-3-1982) đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong 3 năm (1982-1985) là: *“Tập trung phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy mạnh sản xuất tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề”*.

Thấm nhuần các nghị quyết, chỉ thị đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 6 bàn về *“Cải tiến quản lý một bước ở cơ sở”* đã chỉ rõ đường lối chung phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới ở nước ta là

1. Cuộc vận động được tiến hành từ tháng 7-1980 đến 19-8-1981

“Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”, Đảng bộ đã chỉ đạo Nhân dân phát triển nền kinh tế theo định hướng của cấp trên đề ra.

Tổng kết chặng đường 10 năm sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù gặp phải nhiều khó khăn, nhưng với truyền thống yêu nước, cần cù, lao động sáng tạo, Nhân dân Nhã Lộng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương và góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trong 10 năm (1975-1985), xã đã hoàn thành đóng góp 160 tấn thóc thuế, 300 tấn nghĩa vụ lương thực, 30 tấn thịt lợn hơi cho Nhà nước. Mỗi năm, xã có khoảng 30 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. An ninh chính trị được giữ vững; văn hóa xã hội phát triển; các đoàn thể hoạt động khá; Đảng bộ Nhã Lộng ngày càng được rèn luyện và phát triển, số lượng đảng viên không ngừng tăng lên qua từng năm. Với những cố gắng và thành tích trên, hàng năm, Đảng bộ Nhã Lộng đều được Huyện ủy xếp vào loại khá của huyện. Đây chính là động lực để Đảng bộ, Nhân dân trong xã vượt qua những khó khăn và thử thách mới.



Trạm Y tế xã Nhà Lộng



Một lớp học Mầm non xã Nhĩ Lộng



Trường Tiểu học xã Nhĩ Lộng



Trường THCS xã Nhĩ Lộng



Quốc lộ 37, đoạn chạy qua trung tâm xã Nhĩ Lộng



Cầu Mây, nối xã Nhĩ Lộng với thị trấn Hương Sơn



*Các tuyến đường liên thôn ở xã Nhĩ Lộng
đã được bê tông hóa*



Cánh đồng lúa bội thu ở xã Nhĩ Lộng



Mô hình sản xuất rau sạch ở xã Nhĩ Lộng



Một góc chợ Cầu ở xã Nhĩ Lộng



Một cơ sở sản xuất nông cụ ở xã Nhĩ Lộng

Chương V

ĐẢNG BỘ NHÃ LỘNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-2000)

I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NHÃ LỘNG TRONG 5 NĂM ĐẦU TIÊN HÀNH ĐỔI MỚI (1986-1991)

Mười năm sau ngày đất nước được hòa bình, thống nhất, tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình cũng như cả nước nói chung đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cơ sở vật chất bước đầu cho chủ nghĩa xã hội. Với ý chí tự lực, tự cường, phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, Đảng bộ Nhã Lộng đã lãnh đạo Nhân dân vươn lên khắc phục mọi khó khăn sau chiến tranh, ổn định đời sống đưa Nhã Lộng từng ngày đổi mới, khang trang.

Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp còn tồn tại, phương thức điều hành, quản lý còn yếu kém dẫn đến các nguồn lực của đất nước chưa được phát huy; cơ chế tập trung quan liêu bao cấp cũng làm nảy sinh tiêu cực, gây mất niềm tin trong Nhân dân, cản trở sự phát triển và mất cân đối xã hội một cách nghiêm trọng. Để sớm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, yêu cầu

canh tác, tận dụng tối đa diện tích đất vào cấy lúa nhằm tăng sản lượng, tăng tích lũy lương thực trong Nhân dân để thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Đảng ủy cũng chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp mạnh dạn áp dụng các giống lúa mới cho năng suất cao vào vụ chính, tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh, áp dụng các biện pháp chăm bón theo đúng kỹ thuật để cây lúa phát triển đều, nhanh, đảm bảo đúng thời vụ.

Sau 7 năm thực hiện, cơ chế khoán theo Chỉ thị 100 đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên ngày càng giảm xuống, nông dân trả lại ruộng khoán, nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Xuất phát từ thực tiễn, để khắc phục những hạn chế của Chỉ thị 100, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về *“Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp”*. Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã.

Thực hiện khoán 10 trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ chính trị về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, kích thích sức sản xuất, tạo ra sự chủ động cao hơn đối với bà con nông dân. Nhận thức đúng vai trò và phương thức tổ chức thực hiện, Đảng bộ xã Nhĩ Lộng đã tập trung lãnh đạo Nhân dân, trực tiếp là các hợp tác xã sắp xếp lại bộ máy, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp chặt chẽ với kinh doanh

tổng hợp, đặc biệt là khâu phân công lại lao động để tránh lãng phí về thời gian, tạo ra hiệu quả sản xuất lớn.

Năm 1988, Đại hội Đảng bộ xã Nhả Lộng lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988-1991) đã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, tham dự Đại hội có 175 đồng chí. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu về kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, an ninh, quốc phòng. Phát triển ngành nghề tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân lúc nông nhàn. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, hoàn thành chỉ tiêu khám và giao quân, giữ gìn an ninh trật tự địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 12 đồng chí, đồng chí Dương Đình Đỗ tiếp tục được bầu làm Bí thư¹. Đồng chí Nguyễn Huy Lộc được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Rô làm Thường trực Đảng.

Quán triệt chủ trương của Đảng, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhả Lộng lần thứ XIV, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhả Lộng đã lãnh đạo Nhân dân tiếp tục thực hiện cơ chế khoán. Hoàn thành giao ruộng khoán đến từng hộ xã viên; cụ thể năm 1988, theo sự chỉ đạo chung của Nhà nước, xã Nhả Lộng đã tổ chức tốt việc chia lại ruộng đất lâu dài cho hộ nông dân. Trên cơ sở chia lại ruộng đất

1. Năm 1990, đồng chí Dương Văn Rô đảm nhiệm cương vị Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Dương Đình Đỗ.

theo phương thức giữ nguyên hiện trạng, chỉ điều chỉnh cho phù hợp với quỹ đất và chia theo khẩu, giữ nguyên diện tích đất 5%. Do chỉ đạo tập trung, làm đúng quy định nên công tác chia lại ruộng đất trên địa bàn xã diễn ra thuận lợi, không có tình trạng khiếu kiện hay thiếu công bằng, do vậy công tác phát triển sản xuất càng thuận lợi, tạo điều kiện cho hộ gia đình nông dân yên tâm sản xuất.

Từ nhận thức sâu sắc lợi ích của việc thực hiện khoán 10 mang lại, Nhân dân Nhã Lộng hăng say trong lao động sản xuất, phấn đấu vượt khoán, vượt sản lượng, tạo nên những cột mốc phát triển mới trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, diện tích, năng suất và sản lượng tăng khá nhanh, tuy nhiên không đều giữa các năm do gặp những khó khăn về thời tiết. Cụ thể: năm 1989, diện tích trồng lúa là 376ha với tổng sản lượng là 1.108 tấn (đạt 100% kế hoạch); đến năm 1990 diện tích trồng lúa tăng lên 406ha nhưng sản lượng chỉ đạt 908 tấn; năm 1991 diện tích trồng lúa đạt 432ha với tổng sản lượng đạt 859 tấn.

Khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, xã Nhã Lộng đã quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất cây vụ đông và các cây hoa màu ngắn ngày: cây khoai lang tăng nhanh về diện tích và sản lượng, năm 1990 diện tích là 75ha với tổng sản lượng 280 tấn; năm 1991 thực hiện trồng trên 100ha tổng sản lượng đạt 400 tấn. Cây lạc năm 1990 với diện tích trồng 23ha, sản lượng đạt 21 tấn, cây sắn mỗi năm trồng được 19ha với sản lượng 102.600kg, đỗ các loại hàng năm trồng được 12ha tổng sản lượng đạt 4.860kg. Cây thuốc lá năm 1989 trồng được 40ha sản

lượng đạt 28 tấn, năm 1990 thực hiện trồng được 40ha sản lượng đạt 32 tấn.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã đã xóa bỏ các trại chăn nuôi tập thể, định hướng phát triển chăn nuôi chủ yếu là ở các hộ gia đình. Đồng thời, hợp tác xã tạo điều kiện hỗ trợ các hộ chăn nuôi về giống, vốn và công tác phòng trừ dịch bệnh. Tuy nhiên, do những khó khăn về thời tiết dẫn đến tình trạng mất mùa, cũng chính vì thế ngành chăn nuôi cũng giảm về số lượng. Đối với đàn trâu, bò kế hoạch đề ra là 1.000 con nhưng năm 1989 toàn xã nuôi được 780 con, đạt 78% chỉ tiêu; năm 1990 nuôi được 800 con đạt 80% chỉ tiêu; đàn lợn cũng bị giảm sút 500 con còn 1.500 con năm 1991. Trước tình hình đó, xã Nhã Lộng đã hỗ trợ về vốn, con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc phòng chống dịch bệnh nhằm thúc đẩy đàn trâu bò tăng trở lại. Các hộ gia đình còn nhận đầu thầu diện tích mặt nước để nuôi thả cá. Nhiều hộ gia đình có mức thu nhập khá nhờ nuôi thả cá.

Về thủ công nghiệp: Các ngành nghề thủ công có sự phát triển, đặc biệt là nghề làm bún, bánh. Bên cạnh đó các ngành nghề khác như may mặc, xay xát,... dần phát triển.

Tác động của khoán 10 và những thay đổi mạnh mẽ trong tư duy sản xuất nông nghiệp đã khiến đời sống của Nhân dân Nhã Lộng có những thay đổi căn bản. Năm 1986, hầu hết các gia đình ở địa phương còn hết sức túng thiếu, khó khăn; đến năm 1990, về cơ bản đời sống các gia đình đã được đảm bảo. Đời sống được cải thiện và nâng cao, Nhân dân mua sắm nhiều trang thiết bị, đồ dùng,

làm nhà cửa kiên cố ngày càng nhiều. Năm 1991, toàn xã có khoảng 3% số hộ có tivi, 25% hộ có đài. Hợp tác xã củng cố lại các ngành nghề thủ công, chuyển hướng sang khoán gọn, thực hiện thanh toán theo ngành. Các ngành sản xuất nguyên vật liệu có xu hướng phát triển. Một số tư nhân bắt đầu sản xuất kinh doanh dịch vụ, hoạt động ngành nghề của hợp tác xã dần được tư nhân hoặc tổ hợp thay thế.

Về giao thông, thủy lợi và xây dựng cơ bản: Với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, Nhã Lộng đã xây dựng được 1 nhà truyền thống của xã với tổng chi phí là 40 triệu đồng. Hệ thống trạm bơm điện hoạt động tích cực đảm bảo nước tưới cho hầu hết diện tích gieo trồng, nhất là những diện tích vằn cao.

Để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và phát triển sản xuất, năm 1993, mạng lưới điện đã được phủ khắp các thôn xóm, đưa về tới từng hộ gia đình trong xã Nhã Lộng, 3 trạm biến áp tại ba thôn được hoàn thành và đi vào sử dụng, 90% số hộ dân trong xã có điện, nâng cao chất lượng đời sống về văn hóa tinh thần của bà con Nhân dân trong xã. Từ khi có điện, đời sống Nhân dân được nâng cao rõ rệt, nhiều đồ dùng bằng điện được sử dụng, phục vụ đời sống của Nhân dân Nhã Lộng, lối sống lạc hậu dần được thay thế. Trong sản xuất nông nghiệp, cơ khí hóa, điện khí hóa dần thay thế một số khâu thủ công.

Trong công tác thủy lợi, việc nạo vét kênh mương hàng năm cũng được chú trọng, năm 1991 xã đã nạo vét

2.000m³ đất. Việc xây dựng trường học cũng được chính quyền xã quan tâm, đến năm 1990 đã xây dựng được nhiều phòng học cấp 4 đảm bảo đủ lớp cho học sinh học hai ca.

Những thành tựu quan trọng mà Đảng bộ và Nhân dân Nhĩ Lộng đạt được trong sản xuất nông nghiệp đã đem lại những tác động mạnh mẽ trên các mặt công tác khác.

Về giáo dục: Trong các trường lớp, phong trào thi đua “Hai tốt” diễn ra sôi nổi. Năm học 1989-1990 có 1.334 em học sinh lên lớp, đến năm học 1990-1991 có 1.359 em lên lớp. Do được tăng cường cơ sở vật chất nên tình trạng lớp học 3 ca bị xóa bỏ. Tuy nhiên, do kinh tế còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất còn thiếu thốn nên các lớp học mầm non giai đoạn này chủ yếu vẫn tạm bợ ở trong các nhà dân.

Về y tế: Với sự hỗ trợ của cơ sở y tế tuyến trên, các chương trình y tế quốc gia được triển khai rộng rãi trên địa bàn xã. Năm 1990, trạm xá xã đã khám cho 677 lượt người, năm 1991 đã khám cho 658 lượt người. Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng và đạt được kết quả tốt. Trạm xá đã kết hợp cùng Ban kế hoạch hóa gia đình tuyên truyền sâu rộng đến bà con Nhân dân trong xã về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, nhằm giảm tỷ lệ sinh xuống còn 1,9% (Năm 1991, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Nhĩ Lộng là 2,19% còn cao so với mức tăng trung bình của cả nước).

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, các thể lực tìm mọi cách để chống phá cách mạng,

chống phá công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ Nhã Lộng luôn chú trọng tới công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đảng bộ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 135-CT ngày 14-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng¹ *“Về công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”*, Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 23-3-1988 *“Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”* và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22-9-1989 *“Về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ trong tình hình mới”*. Lực lượng dân quân tự vệ xã được tập luyện thường xuyên, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ. Lực lượng công an và dân quân tự vệ phối hợp bảo đảm trật tự trị an, an ninh xã hội.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương theo đường lối đổi mới của Trung ương Đảng, Đảng bộ Nhã Lộng hết sức quan tâm tới công tác xây dựng Đảng. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng thời gian này được Đảng bộ xác định là xây dựng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Từ cuối năm 1987 đến hết năm 1988, Đảng bộ Nhã Lộng đã tổ chức triển khai thực hiện tốt *“Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội”* theo Nghị quyết số 04 - NQ/TW của

1. Nay là Chính phủ

Bộ Chính trị, ngày 12-9-1987; đồng thời, tiếp tục thực hiện tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư và xử lý nghiêm khắc đối với đảng viên vi phạm theo Chỉ thị số 27 - CT/TW của Ban Bí thư. Nhận thức rõ tầm quan trọng về công tác tư tưởng trong tình hình mới, Đảng bộ Nhã Lộng nhanh chóng triển khai học tập sâu rộng Nghị quyết số 07 - NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 7 (khóa VI) về *“Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”*. Thực hiện Chỉ thị số 28, 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy quản lý của Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*, Đảng bộ xã Nhã Lộng đã không ngừng củng cố nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức Đảng. Cụ thể, Đảng ủy sắp xếp cho nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận sơ cấp do Huyện ủy tổ chức nhằm bồi dưỡng lý luận chính trị, củng cố niềm tin của các đồng chí đối với sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những khuynh hướng, biểu hiện tiêu cực. Đồng thời, Đảng bộ đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền giáo dục cho quần chúng Nhân dân khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động và ý thức tự lực, tự cường.

Cùng với xây dựng Đảng - nhân tố trung tâm của hệ thống chính trị, Đảng bộ xã luôn chú trọng tới việc phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội, nhằm thúc đẩy các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc ngày càng mở rộng và phát huy vai trò to lớn trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, hướng quần chúng vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng địa phương.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt hai phong trào “*Phụ nữ làm kinh tế giỏi*” và “*Phụ nữ nuôi dạy con ngoan*”. Được sự hỗ trợ của Hội, các chị em đã tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và làm kinh tế gia đình. Hội còn tổ chức nhiều đợt truyền thông giúp cho hội viên phụ nữ có thêm kiến thức để tổ chức cuộc sống gia đình, nâng cao dinh dưỡng, nuôi dạy con tốt hơn, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch.

Đoàn Thanh niên xã tham gia tích cực vào các chiến dịch làm thủy lợi, đắp đê, sản xuất và phục vụ sản xuất; liên hoan văn hóa văn nghệ, tuyên truyền thực hiện nếp sống mới; tuổi trẻ xung kích trên mặt trận quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Nông dân phát động mạnh mẽ phong trào thi đua làm giàu yêu nước, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Từ khi Nghị quyết 10 “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” được ban hành, vai trò của Hội Nông dân được phát huy mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần tự lực tự cường của giai cấp nông dân. Hội đã giúp đỡ các hội viên trong sản xuất và đời sống, phối hợp với các cấp, các ngành mở nhiều buổi trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 6-12-1989 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam

và yêu cầu về thành lập tổ chức hội các cấp để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng và nguyện vọng của cựu chiến binh, ngày 15-11-1991, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thành lập Hội Cựu chiến binh xã Nhã Lộng. Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh xã bao gồm 2 đồng chí do đồng chí Dương Văn Phê làm Chủ tịch, đồng chí Dương Văn Phước làm Phó Chủ tịch, Hội gồm có 41 hội viên. Ngay sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh xã đã được Ủy ban nhân dân xã công nhận về mặt tổ chức và hoạt động chính trị. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc công nhận Hội Cựu chiến binh xã là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã.

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng, định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua *“Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”* và *“Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”*.

Như vậy trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Nhã Lộng đã vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, khơi dậy được sức mạnh của Nhân dân vào công cuộc đổi mới. Những thành quả đó đã chứng minh sự trưởng thành trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Nhã Lộng, đồng thời khẳng định sự tin tưởng của Nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng. Đây là nguồn động lực để Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương theo đường lối của Đảng.

II. NHÃ LỘNG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1991-1996)

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế - xã hội đất nước đã có những chuyển biến quan trọng, một số khó khăn cục bộ được đẩy lùi, đời sống Nhân dân có bước cải thiện hơn trước. Tuy nhiên, về cơ bản, kinh tế nước ta vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Thêm vào đó, cuộc khủng hoảng chính trị ở một số nước xã hội chủ nghĩa đã tạo ra những áp lực và thách thức to lớn đối với cách mạng nước ta.

Để tiếp tục đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, đồng thời tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển mới, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, thực hiện Chỉ thị số 65-CT/TW của Đảng về tổ chức đóng góp ý kiến vào các văn kiện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã Nhã Lộng tiến hành Đại hội khóa XV, vòng 1, nhiệm kỳ 1991-1993. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ trước, cụ thể hóa các ý kiến tham gia đóng góp vào văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc.

Từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã diễn ra trọng thể tại Hà Nội. Đại hội thông qua “*Báo cáo chính trị*” của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*”, “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000*”, “*Báo*

cáo xây dựng Đảng” và “Điều lệ Đảng sửa đổi”. Đại hội khẳng định: Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng; đồng thời, tiếp tục khẳng định con đường phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện.

Sau Đại hội toàn quốc của Đảng, Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng vòng 2 đã diễn ra. Đại hội quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, nêu phương hướng, biện pháp thực hiện phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Đồng thời, Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí; Tai phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Rô tiếp tục được Đại hội tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Huy Lộc - Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Nhung - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, từ năm 1991-1993, Đảng bộ xã Nhã Lộng đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện thành công những nhiệm vụ lớn mà Nghị quyết của Đại hội đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp: Quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái về thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2000, Đảng ủy xã đã tăng cường chỉ đạo việc áp dụng khoa học kỹ thuật, nhất là đưa các loại cây trồng, vật nuôi năng suất cao vào sản

xuất; ổn định sản xuất vụ đông, tập trung vào sản xuất những cây trồng chính có giá trị kinh tế cao, Nhã Lộng đã cung cấp 19.650 kg phân bón cho bà con Nhân dân sản xuất nông nghiệp.

Về trồng trọt: Nhờ tăng cường thủy lợi và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới cơ cấu giống nên sản xuất lúa đã có sự phát triển về sản lượng và năng suất như: Diện tích trồng lúa năm 1991 là 432ha với tổng sản lượng 859-tấn, đến giữa năm 1994 diện tích trồng lúa là 210ha đạt sản lượng 746 tấn, năng suất là 35 tạ/ha. Đến năm 1995, toàn xã đã có 60% diện tích cấy các giống lúa cao sản bằng các giống lúa thuần, lúa lai Trung Quốc và giống nội địa có năng suất cao, bình quân lương thực trên đầu người vì thế cũng được nâng lên.

Thực hiện chủ trương phát triển vụ đông, đưa sản xuất đi vào ổn định, tập trung vào những cây trồng chính có năng suất cao, Đảng ủy đã chỉ đạo tốt việc phát triển sản xuất vụ đông. Nhờ đó, diện tích dành cho việc trồng cây hoa màu và cây vụ đông đã được khai thác có hiệu quả. Được sự khuyến khích, hỗ trợ của xã, Nhân dân tập trung vào sản xuất các cây hoa màu mũi nhọn như đậu tương, khoai tây và cây ngô.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng của trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được những kết quả to lớn. Đảng bộ đã chỉ đạo tận dụng đất đai, sản phẩm phụ của nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Phong trào

V.A.C khép kín giữa các khâu vườn - ao - chuồng, kinh tế hộ gia đình, mô hình vườn cây ăn quả và con giống mới được nhân rộng trong sản xuất. Với những chủ trương hết sức kịp thời cùng với tinh thần lao động hăng say của bà con Nhân dân Nhã Lộng, nên công tác chăn nuôi ở xã đã giành được những kết quả đáng khích lệ: Đàn gia súc, gia cầm có sự phát triển nhanh chóng, đặc biệt là đàn lợn. Đàn lợn năm 1991 có 780 con, năm 1992 đã là 1.500 con và năm 1995 là gần 2.000 con. Tỷ trọng xuất chuồng từ 70-80 kg/con. Năm 1995, bình quân mỗi hộ có từ 2-3 con lợn và gần 30 con gia cầm. Bên cạnh đó, xã còn tận dụng những ưu thế của dòng sông Cầu và hệ thống kênh mương, ao hồ để nuôi cá. Do vậy, sản lượng cá không ngừng tăng lên góp phần nâng cao bữa ăn hàng ngày của bà con Nhân dân trong xã, tạo nguồn hàng có giá trị kinh doanh cung cấp cho các xã bạn.

Đảng bộ đã chỉ đạo việc thực hiện các chương trình kinh tế nhằm tận dụng mọi tiềm năng và thế mạnh của địa phương; chủ trương xây dựng vùng sản xuất có thu nhập 20 triệu đồng/ha/năm và dần đưa vào thực hiện có hiệu quả. Từ năm 1994, Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện chương trình trồng cây lấy gỗ và cây ăn quả trên các bờ ao, bờ đập và những nơi có điều kiện. Kết quả, xã đã trồng được khoảng hơn 3.000 cây xà cừ và bạch đàn, đồng thời tiến hành thầu khoán diện tích trồng cây trong khoảng từ 10 đến 15 năm, đảm bảo lợi ích giữa tập thể và người lao động.

Cùng với nông nghiệp, sản xuất thủ công, thương nghiệp và dịch vụ có chuyển biến tích cực. Các dịch

vụ được mở ra như sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, xay xát, chế biến nông sản theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ xã đã chỉ đạo thực hiện tốt các nguồn thu, khai thác triệt để các nguồn thu tại chỗ, các loại thuế đảm bảo đúng quy định. Công tác tài chính của xã đã có nhiều cố gắng, đảm bảo thu chi hợp lý. Hàng năm, xã thực hiện chi phí tiết kiệm, ưu tiên cho chi phí trả lương, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo theo đúng quy định Nhà nước.

Những chuyển biến tích cực trên lĩnh vực kinh tế đã tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của địa phương.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội ngày càng được Đảng bộ quan tâm, công tác giáo dục được coi là nhiệm vụ hàng đầu. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quan tâm của các cấp, các ngành nên công tác giáo dục được giữ vững; phong trào thi đua dạy và học được phát huy. Hàng năm, xã đã dành nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học đảm bảo sự nghiệp "*Dạy người, dạy chữ*". Phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*" được phát động sâu rộng tới nhà trường, gia đình, nhận được sự đồng thuận của xã hội. Trường cấp I, II hàng năm có từ 700 - 750 học sinh theo học; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt từ 95 - 97%. Cơ sở vật chất trường học được tu sửa và nâng cấp thường xuyên. Năm

1992, xã đã xây dựng được 3 phòng học cho bậc tiểu học, trị giá 20 triệu đồng. Giáo dục mầm non tuy phát triển chậm nhưng số trẻ em trong độ tuổi được đến lớp vẫn chiếm khoảng 60 - 65%. Nội dung, phương pháp giáo dục ngày càng được đổi mới, hướng đến việc phát triển con người mới toàn diện. Việc phát hiện và bồi dưỡng những học sinh khá, giỏi, phát triển nhân tài được quan tâm. Đời sống giáo viên ngày càng được chú trọng, nâng cao.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân cũng được Đảng bộ chăm lo kịp thời. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao công tác y tế, đảm bảo sức khỏe cho Nhân dân, Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo tốt công tác y tế, việc khám và điều trị bệnh cho Nhân dân ngày càng có chất lượng hơn. Hàng năm, xã tổ chức tiêm phòng cho trẻ em từ 0-1 tuổi đạt 87%, khám sức khỏe cho phụ nữ từ 16 - 35 tuổi đạt 85%. Ngoài ra, hàng năm, trạm y tế xã còn tổ chức mời các bác sỹ chuyên khoa về khám chữa bệnh cho Nhân dân.

Trạm xá xã còn phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên của xã tích cực vận động Nhân dân thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình. Xã đã có quy định về thưởng, phạt để hạn chế trường hợp sinh con thứ ba, khuyến khích những gia đình thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình.

Trong khi công cuộc đổi mới của nước ta đang đạt nhiều thành tựu thì phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lại gặp phải những tổn thất lớn do sự sụp đổ của

chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Điều này đã làm thay đổi cục diện chính trị thế giới, tác động tiêu cực đến cách mạng Việt Nam. Tình hình trên đòi hỏi Đảng phải tăng cường lãnh đạo nâng cao sức chiến đấu trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ duy trì tốt các buổi sinh hoạt chính trị quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng bộ huyện, tỉnh; đồng thời đưa những thông tin, thời sự đến với các đảng viên thông qua các phương tiện như báo chí, truyền thanh. Về tổ chức, Đảng bộ đã kiện toàn, đổi mới trong tổ chức cán bộ, sắp xếp, bố trí các đồng chí có uy tín, năng lực vào vị trí lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ, kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội địa phương. Mỗi cán bộ phải tự rèn luyện bồi dưỡng học tập để nâng cao trình độ văn hóa, lý luận chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Về công tác quốc phòng - an ninh: Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống lại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của địch, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh. Hàng năm, xã tổ chức huấn luyện quân dự bị, khám sức khỏe cho thanh niên để bổ sung quân thường trực, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giao quân hàng năm.

Cuối năm 1993 đầu 1994, tình hình trật tự an ninh trên địa bàn xã diễn biến khá phức tạp với nhiều vụ việc như trộm cắp, cờ bạc, lấn chiếm đất đai nghiêm trọng, một số đối tượng xấu đã lợi dụng tình hình gây chia rẽ nội bộ... Tuy nhiên, được sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, các cấp các ngành nên tình hình từng bước được ổn định.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội của địa phương cũng không ngừng được củng cố, tạo sức mạnh bền vững cho toàn bộ hệ thống chính trị địa phương.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong tình hình mới theo Nghị quyết số 07 - NQ/TW của Bộ Chính trị ra ngày 17-11-1993, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và đổi mới về tổ chức và tăng cường hoạt động. Từ đó, Mặt trận đã trở thành một tổ chức tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, nơi thống nhất ý chí và hành động giữa các thành viên, tham gia củng cố chính quyền, tham gia quản lý xã hội, góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Đoàn Thanh niên xã tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phong trào tuổi trẻ giữ nước; xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Việc giáo dục lý tưởng cho đoàn viên được coi là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bám sát các nhiệm vụ chính trị, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Đoàn cấp trên, tuyên truyền cho các

đoàn viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới. Đoàn viên thanh niên đã thực hiện tốt vai trò xung kích trên mặt trận lao động sản xuất nông nghiệp. Hàng năm, trong các đợt khám tuyển, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, Đoàn xã và các chi đoàn luôn làm tốt công tác vận động thanh niên đi khám tuyển, tiến đưa, tặng phẩm lưu niệm để anh em lên đường phấn khởi, an tâm làm nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động chị em trong Hội thi đua phát triển kinh tế, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể để tranh thủ các nguồn vốn viện trợ, tạo điều kiện cho chị em vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Hội tích cực tham gia vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Hội Nông dân triển khai thực hiện tốt Luật sử dụng đất nông nghiệp, phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp cho hội viên vay vốn từ quỹ tín dụng để phát triển kinh tế. Hội Nông dân xã đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi.

Sau khi thành lập (năm 1991), Hội Cựu chiến binh xã Nhã Lộng đã phát huy bản chất truyền thống bộ đội cụ Hồ, đóng vai trò tiên phong trong việc thực hiện các

phong trào ở địa phương, được Đảng ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đánh giá là đoàn thể mạnh ở địa phương. Hội đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Đối với các hội viên, hội thực hiện tốt quỹ tình nghĩa, quỹ tình đồng đội từ thôn đến xã, tổ chức thăm hỏi lúc ốm đau hoạn nạn, thăm viếng lúc qua đời đúng nghi thức tang lễ. Hội còn phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức đón nhận hài cốt liệt sĩ đưa về nghĩa trang của xã trang nghiêm, trọng thể.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng khóa XVI (nhiệm kỳ 1994-1996) đã diễn ra. Đại hội đánh giá những ưu, khuyết điểm trong hai năm 1991-1993, trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát nhiệm vụ trong 2 năm (1994-1996).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhã Lộng gồm 13 đồng chí, đồng chí Dương Văn Rô được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Huy Lộc được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân tích cực tham gia sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Trong hai năm 1994-1996, trên tất cả các lĩnh vực, Nhã Lộng đều đạt được những thành tựu to lớn. Năm 1994, thực hiện chỉ đạo của Đảng về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp, Đảng ủy đã chỉ đạo tốt cuộc bầu cử với 98% cử tri trong xã đi bầu, đảm bảo đúng luật và bầu

đủ số đại biểu ứng cử tại địa phương. Hội đồng nhân dân của xã được bầu tháng 11-1994 trên 8 khu vực bầu cử với tổng số 21 đại biểu trúng cử. Ngày 10-12-1994, tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã tiến hành bầu 7 thành viên vào Ủy ban nhân dân xã; trong đó, đồng chí Nguyễn Huy Lộc được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Hữu Vọng - Phó Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Văn Vệ - phụ trách Xã đội trưởng, phó công an; đồng chí Nguyễn Minh Chức - phụ trách văn phòng Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Dương Ngọc Hưng - phụ trách Tài chính xã, đồng chí Nguyễn Cao Khải - Địa chính xã, đồng chí Dương Quang Nhân - phụ trách Văn hóa xã hội.

Sau bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, bộ máy chính quyền ở Nhả Lộng nhanh chóng ổn định và đi vào hoạt động thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân tiến hành các biện pháp tích cực, góp phần đưa trồng trọt, chăn nuôi trở thành thế mạnh của xã. Đẩy mạnh các ứng dụng khoa học kỹ thuật, ổn định các loại giống mới có năng suất cao, phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương. Các giống lúa mới được đưa vào trồng thí điểm như giống lúa lai Trung Quốc, Tạp giao... Xã đã chỉ đạo xã viên tích cực thực hiện trồng xen canh tăng vụ, trồng cây vụ đông, cây ngắn ngày có giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao sản lượng toàn ngành.

Đảng bộ đã chỉ đạo Nhân dân phát triển chăn nuôi, từng bước đưa ngành chiếm tỷ trọng cân bằng với trồng

trọt. Trong những năm 1994-1996, đàn gia cầm được phát triển theo quy mô lớn, có hiệu quả kinh tế cao. Chăn nuôi theo hướng nạc hóa đàn lợn, đàn gia cầm siêu trứng, kết hợp chăn nuôi siêu trứng, chăn nuôi truyền thống với nuôi các con đặc sản. Đẩy mạnh ứng dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đảm bảo cung cấp dịch vụ con giống, cung ứng thức ăn, các loại thuốc phòng trừ dịch bệnh. Nhờ đó, chăn nuôi trên địa bàn toàn xã đạt được những thành tựu lớn, góp phần cân đối tỷ trọng giữa trồng trọt và chăn nuôi.

Từ năm 1991 đến 1996, với phương châm: *“Phát triển kinh tế là trọng tâm, công tác Đảng là then chốt, cán bộ là quyết định, địa bàn hoạt động là thôn xóm”*, Đảng bộ Nhĩ Lộng đã lãnh đạo Nhân dân ra sức khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, đời sống Nhân dân được cải thiện; các mặt văn hóa, giáo dục, y tế phát triển; an ninh, trật tự thôn xóm được giữ vững; Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng được củng cố, đảm bảo thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ được giao.

III. ĐẢNG BỘ NHĨ LỘNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI (1996-2000)

Sau 10 năm đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội đất nước dần ổn định và có bước phát triển mới, quan hệ quốc tế được mở rộng, hệ thống chính trị được tăng cường.

“Những thành tựu đó đã và đang tạo tiền đề cho đất nước ta chuyển sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh một bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”¹, đó là những thành quả quan trọng đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm, tiếp tục đi trên chặng đường mới đầy cam go và thử thách.

Ngày 9-3-1995, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 51 - CT/TW về tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc. Chỉ thị đã nêu rõ tình hình trong nước và quốc tế; đồng thời yêu cầu Đảng bộ các cấp phải được sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, đảm bảo phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thực hiện đúng *“Điều lệ Đảng”*.

Thực hiện Chỉ thị số 51 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng khóa XVII (nhiệm kỳ 1996-2000) đã diễn ra. Tại Đại hội, các đại biểu đã nghe báo cáo tổng kết kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tới, tiến hành tổng hợp, đóng góp ý kiến cho Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện.

Kiên toàn đội ngũ nhân sự của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới, đồng chí Dương Văn Rô được Đại hội tín nhiệm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 54, Nxb Chính trị Quốc gia, 2007, tr 258.

tiếp tục bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Hữu Vọng - Ủy viên Thường vụ; đồng chí Dương Văn Nhung - Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Huy Lộc giữ cương vị Phó Bí thư. Sau Đại hội Đảng bộ, bộ máy chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội xã được kiện toàn làm cơ sở để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, chương trình Đại hội đề ra.

Từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã nhận định tình hình đất nước sau 10 năm đổi mới: *“Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội”*. Từ nhận định đó, Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1996-2000) là: Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách. Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết của Đảng bộ huyện lần thứ XXII, Đảng bộ Nhã Lộng đã lãnh đạo Nhân dân ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Đại hội Đảng bộ xã.

Ngày 1-1-1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập, Đảng bộ huyện Phú Bình trở thành Đảng bộ trực thuộc của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Nhã Lộng là đơn vị trực thuộc Đảng bộ huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Là xã thuần nông, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nên Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng luôn nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm. Đảng bộ tập trung chỉ đạo công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, tích cực thâm canh tăng năng suất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước sử dụng đất có hiệu quả như đưa các loại cây màu có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

Được sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, các giống lúa năng suất cao được đưa vào sản xuất như giống lúa lai, lúa thuần Trung Quốc, C70, C71, CR 203, Q5, Khang dân, Kim cương, Tạp giao 5... Nhân dân được hỗ trợ về các mặt vốn, vật tư phục vụ nông nghiệp,... Bên cạnh đó, Đảng ủy xã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất để kịp thời chỉ đạo và giải quyết những khó khăn đối với các cơ sở.

Đảng ủy luôn chỉ đạo chặt chẽ, có trọng điểm về công tác thủy lợi và được Nhân dân tham gia sôi nổi. Mỗi năm, xã đã huy động hàng nghìn ngày công đào đắp, xây dựng và phát dọn kênh mương để chủ động trong việc tưới tiêu.

Hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp có nhiều biến chuyển. Với tinh thần đổi mới toàn diện, năm 1998, Đại

hội Hợp tác xã Nông nghiệp Nhã Lộng đã diễn ra. Nội dung chính của Đại hội là tiến hành phổ biến, chuyển đổi hoạt động theo Luật hợp tác xã¹ với mục tiêu phát huy vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của hợp tác xã trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhờ những cố gắng đó, từ năm 1996-2000, sản xuất nông nghiệp Nhã Lộng đã đạt được kết quả khá. Mặc dù những năm 1997-1998, thời tiết có nhiều diễn biến thất thường nhưng năng suất và sản lượng lương thực vẫn không bị giảm sút. Năm 1996, tổng sản lượng lương thực là 1.949 tấn; năm 1998 tổng sản lượng đạt 1.950 tấn; năm 1999 tổng sản lượng lương thực đạt 2.228,5 tấn; năm 2000 tổng sản lượng lương thực là 2.312 tấn. Bình quân lương thực năm 1996 là 300 kg/người/năm, năm 1999 là 349 kg/người/năm tăng 16%.

Cùng với cây lúa, sản xuất hoa màu vụ đông có sự phát triển. Để chủ động trong sản xuất vụ đông, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ diện tích mạ vụ mùa sớm; quy hoạch theo vùng sản xuất cây vụ đông, nhất là cây vụ đông sớm như đậu tương, khoai lang, ngô; đồng thời làm tốt công tác tưới tiêu cho cây vụ đông. Để tăng độ phì của đất và tăng thu nhập cho Nhân dân, hợp tác xã đã tích cực vận động Nhân dân trồng ngô xen với đậu tương.

1. Luật hợp tác xã được Quốc hội thông qua ngày 20-3-1996.

Về chăn nuôi: Các mô hình chăn nuôi hiệu quả được địa phương tiếp thu và đưa vào thực hiện. Xã thực hiện tiêm phòng dịch bệnh định kì, nhờ vậy không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu bò của xã tăng dần qua các năm, năm 1996 là 750 con, năm 1997 là 792 con, năm 1998 là 871 con. Trong 3 năm (1996-1998) được sự chỉ đạo và giúp đỡ của công ty giống Thái Nguyên đưa đàn bò lai sind vào chăn nuôi đã đem lại những hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giống cho ngành chăn nuôi của Nhĩ Lộng. Đàn lợn có sự phát triển: Năm 2000 chỉ tiêu đề ra là 450 con nhưng đến giữa năm 2000 đạt 800 con (tăng 350 con), sản lượng lợn con xuất chuồng là 160 tấn (đạt 177% so với kế hoạch đề ra), tổng sản lượng lợn thịt xuất chuồng năm 1996 là 186,2 tấn, năm 1999 là 348 tấn (tăng 186% so với năm 1998). Ngoài ra, Nhĩ Lộng còn tận dụng 15,7ha ao hồ để phát triển nuôi cá, nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân. Phong trào nuôi cá lồng - gà con giống phát triển mạnh trên toàn xã.

Như vậy, sự phát triển mạnh mẽ của nền nông nghiệp của địa phương đã góp phần giải quyết vấn đề lương thực và có một phần để dự trữ, cải thiện đời sống Nhân dân.

Sản xuất tiêu thủ công nghiệp được Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII xác định là một khâu quan trọng, là một trong ba mục tiêu kinh tế tại địa phương. Một số ngành nghề dịch vụ khác như mộc, may, xay xát... ngày càng được mở rộng, đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt của Nhân dân trong xã.

Công tác giao thông thủy lợi - xây dựng cơ bản được Đảng ủy chú ý chỉ đạo nhằm thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Để đảm bảo sản xuất hàng năm, công tác thủy lợi được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng ủy đã có những chỉ đạo rất cụ thể, bà con Nhân dân trong xã cũng rất quan tâm tới công tác thủy lợi. Trong 5 năm, với phương châm "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*" Nhã Lộng đã nạo vét, tu bổ được hơn 50km kênh mương cấp 2+3 và nhiều kênh mương nội đồng, xử lý các tuyến kênh mương vỡ như mương Núi Âu - đoạn cầu Trắng, nâng cấp mương qua cầu Trắng, đập chia nước vào Thanh Bình, thượng lưu ống gang Thanh Bình với vốn hỗ trợ của Nhà nước là 50%. Nhã Lộng đã xây dựng 1,1km mương xóm Đồi, nâng cấp làm lại trạm bơm xóm Xúm, chỉ tính riêng phần xây đắp trị giá 279,5 triệu đồng. Các công trình xây dựng nhà phúc lợi, lớp học mầm non, xây dựng Trạm y tế cũng được chú trọng đầu tư, giai đoạn từ 1996-2000, Nhã Lộng đã tập trung xây dựng 10 phòng học nhà cấp 4 với 9 gian nhà cho giáo viên, hàng năm, tu bổ sửa chữa các lớp học dột nát. Với những cố gắng nỗ lực và kết quả trong công tác xây dựng trên các lĩnh vực giao thông - thủy lợi - phúc lợi - y tế - giáo dục đã làm cho hạ tầng cơ sở ổn định hơn, góp phần thúc đẩy các mặt kinh tế - xã hội của Nhân dân.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng ủy xã tăng cường chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ văn hóa - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trong xã.

Công tác giáo dục - y tế có nhiều tiến bộ: Nhã Lộng tiếp tục thực hiện đổi mới trong giáo dục, chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học. Nhằm phát triển toàn diện học sinh, bên cạnh giáo dục văn hóa, việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, thể chất,... cũng được coi trọng. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Đảng bộ và chính quyền xã luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội. Phong trào xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, nhà trường, gia đình cùng toàn thể xã hội tích cực tham gia đầu tư cho giáo dục. Nhờ đó, xã đã dần xóa được tình trạng học 3 ca do thiếu cơ sở vật chất; đời sống của giáo viên ngày càng được đảm bảo. Hàng năm, tỷ lệ học sinh thi cuối cấp đỗ cao, nhiều năm liền đạt 100%, số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng.

Về y tế: Công tác y tế có nhiều tiến bộ nhờ trang thiết bị, cơ sở vật chất được tăng cường, đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về chuyên môn. Trạm y tế xã thực hiện tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, không ngừng tuyên truyền cho Nhân dân về những biện pháp vệ sinh, phòng bệnh. Trạm đã kết hợp với Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, vì vậy tỷ lệ gia tăng dân số đã giảm rõ rệt. Đến năm 1996 tỷ lệ tăng dân số là 1,6%, năm 1991 giảm xuống còn 1,1%.

Về văn hóa - xã hội: Qua hơn 5 năm thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* đã nhanh chóng đi vào cuộc sống của Nhân

dân, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo tầng lớp Nhân dân, làm cho Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng và công cuộc đổi mới. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã có kế hoạch hướng dẫn tới các ban công tác mặt trận về việc tiếp thu mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động. Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện tiêu chí thi đua, cụ thể: Đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; đoàn kết phát huy truyền thống tương thân tương ái; đoàn kết phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục trong Nhân dân; đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ, giám sát các mặt hoạt động của cơ quan Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ và các đoàn thể quan tâm chăm lo thường xuyên. Xã tích cực thực hiện cuộc vận động xây dựng “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*” theo Nghị định số 91/CP ngày 9-11-1998 của Chính phủ. Năm 1999, “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*” xã Nhĩ Lộng được thành lập với sự đóng góp và tham gia đông đảo của Nhân dân, mặt trận và các thành viên. Quỹ được thành lập đã thể hiện sự biết ơn, tri ân của các thế hệ người dân trong xã đối với những người có công với nước. Qua đó, động viên khích lệ các gia đình chính sách.

Triển khai Nghị quyết 133, 135 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy và chính

quyền xã xác định đây là một phong trào cần được đẩy mạnh, thực hiện sâu rộng trong Nhân dân. Các gia đình còn yếu về kinh tế được vay vốn làm ăn, các đoàn thể dùng số quỹ chưa sử dụng cho hội viên nghèo vay với lãi suất thấp. Nhờ đó, đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Năm 1996, xã có 225 hộ nghèo (chiếm 15%), đến năm 2000, xã còn 104 hộ (tương đương 7% so với năm 1996).

Công tác quốc phòng - an ninh: Đảng bộ luôn quan tâm tới việc giáo dục tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ đảng viên và toàn thể Nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Hàng năm, xã tổ chức khám tuyển, giao quân đạt chỉ tiêu được giao, tình hình an ninh thôn xóm được giữ vững.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất về ý chí, hành động, mục tiêu, lí tưởng của Đảng. Công tác phổ biến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được coi trọng, quán triệt học tập, xây dựng chương trình hành động cụ thể gắn với điều kiện thực tiễn địa phương. Trong thời gian này, Đảng bộ Nhã Lộng đặc biệt chú ý thực hiện công tác kiểm tra đối với cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) ngày 2-2-1999 “*Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách*”

trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”, từ 19-5-1999 đến 19-5-2001, Đảng bộ đã tiến hành triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình trong cấp ủy, tổ chức Đảng và cán bộ. Đảng bộ nghiêm túc phê bình, khắc phục những thiếu sót và tăng cường lãnh đạo đối với việc rèn luyện phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Căn cứ vào Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tháng 11-1999, xã đã tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1999-2004). Qua bầu cử, 20 đại biểu đã được bầu vào Hội đồng nhân dân, đảm bảo đúng cơ cấu và chất lượng.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều cố gắng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Mặt trận thường xuyên quan tâm, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn thể thành viên, tích cực triển khai thực hiện chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước. Là lực lượng trẻ, có trình độ, Đoàn Thanh niên đã nhanh chóng tiếp thu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trở thành lực lượng lao động chính trong các hộ gia đình. Đoàn Thanh niên xã đã kết hợp với các ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động lớn như ủng hộ Nhân dân Cu Ba, phong trào uống

nước nhớ nguồn, tặng sô tình nghĩa. Ngoài ra, các chi đoàn còn tổ chức nhiều buổi lao động cộng sản, tu sửa đường làng, ngõ xóm, quét dọn vệ sinh công cộng. Đoàn Thanh niên xã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt văn hóa, văn nghệ vào các dịp lễ lớn của dân tộc. Phong trào tuổi trẻ giữ nước được duy trì và phát triển.

Hội Nông dân đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ vốn; đồng thời, hội còn đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn tới nhân dân.

Hội Phụ nữ vận động chị em hội viên tham gia phong trào: Phụ nữ làm kinh tế giỏi, nuôi con khỏe dạy con ngoan, kế hoạch hóa gia đình. Dưới sự phát động của Hội, chị em phụ nữ đã phát huy năng lực, hăng hái tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tham gia xây dựng hệ thống chính trị và làm nòng cốt trong các mặt công tác tại địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã luôn phát huy bản chất truyền thống bộ đội cụ Hồ, thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần, vật chất và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên. Hội đã chỉ đạo cho hội viên vay vốn không lấy lãi, luôn thăm hỏi động viên hội viên lúc ốm đau. Hội Cựu chiến binh xã đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền, tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng đã phát huy sức mạnh đoàn kết, tập trung mọi nguồn lực đổi mới toàn diện. Nhờ đó, nền kinh tế xã dần phát triển theo hướng công nghiệp hóa, giành được nhiều thành tựu quan trọng. Đời sống Nhân dân dần được cải thiện. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng được củng cố, vững mạnh hơn.

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered.

2. The second step is to gather relevant information and data.

3. The third step is to analyze the information and data.

4. The fourth step is to develop a solution or answer.

5. The fifth step is to implement the solution or answer.

6. The sixth step is to evaluate the results of the solution or answer.

7. The seventh step is to communicate the results of the solution or answer.

8. The eighth step is to reflect on the process and learn from the experience.

9. The ninth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

10. The tenth step is to continue to learn and grow from the experience.

11. The eleventh step is to share the results of the solution or answer.

12. The twelfth step is to seek feedback from others.

13. The thirteenth step is to use the feedback to improve the solution or answer.

14. The fourteenth step is to repeat the process as needed.

15. The fifteenth step is to continue to learn and grow from the experience.

16. The sixteenth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

17. The seventeenth step is to continue to learn and grow from the experience.

18. The eighteenth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

19. The nineteenth step is to continue to learn and grow from the experience.

20. The twentieth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

21. The twenty-first step is to continue to learn and grow from the experience.

22. The twenty-second step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

23. The twenty-third step is to continue to learn and grow from the experience.

24. The twenty-fourth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

25. The twenty-fifth step is to continue to learn and grow from the experience.

26. The twenty-sixth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

27. The twenty-seventh step is to continue to learn and grow from the experience.

28. The twenty-eighth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

29. The twenty-ninth step is to continue to learn and grow from the experience.

30. The thirtieth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

31. The thirty-first step is to continue to learn and grow from the experience.

32. The thirty-second step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

33. The thirty-third step is to continue to learn and grow from the experience.

34. The thirty-fourth step is to apply the lessons learned to future problems or questions.

35. The thirty-fifth step is to continue to learn and grow from the experience.



Mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Xuân
xóm Soi I, xã Nhĩ Lộng



Các đại biểu tham dự Hội nghị Liên hiệp xã Phú Cường
(xã Nhĩ Lộng ngày nay) năm 1949



Các đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng khóa XV



Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng khóa XVI



*Đại hội Đảng bộ xã Nhả Lộng lần thứ XIX
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhả Lộng khóa XX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)*



*Hội thảo khoa học
“Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Nhã Lộng (1930 - 2014)”*



*Các Đại biểu tham dự Hội thảo khoa học
“Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Nhã Lộng (1930 - 2014)”*

Chương VI

ĐẢNG BỘ NHÃ LỘNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP PHẦN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000-2014)

I. PHÁT HUY NỘI LỰC, TRANH THỦ NGOẠI LỰC, TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI (2000-2005)

Đảng bộ và Nhân dân xã Nhã Lộng bước vào thế kỷ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới của đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn. Diện mạo quê hương đã có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện đáng kể. Sự đúng đắn của đường lối đổi mới được khẳng định. Vì vậy, Nhân dân hết sức tin tưởng vào công cuộc đổi mới của Đảng. Đó chính là động lực để Nhã Lộng tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, tháng 7-2000, Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng lần thứ XVIII

(nhiệm kỳ 2000-2005), được tổ chức trọng thể tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, đồng thời tập trung trí tuệ, thảo luận đóng góp xây dựng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII. Nghị quyết đã nêu phương hướng, mục tiêu chủ yếu đến năm 2005 là: Tích cực áp dụng các biện pháp thâm canh tăng năng suất cây trồng vật nuôi, mở rộng diện tích hoa màu vụ đông, mở rộng và phát triển tiểu thủ công nghiệp, giữ vững ổn định chính trị, làm tốt công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí; đồng chí Dương Văn Rô¹ tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Huy Lộc - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Dương Văn Nhưng - Ủy viên Thường vụ.

Sau khi Đại hội Đảng bộ các cấp hoàn thành, từ ngày 19-22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 và Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001-2005 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII trình Đại hội. Đại hội đã thông qua toàn văn Điều lệ Đảng bổ sung, sửa đổi. Đại hội IX của Đảng có ý nghĩa trọng đại, mở đường cho đất nước ta năm

1. Đồng chí Dương Văn Rô làm Bí thư đến năm 2004, chưa hết nhiệm kỳ vì lý do sức khỏe nên đã xin nghỉ công tác, đồng chí Nguyễn Huy Lộc lên làm Bí thư.

lấy cơ hội, vượt qua thách thức tiến vào thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới, thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đảng bộ toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng bộ xã Nhĩ Lộng có những thuận lợi cơ bản: Tình hình chính trị địa phương ổn định, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã thu được kết quả khá, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn ngày càng được hoàn thiện; xã có tiềm năng đất đai, nguồn nhân lực dồi dào, có truyền thống sản xuất và thâm canh cây trồng; được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt thuận lợi còn có một số khó khăn: Nền kinh tế xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, còn chịu ảnh hưởng nhiều bởi những diễn biến phức tạp của thời tiết; cơ sở hạ tầng thấp kém; nguồn thu ngân sách còn hạn chế; nghề thủ công truyền thống giá trị thu nhập thấp, chủ yếu là tận dụng lao động lúc nông nhàn, một bộ phận cán bộ quản lý người lao động còn hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm trong sản xuất, chưa thích ứng và theo kịp sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Nhưng với bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm vốn có, Đảng bộ Nhĩ Lộng lãnh đạo Nhân dân tích cực phấn đấu, phát huy thuận lợi, khắc phục hạn chế, tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu do Đại hội đề ra.

Trong 5 năm (2001-2005), kinh tế xã từng bước phát triển, đời sống Nhân dân được cải thiện. Tổng thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh qua các năm: năm 2001 là 3.000.000 đồng, năm 2002 là 3.200.000 đồng, năm 2003 là 3.600.000 đồng, năm 2004 là 3.800.000 đồng. Cơ cấu ngành kinh tế xã có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỷ trọng của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại dần chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu nền kinh tế của Nhã Lộng.

Sản xuất nông nghiệp có sự phát triển toàn diện. Năm 2004, tổng sản lượng lương thực đạt 2.319 tấn; bình quân lương thực đầu người 380 kg/người/năm. Diện tích trồng cây hoa màu cũng tăng nhanh qua các năm, năm 2001 diện tích trồng cây hoa màu là 246,5ha đến năm 2004 diện tích trồng cây hoa màu là 286ha (tăng 39,5ha so với năm 2001). Có được những thành tựu trên là do xã đã thường xuyên chú trọng các giải pháp chống úng, chống hạn, triển khai tốt chương trình kiên cố hóa kênh mương và rải cấp phối đường nội đồng; tổ chức tốt các khâu dịch vụ sản xuất, khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, dự báo tình hình sâu bệnh, tổ chức diệt chuột,...

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đáng kể, chăn nuôi được phát triển theo hướng công nghiệp. Năm 2004, đàn lợn toàn xã có 6.170 con, tăng 820 con so với năm 2001. Chăn nuôi trâu bò kéo kết hợp với sinh sản được duy trì. Năm 2005, toàn xã có 505 con trâu bò, tăng 97 con so với năm 2000. Năm 2005,

đàn gia cầm các loại có khoảng 36.000 con, tăng 2.000 con so với năm 2001. Nuôi trồng thủy sản được duy trì và phát triển, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình. Ở Nhĩ Lộng có gia đình anh Dương Văn Tâm (ở xóm Mít) là điển hình phát triển kinh tế trong chăn nuôi lợn thịt và lợn nái, được nhiều hội viên trong xã học hỏi, làm theo.

Ngành tiểu thủ công nghiệp có tốc độ phát triển còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, một số nghề như nghề mộc, may, gò hàn, khai thác khoáng sản có xu hướng phát triển, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động lúc nông nhàn, với giá trị thu nhập năm 2004 là 432 triệu đồng. Ngành dịch vụ - thương mại dần phát triển, cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu cần thiết trong đời sống sinh hoạt của Nhân dân.

Trong công tác xây dựng cơ bản, Nhĩ Lộng đã huy động nguồn vốn và nguồn nhân công sẵn có của địa phương xây dựng được 2.800m đường bê tông với tổng trị giá lên đến 500 triệu đồng. Hàng năm, Nhĩ Lộng đã thực hiện xây dựng, tu sửa, nạo vét được hơn 60km kênh mương cấp II, III và hàng trăm kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất, xây dựng được 700m kênh Cứng xóm Hanh, xóm Nón. Tổng hợp trong 5 năm, số vốn Nhà nước hỗ trợ là 2.953.000.000 đồng, nguồn vốn đóng góp của Nhân dân là 701.000.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư chủ yếu tập trung vào các công trình phục vụ cho công tác giáo dục, y tế, kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường làng, ngõ xóm; tu sửa, nâng cấp các di tích lịch sử - văn hóa, Nhĩ Lộng đã xây dựng được 3 nhà văn hóa ở xóm Đô, xóm Đồi và xóm Bến.

Công tác giáo dục ở Nhĩ Lộng phát triển cả giáo dục phổ thông và giáo dục mầm non. Chất lượng dạy và học được nâng lên về trình độ chuyên môn, trách nhiệm và lòng yêu nghề, phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” trong các nhà trường được quan tâm. Trong 5 năm, tỉ lệ học sinh lên lớp: ở trường trung học đạt 95%, trường tiểu học đạt 99%, trường mầm non đạt 100%, trong toàn xã không có trẻ em thất học. Năm học 2001-2002, trường Tiểu học Nhĩ Lộng đã đạt tiêu chí trường chuẩn Quốc gia. Hàng năm, số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng liên tục tăng. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học trong các trường từng bước được cải thiện, công tác khuyến học được quan tâm. Chi bộ trường Trung học cơ sở Nhĩ Lộng luôn giữ vững danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu.

Công tác văn hóa, thông tin được duy trì và phát triển. Hệ thống truyền thanh xã đã thông tin kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được đa dạng hóa, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa của Nhân dân. Qua 10 năm thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, nếp sống văn hóa mới được thể hiện ngày càng rõ rệt. Việc cưới, việc tang, lễ hội truyền thống được thực hiện đúng quy định. Trong 5 năm (2000-2005), Nhĩ Lộng đã vinh dự được Tỉnh tặng bằng khen, 6 xóm vinh dự được Huyện tặng bằng khen và 14 xóm đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến.

Công tác y tế gắn với dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Để làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, mạng lưới y tế thôn xóm được củng cố, kiện toàn, các chương trình quốc gia được triển khai thực hiện tốt, với 1 bác sỹ và 3 y sỹ. Hàng năm, xã có trên 5.000 lượt người đến khám và điều trị tại trạm y tế xã. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm. Xã đã triển khai thực hiện tốt Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Nhờ đó, tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em đã giảm đáng kể.

Chương trình quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã tích cực vận động, tuyên truyền các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai. Nhờ đó, năm 2004, tỉ lệ sinh của xã là 1,05% đã giảm 0,16% so với năm 2001.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được duy trì thường xuyên. Đảng ủy đã chỉ đạo tăng cường huy động nhiều nguồn vốn vay ưu đãi cho các hộ nghèo để giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho các hộ phát triển kinh tế. Trong 4 năm (2001-2004), số lao động của Nhả Lộng đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài có 89 người, số lao động đi làm ngoài tỉnh là 216 người. Kết quả, tỉ lệ hộ nghèo trong xã đã giảm từ 7% (năm 2000) xuống còn 4,6% (năm 2004). Đồng thời, Đảng bộ đã chú ý tới các chính sách đãi ngộ đối với người có công với nước, tạo điều kiện cho con em các gia đình thương, bệnh binh học tập và làm việc. Đến năm 2004, xã đã vận động Nhân dân ủng hộ các quỹ

tình nghĩa, quỹ ngày vì người nghèo, quỹ nhân đạo, từ thiện và trao tặng sổ tình nghĩa.

Về công tác quốc phòng - an ninh: Đảng ủy đã quan tâm đẩy mạnh chương trình giáo dục quốc phòng, tuyên truyền học tập luật nghĩa vụ quân sự, pháp lệnh dân quân tự vệ. Hàng năm, Đảng ủy có Nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ và Nhân dân, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, “*Bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Xã luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng giao quân, trong 5 năm (2000-2005) có 50 thanh niên lên đường nhập ngũ. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được sự hưởng ứng của đông đảo Nhân dân, tạo thành thế trận an ninh Nhân dân chặt chẽ. Nhờ đó, tình hình an ninh trật tự trong xã được ổn định, các hành vi vi phạm pháp luật, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân được giải quyết kịp thời, việc giải quyết đơn thư kiến nghị của Nhân dân được tập trung giải quyết dứt điểm.

Trong công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nhằm nâng cao nhận thức về tư tưởng, đường lối đổi mới của Đảng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, từ đó khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nâng cao cảnh giác cách mạng. Bên cạnh đó, Đảng bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức nói chuyện thời sự, cung cấp đầy đủ báo Thái

Nguyên, bản tin Phú Bình, thông báo nội bộ của tỉnh tới các chi bộ, để đảng viên nắm bắt kịp thời tình hình trong nước và thế giới, duy trì giao ban với Bí thư Chi bộ mỗi tháng 1 kỳ, các Chi bộ sinh hoạt vào các ngày từ mùng 3 tới mùng 5 hàng tháng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng “*Về xây dựng và chỉnh đốn Đảng*”, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 7-6-2001 và kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (Khóa VIII) “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 2)*” và Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 27-6-2002 “*Về đẩy mạnh công tác tổ chức và cán bộ đến năm 2005*”, Đảng bộ coi trọng công tác củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Qua đó, đội ngũ đảng viên được quan tâm bồi dưỡng về quan điểm đường lối của Đảng, lí luận chính trị và các quy định; góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và tính tiên phong gương mẫu cho cán bộ đảng viên. Các chi bộ phấn đấu đảm bảo tốt vai trò lãnh đạo trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh - trật tự, củng cố quốc phòng - an ninh. Kết quả phân loại các chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh hàng năm: Năm 2001, có 11 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, có 2 chi bộ đạt loại khá, không có chi bộ yếu; đến tháng 6-2005, có 14 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ đạt loại khá và không có chi bộ yếu.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề “*Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới*” của Huyện ủy Phú Bình ngày 27-9-2002, Đảng bộ Nhã Lộng đã làm tốt công tác

phát triển đảng viên mới. Cụ thể, năm 2001, đã kết nạp thêm 7 đồng chí, đến năm 2004 là 13 đồng chí, trong 6 tháng đầu năm 2005 đã kết nạp được 5 đồng chí đứng trong hàng ngũ của Đảng. Tính đến năm 2004, Đảng bộ xã Nhĩ Lộng có 226 đảng viên sinh hoạt tại 16 chi bộ, trong đó: 13 chi bộ Nông nghiệp, 3 chi bộ nhà trường. Chi bộ trường tiểu học, trung học và chi bộ xóm Chiễn, chi bộ xóm Soi 2 được biểu dương làm tốt phong trào phát triển đảng viên mới.

Thực hiện kế hoạch số 29-KH/HU ngày 13-1-2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác kiểm tra các Đảng bộ xã, thị trấn về công tác Đảng, Đảng bộ xã đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo đúng Điều lệ Đảng. Đảng bộ tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế sinh hoạt ở các chi bộ, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Qua công tác kiểm tra, việc duy trì sinh hoạt chi bộ đã có tiến bộ, đồng thời góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Công tác quản lý Nhà nước, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã đã có nhiều đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Hội đồng nhân dân thường xuyên được đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân, tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri. Trong các kì họp, Hội đồng nhân dân xã đã thể hiện được tính dân chủ, công khai, tăng cường chất

vấn và trả lời chất vấn, bám sát và cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy bằng nghị quyết các kì họp. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân xã đã có chuyển biến, việc giám sát đã có kế hoạch, chương trình có trọng tâm, việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được đôn đốc thường xuyên.

Ủy ban nhân dân xã từng bước nâng cao hiệu lực quản lý và vai trò điều hành của Nhà nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Ủy ban đã cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về phát triển sản xuất, phòng chống úng, lụt bão, thu chi ngân sách, văn hóa thể thao, y tế, giáo dục,... thu được kết quả tốt. Bên cạnh đó, quy chế làm việc được xây dựng đảm bảo mối quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tham gia xây dựng chính quyền nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở Nhã Lộng đã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, đổi mới phương thức hoạt động, chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức, quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ. Chất lượng hoạt động được nâng lên, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bài trừ hủ tục lạc hậu, giúp đỡ quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức đoàn thể thành viên đã góp phần quan trọng vào việc xây

dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, là lực lượng chủ yếu trong các cuộc vận động quỹ vì người nghèo, đồng bào vùng bị thiên tai, mua công trái xây dựng Tổ quốc.

Hội Cựu chiến binh xã đẩy mạnh mọi hoạt động trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh. Hội tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng hội trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng cán bộ để nâng cao năng lực vận động quần chúng; đổi mới phong cách chỉ đạo tập trung xuống từng hội viên và chi hội; chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên; động viên các hội viên giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho từng hội viên nói riêng và Nhân dân trong xã nói chung.

Hội Người cao tuổi ở Nhã Lộng đã có nhiều hoạt động thiết thực, đây là lớp người có công lao, có kinh nghiệm, có chiều sâu và trí tuệ. Mặc dù, các thành viên trong hội tuổi đã cao nhưng luôn mong muốn đóng góp trí tuệ cho gia đình và quê hương. Hội đã phát động phong trào *“Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”*, *“Sống vui, sống khỏe, sống có ích”*.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh các chương trình công tác của hội: Tiếp tục duy trì và phát triển phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tham gia vay vốn, xây dựng quỹ *“Tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”*, giúp hội viên xóa đói giảm nghèo và chương trình phòng chống bạo lực gia đình.

Đoàn Thanh niên phát động mạnh mẽ phong trào học tập, ứng dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa mới, tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh cho thiếu niên nhi đồng.

Hội Nông dân xã tích cực chuyên giao tiến bộ khoa học - kĩ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi đến các hội viên, xây dựng mô hình kinh tế hộ, động viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Hội tổ chức cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo; tích cực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng và nông thôn mới.

Như vậy, trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ và Nhân dân xã Nhĩ Lộng đã triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, quyết tâm thực hiện đạt và vượt một số chỉ tiêu đã đề ra. Trên cơ sở đó, nền kinh tế xã có bước tăng trưởng khá, đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của Nhân dân được nâng lên, tình hình trật tự xã hội được ổn định; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân được chăm lo xây dựng và củng cố.

Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng; quy mô phát triển ngành nghề

dịch vụ còn nhỏ, chậm đổi mới; chưa tận dụng hết các nguồn thu trên địa bàn để đưa vào ngân sách xã; lao động thiếu việc làm còn nhiều; vai trò quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực như quản lý đất đai, tài chính, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội... hiệu quả còn thấp.

Những thiếu sót trên đòi hỏi Đảng bộ Nhã Lộng phải trưởng thành trong lãnh đạo chỉ đạo, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, nhằm phát huy các nguồn lực, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh sự phát triển kinh tế; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, đoàn thể, tạo sự ổn định về chính trị - xã hội.

II. ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (2005-2014)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Nhã Lộng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội, tạo đà tiến thêm một bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Tuy nhiên, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của xã còn chậm, hạ tầng cơ sở hạn chế; thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp, nghề phụ và dịch vụ phát triển chậm; việc làm của người lao động thiếu và ngày càng khó khăn, gây sức ép đối với xã hội. Điều này đòi hỏi Đảng bộ xã phải đánh giá đúng tình hình, đưa ra chủ trương phù hợp, chỉ đạo thực hiện sát sao để hoàn thành mục tiêu đề ra, thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn mới.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 24-12-2004 của Bộ Chính trị về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, từ ngày 5 đến ngày 6-8-2005, Đại hội Đảng bộ xã Nhĩ Lộng lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) đã diễn ra trọng thể tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tới với những thuận lợi và khó khăn, thách thức. Đại hội nêu lên phương hướng, nhiệm vụ chung của xã trong 5 năm (2006-2010) là: *“Tăng cường sự thống nhất trong toàn Đảng bộ và Nhân dân, đồng thời phát huy mọi nguồn lực, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng giá trị kinh tế trên diện tích đất canh tác. Kết hợp chặt chẽ chăn nuôi với trồng trọt nâng cao hiệu quả kinh tế, củng cố vững chắc quốc phòng toàn dân và an ninh Nhân dân, xây dựng Đảng bộ vững mạnh; tạo điều kiện cho xã nhà phát triển ở tốc độ cao. Đồng thời đẩy mạnh chất lượng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân tạo sự đồng bộ thống nhất trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, phát triển mục tiêu kinh tế - xã hội”*.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Huy Lộc được bầu làm Bí thư; đồng chí Dương Văn Nhung - Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Hữu Vọng - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Vệ, Lê Đăng Toàn là Ủy viên Ban Thường vụ.

Từ ngày 18 đến 25-4-2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng được tổ chức với chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”*. Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010; về công tác xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi)... Các văn kiện được Đại hội thông qua là sự tổng kết sâu sắc về lí luận và thực tiễn qua 20 năm đổi mới để tiếp tục hoàn thiện, phát triển đường lối và quan điểm đổi mới của Đảng.

Nhã Lộng bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng trong hoàn cảnh đất nước và địa phương có nhiều thuận lợi: Công cuộc đổi mới của Đảng đã thu được những thành tựu quan trọng, đời sống Nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn ngày càng được chú ý quan tâm; đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền và hợp tác xã đã có thêm kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện, được rèn luyện và trưởng thành. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội vẫn gặp không ít khó khăn, thách thức do mặt trái của cơ chế thị trường, thời tiết diễn biến phức tạp, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thấp kém,... gây khó khăn cho

sự phát triển kinh tế - xã hội. Song, Đảng bộ và Nhân dân xã đã đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên giành những kết quả có ý nghĩa quan trọng.

Trong nhiệm kỳ (2005-2010), nền kinh tế xã có sự phát triển vượt bậc: Năm 2005, tổng sản lượng lương thực 2.447 tấn, tổng sản lượng lương thực năm 2010 đạt 2.616 tấn (tăng 169 tấn so với năm 2005), thu nhập bình quân đầu người đạt 339,9kg/người/năm, bộ mặt nông thôn đã có sự khởi sắc rõ rệt. Thu nhập bình quân năm 2010 đạt 8 triệu đồng/người/năm.

Xác định vị trí quan trọng của sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế, Đảng bộ Nhà Lộng đã quán triệt sâu sắc và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương VII (khóa X) *“Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*. Xã đã đẩy mạnh sản xuất lương thực, tập trung chỉ đạo gieo cấy đúng thời vụ với các loại giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, duy trì chương trình cấp 1 hóa giống lúa; khuyến khích sản xuất vụ đông; quan tâm đầu tư cho công tác thủy lợi phục vụ chống hạn, chống úng; tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ, sử dụng có hiệu quả các nguồn hỗ trợ của Nhà nước, có cơ chế khuyến nông cho nông dân.

Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2009 đạt 17,2 tỷ đồng, bình quân lương thực đầu người đạt 410 kg. Ngành chăn nuôi phát triển, chủ yếu là chăn nuôi lợn và

trâu bò. Tổng đàn lợn năm 2009 là 4.588 con, bình quân sản lượng lợn hơi xuất chuồng mỗi năm đạt 450 tấn. Đàn trâu năm 2005 là 1.100 con đến năm 2009 là 992 con, nhìn chung, đàn trâu bò hàng năm ổn định và đảm bảo tốt việc cày kéo phục vụ sản xuất. Đàn gia cầm và thủy cầm phát triển tốt, nhiều hộ gia đình đã phát triển theo hướng công nghiệp hóa và có thu nhập khá, hiệu quả mỗi năm đạt 80 tấn. Diện tích nuôi trồng thủy sản là 5,7ha, mỗi năm sản lượng đạt 40 tấn. Nhiều hộ gia đình đã chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp nhằm: Tăng giá trị và trọng lượng xuất chuồng; chăn nuôi trâu bò cày kéo kết hợp với sinh sản cho thu nhập cao. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp được giữ vững và phát triển theo hướng chuyên sâu, tạo điều kiện tận dụng tốt tiềm năng phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp: Một số nghề mới như nghề mộc, nề có xu hướng mở rộng, tạo việc làm cho lao động lúc nông nhàn, góp phần tăng thu nhập cho nông dân và ổn định xã hội.

Về dịch vụ - thương mại: Các nghề dịch vụ vận tải, xây xát, chế biến gỗ hàng năm phát triển mạnh, giá trị tạo ra năm sau cao hơn năm trước. Năm 2009, toàn xã có 29 chiếc ô tô chuyên vận chuyển hàng hóa và chở khách du lịch tạo điều kiện giao thương buôn bán, phát triển tốt kinh doanh dịch vụ làm bàn đạp phát triển kinh tế, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của địa phương.

Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được đầu tư. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, cùng với nguồn vốn của địa

phương, Nhã Lộng đã xây dựng được trụ sở Ủy ban nhân dân gồm hai nhà cấp 3 và một nhà cấp 4 với các phòng làm việc tương đối khang trang, sạch đẹp. Việc xây dựng và tu sửa trường học, trạm y tế cũng được Nhã Lộng dành những nguồn vốn hợp lý để tu sửa và mở rộng, nhằm đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn xã. Trạm y tế đã được mở rộng thêm khoảng 144m², xây dựng thêm 10 phòng học, đồng thời tu bổ các phòng học đã xuống cấp, xây dựng nhà hiệu bộ đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất cho thầy, trò dạy và học. Hệ thống thủy lợi cũng được chú trọng, hàng năm đều mở rộng phát triển xây dựng kênh mương, đường giao thông, thực hiện bê tông hóa đường liên thôn.

Hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo, nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Nghị quyết của Huyện ủy về *“Tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đến năm 2010 và những năm tiếp theo”* và cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*, công tác giáo dục được Đảng ủy đặc biệt quan tâm lãnh đạo. Do đó, chất lượng giáo dục toàn diện đã có sự chuyển biến rõ rệt; phong trào xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, huy động được các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục; 100% giáo viên đều đạt chuẩn; năm 2009, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 98,6%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,6%; số cháu đến lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Tỷ

lệ học sinh giỏi, học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, thi đỗ đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng. Cơ sở vật chất trường học được tăng cường, từng bước xóa phòng học cấp 4.

Trong công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao: Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27, ngày 12-1-1998, của Bộ Chính trị về *“Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”* theo Kết luận số 51-KL/TW của Bộ Chính trị, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) ngày 16-7-1998 về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”*, Nghị quyết của Huyện ủy về đẩy mạnh công tác văn hóa thông tin, thể thao của huyện đến năm 2010 và những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Nhờ đó, công tác văn hóa thông tin; các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh. Số hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa đạt trên 80%. Các di tích lịch sử như đình, chùa, Nhà Lưu niệm Bác Hồ được trùng tu, tôn tạo và nâng cấp. Xã có 12/14 xóm đã xây dựng được nhà văn hóa. Các quy định về việc cưới, việc tang và lễ hội được chấp hành nghiêm chỉnh, góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đẩy lùi, ngăn chặn các hủ tục và tệ nạn xã hội ở địa phương.

Trong công tác y tế: Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về lãnh đạo công tác y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của

Nhân dân, công tác dân số gia đình và trẻ em. Cơ sở vật chất khám và điều trị được tăng cường, mạng lưới y tế thôn, cán bộ dân số được củng cố. Trạm y tế xã được xây dựng trên diện tích 700m², đội ngũ cán bộ gồm 1 bác sỹ, 4 y sỹ và 14 y tá thôn xóm, các cộng tác viên hoạt động thường xuyên, đảm bảo công tác khám và chữa bệnh cho Nhân dân. Các chương trình y tế Quốc gia được thực hiện tốt, tăng cường vệ sinh môi trường để phòng chống dịch bệnh. Hàng năm, có hàng nghìn lượt người đến khám và điều trị tại trạm y tế xã. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm. Xã thực hiện tốt Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng mỗi năm giảm từ 1-2%.

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được giám sát và luôn có sự chỉ đạo chặt chẽ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ dân số, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tích cực tham gia tuyên truyền tới Nhân dân về chính sách dân số, vận động các chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ ba.

Đối với công tác đền ơn, đáp nghĩa, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với các đối tượng thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội khác. Xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách vào các dịp lễ, tết. Hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện tốt, nhất là đối với các đối tượng chính sách và trẻ em dưới 6 tuổi.

Trong công tác quốc phòng, an ninh: Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, “*Quy chế phối hợp hoạt động của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong tình hình mới*” theo Quyết định số 107 của Thủ tướng Chính phủ, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu, chủ động nâng cao ý thức cảnh giác đối phó với âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, “*Bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Hàng năm, xã đều tổ chức triển khai công tác huấn luyện cho các lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; tổ chức diễn tập, tham gia hội thao và đạt kết quả cao.

Phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội được đẩy mạnh. Ban Công an xã phối hợp với các đoàn thể quần chúng, tăng cường các biện pháp nhằm nắm chắc tình hình, nhanh chóng phát hiện mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền để có những giải pháp kịp thời tháo gỡ, phòng ngừa vi phạm pháp luật. Chỉ thị 406 của Thủ tướng chính phủ về cấm kinh doanh buôn bán vận chuyển và đốt pháo nổ được thực hiện nghiêm túc. Hội đồng giáo dục pháp luật của xã Nhã Lộng được thành lập, nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong Nhân dân. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững.

Hoạt động của chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội thường xuyên được đổi mới, phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng nhân dân xã phát huy được vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Hội đồng đã bám sát nghị quyết của Đảng ủy, ban hành nhiều Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội địa phương; thực hiện tốt chức năng giám sát, chú trọng giám sát theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc tiếp xúc cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân. Vai trò “*Người đại biểu*” của Hội đồng nhân dân xã được thể hiện rõ.

Ủy ban nhân dân xã từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “*một cửa*” đã dần đi vào nề nếp. Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã xây dựng quy chế phối hợp trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ chính trị của địa phương và giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã phát huy được vai trò trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trên cơ sở phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực vận động hội viên, đoàn viên tham gia công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng củng cố chính quyền vững mạnh; tích cực vận động hội viên, đoàn viên hưởng ứng cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; xây dựng các mô hình tập hợp quần chúng tham gia vào các câu lạc bộ,

tổ hòa giải, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh hoạt động theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới. Hội tổ chức cho cán bộ, hội viên nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Cuộc vận động đã góp phần động viên cán bộ, hội viên phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp bộ đội cụ Hồ, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đến năm 2010, tỷ lệ cựu chiến binh tham gia sinh hoạt đạt 97,7%.

Hội Phụ nữ xã đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Hội đã phát động mạnh mẽ phong trào "*Phụ nữ tích cực học tập lao động xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc*". Trong 5 năm, hội đã tổ chức các buổi tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, kiến thức làm mẹ an toàn cho gần 3.000

lượt hội viên tham gia; thành lập câu lạc bộ phụ nữ người cao tuổi, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, phòng chống tệ nạn xã hội; phối hợp với các ngành tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học - kĩ thuật trong sản xuất.

Công tác Đoàn có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lí tưởng cách mạng cho thanh niên. Đoàn Thanh niên đã tổ chức cho cán bộ, đoàn viên học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương VII (Khóa X) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa”*, phát động thanh niên hưởng ứng cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Đoàn viên thanh niên đẩy mạnh phong trào lập thân, lập nghiệp, phổ biến và áp dụng các tiến bộ khoa học - kĩ thuật vào sản xuất; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Qua các phong trào, Đoàn Thanh niên xã đã thu hút được đông đảo thanh niên trong xã tham gia.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kĩ thuật, phong trào sản xuất cây vụ đông, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương VII (khóa X) *“Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*. Hội đồng viên cán bộ, hội viên tích cực lao động sản xuất, kinh doanh bằng những biện pháp thiết thực như xây dựng mô hình, hỗ trợ vốn cho sản xuất, giúp nông dân vươn lên làm giàu chính đáng. Năm 2010, toàn xã có 30 hộ kinh doanh giỏi. Từ việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hàng năm, hội đều được công nhận là đơn vị khá, vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Chỉ thị số 06, ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy xã đã triển khai học tập các chuyên đề của cuộc vận động, thi kể chuyện tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức giao lưu các gương điển hình làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, đánh giá kết quả 40 năm thực hiện Di chúc của Bác Hồ. Đồng thời, Đảng ủy thường xuyên chọn, cử và tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên được học tập lí luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác tự phê bình, phê bình và đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc gắn với thực hiện Quy định 76 của Trung ương về mối quan hệ đảng viên với cấp ủy chi bộ nơi cư trú. Kết quả: Trong phân loại đảng viên hàng năm, số đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 80%, số chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh đạt 66%, không có chi bộ yếu kém. Hàng năm, Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác dân vận được đẩy mạnh. Đảng ủy đã chỉ đạo kiện toàn tổ chức khối dân vận, các đoàn thể, xây dựng quy chế phối hợp, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dân vận. Năm 2007, Đảng ủy tổ chức triển khai học tập và tập huấn cho cán bộ dân vận về pháp lệnh dân chủ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát triển hội viên, đoàn viên, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nhã Lộng đã đạt được những kết quả to lớn, có những mục tiêu đạt và vượt so với kế hoạch, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tạo nên nhận thức tư duy mới. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế... phục vụ đời sống văn hóa - xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển, các chính sách xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn, chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ của Nhân dân được mở rộng và phát huy. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ đảng viên từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương.

Từ ngày 12 đến 13-6-2010, Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã diễn ra thành công tốt đẹp tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tổng kết, đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ 2005-2010, đồng thời đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2010-2015: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, đổi mới. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hàng hóa, dịch vụ. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, giữ vững an ninh trật tự xã hội, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tạo sự phát triển nhanh, bền vững”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 15 đồng chí: Đồng chí Lê Đăng Toàn được các đảng viên trong Đảng bộ tín nhiệm và bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng

chí Dương Ngọc Hưng làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thành Đồng làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Dương Mạnh Hùng, Dương Văn Doanh làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị từ xã đến các xóm, trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ mặc dù gặp không ít khó khăn do thời tiết, sâu bệnh, giá cả thị trường... song dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của chính quyền, công tác vận động quần chúng Nhân dân của các tổ chức chính trị xã hội, cùng với sự nỗ lực của Nhân dân các dân tộc trong xã, tình hình kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của xã có bước phát triển khá, đời sống Nhân dân được nâng lên qua từng năm, quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định.

Về kinh tế: Tổng diện tích gieo trồng hàng năm luôn ổn định ở mức 413ha (vụ Đông Xuân là 190ha; vụ Mùa là 223ha, tăng 18 ha so với đầu nhiệm kỳ. Sản lượng cây lương thực có hạt đạt 2.870 tấn bằng 89,7% kế hoạch đến cuối nhiệm kỳ. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng trong ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại cụ thể: Cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp chiếm 50%; dịch vụ thương mại bằng 35%; Tiểu thủ công nghiệp bằng 15%; tổng thu ngân sách đạt trên 3,2 tỷ đồng tăng gấp 2,5 lần so với cùng nhiệm kỳ trước; thu nhập bình quân đầu người từ 6,5 triệu đồng/

người/năm (năm 2010) lên 13 triệu đồng/người/năm (năm 2012) đạt 100% so với mục tiêu đến năm 2015.

Trong lĩnh vực nông nghiệp: Với quyết tâm tạo sự chuyển biến trong sản xuất nông - lâm nghiệp, xã tập trung lãnh đạo quy hoạch lại sản xuất, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, Đảng ủy tập trung chỉ đạo kịp thời vụ, cơ cấu giống hợp lý, chỉ đạo Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh có hiệu quả, đến năm 2013 giá trị sản phẩm trồng trọt trên 1ha diện tích đất canh tác đạt 65 triệu đồng/ha, so với mục tiêu Đại hội khóa XX đạt 86,7% kế hoạch.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã đôn đốc cán bộ chuyên môn, phối hợp các hội, đoàn thể tổ chức nạo vét, tu bổ kênh mương bảo đảm phục vụ nước tưới cho sản xuất ngay từ đầu vụ; phòng trừ dịch bệnh, chuẩn bị đầy đủ phân bón, giống lúa, cây, rau phù hợp để phục vụ nhu cầu xuống giống của nông dân; vận động bà con mạnh dạn chuyển những diện tích cây lúa kém hiệu quả sang trồng rau, hoa; tổ chức chuyển giao khoa học - kỹ thuật, tập huấn cách làm tại từng thôn, xóm, thậm chí ngay chân ruộng để nông dân dễ hiểu.

Để thực hiện đề án xây dựng vùng sản xuất tập trung và nhà sơ chế rau an toàn theo tiêu chuẩn rau sạch, Nhã Lộng đã quy hoạch lại đất đai, xây dựng khu sản xuất rau tập trung, dự kiến thành lập hợp tác xã sản xuất rau an toàn. Được sự hỗ trợ về kinh phí của Ủy ban nhân dân

huyện nên xã Nhĩ Lộng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà sơ chế rau an toàn theo tiêu chuẩn quy định. Năm 2011, Nhĩ Lộng đạt doanh thu 20 tỷ đồng từ rau xanh, gần 2.300 tấn lúa, hơn 500 tấn ngô.

Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới : Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 tại Hội nghị lần thứ VII của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” và thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; được sự quan tâm của huyện, Nhĩ Lộng đã được chọn là 1 trong 4 xã điểm trong giai đoạn I (2011-2015). Vì vậy, Đảng bộ đưa nội dung xây dựng nông thôn mới lên hàng đầu; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong công tác quy hoạch; trong xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội cũng như hạ tầng kinh tế kỹ thuật của địa phương.

Về công tác quy hoạch: Với sự vào cuộc quyết liệt, được sự giúp đỡ tận tình của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện; Viện quy hoạch và xây dựng tỉnh Thái Nguyên; Nhĩ Lộng là xã thực hiện xong quy hoạch sớm nhất, cho đến tháng 12-2011, đã lập xong báo cáo đề nghị huyện thẩm định và có quyết định phê duyệt vào ngày 27-6-2012.

Tính đến tháng 6-2013; Nhĩ Lộng đã đạt được những thành tựu như sau:

- Năm 2011 đạt 8 tiêu chí gồm: Điện (tiêu chí số 4); buu điện (8); nhà ở dân cư (9); y tế (15); văn hóa (16);

chợ nông thôn (7); hệ thống chính trị (18); an ninh trật tự (19).

- Năm 2012 đạt tăng thêm 3 tiêu chí nâng tổng số tiêu chí đạt là 11 tiêu chí gồm: Quy hoạch (1); cơ cấu lao động (12); hình thức tổ chức sản xuất (13).

- 6 tháng đầu năm 2013 đạt thêm 2 tiêu chí nâng tổng số tiêu chí đạt là 13 tiêu chí gồm: Thu nhập (10); giáo dục (14). Cuối năm 2013 đạt thêm 3 tiêu chí gồm: hộ nghèo (11); Giao thông (2); Thủy lợi (3); đến hết năm 2013 đạt 16/19 tiêu chí.

Với những thành tựu đã đạt được trong lộ trình thực hiện nông thôn mới, Nhã Lộng tiếp tục phấn đấu năm 2014 đạt 2 tiêu chí gồm: Trường học (5); Môi trường (17). Năm 2015 hoàn thành tiêu chí cuối cùng là cơ sở vật chất văn hóa (6).

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản: Trong điều kiện biến động của giá cả thị trường, giá điện, giá xăng dầu tăng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực không ổn định, khó khăn về nguồn vốn và tiêu thụ sản phẩm đã ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã... Song các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đã nỗ lực cố gắng, duy trì hoạt động hiệu quả. Đến đầu năm 2014, toàn xã có 291 hộ kinh doanh cá thể, tăng 86 hộ so với thời điểm đầu nhiệm kỳ: Trong đó có 62 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, 11 hộ làm xây dựng, 107 hộ bán buôn bán lẻ, 24 hộ dịch vụ ăn uống; 57 hộ vận tải và 27 hộ làm dịch vụ khác... tạo việc làm và có thu nhập ổn định cho trên 700 lao động.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn: Trong điều kiện khó khăn, nguồn đầu tư hạn chế nhưng lãnh đạo địa phương luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện xây dựng công trình giao thông nông thôn bằng các nguồn vốn như: Nguồn vốn đối ứng xi măng của tỉnh, nguồn vốn 80/20; 50/50, trên cơ sở tranh thủ các nguồn lực và huy động vốn đối ứng của Nhân dân để triển khai các dự án, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, đến nay cơ bản các công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tốt. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, tính đến tháng 6-2013, trên địa bàn là: 4.599.923 đồng, trong đó: nguồn vốn của tỉnh 495 triệu; của huyện 776.890.000 đồng; của xã 2.248.033.000 đồng. Tập trung đầu tư xây dựng trường mầm non tập trung theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Công tác quản lý tài chính - ngân sách : đảm bảo tốt công tác thu ngân sách Nhà nước cũng như công tác chi hoạt động thường xuyên của cả hệ thống chính trị ở địa phương, cụ thể: Năm 2011, tổng thu ngân sách trên địa bàn là: 2.580.759.543 đồng, đến năm 2012 tổng thu ngân sách đạt 3.382.409.461 đồng.

Đối với nguồn vốn của ngân hàng chính sách xã hội: Đảng ủy Nhã Lộng, Ủy ban nhân dân xã giao cho các tổ chức đoàn thể quản lý, các ngành đã quản lý tốt và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả giúp các hội viên, Nhân dân phát triển kinh tế, thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo của địa phương, cụ thể: Hội Phụ nữ là 2,2 tỷ đồng;

Hội Cựu chiến binh là 2,9 tỷ đồng; Hội Nông dân là 2,3 tỷ đồng; Đoàn Thanh niên là 2,2 tỷ đồng.

Bên cạnh việc đầu tư phát triển kinh tế, xã Nhã Lộng luôn quan tâm đến lĩnh vực văn hóa - giáo dục. Cụ thể:

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ngành giáo dục ở Nhã Lộng đã thực hiện có hiệu quả việc đổi mới chương trình giáo dục, các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành giáo dục phát động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và đánh giá chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học theo hướng thực chất. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Trong các năm học 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014, trường Trung học cơ sở Nhã Lộng luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen, là lá cờ đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Bình. Đặc biệt năm 2013, tập thể nhà trường và Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Ngô Thị Mai được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, Quan tâm chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, đến năm 2013 toàn xã có 2 trường đạt chuẩn là (trường tiểu học và trường trung học cơ sở¹) đạt 66,7% so với kế hoạch đề ra. Cơ sở vật chất trang thiết bị các trường được đầu tư, chất lượng giáo dục được giữ vững và phát triển tích cực; mặt bằng dân trí

1. Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 7-2011 và được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên đánh giá đạt chuẩn cấp độ 3 về công tác đánh giá ngoài.

được nâng cao, hiệu suất đào tạo các bậc học, được duy trì; đội ngũ cán bộ giáo viên được chuẩn hóa.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được đặc biệt quan tâm. Trạm y tế giữ vững đạt chuẩn Quốc gia. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng hoàn thiện về chuyên môn, nghiệp vụ, tính đến đầu năm 2014, có 1 bác sỹ, 4 y sỹ, 14 y tá thôn bản và 14 cộng tác viên hoạt động thường xuyên, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Chương trình y tế học đường, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng bảo hiểm, các gia đình chính sách, hộ nghèo và toàn thể Nhân dân được quan tâm đúng mức; không để xảy ra dịch bệnh; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần, cơ sở vật chất và trang thiết bị ngành y tế được cải thiện từng bước.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em được quan tâm, sự phối hợp của các ngành đoàn thể với đội ngũ cộng tác viên ngày càng chặt chẽ trong công tác truyền thông, mặc dù vậy tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn trong tư duy của một bộ phận người dân cho nên tỷ suất sinh thô, tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 hàng năm vẫn còn ở mức cao.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được quan tâm thường xuyên, tập trung lãnh đạo triển khai đồng bộ giảm tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho các tầng lớp Nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 21% đến năm 2013 giảm xuống còn 12% (bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo trong xã giảm 3,6%).

Công tác bảo tồn, bảo tàng: Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Nhĩ Lộng đã làm tốt công tác bảo quản các di sản văn hóa của địa phương, các công trình kiến trúc nghệ thuật chùa Ha cấp Quốc gia, 2 di tích văn hóa cấp tỉnh là ngôi đình làng Lộng, đình và chùa làng Triều Dương, chùa Đầm xóm Thanh Đầm được cán bộ và Nhân dân hết sức quan tâm gìn giữ, tôn tạo. Với ý thức trách nhiệm để bảo vệ và tôn tạo các công trình, cùng với sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, Nhân dân đã tự nguyện đóng góp công sức, tiền của để tu bổ và tôn tạo đình chùa, xây dựng và bảo tồn, chỉnh trang cảnh quan khu di tích ngày càng khang trang, to đẹp hơn.

Công tác thông tin - tuyên truyền: Công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm, xã có hệ thống loa phát thanh được cán bộ văn hóa thường xuyên chuyển tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn thể Nhân dân. Đối với các đơn vị dưới cơ sở 14/14 xóm được trang bị hệ thống loa truyền thanh để phục vụ công tác tuyên truyền, nhìn chung công tác tuyên truyền vận động và phổ biến pháp luật trong nửa nhiệm kỳ vừa qua đã thực hiện tương đối tốt và đồng bộ.

Về công tác Quốc phòng - an ninh:

Lực lượng quân sự địa phương đảm bảo đủ biên chế, đúng chất lượng, tổ chức huấn luyện, hội thao hàng năm đều đạt thành tích tốt; công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu được giao hàng năm.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục được nâng cao, nhiều địa bàn, tụ điểm phức tạp về an ninh, trật tự và tệ nạn xã hội được triệt phá; số vụ phạm pháp hình sự giảm trên 10%/năm; tai nạn giao thông hàng năm giảm cả về số vụ và số người chết, số người bị thương; công tác phối hợp với lực lượng công an cấp trên trong việc điều tra, xét xử được thực hiện tốt; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị điều kiện làm việc của công an, quân sự được quan tâm. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực.

Từ năm 2010 đến đầu năm 2014, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Nhã Lộng, nền kinh tế Nhã Lộng đã có nhiều khởi sắc trên nhiều phương diện: Năm 2010, tổng thu nhập bình quân đầu người/năm là 6,5 triệu đồng, đến năm 2012 là 13 triệu đồng, tăng gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ; giá trị sản phẩm/1ha đất nông nghiệp trồng trọt (theo giá thực tế): năm 2010 là 45 triệu đồng, đến năm 2012 là 65 triệu đồng, tăng 144,4% ...

Cơ cấu kinh tế nông thôn có bước chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được chú trọng tăng cường, trong đó, giao thông nông thôn được coi là khâu đột phá. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp trên toàn xã, các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới được thể hiện rõ trong Nghị quyết hàng năm của Ban

Chấp hành Đảng bộ. Đến nay, tất cả các xóm đã hoàn thành đánh giá sơ bộ thực trạng theo 19 tiêu chí nông thôn mới làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo (tính đến tháng 6-2013, Nhĩ Lộng đã đạt 16/19 tiêu chí). Công tác giảm nghèo đạt được nhiều kết quả, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Tỷ lệ hộ nghèo ở xã giảm từ 21% (năm 2010) xuống còn 9,1% (năm 2014). Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn đa dạng hơn; tăng cường chất lượng nguồn nhân lực; tranh thủ tốt các đề án phát triển sản xuất, đề án xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, huy động có hiệu quả các nguồn lực từ Nhân dân. Cùng với việc tăng mạnh đầu tư ngân sách Nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn và chương trình xây dựng nông thôn mới, các chính sách của Đảng và Nhà nước được người dân tiếp cận và vận dụng vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được từng bước cải thiện, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhĩ Lộng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong xã với hai nhiệm vụ trọng tâm: Một là, tổ chức tốt việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt tập trung thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương IV; hai là, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo

chủ đề hàng năm, đồng thời triển khai tới từng cấp ủy, chi bộ trực thuộc để tổ chức thực hiện có hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã tiếp tục triển khai thực hiện các quy định, kết luận của Trung ương năm 2011, 2012, 2013 và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước như: Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác hàng năm của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của khối dân vận, Ban Tuyên giáo và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy...; hoàn thành sơ kết và báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Quy định 57-QĐ/TW về bảo vệ chính trị nội bộ trên toàn Đảng bộ; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết TW7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả việc thực hiện các đề án của tỉnh, chương trình, kế hoạch của Huyện như: Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 20-5-2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân giai đoạn 2011-2015”; Đề án số 08-ĐA/TU ngày 23-8-2011 của Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011-2015”...

Công tác kiểm tra giám sát: Trong công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã luôn kịp thời tham mưu với Ban Thường vụ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ. Công tác giám sát, kiểm tra việc chấp hành cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước; triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề, các chương trình trọng tâm, các chỉ tiêu kinh tế văn hóa - xã hội, công tác xây dựng Đảng, kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, được Ban Thường vụ Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thường xuyên và có kết quả cụ thể. Từ năm 2010-2013, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã kiểm tra được 4 trường hợp. Qua kiểm tra kết luận có vi phạm là 4 trường hợp. Nội dung vi phạm chủ yếu về việc: Chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; vi phạm phẩm chất, đạo đức, lối sống...

Kiểm tra tổ chức Đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giai đoạn 2010-2013 là 7 tổ chức. Qua kiểm tra kết luận 5 tổ chức Đảng làm tốt nội dung kiểm tra, chiếm 71,4%, làm chưa được tốt có 2 tổ chức, chiếm 28,6%. Không có tổ chức Đảng phải đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã chủ động thực hiện chương trình giám sát, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn Điều lệ Đảng quy định; tham mưu cho cấp ủy xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch

giám sát, kiểm tra hàng năm có hiệu quả, góp phần ngăn ngừa sai phạm của tổ chức Đảng và đảng viên.

Công tác tổ chức - cán bộ: Đối với công tác tổ chức và xây dựng Đảng, tính đến ngày 30-6-2013, toàn Đảng bộ có tổng số 263 đảng viên với 18 chi bộ Đảng trực thuộc, trong đó: 14 chi bộ nông nghiệp có 198 đồng chí; 3 chi bộ nhà trường có 47 đồng chí; 1 chi bộ khối cơ quan xã là 18 đồng chí.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được tiến hành thường xuyên, đạt được nhiều kết quả tích cực; các cấp ủy, chi bộ yếu kém được tập trung củng cố, kiện toàn; chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên; vai trò của Bí thư chi bộ và cấp ủy được coi trọng. Qua đánh giá, phân loại hàng năm, có trên 90% tổng số tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, trong đó có 21% đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; 99,5% tổng số đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có trên 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong công tác cán bộ luôn đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ theo hướng chuẩn hóa, do vậy đã phát huy trí tuệ, năng lực cán bộ. Thực hiện tốt các quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2020 đảm bảo đúng quy trình, quy định, đảm bảo tính dân chủ, công khai. Kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ chủ chốt; xây dựng và thực hiện quy chế tổ chức, quy trình hoạt động của cơ quan, đơn vị; quy trình

phát hiện, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ đã từng bước đi vào nề nếp và tạo điều kiện cho cán bộ công chức, cán bộ trẻ, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ có triển vọng phát huy tính năng động, sáng tạo, rèn luyện, bổ sung kinh nghiệm thực tiễn góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ của địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác “đền ơn đáp nghĩa” được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, thường xuyên tổ chức thăm hỏi tặng quà các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc. Các phong trào mang đậm tính nhân văn như: “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, ủng hộ quỹ “vì người nghèo”, xây dựng quỹ khuyến học, ủng hộ đồng bào những nơi thiên tai, bão lụt, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, chính sách đối với người có công; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”... đã được đông đảo cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân đồng tình hưởng ứng và tích cực thực hiện. Đặc biệt phong trào “Chung tay xây dựng nông thôn mới”, ở Nhã Lộng, nhiều gia đình đã tự nguyện hiến đất, hiến công... để xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ dân sinh. Những chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị trên địa bàn toàn xã, xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến của các tập thể và cá nhân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua 2 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, đã có

nhiều cấp uỷ, chi bộ, nhiều đơn vị xóm và các tổ chức, cá nhân trong cơ quan, đơn vị tiếp tục giữ vững danh hiệu điển hình tiêu biểu nhiều năm liền. Tiêu biểu như: Chi bộ Trường Trung học cơ sở; chi bộ xóm Trại; Chi bộ xóm Bền; tập thể công đoàn xã Nhã Lộng; khối dân vận Đảng uỷ xã, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã... là những đơn vị thực hiện tốt chỉ thị này.

(Chính quyền các cấp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách thủ tục hành chính góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương và cơ sở, nắm chắc tình hình, tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân đã phát huy vai trò giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước gắn với việc chỉ đạo xây dựng phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Các cấp chính quyền từ xã đến cơ sở xóm đã có chuyển biến rõ rệt về nhận thức và phát huy công tác dân vận của chính quyền .

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, tăng cường các hoạt động giám sát thực hiện các Nghị quyết và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, duy trì tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

Đối với Ủy ban nhân dân: Thường xuyên được củng cố, công tác điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của cấp uỷ và Hội đồng nhân dân, triển khai

các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính với nhiều biện pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình của xã; các lĩnh vực văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực. Tổ chức tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” nhân dịp lễ, tết. Chỉ đạo ngành giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng thực chất. Tổ chức công tác tiếp dân, giải quyết tố cáo, khiếu nại của công dân đúng quy định. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã. Vì vậy, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch. Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã từng bước được nâng lên.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đi vào trọng tâm, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với yêu cầu, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Thông qua phong trào hành động cách mạng của Nhân dân để tiếp tục củng cố lực lượng nòng cốt chính trị cơ sở; làm tốt công tác tuyên truyền vận động, chăm lo quyền lợi chính đáng về giới, với phương châm “gần Nhân dân, sát địa bàn, sâu cơ sở” để hoạt động; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Ngoài ra, công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng cũng luôn được Đảng ủy và các cấp ủy trực thuộc quan tâm chỉ đạo, định hướng và tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động.

Hoạt động của các đoàn thể ở Nhã Lộng có nhiều chuyển biến tích cực, luôn có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, chủ động triển khai chương trình, kế hoạch công tác một cách cụ thể, thiết thực. Các cấp uỷ, tổ chức Đảng tăng cường lãnh đạo hoạt động đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, và các đoàn thể ở cơ sở, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân.

Phong trào thi đua yêu nước được phát động sâu rộng, các quy trình đăng ký, bình chọn, tuyên dương khen thưởng được tiến hành công khai, dân chủ góp phần cổ vũ thi đua hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ đặt ra tại địa phương với nhiều hình thức phong phú.

Với những nỗ lực, cố gắng trong lao động sản xuất, phát triển quê hương, Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng đã được các cấp tặng thưởng nhiều bằng khen các loại. Đảng bộ Nhã Lộng nhiều năm liền đạt danh hiệu "Đảng bộ trong sạch vững mạnh" và "Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ". Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội Nhã Lộng đã tiến được một bước dài. Điều đó không những được minh chứng bằng hàng loạt những chỉ tiêu, con số đạt được, mà còn được minh chứng bởi những thay đổi rõ rệt trong đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân Nhã Lộng. Bên cạnh phát triển kinh tế, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng luôn được giữ vững. Được tuyên truyền, nâng cao nhận thức, toàn thể Nhân dân xã

đã đoàn kết mạnh mẽ, phối hợp với Đảng và chính quyền trong việc giữ gìn an ninh trật tự địa phương, tạo thành thế trận an ninh Nhân dân vững chắc trước âm mưu của các thế lực thù địch. Trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh, Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng cũng đạt được nhiều thành tích nổi bật.

Mặc dù thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đi gần hết chặng đường, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn xã có những phát triển vượt bậc. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt được tiếp tục là cơ sở quan trọng để xã tiến nhanh, tiến mạnh hơn trong thời gian tới. Đảng bộ xã đã kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện và sự ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành những thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn xã một cách hợp lý và phù hợp với tình hình địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh sáng tạo, Đảng bộ và Nhân dân xã Nhã Lộng chắc chắn sẽ vượt qua khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng và văn minh.

KẾT LUẬN

Chặng đường lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Nhĩ Lộng là một khoảng thời gian không dài so với hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Nhưng chính trong khoảng thời gian ấy, Đảng bộ và Nhân dân Nhĩ Lộng đã phấn đấu vươn lên đạt những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Ngược dòng lịch sử, trở về ngọn nguồn của quê hương Nhĩ Lộng, từ những chủ nhân đầu tiên đến nơi đây cư trú, lập làng, tiếp nối bao đời con cháu họ đã đổ mồ hôi, xương máu để tạo dựng, gìn giữ xóm làng và cùng với Nhân dân cả nước đấu tranh gìn giữ nền độc lập của Tổ quốc. Truyền thống lịch sử đấu tranh và xây dựng chính là cội nguồn sức mạnh, tinh thần to lớn của Nhân dân Nhĩ Lộng trong những năm tháng đấu tranh oai hùng và ác liệt để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau này.

Nối tiếp truyền thống yêu nước của quê hương, từ khi tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, Nhân dân Nhĩ Lộng đã một lòng đi theo Đảng, cùng cả nước góp phần làm nên Cách mạng Tháng Tám lịch sử. Cách mạng thành công, nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời đã đánh một dấu mốc quan trọng trong lịch sử hình thành và

phát triển của đất nước nói chung và Nhã Lộng nói riêng. Ách đô hộ thực dân kéo dài hơn 80 năm trên đất nước ta chấm dứt. Từ đây, hòa chung niềm vui với dân tộc, Nhân dân Nhã Lộng ngày càng tin tưởng đi theo Đảng trên con đường cách mạng đã lựa chọn.

Khi thực dân Pháp quay lại xâm lược, với tinh thần *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*, Nhân dân Nhã Lộng đã chiến đấu, không quản hy sinh gian khổ nuôi giấu, bảo vệ cán bộ, bảo vệ Đảng, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được kí kết, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Nhân dân Nhã Lộng đã cùng Nhân dân miền Bắc ra sức khôi phục, phát triển kinh tế, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ Nhân dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không những thế, với tinh thần đoàn kết gắn bó ruột thịt với miền Nam, với khát khao độc lập thống nhất nước nhà, Nhân dân trong xã đã ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam; đồng thời góp phần cùng Nhân dân miền Bắc trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược.

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước được thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân Nhã Lộng đã vượt qua khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định tình hình chính trị, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Nhã Lộng lãnh đạo Nhân dân triển khai thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và giành được nhiều thành tựu to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân Nhã Lộng đã khắc phục khó khăn, vượt qua khủng hoảng, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. Nhờ đó, cơ cấu kinh tế Nhã Lộng ngày càng có sự chuyển dịch đúng hướng, cơ sở vật chất hạ tầng được xây dựng, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, an ninh chính trị được giữ vững.

Trải qua 68 năm hình thành và phát triển, Chi bộ Đảng và sau này là Đảng bộ Nhã Lộng ngày càng lớn mạnh và trưởng thành trong lãnh đạo và thực hiện. Nhã Lộng trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở từng thời kỳ. Những đảng viên đầu tiên, sinh hoạt trong Chi bộ ghép Phú Cường đã luôn cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ, luôn là những người đi đầu trong mọi phong trào. Đến năm 1950, dưới sự chỉ đạo của cấp trên xã Phú Cường và Đại Cát sáp nhập thành một xã lớn là xã Nhã Lộng; năm 1954 xã Nhã Lộng lại được chia tách ra thành 3 xã: xã Quyết Tiến trên cơ sở sáp nhập Nhã Lộng và Triều Dương. Với sự cố gắng của từng đảng viên, đến năm 1960 đã được cấp trên chỉ đạo thành lập Đảng bộ lấy tên là Đảng bộ xã Quyết Tiến. Đến năm 1976 xã Quyết Tiến đã được đổi tên thành xã Nhã Lộng và giữ nguyên tên gọi cho đến ngày nay.

Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, tổ chức Đảng luôn trung thành và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng trong từng giai đoạn

lịch sử để đề ra phương hướng và bước đi sát hợp với điều kiện quê hương. Sức mạnh của tổ chức Đảng ở Nhã Lộng trước hết là sự trung thành với lý tưởng cách mạng, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, luôn mở rộng dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình trong Đảng, là sự gắn bó giữa Đảng và Nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể. Chính vì vậy, trong những thời điểm khó khăn, sóng gió, Đảng bộ Nhã Lộng vẫn vững vàng, phân tích và đưa ra những phương án giải quyết phù hợp để đưa phong trào cách mạng của địa phương không ngừng đi lên, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Những thành tựu Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng đạt được mang ý nghĩa lịch sử to lớn không những đối với thế hệ cha anh đi trước, với thế hệ đang được hưởng thành quả của nền hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc hôm nay mà còn là tấm gương cho những thế hệ con cháu Nhã Lộng noi theo học tập trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước sau này. Những thành tựu đó được tạo nên bởi:

Thứ nhất, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nhất đưa Nhân dân thoát khỏi cuộc đời nô lệ, vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Đảng bộ và chính quyền địa phương đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối phù hợp với thực tiễn địa phương - tức là xuất phát từ những điều kiện cụ thể về địa lý, dân cư, lịch sử để tìm ra bước đi phù hợp với địa phương mình. Đảng đã quán

triệt chủ trương bám đất, bám dân, dựa vào dân trong mọi hành động cách mạng. Từ đó, Đảng bộ đã tổng kết những sáng tạo của Nhân dân vốn rất năng động, xây dựng thành những quyết sách lớn là những vấn đề có ý nghĩa quan trọng đã được tổ chức Đảng, chính quyền quan tâm trong quá trình đi lên của địa phương.

Thứ hai, Nhân dân Nhã Lộng đã phát huy truyền thống đoàn kết, bất khuất của dân tộc luôn đồng lòng trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặc dù địch khủng bố gắt gao, điều kiện vật chất vô cùng khó khăn, thiếu thốn, nhưng Nhân dân Nhã Lộng luôn tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, một lòng ủng hộ kháng chiến, góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ Nhã Lộng đã rút ra những kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất, Đảng bộ phải quán triệt những chủ trương của Đảng, đồng thời vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Muốn thực hiện được điều đó, Đảng bộ không những phải không ngừng tìm tòi, nâng cao năng lực lãnh đạo, để tổ chức thực

hiện tốt các các nhiệm vụ được giao mà còn phải luôn đi sâu, bám sát, nắm bắt tình hình địa phương, phát huy tính năng động, sáng tạo để đưa ra những phương hướng chỉ đạo và giải pháp thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, riêng biệt của địa phương.

Thứ hai, Đảng bộ phải luôn dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức Nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân. Trong các thời kì lịch sử, Đảng bộ Nhã Lộng luôn chú trọng lãnh đạo việc động viên, tổ chức Nhân dân, lôi cuốn Nhân dân vào thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Đó cũng là lấy sức dân để phục vụ cho dân. Vì mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ nhu cầu của Nhân dân, do Nhân dân và phục vụ cho lợi ích của Nhân dân. Do đó, các chủ trương của Đảng luôn được quần chúng đồng lòng hưởng ứng tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra. Trong cuộc kháng chiến đầy gian khổ, cán bộ đảng viên đã trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi động viên, lãnh đạo Nhân dân. Trong công cuộc đổi mới, công tác vận động quần chúng đóng vai trò vô cùng quan trọng, góp phần đưa tới thành công của cách mạng trong giai đoạn mới.

Thứ ba, luôn chăm lo tới công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, làm cho hệ thống chính trị địa phương ngày càng vững mạnh, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trước hết, phải chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng

cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Cùng với đó, phải tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong quản lý xã hội.

Thứ tư, Đảng bộ phải luôn coi trọng việc giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực, tự cường. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại cho dân tộc ta nói chung và Nhã Lộng nói riêng truyền thống vô cùng quý giá, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh kiên cường, ý chí tự lực, tự cường. Nó chính là nguồn sức mạnh to lớn đã giúp dân tộc ta chiến đấu và chiến thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và các thế lực xâm lăng, giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Nguồn sức mạnh đó cần được duy trì và khơi dậy một cách mạnh mẽ vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của quê hương hiện nay.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng bộ xã Nhã Lộng đã khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của Nhân dân, tập hợp đông đảo quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Vì vậy, Đảng bộ đã giữ vững vai trò lãnh đạo trong mọi giai đoạn phát huy được sức mạnh của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết trong Nhân dân, đưa Nhã Lộng vượt qua nhiều khó khăn,

thử thách và giành được những thành tựu trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và cả trong công cuộc xây dựng và bảo vệ xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Kế thừa và tiếp bước cha ông, những người con của Nhã Lộng lần lượt tham gia kháng chiến chống kẻ thù xâm lược trên tất cả các mặt trận, hàng trăm chiến sỹ đã không tiếc tuổi thanh xuân của mình chiến đấu và hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhân dân Nhã Lộng còn làm tốt nghĩa vụ hậu phương lớn, cung cấp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường miền Nam. Trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân Nhã Lộng đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn thúc đẩy Nhân dân thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng “*điện, đường, trường, trạm*”, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng hệ thống thủy nông, thủy lợi và nhiều công trình khác; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn góp phần ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân.

Từ sức mạnh của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết trong đấu tranh, trong lao động sản xuất và trong đời sống văn hóa đã xây dựng nên mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết phấn đấu tiếp tục đi lên trong những chặng đường tiếp theo.

Mặc dù còn những khó khăn và hạn chế cần phải tiếp tục khắc phục, nhưng Đảng bộ xã Nhã Lộng quyết tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng theo Điều lệ Đảng,

nhất là những nội dung mà Nghị quyết Trung ương (lần 2 khóa VIII) đã đặt ra, đề ra xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của mình, tiếp tục xây dựng quê hương Nhĩ Lộng ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó chính là niềm tin, sức mạnh để Đảng bộ và Nhân dân Nhĩ Lộng vững bước vào giai đoạn lịch sử tiếp theo.

Đến nay, chúng ta đã có một số thành tựu đáng kể trong việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học. Tuy nhiên, để đạt được những thành tựu này, chúng ta cần phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà nghiên cứu, các nhà sản xuất và các nhà quản lý. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể tận dụng tối đa tiềm năng của công nghệ sinh học để phục vụ cho sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

PHỤ LỤC

NHỮNG MỐC LỊCH SỬ ĐẢNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NHÃ LỘNG

- Trước Cách mạng Tháng Tám, Nhã Lộng thuộc phủ Phú Bình
- Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xã Phú Cường được thành lập (bao gồm Úc Kỳ, Nhã Lộng, Triều Dương).
- Năm 1946 Chi bộ Đảng xã Phú Cường (tiền thân của Đảng bộ xã Nhã Lộng) được thành lập.
- Năm 1950 xã Phú Cường và xã Đại Cát sáp nhập thành xã Nhã Lộng.
- Năm 1954 xã Nhã Lộng tách thành 3 xã: Quyết Tiến, Hồng Phong, Trần Phú.
- Năm 1960 Đảng bộ xã Quyết Tiến được thành lập.
- Năm 1976 xã Quyết Tiến đổi tên thành xã Nhã Lộng, Đảng bộ xã Quyết Tiến đổi thành Đảng bộ xã Nhã Lộng.

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Lê Đăng Toàn



Nguyễn Thành Đồng



Dương Ngọc Hưng



Dương Mạnh Hùng



Dương Văn Doanh

BAN SƯ TẦM TƯ LIỆU



Nguyễn Thành Đồng



Dương Văn Rô



Dương Đình Đỗ



Nguyễn Huy Lộc



Dương Văn Nhung



Dương Văn Thuốc



Dương Văn Đông

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)



Lê Đăng Toàn

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND



Nguyễn Thành Đồng

Phó Bí thư Thường trực



Dương Ngọc Hưng

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND



Dương Mạnh Hùng

UVTV, Phó Chủ tịch UBND



Dương Văn Doanh

UVTV, Chủ tịch UB.MTTQ

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)



Dương Văn Vệ
UV.BCH, Phó Chủ tịch HĐND



Nguyễn Văn Mạnh
UV.BCH, Trưởng Công an



Nguyễn Văn Huy
UV.BCH, CHT.BCHQS



Nguyễn Minh Hải
*UV.BCH, Chỉ huy phó
BCHQS*



Phạm Ngọc Châu
UV.BCH, Văn phòng Thống kê

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)



Nguyễn Văn Vệ

UV.BCH, CB Địa chính - Môi trường



Nguyễn Văn Giang

UV.BCH, Bí thư Đoàn TN



Dương Thị Gấm

UV.BCH, CT Hội Nông dân



Dương Văn Thắng

UV.BCH Đảng ủy



Trần Thị Nhã

UV.BCH, Bí thư Chi bộ

Hiệu trưởng Trường Tiểu Học

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Lê Duy Lưu



Nguyễn Yên



Dương Văn Đe



Dương Văn Quyền



Nguyễn Văn Lượng

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Dương Văn Hoàn



Dương Thị Cải



Dương Đình Đỗ



Dương Văn Rô



Nguyễn Huy Lộc



Lê Đăng Toàn

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC,
UBND XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Đình Quế



Nguyễn Văn Dụ



Dương Văn Xứng



Dương Văn Phụng



Nguyễn Văn Lượng



Dương Văn Hoàn

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC,
UBND XÃ NHÀ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Lê Minh Tấn



Nguyễn Văn Tôn



Dương Văn Bận



Nguyễn Văn Ngà



Nguyễn Văn Hợp



Nguyễn Huy Lộc



Dương Văn Nhưng



Dương Ngọc Hưng

1871
 1872
 1873
 1874
 1875
 1876
 1877
 1878
 1879
 1880
 1881
 1882
 1883
 1884
 1885
 1886
 1887
 1888
 1889
 1890
 1891
 1892
 1893
 1894
 1895
 1896
 1897
 1898
 1899
 1900

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ
LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ NHÃ LỘNG**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Lê Duy Lưu	Nhã Lộng	Lão thành cách mạng
2	Đặng Văn Đắc	Nhã Lộng	Lão thành cách mạng
3	Nguyễn Yên	Nhã Lộng	Tiền khởi nghĩa
4	Hoàng Thị Thanh	Nhã Lộng	Tiền khởi nghĩa
5	Nguyễn Ngọc Phán	Nhã Lộng	Tiền khởi nghĩa
6	Cao Đạo Thống	Nhã Lộng	Tiền khởi nghĩa

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ NHÃ LỘNG**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Lê Thị Xuân	Xóm Soi 1	

**DANH SÁCH GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG
XÃ NHÃ LỘNG**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thực	Xóm Náng	

ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Thời gian Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
	7-1946	1946	Chi bộ
	1948	1948-1950	
	1950	1950-1954	
	1954	1954-1958	
	1958	1958-1960	
Lần thứ I	1960	1960-1961	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ II	1961	1961-1963	
Lần thứ III	1963	1963-1965	
Lần thứ IV	1965	1965-1967	
Lần thứ V	1967	1967-1969	
Lần thứ VI	1969	1969-1971	
Lần thứ VII	1971	1971-1973	
Lần thứ VIII	1973	1973-1975	
Lần thứ IX	1975	1975-1978	
Lần thứ X	1978	1978-1980	
Lần thứ XI	1981	1981-1983	
Lần thứ XII	1983	1983-1986	
Lần thứ XIII	1986	1986-1988	
Lần thứ XIV	1988	1988-1991	
Lần thứ XV	1991	1991-1993	

Lần thứ XVI	1994	1994-1996	
Lần thứ XVII	1996	1996-2000	
Lần thứ XVIII	2000	2000-2005	
Lần thứ XIX	2005	2005-2010	
Lần thứ XX	2010	2010-2015	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ NHÃ LỘNG QUÁ CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lê Duy Lưu	1946	Chi bộ
2	Nguyễn Yên (Nguyễn Huy)	1947-1948	
3	Dương Văn Đe	1949-1951	
4	Dương Văn Quyền	1951-1953	
5	Nguyễn Văn Lượng	1954-1958	
6	Dương Văn Hoàn	1959-1966	Đảng bộ
7	Dương Thị Cải	1967-1968	
8	Dương Đình Đỗ	1968-1990	
9	Dương Văn Rô	1990-2004	
10	Nguyễn Huy Lộc	2004-2010	
11	Lê Đăng Toàn	2010-2014	

Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh ở phần phụ lục được cập nhật đến năm 2014, tại thời điểm xuất bản cuốn sách.

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC XÃ NHÃ LỘNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Hùng	1973-1986	
2	Dương Văn Rô	1986-1990	
3	Dương Văn Nhung	1990-2005	
4	Nguyễn Hữu Vọng	2005-2009	
5	Lê Đăng Toàn	2009-2010	
6	Nguyễn Thành Đồng	2010-2014	PBTTT

Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh ở phần trên
được cập nhật đến năm 2014, từ thời điểm xuất bản cuốn sách.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC,
UBND XÃ NHÃ LỘNG QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Quế	1946	
2	Nguyễn Văn Dụ	1947	
3	Dương Văn Xúng	1948	
4	Dương Văn Phụng	1949	
5	Nguyễn Văn Lượng	1950	
6	Dương Văn Hoàn	1959-1960	
7	Lê Minh Tấn	1961-1966	
8	Nguyễn Văn Tôn	1966-1971	
9	Dương Văn Bạ	1971-1978	
10	Nguyễn Văn Ngà	1978-1982	
11	Nguyễn Văn Hợp	1982-1987	
12	Nguyễn Huy Lộc	1987-2004	
13	Dương Văn Nhung	2004-2011	
14	Dương Ngọc Hưng	2011-2014	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Văn Bạt	1961-1965
2	Dương Thị Cải	1966-1967
3	Dương Văn Nhân	1967-1969
4	Nguyễn Thị Mùi	1969-1970
5	Nguyễn Văn Ngà	1971-1977
6	Nguyễn Văn Phan	1978-1979
7	Dương Văn Rô	1979-1985
8	Nguyễn Hữu Vọng	1986-2004
9	Dương Ngọc Hưng	2004-2010
10	Nguyễn Văn Mạnh	2010-2014

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Văn Quyền	1948-1950
2	Dương Văn Túc	1951-1956
3	Dương Đình Đỗ	1957-1960
4	Dương Văn Dạn	1961-1963
5	Dương Văn Lại	1964-1977
6	Phạm Tiến Sang	1978-1981
7	Nguyễn Hữu Vọng	1981-1985
8	Nguyễn Huy Lộc	1985-1986
9	Dương Văn An	1987-1993
10	Dương Văn Vệ	1993-2004
11	Nguyễn Văn Huy	2004-2014

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ NHÃ LỘNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lê Xuân Rượu	1976-1978
2	Nguyễn Mạnh Hùng	1978-1981
3	Phạm Tiến Hồ	1981-1983
4	Dương Văn Thuần	1983-1986
5	Nguyễn Văn Quý	1986-1988
6	Dương Văn Huyền	1988-1996
7	Dương Văn Phê	1996-2000
8	Dương Văn An	2000-2003
9	Nguyễn Cao Khải	2003-2013
10	Dương Văn Doanh	2013-2014

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ
ĐOÀN THANH NIÊN XÃ NHÃ LỘNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phán	1945-1946	
2	Dương Văn Đe	1947-1948	
3	Nguyễn Văn Bổng	1949-1954	
4	Dương Văn Lê	1955-1957	
5	Nguyễn Hữu Hoài	1958-1963	
6	Dương Đình Đỗ	1963-1964	
7	Dương Thị Cải	1965-1968	
8	Dương Thị Dừa	1969-1971	
9	Dương Văn Tam	1972-1975	
10	Phạm Tiến Sang	1976-1977	
11	Dương Văn Nhật	1977	
12	Nguyễn Hữu Vọng	1978-1982	
13	Nguyễn Huy Lộc	1983-1984	
14	Dương Văn Bắc	1984-1986	
15	Nguyễn Ngọc Hà	1986-1987	
16	Phạm Thị Thoa	1987-1989	
17	Nguyễn Đình Đăng	1990-1992	
18	Nguyễn Minh Chúc	1993-1994	
19	Dương Mạnh Hùng	1995-2000	
20	Dương Văn Doanh	2001-2013	
21	Nguyễn Văn Giang	2014	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Thị Ân	1948-1950
2	Lê Thị Hải	1950-1953
3	Nguyễn Thị Lùn	1953-1961
4	Nguyễn Thị Cam	1961-1964
5	Lê Thị Hải	1964-1966
6	Dương Thị Dừa	1966-1967
7	Dương Thị Cải	1970-1988
8	Dương Thị Đình	1989-1995
9	Đồng Thị Lan	1996-2011
10	Dương Thị Cường	2011-2014

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Đình Nhữ	1957-1959
2	Nguyễn Văn Quý	
3	Dương Văn Sinh	1986-1987
4	Dương Văn Huyền	1987-1988
5	Dương Văn Tâm	1989
6	Nguyễn Văn Phan	1990-1996
7	Dương Văn Nhưng	1996-1997
8	Dương Văn Nhân	1998-2002
9	Lê Đăng Toàn	2002-2010
10	Dương Thị Gấm	2010-2014

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ NHÃ LỘNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Văn Phê	1991-1996
2	Dương Công Tròn	1996-2006
3	Dương Trung Bộ	2006-2014

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ NHÃ LỘNG
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Dương Văn Chén	Bến	
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Dương Văn Phước	Soi 2	Đã chết
2	Nguyễn Ngọc Phán	Soi 2	Đã chết
3	Dương Thị Nghĩa	Hanh	
4	Dương Văn Thước	Đôi	
ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Dương Văn Đông	Xúm	
2	Nguyễn Đức Ân	Chiến 1	
3	Dương Văn Đàm	Trại	
ĐẢNG VIÊN 50 TUỔI ĐẢNG			
1	Dương Văn Hoàn	Trại	Đã chết
2	Phạm Hồng Kỳ	Soi 1	Đã chết
3	Lê Minh Tấn	Mặt	Đã chết
4	Dương Thị Ân	Hanh	Đã chết
5	Dương Văn Thước	Đôi	
6	Nguyễn Văn Mai	Mặt	Đã chết
7	Nguyễn Đức Ân	Chiến 1	
8	Lê Thanh Sơn	Đôi	
9	Dương Xuân Xen	Nón	

10	Dương Thị Cài	Thanh Đàm	
11	Dương Ngọc Tiểu	Mật	
12	Nguyễn Hữu Hoài	Trại	
13	Dương Đình Đổ	Trại	
14	Nguyễn Văn Thêm	Mật	
15	Nguyễn Bình Định	Chiến 1	
16	Dương Đình Cư	Soi 1	
17	Nguyễn Mạnh Hùng	Náng	Đã chết
18	Dương Văn Sâm	Nón	Đã chết
19	Dương Văn Huyền	Mật	
20	Nguyễn Đình Cân	Chiến 1	Đã chết
21	Dương Văn Nhì	Nón	
22	Dương Văn Nhung	Chiến 2	
23	Trần Thị Bách	Trại	
24	Dương Tổ Hoàn	Soi 2	

ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG

1	Dương Văn Luân	Hanh	Đã chết
2	Đình Văn Cương	Mật	Đã chết
3	Dương Văn Gián	Bến	Đã chết
4	Nguyễn Văn Nga	Soi 1	Đã chết
5	Dương Văn Thuần	Chiến 1	Đã chết
6	Dương Minh Khuê	Thanh Đàm	
7	Phạm Tiến Bắc	Trại	

8	Nguyễn Thị Đình	Soi 2	
9	Dương Văn Tin	Xúm	Đã chết
10	Dương Văn Phê	Mật	
11	Nguyễn Văn Hồ	Mật	
12	Nguyễn Quốc Thắng	Soi 2	
13	Nguyễn Vĩnh Khiêm	Soi 2	Đã chết
14	Nguyễn Văn Khoa	Chiến 1	
15	Dương Văn Sinh	Mật	Đã chết
16	Dương Văn Đoan	Đôi	Đã chết
17	Dương Văn Đạt	Chiến 2	Đã chết
18	Nguyễn Văn Soạn	Thanh Đàm	Đã chết
19	Dương Quang Để	Chiến 1	
20	Dương Đình Cung	Mật	Đã chết
21	Dương Thị Dừa	Đôi	
22	Dương Ngọc Phiên	Soi 2	
23	Dương Văn Sáu	Chiến 1	Đã chết
24	Nguyễn Thị Mùi	Đôi	
25	Phạm Quang Chải	Mật	
26	Dương Văn Nhac	Bến	
27	Nguyễn Văn Tư	Trại	
28	Nguyễn Thị Huân	Chiến 1	
29	Dương Văn Thịnh	Nón	
30	Dương Ngọc Bộ	Mật	

31	Nguyễn Văn Tuyển	Thanh Đàm	
32	Dương Văn Giá	Trại	
33	Dương Văn Sinh	Soi 2	
34	Hoàng Thị Nguyệt	Soi 2	
35	Nguyễn Văn Sang	Mặt	
36	Nguyễn Văn Hợp	Xúm	Đã chết
37	Dương Ngô Cảnh	Soi 1	
38	Dương Văn Thuồng	Bến	
39	Nguyễn Văn Phan	Náng	Đã chết
40	Dương Đình Tấn	Chiến 1	
41	Dương Văn Rô	Thanh Đàm	
42	Nguyễn Thị Đoái	Mặt	
43	Nguyễn Văn Xế	Xúm	
44	Dương Văn Tắc	Đồi	
45	Đặng Minh Phú	Soi 1	
46	Dương Quang Nhân	Đồi	
47	Dương Văn Đức	Soi 1	Đã chết
48	Nguyễn Bá Trạch	Trại	
49	Nguyễn Văn Tư	Trại	
50	Phạm Tiến Sang	Trại	
51	Nguyễn Quốc Huy	Trại	
52	Nguyễn Sỹ Vẽ	Náng	
53	Nguyễn Tiến Bắc	Đồi	

54	Dương Văn Thu	Đội	
55	Trần Thành	Trại	
56	Dương Văn Hưng	Hanh	
57	Nguyễn Quốc Hưng	Soi 2	
58	Trần Duy Hưng	Trại	
59	Dương Văn Thu	Đội	
60	Dương Văn Thuận	Trại	
61	Dương Văn Bạ	Nón	Đã chết
62	Phạm Tiến Hồ	Trại	Đã chết
63	Nguyễn Đình Nhũ	Chiến	Đã chết
64	Dương Bá Dũng	Thanh Đàm	
65	Nguyễn Văn Phiến	Náng	Đã chết
66	Nguyễn Hữu Dụ	Chiến 1	
67	Dương Công Tròn	Thanh Đàm	
68	Nguyễn Hữu Hiền	Thanh Đàm	
69	Nguyễn Văn Ngư	Thanh Đàm	
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nguyễn Đức Cường	Nón	
2	Hoàng Văn Kinh	Trại	Đã chết
3	Nguyễn Thành Đồng	Xúm	
4	Dương Ngọc Cờ	Chiến 1	
5	Dương Văn Sắc	Đội	
6	Nguyễn Hữu Vọng	Đội	Đã chết

7	Nguyễn Văn Đô	Trại	
8	Dương Văn Tâm	Nón	
9	Dương Xuân La	Chiến 2	
10	Dương Văn Toán	Nón	
11	Dương Đình Thắng	Đội	
12	Dương Văn Thức	Thanh Đàm	
13	Phạm Quang Bình	Xúm	
14	Nguyễn Văn Viên	Mật	
15	Nguyễn Huy Lộc	Đô	
16	Dương Văn Nhưng	Chiến 1	
17	Dương Văn Thu	Chiến	
18	Dương Văn Tuấn	Đội	Đã chết
19	Dương Văn Xứng	Bến	Đã chết
20	Dương Văn Luân	Hanh	
21	Dương Văn Hảo	Mật	
22	Dương Thị Hoa	Trại	
23	Trần Thị Cảnh	Trại	
24	Đinh Văn Thường	Mật	
25	Nguyễn Cao Khải	Náng	
26	Dương Văn Mười	Hanh	
27	Trần Văn Nhi	Trại	
28	Dương Hồng Việt	Xúm	
29	Dương Văn Bộ	Xúm	

30	Dương Văn Sửu	Xúm	
31	Dương Ngọc Vị	Soi 2	
32	Dương Văn Quế	Chiến 2	
33	Nguyễn Đình Học	Chi bộ cơ quan UBND	
34	Dương Đình Ngân	Hanh	
35	Dương Văn Thành	Thanh Đàm	
36	Nguyễn Văn Đáng	Thanh Đàm	
37	Lê Văn Hương	Thanh Đàm	
38	Dương Văn Hồi	Náng	

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ NHÃ LÔNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Xóm
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Nguyễn Văn Cuội		1947	
2	Dương Văn Xá	1927	1948	Đồi
3	Dương Bá Thận	1923	1948	Nón
4	Dương Văn Tiêu	1923	1949	Mặt
5	Dương Ngọc Đài	1914	1950	Soi 2
6	Nguyễn Thị Thông	1930	1951	Náng
7	Dương Văn Phúc	1908	1952	Thanh Đàm
8	Dương Văn Tỷ	1933	1953	Mặt
9	Trần Thị Thơm	1931	1953	Thanh Đàm
10	Nguyễn Văn Mạnh	1922	1954	Chiến 2
11	Dương Văn Được		1954	
12	Hoàng Công Phụng		1954	Thanh Đàm
13	Nguyễn Bá Sơn	1925	1954	Nón
14	Nguyễn Đình Trục	1917	1954	Đô
15	Dương Ngọc Quy	1924	1954	Soi 2
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
1	Dương Văn Bẩy	1994	1966	Nón
2	Nguyễn Văn Sinh	1945	1966	Trại
3	Dương Văn Nhiên	1948	1967	Soi 1
4	Nguyễn Quang Khánh	1946	1967	Náng

5	Nguyễn Văn Chấn	1944	1967	Trại
6	Nguyễn Hữu Thống	1949	1967	Mặt
7	Cao Xuân Nghê	1948	1968	Trại
8	Dương Anh Hậu	1944	1968	Soi 1
9	Dương Văn Điền	1945	1968	Mặt
10	Nguyễn Văn Lâm	1955	1968	Náng
11	Nguyễn Văn Định	1947	1968	Mặt
12	Nguyễn Bá Hữu	1944	1969	Hanh
13	Dương Văn Bằng	1949	1969	Nón
14	Lê Đăng Tuyết	1948	1969	Xúm
15	Lưu Bá Chung	1947	1969	Xúm
16	Phạm Tiến Đông	1945	1969	Trại
17	Ngô Văn Hòe	1947	1969	Trại
18	Nguyễn Đức Cường	1930	1969	Soi 2
19	Nguyễn Văn Cường	1949	1969	Mặt
20	Nguyễn Ngọc Quang	1947	1970	Náng
21	Nguyễn Văn Hạnh	1942	1970	Soi 1
22	Dương Đình Song	1947	1970	Soi 1
23	Nguyễn Lương Bằng	1948	1970	Chiến 1
24	Nguyễn Văn Bình	1950	1970	Soi 1
25	Nguyễn Văn Diện	1940	1970	Chiến 1
26	Nguyễn Văn Thom	1946	1970	Xúm
27	Nguyễn Văn Chấm	1938	1970	Nón
28	Dương Mạnh Cận	1940	1970	Mặt

29	Dương Văn Xuyên	1945	1970	Đồi
30	Nguyễn Văn Quýt	1947	1971	Mặt
31	Dương Văn Dân	1950	1971	Soi 2
32	Trịnh Đăng Hiền	1951	1972	Trại
33	Dương Văn Thìn	1951	1972	Soi 1
34	Nguyễn Thanh Lạc	1946	1972	Soi 1
35	Đặng Văn Long	1947	1972	Soi 1
36	Dương Văn Khoan	1952	1972	Xúm
37	Nguyễn Văn Mậu	1951	1972	Đô
38	Nguyễn Văn Điền	1945	1972	Thanh Đàm
39	Nguyễn Văn Tân	1942	1973	Mặt
40	Nguyễn Văn Tạ	1936	1973	Soi 1
41	Nguyễn Đức Tông	1949	1973	Náng
42	Dương Văn Mạn	1943	1973	Bến
43	Nguyễn Văn Sách	1945	1974	Náng
44	Dương Văn Hợi	1937	1975	Đồi
Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc				
1	Dương Văn Hạnh	1958	1978	Bến
2	Dương Văn Nga	1956	1979	Xúm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2005), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965-2000)
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005.
3. Đồng Khánh Dư địa chí.
4. Đảng bộ xã Nhã Lộng, *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng khóa XX nhiệm kỳ 2010-2015*, số 17/BC-ĐU.
5. Đảng bộ xã Nhã Lộng, *Kế hoạch tổ chức kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*.
6. Đảng bộ xã Nhã Lộng, *Biên bản Đại hội vòng II khóa XVI*.
7. Đảng bộ xã Nhã Lộng, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhã Lộng tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*, số 18 - BC/ĐU.
8. Địa chí Thái Nguyên - các huyện, thành phố, thị xã.
9. *Hồ sơ di tích lịch sử, văn hóa huyện Phú Bình*, Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa tỉnh Thái Nguyên.
10. *Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) xã Nhã Lộng - Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên*, tháng 1-2013.

11. *Đại Nam nhất thống chí*, quyển XXI, Tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.

12. *Những sự kiện Lịch sử Đảng (1954 - 1975)*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1982.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 17, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đảng toàn tập*, Tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị quốc gia, 2002.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 25, Nxb Chính trị quốc gia, 2002.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 49, Nxb Chính trị Quốc gia, 2002.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 48, Nxb Chính trị Quốc gia, 2002.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 30, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

24. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng*, tập I, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1960.

25. Viện nghiên cứu Hán Nôm - *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb Khoa học xã hội, 1981.

26. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 12. Nxb Chính trị Quốc gia, H, 1996.

27. Nguyễn Hữu Khánh, *Đất và người Thái Nguyên*, Nxb Văn Hóa Thông tin, Thái Nguyên, 1998.

28. Ủy ban nhân dân xã Nhĩ Lộng, *Báo cáo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2013 và công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã Nhĩ Lộng*.

29. Các tài liệu viết tay của các ban ngành, đoàn thể và các đồng chí nguyên là lãnh đạo xã qua các thời kỳ.

BỔ SUNG THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC NHÃ LỘNG

Năm 2012, trường Tiểu học Nhã Lộng đạt chuẩn giáo dục mức độ III, 14 năm liền (2000-2014) trường liên tiếp đạt tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, công đoàn vững mạnh xuất sắc, trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II.

BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ NHÃ LỘNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Dương Thị Nghĩa	Hanh	Đã chết
ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Dương Văn Phê	Mật	
2	Nguyễn Văn Hồ	Mật	
3	Nguyễn Quốc Thắng	Soi 2	
4	Dương Ngọc Tiểu	Mật	Đã chết
5	Nguyễn Hữu Hoài	Trại	Đã chết
ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nguyễn Văn Tư	Soi 1	
2	Nguyễn Đình Nhữ	Chiến 1	
3	Nguyễn Hữu Dụ	Chiến 1	Đã chết
4	Nguyễn Văn An	Hanh	

5	Nguyễn Văn Liên	Xúm	Đã chết
6	Nguyễn Thị Sòi	Soi 1	
7	Nguyễn Đức Cường	Nón	
8	Nguyễn Văn Sinh	Mịt	Đã chết
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nguyễn Đức Hạnh	Soi 2	
2	Hoàng Văn Kinh	Chiến 1	Đã chết
3	Dương Văn Thu	Soi 1	Đã chết
4	Dương Văn Thành	Thanh Đàm	Đã chết
5	Nguyễn Văn Đáng	Thanh Đàm	Đã chết
6	Lê Văn Hương	Thanh Đàm	Đã chết
7	Nguyễn Văn Phúc	Mịt	
8	Ngô Thi	Trại	
9	Nguyễn Văn Hùng	Trại	
10	Dương Xuân Tròn	Bến	
11	Nguyễn Thế Truyền	Mịt	Đã chết

**BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GHI CHÚ LIỆT SỸ
XÃ NHẢ LỘNG**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Xóm
1	Dương Văn Được		1954	Soi 2
2	Nguyễn Văn Lâm	1945	1968	Náng

MỤC LỤC

Tr

Lời nói đầu

7

Chương I

NHÃ LỘNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ

I. Khái quát chung về vùng đất Nhã Lộng 11

II. Quá trình hình thành làng, xã và truyền thống
văn hóa, lịch sử 16

Chương II

NHÂN DÂN NHÃ LỘNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

I. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội xã Nhã Lộng
dưới thời Pháp thuộc 39

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Nhã Lộng
đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng
Tháng Tám năm 1945 48

- III. Chi bộ Đảng Phú Cường ra đời, lãnh đạo Nhân dân kháng chiến kiến quốc, cùng Nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) 62

Chương III

ĐẢNG BỘ QUYẾT TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

- I. Khôi phục, cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1954-1965) 101
- II. Nhân dân Quyết Tiến tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, tham gia chống chiến tranh phá hoại, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước (1965-1975) 146

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NHÃ LỘNG TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)

- I. Nhã Lộng khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1975-1980) 175
- II. Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng cùng Nhân

dân cả nước thực hiện chỉ thị số 100-CT/TW, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh (1981-1985) 185

Chương V

ĐẢNG BỘ NHÃ LỘNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-2000)

I. Đảng bộ và Nhân dân Nhã Lộng trong 5 năm đầu tiến hành đổi mới (1986-1991) 197

II. Nhã Lộng thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991-1996) 210

III. Đảng bộ Nhã Lộng lãnh đạo Nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, tạo tiền đề vững chắc tiến vào thế kỷ XXI (1996-2000) 221

Chương VI

ĐẢNG BỘ NHÃ LỘNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP PHẦN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000-2014)

I. Phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tạo bước đột phá về tốc độ phát triển kinh tế, xã hội (2000-2005) 235

II. Đảng bộ xã Nhã Lộng lãnh đạo Nhân dân đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế (2005-2014) 248

Tài liệu tham khảo 314

Kết Luận 281

Phụ Lục 291

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 LÔ ĐỨC - HÀ NỘI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ NHÃ LỘNG (1930 - 2014)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung
Ban Chấp hành Đảng bộ và nhân dân xã Nhã Lộng
Khóa XX (Nhiệm kỳ 2010-2015)

Biên tập
Phạm Hoạt - Đinh Mười
Ngô Ngà - Thùy Dung

Thiết kế chế bản
Lê Hiền

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P 1102 - CT2 - Khu đô thị Nàng Hương -

Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In 500 cuốn, khổ 14,5 x20,5cm, tại Công ty In Sao Việt
Số ĐKKHXB: **2213 - 2014/CXB/09 - 181/VHTT.**

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2014
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-50-4163-5**

